

Người Việt

Phẩm chất &
Thói hư-tật xấu

Nhiều tác giả



Tiên phong

Nhà xuất bản Thanh Niên – Báo Tiên Phong



NHIỀU TÁC GIẢ

NGƯỜI VIỆT

PHẨM CHẤT
& THÓI HƯ TẬT XẤU)
Nguyễn Hương Thủy (Tuyển soạn)

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
BÁO TIỀN PHONG

LỜI GIỚI THIỆU

Cuốn sách này là tập hợp các bài viết của các nhà văn, nhà báo, trí thức, những người dân bình thường và cả các em học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường từ những câu chuyện thực tế sinh động của từng người. Nhưng dù là ai thì các tác giả đều mang lại cho người đọc những mẫu chuyện sâu sắc, thâm thúy, những nụ cười vui và cả những nỗi buồn, hoặc sự xấu hổ bởi những tính cách "ngộ nghĩnh" của người Việt ta. Các tác giả không chỉ gọi ra thói tật mà đã cụ thể hóa bằng những câu chuyện sinh động, những vụ việc, tình huống, nhân vật... để chuyên mục hấp dẫn, phát huy tác dụng với người đọc. Dù là ai, nhưng khi đọc những câu chuyện này, chắc chắn bạn sẽ thấy có những câu chuyện bạn đã gặp trong đời thường, thấy mình ở trong đó hoặc học được ở đó những bài học bổ ích để tránh không giảm phải vết xe đổ như họ.

Một du học sinh đang học tập tại Melbourne (Australia) thường xuyên đọc chuyên mục "Người Việt - Phẩm chất và thói hư tật xấu" trên Tiền Phong online đã tâm sự: "Khi ra nước ngoài mới thấy hết được những hạn chế của người Việt. Từ những chuyện lớn như thiếu tính cộng đồng, nhiều người giỏi nhưng tập thể thì lại không mạnh, học gạo mà ít chịu thực hành, không ai chịu ai, rụt rè, thiếu tự tin... cho đến những thói quen không tốt như nhai cơm không ngậm miệng... Nhiều người coi đó là những chuyện nhỏ nhưng không biết rằng chính những

điều đó sẽ khiến người nước ngoài nhìn chúng ta bằng con mắt thiếu thiện cảm. Tôi rất mong tác phẩm này sớm ra mắt và được phổ biến sâu rộng trong nước để giúp cho dân ta nhận thấy những thói hư tật xấu của mình, nhằm tạo ra một sự tự tin khi hội nhập, xây dựng được đất nước giàu mạnh.

Tán thành chuyên mục "Người Việt - Phẩm chất và thói hư tật xấu", bạn đọc Nguyễn Trung Thành cho rằng cần nhìn thẳng vào những hạn chế của dân trí để tiến lên chứ không nên nghĩ là "Vạch áo cho người xem lưng". Ta thường chỉ ca ngợi như là cách để khóa lấp những vấn đề yếu kém, tồn tại của mình.

Hoặc có bạn đọc cho rằng, không biết bao giờ mới liệt kê hết được những thói hư tật xấu nhưng quan trọng là qua đây ta có thể tìm ra được cách sửa mình. Đồng thời kêu gọi độc giả xa gần cùng đưa ra các giải pháp thiết thực để khắc phục các thói tật đó. Muốn vậy phải hiểu nguyên nhân sâu xa gây ra những thói hư tật xấu. Theo tôi, một trong những yếu tố quan trọng là trình độ dân trí của người Việt còn nhiều hạn chế. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà Nước, Việt Nam đã phát triển rất nhanh, nhân dân ngày càng ấm no hạnh phúc. Nhưng sự tiếp thu và thực thi pháp luật của nhân dân còn thấp, thậm chí nhiều thói xấu từ thời phong kiến vẫn còn tồn tại cho đến nay. Có người cho rằng, nước ta đã và đang phát triển mạnh, nhưng vẫn đi sau các nước phương Tây hàng trăm năm nên trình độ dân trí còn nhiều hạn chế là điều đương nhiên. Do vậy, mọi người không nên chỉ nêu ra những thói hư tật xấu, mà hãy cảnh báo cho gia đình, bạn bè, người thân tránh xa những thói hư tật xấu đó để góp phần làm xã hội ngày càng phát triển.

Việc loại bỏ "cái xấu" nên thực hiện ngay từ Thủ đô Hà Nội. Không thơm cũng thể hoa nhà/ Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An, câu ca dao đó như nói lên rằng "người Việt" đã từng có những chuẩn mực về giao tiếp và mang bản sắc dân tộc. Vậy mà giờ đây ngày càng hiếm người Hà Nội còn giữ được tiếng thơm ấy?

Còn trong bài "Không soi gương, làm sao thấy vết nhọ?", tác giả Trần Lương Dân đã viết rằng, từ lâu, tôi luôn trăn trở sao người Việt mình không có một cuốn sách như "Người Trung Quốc xấu xí"? Phải chăng, cái dở của mình là "tốt khoe, xấu che", tự dối mình và dối thiên hạ? Như Bác Hồ đã ví, nếu trên mặt có vết nhọ mà không chịu soi gương để thấy, thì làm sao biết mà đi rửa mặt? Người Việt có nhiều phẩm chất tốt đẹp nhưng cũng có rất nhiều cái xấu, cái dở trong thời đại công nghiệp hoá, toàn cầu hoá, khiến chúng ta phải mắc cỡ với bè bạn muôn nơi. Cho nên khi ra sinh sống, làm ăn ở nước ngoài, khác với cộng đồng người Hoa, cộng đồng người Việt thường mạnh ai nấy sống, ai giàu lên thì giữ kín "bí quyết" và còn tự hào mình giàu hơn đồng bào. Thấy người khác nghèo thì khinh, còn thấy người thành đạt hơn thì ghen tị.

Bạn đọc Phan Bá Lạc thì viết rằng, lân bang Malaysia, Thái Lan, Singapore một thời đều giống ta, chưa nói là trình độ dân trí, nhận thức còn thấp hơn dân ta. Nhưng ngày nay họ đã bỏ xa chúng ta về ứng xử văn minh. Họ đã học hỏi và áp dụng những tinh hoa thế giới cho dân tộc họ. Họ đã đặt ra các sách luật và thực hiện triệt để (ví như ở Singapore mà vứt rác ra đường hay hút thuốc nơi công cộng đều bị phạt rất nặng...).

Độc giả Lê Ngọc Dương cho rằng, chúng ta chỉ quen ca ngợi mình và tự hào quá mức về những thành tựu nhỏ nhỏ đạt được mà ít nghe ngóng, so sánh xem nhân loại tiến bộ như thế nào. Những gì tốt đẹp thì nói đến nhiều nhưng dường như quên mất những thói hư tật xấu của mình. Những thành tựu chúng ta đã đạt được rất đáng trân trọng, tự hào, nhưng so với văn minh nhân loại thì những thành tích đó còn quá khiêm tốn. Người Việt hay nhìn nhận, đánh giá và giải quyết vấn đề theo cảm tính chủ quan mà ít chịu tư duy biện chứng, do đó các quyết định không chính xác. Nhiều người thích ăn một cái bánh vẽ đẹp hơn là ăn một cái bánh thật nhưng xấu xí; thích người này hát để người khác khen hay, cùng nhau vỗ tay và khen thưởng... Đã đến lúc chúng ta phải nói và phải biết mình ở đâu trong thế giới nhân loại này để tìm hướng vươn lên. Vậy việc đầu tiên là chúng ta hãy tự phê bình và tránh những thói hư, tật xấu của chính mình.

Một bạn đọc tâm sự, "Tôi đọc lướt qua một số bài trong diễn đàn mà thấy giật mình. Hoá ra nhiều thói hư tật xấu ở đây đã ngấm vào mình lúc nào không hay". Qua đây, mong rằng những người nắm giữ vận mệnh đất nước, những nhà giáo dục, nhà văn hóa sớm vào cuộc. Phải có những cuốn sách viết về tính cách, đặc trưng, truyền thống tốt của người Việt Nam để lớp trẻ noi theo. Chúng ta nên lấy nước Nhật làm gương, xem họ dạy con cháu những gì mà sống trong một xã hội rất tự do mà họ vẫn giữ được truyền thống tốt đẹp và trở thành đất nước hùng mạnh, khiến cả thế giới ngưỡng mộ.

Bạn đọc Như Phong thì cho rằng, ở đâu cũng có thói hư tật xấu. Nhiều hay ít phụ thuộc vào trình độ văn hóa chung của

toàn xã hội và hiệu quả của hệ thống pháp luật của nước đó. Đó cũng là những yếu tố cơ bản tạo nên ý thức cho mỗi người dân. Ở nước ta, những vấn đề này đều chưa được quan tâm đúng mức nên lượng người dân có ý thức kém không nhỏ. Ở trường, trẻ em được nuôi nhốt khá nhiều kiến thức nhưng những kiến thức cơ bản về ý thức xã hội lại bị xem nhẹ. Hệ thống luật pháp của chúng ta nhằm đảm bảo trật tự văn minh đô thị chưa thực sự nghiêm khắc và có hiệu quả. Tất cả tạo nên một môi trường thuận lợi cho các thói hư tật xấu phát triển, đôi khi lấn át cả những hành động tốt đẹp. Trong tình hình đó, báo Tiền Phong tổ chức diễn đàn "Người Việt - Thói hư và tật xấu" là rất đáng trân trọng. Đây là hành động kịp thời nhằm góp phần nhận diện những thói hư tật xấu, giúp chúng ta sửa chữa và hoàn thiện mình hơn. Thiết nghĩ, sau này quý báo nên biên soạn hệ thống lại những ý kiến tâm huyết, có giá trị thành một cuốn sách. Đó chính là tài liệu quý báu, trước hết là giúp cho mỗi người hoàn thiện hơn, sau đó là giúp cho các nhà giáo dục, nhà biên soạn luật pháp làm việc tốt hơn để thế hệ mai sau hình thành được ý thức và giữ gìn nó luôn tốt đẹp, để đất nước Việt Nam có những công dân hoàn hảo, tạo nên một môi trường sống lý tưởng và luôn đẹp trong mắt bạn bè quốc tế.

Sau hơn một năm ra đời, Diễn đàn "Người Việt - Phẩm chất và thói hư tật xấu" đã hé lộ nhiều ẩn số để trả lời câu hỏi của cả dân tộc và giới trẻ Vì sao bước sang thiên niên kỷ mới CHÚNG TA VẪN CÒN NGHÈO?

Nguyễn Hương Thủy

Người Việt:

PHẨM CHẤT VÀ THÓI HƯ TẬT XẤU

Tiền phong số 209 ra ngày 21/9 có bài "Thói hư tật xấu của người Việt chỉ trong 300 trang, có đủ?" nói về công trình nghiên cứu sâu sắc của nhà phê bình Vương Trí Nhàn xung quanh thói tật mà thực chất là "trình độ sống, trình độ làm người" của người Việt ta. Sau khi báo ra, tòa soạn đã nhận được phản hồi tích cực của bạn đọc. Và được sự khích lệ của bạn đọc, ngay sau đó, báo Tiền phong đã mở chuyên mục "Người Việt - Phẩm chất và thói hư tật xấu" vào cuối tháng 9/2006 trên tất cả các số báo Tiền phong ra hàng ngày, ngõ hầu cảnh tỉnh chung, trước hết thoát khỏi "thói xấu lớn nhất của người Việt là rất sợ nói về thói xấu của mình".

Tuy nhiên, ngay từ những năm đầu của thế kỉ 20, các nhà văn hóa, văn nghệ, nhà nghiên cứu phong tục Việt Nam đã từng đi sâu nghiên cứu một cách khoa học, ngoài đề cao phẩm chất tốt đẹp của người Việt còn vạch rõ những nhược điểm tâm lý tính cách tồn tại từ lâu. Tản Đà người lập ngôn Dân hai lăm triệu ai người lớn/ Nước bốn

nghìn năm vẫn trẻ con, đã "điểm huyết" không chỉ một mà nhiều căn bệnh - cũng là đặc điểm chung của cả xã hội.

Nhà văn Thạch Lam thì nói về sự nông nổi, hời hợt: Cái mà chúng ta thiếu nhất là sự sâu sắc. Chúng ta có đời sống bên trong rất nghèo nàn và bạc nhược. Những tính tình phong phú, dồi dào mãnh liệt chúng ta ít có. Chẳng dám yêu cái gì tha thiết và cũng chẳng dám ghét cay ghét đắng...". Phan Kế Bính của "Việt Nam phong tục" nổi tiếng, lên tiếng chê một bộ phận dân chúng tài hèn trí đoản, bán quần buôn quanh, thích kéo bè kéo cánh...

Nhà văn hóa Phan Khôi viết về thói phù thịnh: "Sĩ phong nước ta, suy đồi đi là từ thời Lê Trung Hưng về sau. Người trên người dưới bắt chước nhau, thành ra cả một nước đều, bỏ mất đại nghĩa, quên mất liêm sỉ, mà đổ xô nhau vào vòng danh lợi. Lòng tự trọng của người mình như ngọn lửa đã tắt, không còn bùng lên, như hột giống bị ẩm, không còn nứt lên được. Lại thêm cái kiêu chuyên chế từ xưa đến nay, cứ ở trên dè xuống ở dưới dợ lên, làm cho nhân dân ngày một dè hèn yếu ớt...".

Trong con đường tiến bộ ở nước ta in trên Nam Phong năm 1918, Thân Trọng Huề luận chuyện: quan trường không có chuyên môn, chỉ giỏi xoay xở. Còn nhà văn hóa Nguyễn Văn Huyền khảo cứu trên Văn minh Việt Nam, 1944 về thói biếng nhác, vô cảm, về tâm lý thích ăn không ngồi rồi, sống ngày nào biết ngày ấy. Mặc cảm, tự giam hãm trong lũy tre làng cũng là một biểu hiện cố hữu - theo như nhận định của nhà sử học Trần Huy Liệu...

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, lao động và dựng xây của người dân Việt Nam, những phẩm chất cao đẹp nhất từng phát lộ, trở thành truyền thống, thành vốn liếng quý báu của cả dân tộc: Tinh thần độc lập tự cường, lòng yêu nước thiết tha, tính thông minh cần cù, nhân ái, thương người như thể thương thân, v.v... Trải qua bao biến thiên của lịch sử, những phẩm chất này vẫn được phát huy gìn giữ. Tuy nhiên, song song với đó, những thói hư tật xấu cũng có cơ bộc lộ, "phát triển" và thậm chí trở thành nguy cơ cao trong cuộc sống hôm nay, cản trở bước tiến của cá nhân và xã hội.

Bạn đọc, các nhà nghiên cứu gần xa đã cùng vào cuộc, đóng góp bằng những ý kiến, câu chuyện cụ thể, những tiểu phẩm, những điều mà bạn đã chứng kiến hoặc nghe kể lại, trong đó nêu bật được phẩm chất tốt đẹp cũng như thói hư tật xấu của người Việt. Kiến giải nguyên nhân của những thói tật đó, đồng thời đề xuất hình thức, phương pháp sửa chữa, loại bỏ dần những tính cách và "căn bệnh" có hại cho sự phát triển, nhằm xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ngày càng tốt đẹp hơn.

NGHĨ VỀ NHỮNG THÓI HU TẬT XẤU CỦA NGƯỜI MÌNH

Không biết có phải vì được chứng kiến những bước tiến mạnh mẽ của nước Trung Hoa trong cuộc cải cách mà dư luận hâm nóng một cuốn sách được xuất bản cách đây hai thập kỷ. Đó là cuốn "Người Trung Hoa xấu xí" của Bá Dương.

Dường như có sự liên tưởng cho rằng sự dũng cảm nhìn nhận ra những yếu kém sẽ mang lại sức vươn lên mạnh mẽ cho một dân tộc. Nhưng cũng chưa ai chứng minh được mối liên hệ giữa sách của Bá Dương và thực tiễn cải cách thành công của nước Trung Hoa mới. Người ta từng nhắc đến Lỗ Tấn cách đây cả thế kỷ, cũng đã từng quát ngọn roi phê phán vào lòng tự ái của người Trung Hoa để thức tỉnh một dân tộc còn đang ngái ngủ trước nguy cơ lạc hậu và mất nước...

Những công bố gần đây của nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn lục tìm trong sách báo cũ cho thấy, người Việt Nam ta đâu phải không biết tự phán. Ngay trong thời cận đại cũng từng có hai nhà chính trị, cũng đáng là hai nhân vật lịch sử quan trọng đã tự tay viết sách tự phê bình đường lối chính trị của mình. Tác giả "Tự phán" là nhà ái quốc nổi tiếng Phan Bội Châu, còn "Tự chỉ trích" là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương Nguyễn Văn Cừ...

Nhưng tự phán và tự trào tính cách của dân tộc thì phải nói đến một nhân vật nổi danh trên trường văn học và báo chí là Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) ở đầu thế kỷ XX mà năm nay chúng ta sẽ kỷ niệm 70 năm ngày mất của ông. Khi còn bình bút cho tờ báo quốc ngữ ra đời sớm nhất ở Bắc Kỳ "Đăng cổ tùng báo" (1907) Nguyễn Văn Vĩnh dưới bút danh giả nữ là Đào Thị Loan, ông đã viết những bài phê phán mạnh mẽ những thói hư tật xấu như tục đốt vàng mã, thói hư danh, nạn cờ bạc... Đến khi trở thành chủ bút tờ "Đông Dương Tạp chí" trong 2 năm 1913 và 1914, ông mở một chuyên mục mang tên là "Xét tật mình" lấy cảm hứng từ một câu của văn hào Pháp Emile Zola: "Nói hết, đề biết hết, đề chữa hết" và giải thích thêm rằng: "Các nét xấu, các hủ tục của người Việt Nam ta, cần nói hết ra, đừng có giấu giếm, ai cũng biết thì mới sửa được. Luân lý là phải dạy người ta biết gốc rễ điều ác để tự nguyện tránh, mầm mống điều thiện để tự giác làm điều thiện". Bằng một ngòi bút trào lộng sắc cạnh, Nguyễn Văn Vĩnh đã bàn tiếp đến nhiều thói hư tật xấu thường thấy ở người nước ta như tính ỷ lại, tính ăn gian nói dối, thói ăn uống thành nợ miệng, tính bán tín bán nghi, thói đồng bóng, tính vay mượn kém sáng tạo, tính cơ hội đục nước béo cò, thói "gì cũng cười", tệ cờ bạc v.v...

Cách viết tự trào và tự phán ấy sau này còn được tờ "Phong Hóa", "Ngày Nay" tiếp tục bằng ngôn ngữ trào lộng đề cập tới những vấn đề của cuộc sống. Đó là thời điểm của những biến chuyển quan trọng trong đời sống xã

hội diễn ra trong quá trình đô thị hóa và phong trào "vui về trẻ trung". Đối tượng chính là những thói tệ thường thấy trong cơn chuyển đổi từ "người nhà quê" lên lớp thị dân, sự xuất hiện tính cách trọc phú trong lớp người mới giàu có... Đó là thời kỳ xuất hiện những nhân vật như Xuân Tóc Đỏ, Nghị Hách trong văn học, những Xã Xệ, Lý Toét, Nang Bành trong biếm họa của báo chí v.v... Lại còn phải nhắc đến các học giả khi bàn về phong hoá của đất nước cũng lưu tâm đến những mặt hạn chế, thói xấu của người Việt Nam như để góp phần giải thích cái thân phận thấp kém của một quốc gia vừa bị mất nước và bị lạc hậu. Những đánh giá của Phan Kế Bính, Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh... thật nghiêm khắc.

Các nhà hoạt động chính trị cũng không né tránh. Những bài viết của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh, Lương Văn Can, Ngô Đức Kế... có tác dụng thức tỉnh hướng vào khát vọng phục hưng dân tộc. Ngay Nguyễn Ái Quốc từng nói thẳng với những đồng chí trẻ trong những lớp đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu về những thói tệ như tính sĩ diện, giầu dốt, thích làm quan của người mình (qua báo "Thanh niên") v.v...

Tôi nhớ đến một cách quảng cáo của một bà chủ cửa hàng tiên phong trong việc mở mỹ viện tại Hà Nội: "Không có người đàn bà xấu, chỉ có người đàn bà chưa biết cách làm đẹp". Một con người đã vậy, với một dân tộc có vậy không? Cũng như khi nói về biểu tượng "con cá gỗ"

gắn với một xứ sở nổi tiếng nghèo nhưng cũng nổi tiếng có học ở miền Trung nước ta. Cái biểu tượng ấy có thể gắn với tính bủn xỉn, keo kiệt ở người này nhưng lại là một phần của tính hiếu học, ý chí phấn đấu vượt khó ở người khác... Vì vậy khi nói về một sự khác biệt trong tính cách của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng ta có thể nói về một số tính trội hay những tiềm năng mang các khuynh hướng khác nhau chứ không nên hiểu như những hằng số phản ánh một tính cách tuyệt đối, bất di bất dịch.

Trong sách du ký "Hành trình Xứ Đàng Trong năm 1621" của cố đạo Alexandre de Rhodes có thuật lại trải nghiệm của một thương nhân Bồ Đào Nha. Ông ta đến Đàng Trong (vùng Hội An) và được nhiều người nước ngoài khác cảnh báo về một thói xấu của người bản địa là hay xin xỏ. Rằng người Đàng Trong rất chuộng của lạ, thấy ai có cái gì cũng ngỏ lời "Xin một cái", do vậy ai có gì thì chớ để lộ ra kẻo họ lại xin mất. Sự việc diễn ra đúng như vậy. Nhưng một lần, ông thương gia này quyết định thử xem có đúng hoàn toàn như vậy không, bèn đến một gia đình thuyền chài nghèo và để tay lên cái rổ đầy cá rồi nói bằng tiếng bản địa "Xin một cái!". Điều bất ngờ là người thuyền chài chẳng nói chẳng rằng đưa luôn cả cái rổ cá cho người ngỏ lời xin mặc dù có thể đó là cả bữa ăn của gia đình mình. Thế là ông thương gia người Bồ lại phát hiện một tính cách đối lập với những thiên kiến về người Đàng Trong...

Từ những câu chuyện ấy, suy cho rộng ra thì phải trở về cái nguyên lý "nhân chi sơ, tính bản thiện". Những cái

xấu, những cái đi ngược lại với thiện tính của con người không thuộc về tính cách của một dân tộc mà chủ yếu chỉ là biểu hiện của những con người trong những hoàn cảnh cụ thể đã để mất cái thiện căn của mình. Biết nhận thức cái xấu, biết tự phê phán là thái độ khôn ngoan không chỉ với một cá nhân, một cộng đồng mà có thể của cả một dân tộc. Và đó cũng là ý niệm cốt lõi của hai chữ "giáo dục" như bài thơ "Nửa đêm" (Dạ bán) của Cụ Hồ:

"Ngủ thời ai cũng hiền lương

Tỉnh ra mới rạch hai phương dữ lành

Dữ lành bá tánh trời sanh

Thường do giáo dục mà thành thói quen" - (Bản dịch của Quách Tấn)

Dương Trung Quốc

XÁC ĐỊNH ĐÚNG "BỆNH" ĐỂ TRỊ ĐÚNG "THUỐC"

Tôi cũng như các bạn đã có lúc suy nghĩ về những thói hư tật xấu của người Việt mà ở đâu, lúc nào cũng có thể bắt gặp được. Mỗi ý kiến mà các bạn đưa ra là một ví dụ, một trăn trở của các bạn, một bài học cho chính bản thân tôi.

Chúng ta tự hào là một dân tộc anh hùng, nhắc đến hai từ Việt Nam tôi thật sự tự hào. Người Việt Nam anh hùng, cần cù, sáng tạo... nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận rằng chúng ta có không ít những thói xấu đã trở thành thói quen cần phải sửa như: a dua, người khác hơn mình thì tìm cách kéo họ xuống, thói chen lấn xô đẩy khi lên xe, vứt rác bừa bãi, khiêm tốn quá mức, tùy tiện, không biết quý thời gian, nhậu nhẹt quá mức... mà các bạn đã đưa ra. Nếu không được sửa thì các nước trên thế giới chỉ biết đến người Việt Nam qua những thói hư này mà thôi. Điều đó sẽ không có lợi cho một dân tộc muốn vươn lên khẳng định mình trong xu thế hội nhập như bây giờ. Vậy vấn đề là do đâu? Theo tôi nguyên nhân là giáo dục, phải có một nền giáo dục tốt, phải giáo dục thế hệ trẻ ngay từ lúc này, mà trước tiên nhà trường và gia đình là những tấm gương.

Có một thế hệ trẻ được giáo dục tốt, các em được dạy

nên làm cái gì và không nên cái gì. Các em phải biết xấu hổ, làm những việc đó thì cũng không khác nào như ăn cắp, ăn trộm vậy. Làm được như vậy thì chính bản thân chúng ta lại quay lại học tập các em, các em là tấm gương để thế hệ kế tiếp noi theo.

Đã đến lúc chúng ta phải xây dựng một thương hiệu "Việt Nam". Như vậy niềm tự hào của tôi, của các bạn về người Việt Nam mới trọn vẹn.

Nguyễn Vũ Thoại

"Thói xấu lớn nhất của người Việt là rất sợ nói về thói xấu của mình".

Sau khi cố GS Trần Quốc Vương, GS Cao Xuân Hạo bày tỏ ý định làm sách về thói xấu người Việt Nam nhưng chưa thành, đến lượt nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn quyết tâm cho ra mắt cuốn sách hứa hẹn hấp dẫn này.

Khai thác tài liệu về thói xấu người Việt Nam của các trí thức thế kỷ 19-20 đăng báo từ hơn 1 năm nay rồi bây giờ là làm sách. Tại sao ông dấn đuổi câu chuyện này vậy?

Đó là việc đáng làm của một đời người, tôi muốn nhiều người khác cùng tham gia vì đây là vấn đề của xã hội. Tôi đang băn khoăn về tên gọi của đề tài. Thông thường thì gọi là thói hư tật xấu của người Việt Nam, nhưng thực ra nó là trình độ sống, trình độ làm người của người Việt Nam.

Người Việt quá nhấn mạnh tính độc đáo của mình, Việt Nam phải khác các nước, cái đó không đúng, cái chính là phải do bằng tiêu chuẩn thế giới. Điều quan trọng bây giờ là tự nhận thức mình xem anh là người thế nào, anh là ai. Tất cả tương lai của dân tộc nằm trong hành động này.

Tôi rất thích câu của Tản Đà: Dân hai lăm triệu ai người lớn/ Nước bốn ngàn năm vẫn trẻ con. Dân mình "trẻ con" lắm, thích khen, ảo tưởng rất nặng trong tâm lý. Nhà văn Nguyễn Ngọc cho rằng dân mình có bản lĩnh hội nhập. Tôi đọc lại lịch sử, không thấy thế. Với người nước ngoài, ban đầu mình e dè, ngại, nếu không muốn nói là kỳ thị, sau đó học lỏm, học không đến nơi đến chốn.

10 năm trước, khi nói về sự hội nhập của văn học Việt Nam với thế giới, tôi bị "đánh" tơi bời, họ cho là tôi vọng ngoại, thèm bớ sữa... Thành thật mà nói, dân mình kém bản lĩnh trong việc học tập nước ngoài mà lại dễ bị lừa. Sách vở vẫn dạy người Việt Nam yêu thiên nhiên lắm, nhưng cái yêu ấy lại giết chết thiên nhiên, như Chùa Hương, như Vịnh Hạ Long...

Tại sao ông không viết một cuốn riêng mà lại tầm chương trích cú từ các tờ báo đầu thế kỷ trước?

Nhiều người không thân nhau nhưng vì khen nhau nên chơi với nhau. Tôi viết phê bình xong thì mất bạn. Một trong những thói xấu của người Việt Nam là rất sợ nói đến thói xấu. Tôi cho rằng khi tôi nói về những thói xấu của anh, anh sẽ tiếp cận tôi hơn, và điều đó chứng tỏ sự trưởng thành.

Nhưng thực tế, rất nhiều người chăm chăm khoe mình. Cách đây khá lâu, tôi đặt vấn đề này, có vị trí thức bảo tôi: Chưa đến lúc cần. Trong phê bình, tôi bị cho là người thiếu nhân hậu, tâm địa xấu xa, chỉ thấy cái xấu của người. Cả xã hội đóng băng trong sự tự khen thưởng. Cố GS Trần Quốc Vương, GS Cao Xuân Hạo cũng có lần bày tỏ ý định viết sách về thói xấu người Việt, nhưng chưa ai làm cả. Tôi chưa đủ uy tín để đứng ra làm một cuốn riêng, dễ bị bài bác, đành trích dẫn các cụ Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Văn Huyền, Trần Trọng Kim... Iâu nay, chúng ta chỉ biết Phan Bội Châu đánh Pháp ra sao, xuất dương, Đông du thế nào, còn những tài liệu cụ chê dân mình mất đoàn kết, tầm nhìn hẹp, học để kiếm gạo... đều không nhắc tới.

Còn Nguyễn Trường Tộ, người ta chỉ thấy tế cấp bát điều của cụ thôi, chưa thấy cách cụ đã đo người Việt Nam bằng cái con mắt thế giới. Cụ Phan Chu Trinh cũng nói về dân tộc mình rất nặng nề.

Có bao giờ ông nghĩ tới công việc như ông Bá Dương (Đài Loan), đánh mạnh vào tảng băng trì trệ tự thỏa mãn, kém phản tỉnh?

Tôi cho rằng trí thức phải như thế. Trung Quốc không chỉ có ông Bá Dương đâu. Lý Tồn Ngô từ trước năm 1949 đã viết: "Dọc lịch sử Trung Quốc toàn thấy mặt dày và tim đen". Cuốn này được nước ngoài đọc rất nhiều, ngang Bình pháp Tôn Tử. Vừa rồi, tôi lại đọc được 2 cuốn rất hay: Trung Quốc dân tộc tính và Trung Quốc nhân cách

bệnh thái phê phán, tập hợp các bài viết từ đại lục, Hồng Kông, Đài Loan lẫn người nước ngoài.

Tôi yêu một đất nước hơn, khi hiểu cái xấu của họ. Nhiều người nước ngoài nói: người Việt ít có khả năng đặt mình vào vị trí người khác. Tức là tri kỷ chứ không tri âm. Hai kẻ nói chuyện với nhau như hai người điếc. Tự ngữ nói Thương người như thể thương thân, nhưng dân ta sống với xã hội rất kém, vứt rác ra khỏi nhà là coi như xong, tắc đường là cứ đâm lên không thua ai cả.

Việt Nam chuẩn bị gia nhập WTO, thói xấu nào là sự ngáng trở nguy hại nhất?

Tùy tiện, thiếu khả năng hợp tác. Nhưng thói xấu lớn nhất vẫn là sợ người khác nói xấu mình. Làm ăn với nước ngoài mà cứ lấy tinh vật (ranh ma, khôn vặt) làm kế sinh nhai. Tôi rất không đồng ý với cuốn Thần đồng đất Việt, vì trong đó toàn ca ngợi cái tinh vật, lấu cá của người Việt khi làm ăn với ngoại quốc. Cái đó không đáng tự hào.

Trong số các thói xấu của người Việt, có những thói xấu mà chỉ tại Hà Nội mới "phát huy rực rỡ" như tuyên ngôn ở quán xá vỉa hè, khinh người, chửi thể văng tục. Ông nghĩ thế nào?

Ở Việt Nam có nhiều cái mà nó chưa thành chính nó. Đô thị Việt Nam chưa phải đô thị. Hà Nội xưa là cái chợ bên cạnh dinh đồn, chứ không phải đô thị như phương Tây. Hà Nội tạp nham và chưa bao giờ nó là nó cả, không trở thành chính mình và quá lép vế.

Ngoài phần trích dẫn các nhà trí thức thế kỷ 19, nghe nói ông còn có in cả phần nghiên cứu riêng trong cuốn sách này?

Bên cạnh trích dẫn, việc chú giải rất quan trọng, bởi cùng chữ ấy hồi trước hiểu khác bây giờ nghĩa khác. Chẳng hạn "nhân sự" bây giờ có nghĩa là việc tổ chức cán bộ ở cơ quan, đơn vị, nhưng thế kỷ trước lại có nghĩa là "việc đời".

Một mặt, tôi đọc lại Đại Nam thực lục, Đại Việt sử ký toàn thư, Việt sử thông giám cương mục để thấy lịch sử nói gì về thói hư tật xấu của người Việt. Tôi hệ thống lại, xếp từng thói xấu vào từng phạm trù văn hóa, so sánh với các quốc gia.

Phải phân biệt sức sống và trình độ sống. Không phải con người là sống thế nào cũng được, quan trọng là anh làm việc cống hiến thế nào, có phát minh nào cho nhân loại. Dĩ nhiên, tôi phải đọc thêm triết học, nhân học, xã hội học... Có lẽ 2-3 năm nữa mới phát hành được cuốn sách, khoảng 200-300 trang. Có một Việt kiều từng viết sách về thói xấu người Việt Nam, nhưng chắc chắn sách tôi sẽ hấp dẫn hơn, vì thu hút được nhiều tài liệu của các trí thức lớn.

Đọc và viết về thói xấu, ông có thấy nán không?

Không. Bởi không còn con đường nào khác. Tôi rất thích câu của nhà văn Nga Sêkhốp: Một con người sẽ tốt hơn nếu ta nói cho anh ta biết anh ta là người thế nào...

Xin cảm ơn ông và mong cuốn sách sớm ra mắt độc giả.

Trần Thanh

NGHỆ SĨ XUÂN HƯƠNG - "NGƯỜI THÍCH ĐÙA" KHÔNG KHOAN NHƯỢNG

Những người thích đùa của bộ ba Thanh Bạch - Xuân Hương - Thành Lộc từng làm thành hiện tượng sân khấu một thời. Tiền phong trò chuyện với nghệ sĩ Xuân Hương. Không phải nghệ sĩ nào cũng tích cực đấu tranh với thói hư tật xấu trên sân khấu như chị.

Tôi sinh ra trong gia đình có truyền thống yêu nước. Từ nhỏ sống trong hoàn cảnh cơ cực, nghiệt ngã, 6 tuổi đã phải xa mẹ đi ở trọ nên trong tôi hình thành nhận thức về thiện - ác, trắng - đen rất rạch ròi, không thỏa hiệp với cái xấu. Gần 20 năm, tôi đi theo con đường nghệ thuật, lựa chọn cách lên án những cái xấu nhưng có cảm giác tác động của nó trên sân khấu hình như không nhiều, ngoại trừ tiếng cười và sự cảm thông của khán giả.

Thôi thì "mua vui cũng được một vài trống canh". Cũng có lúc nản lòng nhưng "cái máu" bắt tôi phải làm, cả vì trách nhiệm công dân, dù biết rằng con đường mình chọn lắm chông gai.

Để Những người thích đùa được ra mắt vẹn toàn cũng không dễ dàng gì?

Hồi dựng *những người thích đùa 1*, người ta bảo tôi là nói quá thẳng, xúc phạm, bôi đen ... cho nên duyệt ra băng để phát hành là cả đoạn trường gian nan. Tiểu phẩm *phiên toà không có tội nhân* đặt vấn đề tham nhũng, không được duyệt phát hành.

Thú thật, mỗi lần duyệt chương trình là tôi lại khổ sở vì giải thích, người ta bảo tôi có chống thì phải có xây, nhưng thể loại của tôi là châm biếm cái xấu, để khán giả thấy mà tránh. Ý nghĩa cái xây là nằm ở chỗ đó chứ cần phải lời bình nào nữa? Hoặc tiết mục Đố em (đoạt giải ở Gala cười), có câu Đố em đường phố là gì? Dạ thưa là nơi người ta đổ rác và quăng xác chuột chết, thế là bị ý kiến “ Vẫn có người đi hút rác đấy chứ, điển thế người nước ngoài tới đây người ta sẽ nghĩ gì về thành phố mình?” ...

Ngay trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cũng đầy rẫy những thói hư tật xấu?

Có, ví dụ vở diễn này là của “ai đó” nên phải đầu tư dàn dựng, ca ngợi dù dờ. Rồi chuyện mua bán quan chức trong ngành nghệ thuật cũng đâu có “thua chị kém em” so với ngành khác! Có người giữ chức vụ khi còn trẻ, cho đến lúc có cháu nội cháu ngoại vẫn tại vị. Lúc nào họ cũng nói “tôi xin rút” nhưng hãy nhìn đằng sau “sân khấu” mới thấy họ phải khổ sở đến mức nào để giữ được cái chỗ “bèo bọt” ấy!

Ca sĩ nhiều trường hợp hát những bài nhạc không ra nhạc, lời không ra lời, một số không còn mang hình ảnh của người nghệ sĩ nữa, chỉ lấy nghề ra làm phương tiện kiếm tiền, kiếm tiếng chứ không quan tâm khía cạnh làm đẹp cho đời. Tấu

hài thì tràn lan tiết mục không chất lượng. Vừa có ý định thành lập Nhà hát sân khấu hài, chưa thấy Nhà hát đâu đã thấy giành chức, tức là nổi canh còn chưa nấu mà có người đã đòi bát canh to, miếng thịt lớn. Cuộc sống như vậy cho nên diễn viên cũng có người diễn giả trong những câu chuyện giả, rồi lại được xuê xoa.

Tôi đọc chuyện người tốt việc tốt mà đau lòng. Chuẩn mực của cộng đồng nào cũng phải là cái tốt nhiều hơn cái xấu. Nhưng nay anh Taxi nhật được của rơi trả người đánh mất, cô gái nọ dắt bà già qua đường... đã trở thành thứ quý hiếm để ca ngợi thì buồn quá đi chứ. Ngày xưa, cũng không xa lắm đâu, nếu có bị lỡ đường vào nhà nào đó xin ngủ tạm cũng dễ, còn bây giờ thử hỏi có ai dám để người lạ vào nhà không? Một thời xem những Chuyện tử tế, Tướng về hưu... đau lòng biết bao nhiêu.

Dẫu sao thì có chống vẫn phải có xây, ta hãy chuyển sang bàn về phẩm chất người Việt nhé. Đức tính tốt của người Việt là nhân nghĩa, hiền hòa, hiếu khách, tự trọng. Nhưng cuộc sống ngày càng thực dụng nên những đức tính ấy có phần phai nhạt đi.

Trong buôn bán, làm ăn người Việt thường cạnh tranh lối bịch một cách kinh khủng. Ra Hà Nội, lên những quán thịt chó ở Yên Phụ, bên cạnh cây tơ A.T thì kế bên "Đây mới là A.T", quán khác lại "A.T chính hiệu", "A.T xịn"... Nhiều thương hiệu khác cũng gặp tình trạng như vậy, cho nên mới nhan nhản chuyện chôm nhạc, đạo văn. Cái kiểu thấy người ta bán được thì mở ngay bên cạnh, hoặc hôm

nay đắt hàng phở thì mai bớt đi một chút thịt, chút xương, bát bún riêu phải bỏ thêm màu để đánh lừa cảm giác người ăn... Cái gì cũng giả giả một chút. Cổ nhân có câu "Đừng khinh thường chuyện nhỏ, lỗ nhỏ làm đắm thuyền".

Và "Những người thích đùa" của chị còn là câu chuyện dài tập?

Chương trình mới cũng vẫn là chuyện tham nhũng, tham quyền cố vị, giáo dục, chuyện hành dân... Bất cứ lĩnh vực nào cũng là chuyện dài nhiều tập. Nghĩa là Những người thích đùa là một diễn đàn về phẩm chất, về cái Thiện và cái Ác. Tuy nhiên, những việc trên không phải là "quơ đũa cả nắm".

Báo Tiền phong đặt ra diễn đàn này theo tôi là đang đi thẳng vào bản chất của vấn đề, không cần lời lẽ đao to búa lớn, nhưng từ diễn đàn này chúng ta phải nhìn thẳng vào sự thật, đừng vì tự ái mà né tránh, phải đẩy lên thành phong trào, thành đôn bầy và kích thích con người ta trở lại những phẩm chất tốt, lấy lại niềm tin và sống có trách nhiệm hơn, để chúng ta có quyền tự hào rằng mình là người Việt Nam.

Kiều Bích Hương

Phần I
THÓI HƯ TẬT XẤU
TRONG **TÍNH CÁCH**

TƯ HỮU VÀ "TƯ DUY NHIỆM KỲ"

Nói đến những phẩm chất tốt, những thói hư tật xấu không thể không bàn đến căn nguyên, cội rễ phát sinh của vấn đề (không biết nguyên nhân thì không thể trị tận gốc bệnh tật) đó là bản sắc văn hóa. Bản sắc văn hóa của một dân tộc do hai yếu tố cơ bản quyết định: Môi trường sống và loại hình kinh tế.

Môi trường sống của nước ta là xứ nắng nóng mưa nhiều tạo nên vùng sông nước. Người Việt trồng lúa nước, phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên (Trông trời, trông đất, trông mây. Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm - Ca dao cổ). Nó tạo cho người Việt lối sống hòa nhập với thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên nhưng cũng đồng thời

tạo ra tâm lý khuất phục trước thiên nhiên. Trái với dân gốc du mục luôn tìm cách chế ngự thiên nhiên, đó là cơ sở cho sự phát triển khoa học kỹ thuật mạnh mẽ.

Loại hình kinh tế Việt Nam qua hàng nghìn năm là một nền nông nghiệp lúa nước, sản xuất nhỏ, cá thể, lạc hậu, kinh tế tự cấp, tự túc. Lối sống trọng tình chứ không trọng động, sợ xáo trộn và đổi mới. Trọng tình hơn trọng lý (một bồ cái lý không bằng một tỹ cái tình) không có thói quen tuân thủ pháp luật. Ưu nhíp sống chậm tạo nên lối làm việc tùy tiện, giờ cao su. Con cò phải bay lá bay la chứ không thể bay vút ra cánh đồng. Đáng lẽ hôm nay đi cày mảnh ruộng cho kịp gieo cấy, nhưng có người rủ đi ăn cỗ thì việc cày bỏ đó, đi đánh chén cái đã.

Bên cạnh những đức tính tốt do loại hình kinh tế sinh ra như tính tự chủ của làng xã phát triển thành tinh thần độc lập dân tộc, tính tương thân tương ái phát triển thành tình đoàn kết dân tộc khi có nguy cơ xâm hại quyền lợi chung thì loại hình kinh tế trên đã sản sinh ra không ít những thói hư tật xấu như: Bè phái (hàng phe, hàng giáp); cục bộ, địa phương chủ nghĩa (trên bảo dưới không nghe); gia trưởng (mất dân chủ); tư hữu, bảo thủ, dựa dẫm, đổ kỹ, cào bằng...

Phương châm sống bao đời nay là: "Hương án giữ mặt tiền". Chỉ phô mặt đẹp ra, còn mặt xấu giấu ở phía sau, tạo nên thói "Làm láo, báo cáo hay", "Lãi giả lỗ thật", "Tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại", tạo nên thói quen thích phô trương, ưa được khen, sợ bị chê và cố giấu đi cái xấu. Đề cao lối "đóng cửa bảo nhau" làm mất đi và sợ tính công

khai, minh bạch. Trong khuôn khổ bài viết tôi chỉ nêu hai thói xấu rất đáng quan tâm lúc này:

1. Thói tư hữu: Tư hữu là bản chất của nền sản xuất nhỏ, cá thể. Nó chưa qua quá trình cải tạo bằng phương thức sản xuất mới. Bước vào kinh tế thị trường với quyền tự chủ rộng rãi của các cơ quan, xí nghiệp, quyền hành được giao nhiều, tài sản trong tay rất lớn.

Thói tư hữu vốn còn nguyên vẹn của nền sản xuất cũ khi gặp mảnh đất quá màu mỡ nên nó phát tác tối đa. Dưa nhau vợ vét tiền của, đất đai, nhà cửa của Nhà nước, của nhân dân như lẽ tự nhiên, một "triết lý sống" của bọn tham nhũng.

2. Tư duy nhiệm kỳ: Tư duy của nền sản xuất nông nghiệp lúa nước là "tư duy mùa vụ". Phải gieo trồng, thu hoạch kịp mùa vụ để còn tính làm vụ sau. Khi chuyển sang thời kỳ mới nó chuyển thành "tư duy nhiệm kỳ", Một số người có lương tâm muốn qua một nhiệm kỳ phải làm việc gì đó có lợi cho dân, cho nước, để lại dấu ấn cho mai sau. Nhưng không ít người coi nhiệm kỳ là khoảng thời gian hữu hạn, ngàn năm có một, nên khẩn trương kiểm soát trước là bù lại "vốn đầu tư" sau là có lãi càng nhiều càng tốt. Bởi nếu không kịp thì nhiệm kỳ sau chắc gì còn được bầu?

Những thói hư tật xấu chủ yếu do loại hình kinh tế sinh ra. Muốn cải tạo triệt để nó cần có một loại hình kinh tế mới thay thế. Cái lò luyện hữu hiệu chính là công nghiệp hóa, hiện đại hóa để tạo ra tư duy, thói quen và phong cách công nghiệp.

Trịnh Thuận Đức

"TÂM LÝ VÙNG"

Ở Việt Nam, gia đình đúng nghĩa là tế bào xã hội. Tuy vậy, mặt trái của nó cũng tác động ghê gớm đến đời sống xã hội. Vì tình yêu con mà bố, mẹ có thể làm bất cứ điều gì vì con cái.

Bao cấp, cung phụng, đáp ứng mọi yêu cầu đã tạo nên tâm lý ỷ lại, lười biếng cho một lớp trẻ. Hiện tượng ăn chơi, đua đòi, đua xe, nghiện hút... và không chịu làm việc (trước hết tự nuôi sống mình, chưa nói đến cống hiến cho xã hội) cũng bắt nguồn từ đó.

Ở nhiều nước trên thế giới, khi con cái đủ tuổi công dân thì bị cắt bao cấp. Đi học, muốn mua sắm gì thì con nhà giàu có cũng phải cật lực lao động, làm thuê để kiếm tiền. Ý thức quý trọng sức lao động, quý trọng đồng tiền mà mình đã "đổ mồ hôi, sôi nước mắt" làm ra mới có ý nghĩa. Bill Gates giàu nhất thế giới, sẽ hiến hơn 90% số tài sản kếch sù của mình cho từ thiện, chỉ để lại không nhiều cho mình và con cái. Ông nói: "Con cái cần phải làm việc và làm ra đồng tiền bằng sức lực và trí tuệ của nó".

Có lẽ không nơi đâu mà có nhiều quán xá và lăm ăn nhậu như ở xứ mình. Hễ ngồi vào bàn nhậu là phải "Đô, đô, 100 %" cho đến say xỉn, mới được gọi là hết lòng. Mà không chỉ đôi lần trong tháng. Cứ tan cuộc này lại tiếp cuộc kia. Triền miên nhậu. Triền miên say. Rồi triền miên tai nạn giao thông, triền miên vợ chồng hục hặc vì với

tiền, vui gạo. Có một bộ phận thanh niên, hình như không có việc làm hoặc không phải làm việc, "hết ngày dài lại đêm thâu" bên bàn nhậu. Liên tưởng đến nhiều bài báo nói về người lao động Nhật Bản. Họ lúc nào cũng tất bật với công việc; hình ảnh nhiều người tranh thủ ăn sáng, tranh thủ ngủ trên xe, trên tàu điện, trong thời gian đi xe đến công sở hoặc nơi làm việc là phổ biến.

Đất nước mình trải dài nên cũng sinh ra lắm "thói quen vùng", "tâm lý vùng". Có những nơi, lao động kiếm tiền hình như chỉ để phục vụ cho ăn uống, nhậu nhẹt trong ngày. Không dự trữ, không tích lũy, phòng khi thất bát, ốm đau. Sống xuề xòa, tạm bợ. Không quan tâm nhiều đến nơi ăn, chốn ở, đến điều kiện sống, sinh hoạt.

"Sống: cái nhà, chết: cái mồ", chú trọng hình thức bên ngoài: "Cái nhà phải to, con xe phải đẹp". Sự danh giá là ở đó. Và từ đây cũng sinh ra tâm lý ganh đua, kèn cựa, đố kỵ, hẹp hòi: "Con gà tức nhau tiếng gáy". Nhà xây sau lại lấn ra phía trước ba bốn mươi phân, nền tôn cao hơn, và mốc tảng cũng nâng thêm chừng ấy. Màu sơn nhà sau cũng rực rỡ hơn tạo ra sự phản cảm đến buồn lòng. Có nhà, khoảng trống mặt tiền rất hẹp, nhưng cũng làm cái công to đùng, kinh phí còn hơn xây cả một ngôi nhà... Việc xây dựng xem ra khá tùy tiện, chẳng cần thẩm mỹ, chẳng theo quy tắc, quy hoạch nào. "Nhà ta, ta cứ xây".

Tâm lý "Không chịu hèn kém" là động lực để vươn lên, để phấn đấu, nhưng cũng tạo ra mặt trái. Có những người thuận lợi trên con đường quan lộ, đó là điều mừng. Nhưng

cứ mỗi bước thăng tiến, xem chừng tính cách khác "thuở hàn vi": Di đứng khệnh khạng hơn, nói năng "phớt ăng-lê" hơn và bạn bè ngày xưa có khi coi như không cùng đẳng cấp. Ở nước ngoài, ngay cả tổng thống khi hết nhiệm kỳ, trở lại người dân bình thường, công việc bình thường một cách thật nhẹ nhõm. Có người xuất thân công nhân lại làm việc công nhân như trước đây, thậm chí làm cả bảo vệ. Có những chuyện thật khó tin: Có phó tổng thống đương nhiệm, sau giờ làm việc ở công sở đã làm bồi bàn ở một nhà hàng để kiếm tiền mua áo da tặng sinh nhật vợ và cho một vài chi phí khác. Tổng thống có lần bắt gặp, nhưng nghĩ là người khác; lần sau mới biết rõ và đã trách: Sao anh không nói cho biết để bàn bạc, tìm việc làm thích hợp hơn.

Người Việt mình có khác: "Đã lên là không xuống, mà đã xuống là không làm việc tầm thường", dấu là việc trước đây đã trải.

Võ Ngọc Phan

TỪ CÀY CHÌA VỚI ĐẾN COMPUTER

Hình ảnh "con trâu đi trước cái cày theo sau" đang mờ dần trong mắt các bạn trẻ. Nhưng cái cày chìa vôi với nghĩa đen là công cụ canh tác cổ xưa nay là công cụ, máy móc, kỹ năng làm việc theo nghĩa bóng hầu như không thay đổi nói gì đến thay thế ở người Việt mình.

Nói ngắn gọn, sang thế kỷ 21, không ít người vẫn làm việc, thao tác "chay" hoặc thiếu công cụ, máy móc thô sơ như vài chục năm về trước! Ngay ở tầm quốc gia, dù không thiếu tiền, ngành xăng dầu vẫn dùng máy kiểm tra cổ lỗ sỹ thời Liên Xô nên không thể đo được Aceton quá liều lượng cho phép trong xăng...

Không rõ thực hư thế nào, nhưng ông bạn tôi ở ngành Cổ sinh học bảo nhiều Giáo Sư đại học không biết dùng điện thoại di động, riêng máy vi tính theo một cuộc điều tra có đến 51% cán bộ giảng dạy đại học không sử dụng. Lười, không có tiền mua hay quen "dạy chay" (đọc - ghi) hay quen xin, được biểu. Một ông trị sự tạp chí đầy ắp thông tin, nhiều cây da cây đề viết vẫn phải cầu cứu các ông chủ doanh nghiệp mua cho để phát, biểu... Chương trình tin học hóa nơi nơi, cơ quan, xí nghiệp nào cũng san sát máy vi tính nhưng chủ yếu đánh văn bản, chơi game và buôn chuyện. Với điện thoại di động cũng vậy!

Những quốc gia giàu có, văn minh phát triển coi chất xám là thứ quý nhất vì sinh lợi nhiều nhất, đất đai chẳng

là thứ gì. Ở họ, cái đầu lại nối với computer và nối kết với nhau trong thế giới phẳng thay vì cái đầu của nhiều thanh niên ở xứ ta. Kể ra cũng thông thái chẳng kém ai nhưng vẫn trơ cái nắm tóc hay trọc nhẵn theo mốt, đã thế khi trang bị "hoành tráng" lại vẫn không nối kết với nhau... trong khi không tiếc tiền thay dàn loa, con xe hay bộ xa lông đang mới cứng để tỏ ra "sành điệu". Nghèo chơi sang đi một lẽ. Vô lý dùng dùng, giàu lại chơi trội khoe của, sắm ô tô cả triệu đô, đến tỷ phú Mỹ cũng trở mắt.

Thời đại hội nhập, muốn xóa đói giảm nghèo tiến lên thịnh vượng, phải sắm sửa "chăm sóc" công cụ, máy móc, công nghệ, từ cái gọt bút chì, máy tính cá nhân, cờ lê mỏ lết,... đến computer là vì thế. Cơ bắp (vai u thịt bắp) giỏi lắm, cần cù, lam lũ đến mấy cũng chỉ đủ ăn thôi. Công cụ mới, hiện đại chỉ là đồ trang trí nếu con người không học sử dụng, nâng cao kỹ năng, rèn thói quen mới.

Đức Úy

TRÔNG NGƯỜI MÀ NGÃM...

Một số tập quán thói quen của người Việt Nam khi ở nhà ta thấy bình thường nhưng ở hoàn cảnh khác mới thấy là không đẹp, thậm chí rất xấu. Đó là thói quen hay làm ồn nơi công cộng, nói to chỗ đông người, tính kỷ luật kém, tính thiếu trật tự, lãng phí trong sinh hoạt...

Khi thầy giáo Phan Văn Thích ở khoa Vật lý trường Đại học Tổng hợp Hà Nội nói đại ý ở bên Tây cứ chỗ nào ồn ồn là y như rằng có mấy anh Việt Nam, lũ sinh viên chúng tôi cười xòa cho rằng, đó là một tật nhỏ nhỏ đáng yêu. Sau này được ra nước ngoài chúng tôi mới thấy thầy không chỉ nói đùa. Lớp học tiếng Nga chúng tôi đa số học viên lớn tuổi, từng là sĩ quan quân đội vậy mà mỗi khi giải lao hay tan học cả hành lang ồn ào tiếng bước chân, tiếng cười đùa trêu chọc nhau. Cô giáo Liuba Karataeva hỏi tại sao các bạn hay làm ồn như trẻ con vậy, tôi trả lời bừa đó là bản tính sôi nổi của người Việt Nam. Giờ nghĩ lại thấy xấu hổ.

Người Việt có tính hay chuyện, gặp nhau là có đủ thứ chuyện để nói, lại còn nói to bất kể là ở bệnh viện, quán ăn hay đang họp. Chắc bạn đọc cũng không lạ gì cảnh họp ở khu dân cư, người chủ trì cứ nói người đi họp cứ nói chuyện rì rầm mặc dù họ gặp nhau cả ngày. Khi chúng tôi tập trung để nghe hướng dẫn thủ tục hộ chiếu đi nước ngoài, tức là một việc hoàn toàn vì lợi ích của người nghe, vậy mà rất ồn ào, người hướng dẫn phải hô hét rất vất vả mới làm cho người ta chịu nghe mình, thật là không thể hiểu được.

Tan ca đêm, suốt quãng đường từ nhà máy về nơi ở, từng tốp công nhân Việt Nam nói chuyện oang oang mặc dù lúc đó là nửa đêm. Lên máy bay rồi thì bô bô nói chuyện hay gọi nhau í ới đến nỗi các cô tiếp viên vốn kiên nhẫn cũng không muốn giấu vẻ mặt chán chường, nên giọng: "Các bạn trẻ, đừng làm ồn".

Về tính kỷ luật kém có thể lấy ví dụ về chấp hành giờ giấc. Những ai đã từng đi du lịch theo đoàn dù chỉ một lần chắc cũng trải qua cảm giác bức bối khi cả xe phải chờ một hai người chậm chân nhiều phút mà không rõ lý do, hầu như chẳng nào cũng có, đoàn càng đông càng phức tạp.

Về tính thiếu trật tự thể hiện rõ nhất ở bức tranh giao thông đường phố làm cho người nước ngoài phát khiếp. Người tự trọng không thể không xấu hổ khi chứng kiến cảnh chen lấn, xô đẩy giữa những người Việt ở khu vực lên máy bay đi Hà Nội sân bay Seremechevo- Matxcơva để rồi ai có vé cũng đi được cả, đó là một sự mệt nhọc vô nghĩa, trong khi đó ở cửa bên cạnh người Âu cứ nhẹ nhàng đi vào với vé trên tay.

Nhân đây tôi nhớ đến bài đăng trên Tiền phong có chi tiết một người tính nọ đi Hàn Quốc mà có 20 người đi tiền, khi Vietnam Airlines lỡ chuyến thì có 21 người vất vả. Liệu có cần đi tiền đông như vậy và phải ở lại tất cả chờ người nhà bay không. Về chuyện hút thuốc lá tùy tiện tôi nhớ mãi ấn tượng mỗi khi đến Ban quản lý lao động hay Phòng lãnh sự Đại sứ quán ta ở Matxcơva đều thấy cầu thang và hành lang nặng mùi thuốc lá và bẩn hơn ký túc xá nơi chúng tôi ở.

Sau một thời gian ở xứ người, nhiều người Việt cũng đã ý thức được những thói quen tập quán nào phải điều chỉnh cho phù hợp. Cùng với mức sống ngày càng được nâng cao, nhiều thói hư tật xấu trong sinh hoạt của chúng ta đã có những thay đổi theo hướng tích cực. Ngày nay ở Việt Nam không hiếm nơi đông người mà vẫn sạch sẽ và không ồn ào. Tuy nhiên, tật xấu vẫn còn khá phổ biến vẫn cần chỉ ra cụ thể để sửa chữa. Tôi muốn nhấn mạnh điều này mong các đơn vị làm công tác xuất khẩu lao động, các bạn sắp ra nước ngoài học tập, làm việc hay du lịch lưu tâm.

Có những hành vi là bình thường đối với chúng ta nhưng ở một số nước là xấu, có khi bị cấm, ở một số nước còn có luật tôn giáo khắt khe. Các bạn phải cân nhắc điều gì được làm, điều gì không nên làm và điều gì không được làm trong một xã hội văn minh. Các bạn nhớ nhập gia tùy tục và nên nhận diện một số thói hư tật xấu của người Việt để góp phần xây dựng hình ảnh đẹp về con người, về đất nước Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Dương Công Thao

GIẬU ĐỔ BÌM LEO

"Xuất đối dĩ, đối đối nan", ra về đối đầu dễ, tìm về đối sau khó. Yêu đồng bào dễ, yêu ông hàng xóm khó. Nói về thói hư tật xấu của người Việt, chung chung đại để dễ, còn vạch mặt chỉ tên bắt tận tay day tận trán thì xin... "cách", chả đại gì.

"Ăn cổ đi trước, lội nước theo sau": Chống tham nhũng, người ta nói oang oang, nhưng đổ thấy địa phương của người đó, ngành của người đó nói chuyện tham nhũng của chính ngành mình. Nhưng mà né tránh, làm ngơ mãi chẳng được. Người viết bài này là nhà báo, cái hay cái tốt của nghề nói mãi rồi. Lần này xin nói về mặt tồn tại, khuyết điểm. Không phải thích "đốt đèn" để nổi tiếng. Thực ra là chuyện không thể im lặng.

Chuyện là thế này. Mới rồi, báo chí âm âm đăng bài về một công dân trình báo bị mất cắp hai tỷ rưỡi tiền mặt toàn đô la Mỹ. Mất ngàn ấy tiền thì đến... người Mỹ cũng phải bật cười! Công dân này được đánh giá thân kinh có vấn đề. Theo pháp luật, trước tiên cần giám định y khoa, nếu đúng thì áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc. Nhưng nhà báo mình không viết thế. Chỉ thấy "thời" công dân này lên thành "lang băm", "lừa đảo", "giả mạo tu hành"... Công an bèn khởi tố, bắt tạm giam. Rồi mới thấy ông ta "bay bay". Bèn gửi nhà thương điên. Có nhà báo chưa tha, vào tận nơi để phỏng vấn. Rồi cái ông bị can - bệnh nhân tội nghiệp

ấy được cho về do lâm bệnh nặng, và chết ở nhà. Ông ta có diên không? Có lừa đảo chiếm đoạt tài sản ai không? Có chữa được bệnh bằng thủy châm đi kèm biệt dược không, hay trò bịp bợm? Người chết hết chuyện! Chả ai nói đến ông ta nữa. Xong một kiếp người.

Rồi một hôm tôi đọc được bài báo của đồng nghiệp Dương Trung Quốc. Về chuyện công dân kia có khả năng chữa bệnh, nhà báo Dương Trung Quốc khẳng định có cơ sở. Bởi chính nhà báo từng được ông ta chữa khỏi bệnh. Khi ông ta bị tạm giam, với tư cách đại biểu Quốc hội, ông Dương Trung Quốc có thư tay gửi một lãnh đạo Công an địa phương, nhưng không nhận được hồi âm. Rồi hay tin ông ta chết khi chưa kết luận điều tra, hồn về chín suối, những bài báo còn lại cỗi đời.

Nhà báo Dương Trung Quốc kêu gọi các đồng nghiệp hãy khách quan, thận trọng khi viết về một con người, dù đó là bị can bị cáo hay bệnh nhân tâm thần không có điều kiện cãi cự lại. Khi tòa án chưa kết tội, khi nhà báo chưa có điều kiện tiếp xúc đầy đủ hồ sơ, nhân chứng, thì đừng vội kết tội một ai đó... Vâng, chính bài báo của đồng nghiệp Dương Trung Quốc đã thôi thúc tôi viết những dòng này. Quả là nhà báo chúng ta dễ mắc cái tật xấu của người Việt là giàu đồ bìm leo. Hễ có ai đó bị bắt hôm trước là hôm sau rầm rộ viết bài, nhiều người phóng tay thêm dấm, thêm ớt, hạt tiêu, mù tạt.

Mới đây gia đình một người mới bị bắt đến tòa báo gặp tôi. Họ trình bày con em họ có đơn kêu oan, tội danh

chứng cứ chưa rõ ràng. Nhưng cứ theo những gì báo chí "bàn", "tán" những ngày qua thì con em họ phạm toàn trọng tội, phen này rũ tù! Tôi nói: Anh ta có oan không, cần chờ kết thúc điều tra, đặc biệt là khi luật sư được tiếp xúc hồ sơ. Cần thận hơn nữa thì chờ ngày mở toà. Một "nhà báo còi" như tôi lên tiếng lúc này, không chỉ chưa đủ chứng cứ, mà còn là chuyện đoàn tàu đang chạy, chỉ một má phanh áp vào phông có ích gì.

Mới đây tôi đọc tập truyện của một người từng viết bài. Anh này từng khá nổi "xì căng đan", hai lần suýt ngồi nhà đá. Những lúc khó khăn, những khi hoạn nạn, anh ta đều được đồng nghiệp trong toà soạn giúp đỡ, dù chỉ là động viên tinh thần hay những trợ giúp pháp lý cần thiết. Tuy thoát tù nhưng anh ta phải về hưu sớm, nói nôm na là "hạ cánh an toàn". Rồi việc, anh ta lôi chuyện cơ quan cũ ra viết. Tên người viết khác đi nhưng chuyện thì ai cũng biết là anh ta ám chỉ. Điều đáng buồn là anh ta viết bằng giọng hằn học, cay độc, hết "phê" người này lại "phán" người kia. Nhiều người cho rằng anh ta không đủ tư cách để lên giọng như vậy. Riêng tôi chỉ thấy buồn. Cầm bút viết văn, vui buồn đã có độ lắng. Một đời làm báo, đến khi về hưu nhìn lại chỉ thấy toàn chuyện hằn học cay độc bắt đắc chí đến thế sao?

Vậy thử hỏi khi còn trẻ, làm sao đủ bình tĩnh để nhận ra ai đúng ai sai, để xác định ai đáng bênh vực ai đáng phê bình, để tránh chuyện a dua theo thời cuộc, để khỏi mắc thói "giậu đồ bìm leo"?

Đinh Anh Tuấn

NỬA VỜI

Chúng ta từng bàn về sự "khôn vặt" của người Việt, sự khôn ngoan đó hiện rõ qua câu: Người khôn ăn nói nửa chừng/ Làm cho kẻ đại nửa mừng nửa lo.

Người khôn theo nghĩa lớn là để giúp đời, theo nghĩa nhỏ thì chỉ ít phải có ý tưởng minh bạch trong bất cứ việc gì. Nhưng cách khôn nói đến ở đây không phải như vậy! Mục đích của cái khôn không phải thể trình ra quan niệm hay trí tuệ, mà là: Để sống ưu thế hơn. Vì thế người ta còn nói "khôn ăn người, đại người ăn". Cái khôn kiểu đó không phải để tiến đến trí thức, cũng chẳng có phong độ của ông chủ, mà là cách làm nô bộc lươn lẹo sao cho vừa lòng chủ.

Tại sao phải ăn nói nửa chừng? Vì trước hết, người Việt học hành theo lối "học gạo" kiếm chỗ ám thân, nên cái học rất nửa vời, để vừa có mặt lại không có mặt, khi cần suất ăn giải thưởng thì "ta đăng ký", khi cần "ba mươi sáu chước tẩu nhi vi sách" cũng tiện, vì ta nói, nhưng đã nói gì đâu, ai mà bắt được lỗi. Ngôn ngữ là biểu hiện của trí tuệ.

Như vậy, qua câu nói trên của người Việt đủ thấy người Việt dùng ngôn ngữ để sống nhiều hơn là để tư duy. Cái học đàng đẵng trong lịch sử là muốn làm quan, muốn sống hơn người theo kiểu "Mồm miệng đỡ chân tay", nhiều hơn là để dành cho con người phát triển tư tưởng. Trong lịch sử, ngay cả các luồng tư tưởng, các tôn

giáo vào Việt Nam là để áp dụng sống nhiều hơn là để phục vụ nhu cầu phát triển phẩm chất sống của tâm hồn.

Xứ ta có rất nhiều người luôn có câu nói trưng diện ở cửa miệng rằng: "Đời vô nghĩa cả thôi, chết là hết ấy mà". Kỳ thực thì, số người này cái gì cũng muốn, đến nỗi người đời gọi họ là "thích đủ thứ". Họ tìm cách vợ vào tất cả mọi bổng lộc của cuộc sống nhưng lại nói ra về "vô nghĩa cả thôi". Và khi họ nói "chết là hết!". Không phải theo nghĩa than tiếc, mà là rất ích kỷ theo kiểu: Mọi cái hãy dành cho tôi lúc sống, còn khi chết thì hết cũng được. Đây là mẫu người ích kỷ mà người phương Tây nói rằng: "Ta hãy sống đã. Còn sau khi ta chết, có xảy ra nạn hồng thủy cũng mặc".

Trong những lĩnh vực cần đến trí tuệ, người Việt thường bày tỏ cách: "Tháng Ba cũng ừ, tháng Tư cũng gặt". Không thế này, cũng chẳng thế kia. Trong âm có dương, trong dương có âm. Âm hết cũng chẳng tốt. Dương hết cũng không sao. Làm sao để kết hợp toàn vẹn âm dương. Sau khi đưa ra ý kiến nửa nạc - nửa mỡ, "nôm na mách què", người Việt thường rơi vào lối tranh cãi cù nhầy.

Rồi còn nói, "mọi so sánh chỉ là tương đối" như là sự xóa bỏ mọi ranh giới, mọi so sánh, và mọi quan niệm. Rút cục người ta thường cùng nhau quy về "tình cảm". Thôi thì, sự cũng phải mà vãi cũng hay. Cuộc tranh luận kết thúc, người ta làm xong cái việc lấy "Tâm lý" đổi "Chân lý".

Tại sao lúc nào người ta cũng muốn một khoa học, một nghệ thuật, hay một giải pháp toàn thể? Để mà không thể sai! Để luôn luôn mình có mặt ở đó mà chẳng phải phiêu

lưu gì cả, nên không sợ "chẳng phải đầu cũng phải tai"? Vài lần khi nói chuyện với mấy người lúc nào cũng dùng dăng ở giữa bùng binh của các mối dây quan niệm nửa nạc - nửa mỡ, tôi nói: Dù chiếc máy bay có hiện đại thế nào cũng không thể cùng lúc bay cả lên phía Bắc, cả xuống phía Nam. Nhưng hoàn toàn nó có thể bay lần lượt từ Nam chí Bắc. Nước cũng vậy, khi đun sôi có thể pha trà, khi làm lạnh có thể thành đá. Nhưng không thể cùng một lúc nó vừa pha trà vừa thành đá. Nhưng hoàn toàn có thể đun nóng pha trà sau đó đặt vào tủ lạnh, ta sẽ có được nước trà lạnh.

Vì sự lùng nhùng của tư duy nửa vời trong việc nhập nhằng tranh tối tranh sáng, nên trong nhiều thế kỷ, tư duy về khoa học của người Việt rất chậm phát triển.

Nguyễn Hoàng Đức

TÍNH DU DI

Cách đây không lâu, một cậu học sinh tung vi rút lên mạng, lẽ ra cậu nên rút kinh nghiệm khi mọi người du di cho cậu vì lần đầu sai phạm thì cậu lại tiếp tục tung thêm phiên bản mới, tốc độ lây lan cực nhanh và tác hại thì khỏi bàn.

Trong công việc cũng vậy, cứ lần đầu sai phạm thì dinh ninh rằng sẽ chẳng bị xử lí. Có người còn chia ra nhiều lĩnh vực để dễ bề được du di. Lẽ ra các cấp lãnh đạo sai phạm phải xử lí càng nghiêm, vì cái tội "Biết luật mà phạm luật", thực tế lại khác. Vì ông ta là người có chức nên việc xem xét cần phải... cân nhắc! Tạo nên tâm lí xem thường và "Tội quá nhỏ so với chức thì làm được gì?".

Một đoạn trong bài: "Trang sức bằng luận án tiến sĩ" đăng trên báo mạng kể chuyện Hội nghị hiệu trưởng các trường đại học miền Trung - Tây Nguyên năm ngoái: "Hiệu trưởng trường Đại học (DH) dân lập Duy Tân (Đà Nẵng) Trương Sĩ Quý đã làm cả hội trường cười ồ khi hóm hỉnh: "Tôi thấy Hội đồng đánh giá luận án cấp bộ môn ở nhiều cơ sở có "truyền thống" rất nể nang nhau. Tôi du di cho luận án do anh hướng dẫn, để sau này anh lại du di cho nghiên cứu sinh (NCS) mà tôi hướng dẫn! Học viên phải góp tiền để lo cho các thầy từ tiền khách sạn, vé máy bay, rồi ăn uống, quà cáp... dù thầy có tiêu chuẩn hẳn hoi. Thầy giáo hướng dẫn chấp nhận chuyện đó thì làm sao tránh khỏi tình trạng nể nang, du di?".

Kỳ thi tuyển sinh sau ĐH năm 2005, trong 17 bài thi môn Anh văn đạt điểm trên trung bình của các thí sinh thi NCS vào Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, khi Bộ Giáo dục và đào tạo chấm thẩm định lại, tại Hội đồng thi ĐH Thái Nguyên chỉ có 2 bài đạt yêu cầu. "Khi tôi hỏi các hội đồng thi tại sao lại có tình trạng này thì họ bảo vì trường còn chỉ tiêu nên du di cho thí sinh. Rõ ràng, không thể nói khác hơn là họ rất vô cảm với chất lượng đầu vào của NCS!" - Bà Trần Thị Hà (Vụ trưởng Vụ ĐH & sau ĐH) nhận xét.

Nề nang, du di tạo nên sự mất công bằng trong xã hội, cứ phải là con cha cháu ông mới được nể, người giàu lấn át người nghèo. Bên cạnh đó làm lụn bại ý chí của con người, bởi họ luôn nghĩ rằng đã có người sau "chống lưng" cho mình thì còn sợ ai?

Tại sao lại cứ phải đợi vi phạm lần sau, lần sau nữa... rồi mới có thể xử lí, trong khi có thể ngăn chặn ngay từ đầu? Xử lí tới nơi tới chốn, không thiên vị một ai. Hình phạt phải mang tính răn đe, giáo dục. Thử xem người ta còn dựa vào nó mà làm cần?

Cần Thị Phương

LIÊU!

Vẫn nghe người ta thường bảo: "Có vào hang cọp mới bắt được cọp" hay "Có gan làm giàu"... nói lên tính gan dạ, dũng cảm. Ấy thế nhưng cuộc sống hiện tại đa phần làm theo ý thích và cái "máu" liêu của mình. Nó hình thành một thói xấu không thể chấp nhận được và coi nó là một lý lẽ cùn: "Vua thua thành liêu!".

Một câu chuyện vui nọ, có mấy nước tham dự cuộc thi xem người nước nào liêu nhất. Các nước thi đầu tiên, người thì liêu mạng cho xe băng qua người, kẻ lại xuyên mặt, xuyên mũi... nói chung họ đều đem những trò biểu diễn rùng rợn nhất nhưng khán giả và ban giám khảo vẫn chưa thấy gì là liêu lắm. Đến phần trình diễn của ta, hai người khệ nệ bung một quả bom ra ngoài... ư! Khán giả và ban giám khảo chạy mất hút, từ đó dân ta được công nhận là liêu nhất! Đó có thể là "câu chuyện vui" nhưng cũng đủ thấy dân ta là "đệ nhất thiên hạ... liêu"! Có ai lại dám cả gan leo lên trên mũi, chui thùng xe để rồi khi phát hiện ra thì thấy mình quá liêu? Chiếc xe chỉ cho phép hơn 40 người thì lại chở đến hơn 100 người(?!). Trên xe chở khách, khi bị kiểm tra lại phát hiện ra "kèm" theo số hành khách ấy còn có cả tấn thuốc nổ!

Dường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, gắn máy... hàng ngàn các bảng hiệu các câu cảnh báo được dựng lên nhưng xem ra chẳng ăn thua gì, mọi người cho rằng dân ta quá xem thường nhưng theo tôi, đó là "máu" liêu.

Cấn Thị Phương

LÀM THEO PHONG TRÀO

Thời nay, các phương tiện thông tin đại chúng tác động mạnh mẽ đến nhiều mặt của cuộc sống. Như nạn nhân của cơn bão Chanchu - do thông tin kịp thời nên được nhân dân cả nước giúp đỡ về tinh thần và vật chất, có gia đình được nhận hàng trăm triệu đồng.

Cũng cách đây không lâu, những người lao động Việt Nam chạy nạn từ Li-băng trở về được cơ quan ngoại giao trực tiếp giúp đỡ, chính quyền địa phương hỗ trợ tiền và giới thiệu việc làm. Tuy nhiên, ta hãy làm một phép so sánh, dù mọi so sánh đều khập khiễng: Rất nhiều những người bị chết vì tai nạn giao thông, vì rủi ro, những gia đình bị mất nhà cửa vì sông lở, những người lao động Việt Nam chạy nạn từ Đài Loan, Malaixia, những người đang phải ngày đêm khốn đốn vì bệnh tật, nghèo đói... đều phải âm thầm tự gánh chịu, tự lo liệu lấy mà ít được ai quan tâm, san sẻ mặc dù tính chất, mức độ rủi ro, tổn thất đâu có khác gì những nạn nhân của cơn bão và cuộc chiến nói trên. Nạn nhân của các vụ tai nạn "nổi tiếng" thường được lãnh đạo địa phương, đoàn thể, doanh nghiệp... thăm hỏi, giúp đỡ về vật chất, còn nạn nhân của các vụ không "nổi tiếng" (nghĩa là không được các phương tiện thông tin đại chúng biết đến) thì hầu như thiệt thòi.

Phải chăng ta chủ yếu làm từ thiện theo kiểu phong trào, sự kiện gì được các phương tiện thông tin đại chúng

đưa tin nhiều, gây sự chú ý thì đóng góp, giúp đỡ, các vị lãnh đạo chính quyền địa phương mới vào cuộc, còn không thì bỏ qua...

Trước đây, các căn nhà không phép hỗn nhiên mọc lên giữa lòng Hà Nội, ngay trước mắt các cơ quan chức năng. Chỉ đến khi báo chí đưa tin, phản ánh thì vụ việc mới được dư luận quan tâm, các cơ quan chức năng mới nháo nhào, tất bật vào cuộc, mới đề cập, tranh luận về các giải pháp... Thình thoảng thị trường lại lên một cơn "sốt" và người ta đua nhau chạy theo nó, tạo nên sự hỗn loạn và những hậu quả tiêu cực trong đời sống kinh tế: "sốt" đất, "sốt" ngoại tệ, "sốt" xuất khẩu lao động, "sốt" vàng... Nhiều khi, chỉ một vài thông tin thất thiệt cũng đủ gây nên một cơn "sốt".

Thuốc chữa căn bệnh "phong trào", bệnh a dua là cách sống độc lập, có bản lĩnh, trầm tĩnh và biết suy xét cẩn thận trên một nền tảng trí tuệ và nhân cách tiến bộ.

Quang Hiến

MỘT TRĂM CÁI LÝ KHÔNG BẰNG MỘT TÝ CÁI TÌNH

Chúng ta đã bàn, lý trí và ngôn ngữ tương tác lẫn nhau. Ngôn ngữ phát triển, lý trí mới phát triển. Và ngược lại, lý trí phát triển, trí tuệ mới dùng lời để biểu đạt mọi chức năng của nó.

Xưa nay, lời là kinh sách, là giáo luật, rồi là hiến pháp, pháp luật cũng như quy tắc ứng xử của mọi quốc gia và sắc tộc. Lời là công lý. Vì không dùng lời để tiến đến lý trí và công lý, nặng về cãi vã hòa cả làng, không minh định nổi chẳng ai đúng, cũng chẳng ai sai, không có công lý làm chỗ tựa vững mạnh cho mình, nên người Việt thiên về co cụm, bấu víu và đan kết trong tình cảm.

Mở màn người ta xác định vị trí bất khả xâm phạm của gia tộc như: "Một giọt máu đào hơn ao nước lã". Rồi sau đến đơn vị quần tụ xóm làng "Bán anh em xa mua láng giềng gần". Và sau đó đề cao cái làng của mình lên trên hết "Ta về ta tắm ao ta/ Dù trong hay đục ao nhà vẫn hơn", hay là "Lấy chồng khó giữa làng/ Hơn lấy chồng sang thiên hạ". Và rồi tuyên bố thắng thường, dù thế nào, làng ta phải là oai nhất về mọi lẽ: "Phép vua thua lệ làng".

Như vậy, về mặt khoa học nhân chủng, cũng như nhân bản người Việt còn ở trình độ khá ấu trĩ. Về mặt khoa học chúng ta biết, càng dựng vợ gả chồng trong những quan hệ gần gũi nhau như trong một làng, thì càng đẻ ra những đứa

con còi cọc, ốm yếu, thiếu năng. Thiết nghĩ đó cũng là một trong những lý do khiến giống người Việt đã bé lại càng bé.

Trái với cách sống ở Việt Nam, trong nhiều ngôi làng của người Ấn Độ cấm trai trong làng được bén mảng đến gái cùng làng, dù có yêu thầm nhớ trộm thế nào, trai gái cùng làng cũng không được lấy nhau. Mà gái làng ta dành cho trai làng khác. Và trai làng ta phải ra thiên hạ mà kiếm vợ. Như vậy, những đứa con được ra đời từ gien bố ở cách xa gien mẹ, nên to lớn mạnh khỏe.

Tính cơ cùm, móc nối, cánh hầu là một căn bệnh rất nặng của người Việt, thể hiện ra ở địa phương nào cũng trầm trọng, nó vừa làm phân tán vừa làm suy yếu tính hiệp nhất của quốc gia. Ngay cả thánh thần cũng bị họ chia ra của làng này hay của làng kia, như: "Chuông làng nào làng ấy đánh/ Thánh làng nào làng ấy thờ".

Trong mọi việc vì không giải quyết theo lý mà chỉ lụy tình, người Việt thường có thói quen: Người càng thân ta thì càng đúng hơn. Thậm chí có việc người nhà ta, người làng ta, người cơ quan ta sai lè lè, không còn cách nào khác, người đứng ra bênh vực bảo: "Anh này cũng đúng, anh kia cũng chẳng sai". Vì thế mọi người mới có kiểu xưng hùng xưng bá địa phương: "Chó cậy gân nhà, gà cậy gân chuồng". Nhưng khi đã cậy gân nhà để có người bênh, thì những con người đó đi sang làng khác, địa phương khác lại mất thiêng, không có ai bảo vệ nữa, cho nên dù có đúng cũng trở thành yếu đuối. Đây, cái kiểu "công lý người làng" hay "công lý tình cảm" yếu ớt đến vậy, ra khỏi làng, là bị phụ thuộc ngay "công lý của làng khác".

Nguyễn Hoàng Đức

THIẾU Ý THỨC PHÁP LUẬT

Tuy không phải trào lưu nhưng ý thức tuân thủ pháp luật của dân mình còn kém lắm. Nhẹ thì vi phạm Luật Giao thông, mắt trước mắt sau không thấy cảnh sát là vượt đèn đỏ.

Pháp luật chắc trừ mình ra

Tuy không phải trào lưu nhưng ý thức tuân thủ pháp luật của dân mình còn kém lắm - có thể kể nhiều ngày cũng chưa hết. Nhẹ thì vi phạm Luật Giao thông, mắt trước mắt sau không thấy cảnh sát là vượt đèn đỏ. Cao hơn tý nữa là lấn chiếm đất đai, rồi xây dựng trái phép... Điều đáng buồn nhất là người ta coi việc vi phạm ấy là cái gì đó có vẻ hay ho. Có chị mấy lần vượt đèn đỏ bị công an bắt hụt, coi đó là thành tích gặp ai cũng khoe. Nhiều người làm ngành tòa án cảm thấy chua chát khi đương sự gọi mãi không đến, hỏi tại sao thì họ bảo các cụ dạy "vô phúc đáo tụng đình", "chờ được vạ thì má đã sừng". Người ta đã đồng nghĩa pháp luật và tòa án với xử phạt và trừng trị. Có làm trong ngành mới dễ chia sẻ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao khi ông bày tỏ mơ ước (trước Quốc hội) có một ngày, ngành tòa có những "đương sự tốt, bị cáo tốt".

Có nghĩa là người dân thay vì chống đối hãy coi toà án là người bảo vệ công lý. Cho dù toà có phạt ai đi chăng

nữa cũng không ngoài mục đích đem đến sự an toàn pháp lý cho xã hội và bảo vệ con người.

Nguyên nhân - Tìm trong lịch sử

Một giáo sư nổi tiếng đã dày công nghiên cứu lịch sử và pháp luật Việt Nam sau khi quả quyết về cái "truyền thống" không quý báu nói trên của người Việt mình đã lý giải nguyên nhân của nó. Đó là do dân ta phải sống quá lâu trong chế độ đô hộ, phong kiến, thực dân. Pháp luật theo họ là công cụ của kẻ thống trị, của ngoại bang chỉ để trấn áp, trừng trị và phục vụ thiểu số người. Bất tuân pháp luật là sự phản ứng của người Việt trước kiểu pháp luật ấy. Chính vì vậy họ không tìm thấy trong pháp luật trước đây những giá trị phản ánh lợi ích của mình nên đã hình thành nên một phản xạ luôn đặt pháp luật trong tư thế đối lập.

Pháp luật là của Nhà nước, Nhà nước không phải của dân. Còn người dân thì quay về cố thủ sau lũy tre làng và bằng lòng với những lệ làng, hương ước tuy giản dị đơn sơ và có phần hoang dã nhưng lại phản ánh được ý chí của họ. Cố Giáo sư Trần Quốc Vượng hơn một lần khẳng định "Người Việt mất nước chứ không mất làng" là vì thế. Phải chăng cái tâm lý coi pháp luật luôn là giá trị đối lập với mình còn rơi rớt đến bây giờ?

Để người dân không còn bất tuân pháp luật, cần khẳng định đó là kiểu pháp luật gì. Tôi nghĩ rằng người Việt mình sẽ không có truyền thống bất tuân pháp luật khi họ nhận

thấy cái pháp luật hiện hữu là kiểu pháp luật phù hợp với quy luật khách quan, khi nó "vang vọng tiếng dân" chứ không phải là sự áp đặt của thiểu số người trong xã hội.

Để kết thúc, xin dẫn lời PCS.TS Phạm Duy Nghĩa - Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội: "Trong một xã hội phương Đông như Việt Nam, thiếu luật chưa hẳn đáng lo ngại, điều nguy hiểm nhất là người dân thờ ơ với pháp luật".

Dinh Thế Hùng

BÀN THÊM VỀ TÒ MÒ

T ừng có một chuyện cười: Có anh đang đi xe máy, bỗng dưng bị chảy máu cam. Anh ta dừng lại ở lề đường, ngửa đầu lên để cầm máu. Mọi người đi đường thấy vậy cũng dừng lại, nhìn lên trời xem anh ta đang nhìn gì.

Cứ như vậy, hàng dài người đứng nhìn lên trời (mà không biết là mình đang nhìn cái gì!) làm tắc cả một đoạn đường. Còn anh kia, sau khi thấy máu không chảy nữa, lại tiếp tục đi tiếp, mặc cho những khuôn mặt ngơ ngẩn xung quanh. Khi tham gia giao thông ta thường xuyên gặp những cảnh mọi người chen lấn, nhón nhạo quanh một vụ va chạm xe. Có người cố chen vào để xem hiện trường tai nạn. Có người đứng bình phẩm với xung quanh. Người nào đang đi bộ quanh đó thì chạy đến xem, người đang đi xe máy trên đường cũng nhờ bạn trông rồi chạy vào ngó một chút. Ít ai nghĩ đến chuyện gọi xe cấp cứu hay cảnh sát đến xử lý. Có một số thì giảm tốc độ, vừa đi chậm chậm vừa cố gắng nhìn vào đám đông.

Tò mò không phải là xấu. Không chỉ nhà khoa học mới tò mò rồi đặt câu hỏi: Tại sao lại như thế này? Tại sao lại như thế kia? Sau đó nghiên cứu để tự tìm câu trả lời cho mình, từ đó tìm ra những định lý, lý giải các hiện tượng tự nhiên... và phát minh ra vật dụng phục vụ cho cuộc sống. Nhưng dân ta thường tò mò thái quá về những chuyện "không nên", ví dụ tai nạn trên đường phố hay

những chuyện ngòi lê đôi mách... Trong khi một nhóm đang nói về người nào đó thì dù người khác không quen biết với người được nhắc đến trong câu chuyện vẫn thường háo hức: "Tiếp theo thì thế nào nữa?", "Ghê đến thế cơ à?"... rồi: "Nhìn thế mà kinh thật đấy!". Có nhóm chơi với nhau, khi một người có người yêu thì mọi người còn lại ra sức đặt câu hỏi về "nhân vật bí ẩn" kia...

Tất cả mọi người hầu hết đều có tính tò mò. Nhiều người vì tò mò, tự mình tìm câu trả lời và dần trở nên tài giỏi. Nhưng có những người lại tò mò quá mức để vô tình làm tăng thêm nỗi đau, làm tổn thương đến người khác...

Vũ Lan Dung

ẤU

G iám đốc một bệnh viện ở thị xã nọ cầm dao mổ là hay gây tai họa. Mổ sản phụ làm chết thai nhi, cắt ruột thừa làm rách ruột già, ông mổ xong bệnh nhân thường phải chạy lên bệnh viện tuyến trên cấp cứu.

Điều đáng nói là ông hay giành mổ, và mỗi lần gây tai họa là cãi cối cãi chày để chạy tội. Tôi hỏi một bác sỹ ở đó: "Ông Giám đốc có vẻ kém lương tâm nghề nghiệp?". Vị bác sỹ hạ giọng cho biết, ông ta có nghề đầu mà có lương tâm nghề nghiệp, bằng bác sỹ của ông ta có được do mua bán sau một đợt học tại chức.

Một trung tâm thương mại, khi lập dự án thì có hai hồ xử lý nước thải nhưng hoàn thành thì không có hồ xử lý nước thải nào cả. Đất đã bị xẻ lô bán nền hết. Nên trung tâm thương mại đi vào hoạt động gây ô nhiễm nặng nề cho xung quanh. Tôi nói, ông Trưởng ban quản lý dự án này thiếu lương tâm nghề nghiệp? Một kỹ sư giải thích, ông ta từ Trưởng ban quản lý chợ được giao làm Trưởng ban quản lý dự án trung tâm thương mại, không có nghề xây dựng nên không có lương tâm nghề nghiệp xây dựng.

Ông nọ dẫn đầu đoàn thanh tra về thanh tra một doanh nghiệp nhà nước, gần một năm sau đưa ra báo cáo kết quả thanh tra coi doanh nghiệp như... một xã(?). Toàn vận dụng pháp luật về hành chính để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tôi hỏi đại diện ngành

tài chính có mặt trong đoàn thanh tra và được trả lời: "Trưởng đoàn không biết nhưng chúng tôi góp ý ông ta không nghe".

Hiện nay, trong một số cơ quan công quyền, không ít người được đặt vào một "cái ghế" nhưng không có chuyên môn về công việc mình phụ trách nên làm không nổi. Như vậy thì khó nói đến uy tín nghề nghiệp hay lương tâm nghề nghiệp. Thiếu lương tâm nghề nghiệp thì cũng khó nói đến những vấn đề lớn lao hơn.

Sáu Nghề

NÓI KHÍCH

Ca dao, tục ngữ ngày xưa có không ít câu nói về tầm quan trọng của lời nói trong sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử hàng ngày. Ví như "Lời nói đọi máu", "Được lời như cởi tấm lòng"... Có lời nói thêm bạn nhưng cũng có lời nói chuốc thù, gây nên tai họa cho người khác.

"Nói khích" là một hình thức châm chọc, kích bác, xúi bẩy dụng ý không tốt. Nó diễn ra - thật đáng buồn - không phải hiếm trong đời sống người Việt. Rõ nhất là chuyện sinh con trai, con gái. Một gia đình sinh toàn con gái chắc hẳn ông bố ấy không tránh khỏi nhiều lần uất nghẹn bởi phải nghe những lời "nói khích" từ bạn bè, kể cả tụi đàn em sinh sau đẻ muộn. Nào là: không có con trai đời ngắn lắm; bố vợ phải đấm thối; lúc chết lấy đâu người chống gậy?... Thường xuyên nhất vẫn là khi dự tiệc, ngâm chút men rượu, những lời nói khích mặc sức tuôn ra nửa đùa nửa thật, tưởng chừng vô ý nhưng lại làm xót lòng người khác, thậm chí dẫn tới xô xát. Đặc biệt, vẫn còn dòng họ có lệ đóng góp ủng hộ theo "suất dinh" (con trai), nhà toàn con gái dù có muốn tỏ chút lòng hiếu thảo với tổ tiên, gia tộc cũng rất khó khăn, chẳng ai chịu nhận bởi: Con gái ngoại lai(!). Có người còn độc mồm: Nhà ấy "vô dinh" nổi dôi đâu cần ủng hộ làm chi!

Còn với lớp trẻ, dường như "khích bác", "mô - kích" là chuyện thường nhật. Từ mối bất hòa nho nhỏ mang tính

cá nhân nhưng khi thêm vài câu nói khích: "Tướng hổ gan thỏ", "Không dám thì hèn"... như "đổ thêm dầu vào lửa" khiến xung đột lan ra cả làng, cả tổng. Bởi thế mà không ít làng trên, xóm dưới gằm ghè, mâu thuẫn chỉ bởi do những lời khích bác vô tâm, thiếu văn hoá gây ra.

Đau xót nhất là những vụ ẩu đả, chém giết thương tâm trong giới trẻ mà báo, đài thỉnh thoảng vẫn nêu, nguyên nhân đơn giản chỉ do có kẻ khích bác, người thêm lời xúi bẩy làm cho máu yêng hùng nổi lên! Lời nói này đang trở thành "hạt sạn" trong lối sống vốn trọng tình nghĩa của người Việt mà cần sớm dứt bỏ.

Hoàng Thành

KHOE KHOANG

Lâu lắm rồi tôi mới có điều kiện về thăm quê, lại đúng dịp trường họ mời dự liên hoan ăn mừng nhà thờ họ mới khánh thành.

Được trường họ cho biết họ chúng tôi có đến 11 vị tiến sĩ, còn cỡ thạc sĩ như tôi phải đến gần 40 người và ông nhắc nhở khéo: "Chú học hành, làm ăn như thế nào cũng phải cố gắng "làm" cái tiến sĩ cho bằng anh bằng em". Lúc ấy, tôi chỉ biết cười trừ. Họ hàng nhà tôi chủ yếu ở làng quê, có mấy ai đi làm ăn xa đâu. Sao mà nhiều tiến sĩ và thạc sĩ thế nhỉ? Tôi đem điều thắc mắc đó hỏi mẹ. Mẹ bảo: "Đề có được danh sách đó là công của ông Trường họ. Ông đã nghiên cứu gia phả họ ta trong mười đời gần đây và tìm bằng được những con cháu có bằng tiến sĩ, thạc sĩ".

Ông ấy tự hào lắm, đi đâu cũng đem danh sách tiến sĩ, thạc sĩ đó ra khoe, nhất là các dịp họp mặt giữa các họ với nhau. Nhưng thực tế, trong số những tiến sĩ, thạc sĩ mà ông Trường họ luôn giới thiệu đó có mấy ai về làng? Đúng là "hữu danh vô thực".

Hay một câu chuyện khác, vừa đến nhà anh Sang đồng hương, chưa kịp hỏi han sức khoẻ, anh đã vào ngay chủ đề "Con gái nhà chú năm nay học hành thế nào? Có được học sinh giỏi không? Con bé Hà nhà tôi học môn nào cũng giỏi, ăn rồi là chỉ biết ngồi vào bàn học, không

đòi hỏi bất kỳ thứ gì... ". Nhưng lúc đó, tôi lại thấy con bé đang ngồi ở bàn học, mặt mày nhăn nhó có vẻ không hứng thú gì. Không biết ông bố huyền thuyên nhiều chuyện thế có hiểu được những gì đang diễn ra trong đầu cháu bé không nhỉ? Hết chủ đề con cái, anh lại chuyển sang chủ đề công việc. Đại loại là công việc dạo này khá rảnh rỗi, làm công ăn lương nên cứ đến giờ thì làm, hết giờ thì về vừa thoải mái, nhàn hạ mà vừa thu nhập không kém ai. Thế nhưng, anh lại phàn nàn công việc như thế không phát huy được năng lực sở trường của bản thân, ngày trước tích cực, năng động là thế. Vậy mà bây giờ đầu óc, chân tay cứ ỳ ra, rồi tinh rồi mù cả lên, không suy nghĩ, viết lách được gì.

Rồi những bản báo cáo thành tích cá nhân và tập thể ở một số cơ quan, đơn vị đôi khi cũng thấy na ná bản khoe công kê trảng. Không ít những cơ quan, đơn vị lại dựa vào đó để đánh giá công việc, đánh giá con người. Nếu chỉ dựa vào bản báo cáo thành tích thì làm sao giáo dục được tính thật thà, khiêm tốn? Bởi những cá nhân, tập thể âm thầm làm việc phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước liệu có thiệt thòi không?

Tính khoe khoang bao giờ cũng gắn liền với việc nâng cao yếu tố chủ quan và đổ lỗi cho khách quan. Cái gì gắn với bản thân mình đều tốt, còn nếu có hạn chế thì do điều kiện bên ngoài tác động. Vì mục đích mà người khoe khoang muốn hướng tới là được khen ngợi nên chủ đề đề khoe khoang vô cùng phong phú. Phải

chãng căn bệnh thành tích trong giáo dục cũng xuất phát từ tâm lý thích được khen ngợi của nhiều người?

Điều này cũng có nghĩa là, khoe khoang là một căn bệnh khá trầm kha, biểu hiện trên nhiều lĩnh vực. Nếu ai mắc bệnh này khó nhìn thấy được hạn chế của mình. Thế thì khó mà tiến bộ được!

Lê Phạm Phương Lan

THÍCH "GIÁO DỤC"

Ở mọi lúc mọi nơi, hầu như mọi người có chức vụ lớn nhỏ nào đó đều mạnh dạn hùng hồn và long trọng đề cập "công tác giáo dục" nhằm làm "chuyển biến nhận thức xã hội"...

Phiên tòa xử tội buôn bán ma túy, một vị quan tòa thẩm vấn: "Bị cáo là người có học, lẽ ra phải biết làm ăn lương thiện để xây dựng hạnh phúc gia đình góp phần xây dựng xã hội nhưng bị cáo lại đi buôn bán ma túy, bị cáo có thấy hành vi của mình là tội ác, gây hậu quả khủng khiếp cho xã hội và cho chính gia đình bị cáo hay không?". Sau phiên xử, tôi hỏi vị quan tòa: "Khi đã rõ chứng cứ của tội trạng thì vấn đề bị cáo cũng như những người có mặt quan tâm là mức án, sao còn phải hỏi dài dòng?". Vị thẩm phán giải thích: "Để giáo dục xã hội".

Một bài báo viết về một công chức tham ô có đoạn: "Lẽ ra ông được tin cậy giao trọng trách thì phải vì dân vì nước dẫu này ông đã lợi dụng sự tin cậy ấy, lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thu vén cá nhân nhằm vinh thân phì gia". Tôi hỏi tác giả, báo chí là thông tin, đưa chứng cứ để làm rõ sự việc, sao lại viết dưới dạng giả định "lẽ ra...". Tác giả hồn nhiên: "Để giáo dục".

Có thể kể thêm hàng loạt ví dụ tương tự. Nhiều người có chức vụ dù lớn hay nhỏ đều hùng hồn và long trọng đề cập "công tác giáo dục" nhằm làm "chuyển biến nhận

thức xã hội". Từ thiết lập trật tự giao thông để giảm tai nạn, chống ma túy, chống uống rượu hút thuốc, bảo vệ môi trường đến sinh đẻ có kế hoạch, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng cuộc sống văn hóa, làm đường giao thông và đưa trẻ đến trường; từ các đoàn thể quần chúng đến các cấp chính quyền, từ các cơ quan tư pháp đến các cơ quan dân cử đề ra việc gì cũng nêu biện pháp hàng đầu là "giáo dục làm chuyển biến nhận thức xã hội". Tức là giáo dục cho toàn xã hội, toàn dân biết mà làm.

Hiển nhiên các quá trình phát triển là quá trình thay đổi nhận thức, từ bỏ tư duy lạc hậu vươn tới tư duy tiên tiến, phải coi trọng công tác giáo dục. Song giáo dục cao nhất là tự giáo dục cũng như cốt lõi của việc học tập là tự học.

Việc xã hội do toàn xã hội làm nhưng quản lý chuyên ngành có trách nhiệm làm trước để hướng dẫn xã hội làm theo như anh cảnh sát giao thông phải gương mẫu chấp hành Luật Giao thông để duy trì trật tự giao thông cho toàn xã hội, anh kiểm sát viên phải thông tỏ và tự giác chấp hành pháp luật mới giám sát được cơ quan tư pháp. Khi mọi ngành, mọi cơ quan, mọi người quá chú trọng hô hào "giáo dục xã hội" thì chưa coi trọng đúng mức "tự giáo dục bản thân", việc gì cũng quá đề cao trách nhiệm của toàn xã hội thì ít thấy trách nhiệm cụ thể của tập thể nhỏ và cá nhân.

Kết quả là nhiều người nói mà ít người làm, xã hội có nhiều phong trào chung chung mà thiếu tính chuyên nghiệp, nhận thức có tăng nhưng hành vi không đổi.

Sáu Nghệ

KHÔNG CHÍNH KIẾN

Không ít người lấy "im lặng là vàng", "dĩ hòa vi quý", "chín bỏ làm mười" làm phương châm sống. Lối ứng xử này có thể phù hợp trong từng hoàn cảnh cụ thể như giải quyết mối quan hệ vợ chồng, gia đình, bè bạn.

Tuy nhiên, nếu những "công bộc của dân" mà đem cách ứng xử này vào công việc cơ quan thì thật tai hại. Dã từ lâu, chúng ta quá quen với chuyện các cuộc họp, đại hội, hội thảo... đều "thành công tốt đẹp". Trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, chủ yếu là diễn đàn để thủ trưởng nói. Các ý kiến đóng góp, phần đa nói về điểm mạnh, điểm yếu nêu ra cho có lệ và chắc chắn lỗi này thuộc về... tập thể. Cũng bởi thiếu chính kiến mà nhiều người không dám phát biểu, không nói hết sự thật, che giấu khuyết điểm. Hậu quả mang lại: Cơ quan, đơn vị không mạnh, thậm chí, đây là nguyên nhân để lãnh đạo thao túng, vi phạm pháp luật.

Bài học trong vụ PMU18 còn đó. Khi sự việc vỡ lở, người ta mới phát hiện ra: Đơn vị lá cờ đầu của ngành giao thông vận tải (GTVT) có Đảng bộ liên tục được công nhận là "trong sạch vững mạnh" thực sự là nơi vi phạm nghiêm trọng chế độ sinh hoạt Đảng, ý thức tự phê bình và phê bình của đảng viên rất kém, nhiều đảng viên biết sai nhưng không dám đấu tranh, làm rõ.

Thái độ không dám bộc lộ cái Tôi của không ít cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học đã làm ảnh hưởng đến

sự lớn mạnh của đất nước. Nước ta đã có rất nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của những giáo sư, tiến sỹ, thạc sỹ... nhưng bao nhiêu phần trăm trong số đó có ý nghĩa thực tiễn, áp dụng được vào cuộc sống?

Người làm luận văn, nghiên cứu khoa học phần nhiều là lựa chọn những đề tài "vô thưởng, vô phạt", mang nặng lý thuyết, thậm chí, xa rời cuộc sống. Vì sao? Có nhiều lý do, trong đó không thể không kể đến ý thức không ham sáng tạo, thích chọn giải pháp "an toàn".

Quang Tùng (Hòa Bình)

KHÔN VẬT, GIAN VẬT...

Nặng nhất trong những thứ trên là "gian vật", thực ra tôi muốn chỉ thẳng ra là "ăn cắp vật". Điều này có dễ làm chúng ta bị tổn thương không? Nếu chúng ta không nhìn thẳng vào căn bệnh này thì hậu quả sẽ rất trầm trọng.

Truyền hình từng phát những vụ việc thật đau lòng, mấy gia đình kia, đã từng bị đánh trộm cá dưới ao, mất vài cây mía trong vườn, liền chằng dây điện trần quanh ao và vườn. Kết cục đã giết chết mấy đứa trẻ con hàng xóm, sự việc xảy ra thật là thê thảm. Trước kia còn có cả vài vụ ngộ độc dưa lê, chỉ vì bà con trồng dưa bôi phân đạm lên vỏ dưa để dễ phòng hái trộm, rồi họ lại hái dưa đem bán, gây ngộ độc cho nhiều người, nạn lầy của người nhiều nơi nhiều chỗ nở rộ đến mức trong dân gian còn có câu "tích cực chăm nhâm hạn chế bỏ quên". Nhưng "ăn cắp vật" là một việc thao tác cụ thể, còn "gian vật" thì nhẹ hơn, nhưng cũng rộng hơn, và phổ biến hơn. Chúng ta hãy cùng nhìn nhận.

Khôn vật: Điều này thì thể hiện muôn hình vạn trạng, trong từng cử chỉ, lời nói, việc làm, người Việt thường trực duy trì cách khôn vật, chẳng hạn như "Ăn cỗ di trước, lội nước di sau". Hay "Nằm giữa không mất phần chân", "Đục nước béo cò", "Mượn gió bẻ măng", "Giấu dỏ bìm leo"...

Gian vật: Tình trạng gian vật khá đại trà, như trên đã trình bày, có khi gây ra những vụ án mạng rất thương tâm.

Nhiều lần tôi đi đường gặp cảnh thế này, một cô gái nhà quê đeo mẹt cam đi bán, xe cô đổ, cam bắn tóe tung xuống đường, vậy mà những người đi qua chẳng giúp còn vừa đi xe đạp vừa cúi xuống lượm mấy quả cam, rồi phóng mất. Đáng tiếc thay, làm việc đó có cả những quý ông trông rất bảnh bao.

Hay nhiều lần khác, tôi thấy, người phóng xe máy phía trước chỉ cần bị bay mũ, người phóng xe máy phía sau sau đã thò chân kéo cái mũ trên mặt đường và phóng đi như thể ta chỉ lượm một chiếc lá rơi. Một lần, tôi gặp một đôi trai thanh gái lịch mặc rất lịch thiệp, chàng phóng xe bữa bãi, ngoặc phải một người chạy cùng chiều. Chàng liền quay đầu xe lại, tôi nghĩ "anh chàng thật tử tế, chạm vào người ta còn biết quay lại xin lỗi". Nhưng hóa ra không phải, vì chiếc ba lô của cô bạn anh ta ngoặc phải ghi đông của chiếc xe kia, nên anh chàng đành quay xe lại. Đây cũng là một cách gian, bởi vì người ta định đánh bài lờ trước một bốn phạt của mình.

Ở nhiều thành phố lớn giờ đây, người ta thường thấy cảnh những chú mèo bị buộc dây trời lên cổ, xích vào chân bàn, chân ghế, vì chỉ cần các chú bị xềnh ra một chốc thôi, sẽ bị câu ngay. Cả chó cũng vậy, chủ nhân phải xích các chú trong nhà, nếu để chúng ra ngoài sẽ bị câu làm món "cây tơ báy món" ngay.

Nạn gian vật còn phát triển ngay trong giới chữ nghĩa. Có nhiều người có học, nhà văn, nhà thơ hẳn hoi, mà họ ngang nhiên nói thế này: "Có cuốn sách quý mà cho mượn

dã ngu, còn ngu hơn mượn được cuốn sách quý còn đem trả lại". Thật là chẳng có chút cơ sở nào cho liêm sỉ. Cuốn sách dù quý đến bao nhiêu mặc lòng, làm sao quý bằng nhân cách của con người. Có mượn thì phải có trả. Tại sao lại đánh bài lờ, để hủy hoại bốn phận của nhân cách? Tình trạng gian vật còn lan tràn trong giới học thuật đến mức, các sinh viên thì đua nhau coi cốp bài thí, còn không ít giáo viên đánh lộn đề thi để kiếm chác. Sự việc này rất nghiêm trọng, trong những năm qua, nhiều lần đề thi bị lộ. Thử hỏi ở đâu lộ ra? Nếu không phải từ chính các thầy, các cô?

Có lần, vài nhà văn, mấy nhà thơ ngồi với nhau, một nhà văn kia liền khoe anh ta có rất nhiều bật lửa đẹp, vì đi đâu thấy bật lửa của người khác đẹp, anh liền bỏ túi... Thật là hết chỗ nói! Nạn đạo văn cũng lây lan mạnh, thôi thì đếm kỹ ra không ít các nhà văn nhà thơ xứ ta, thường gần như y nguyên cả một truyện ngắn, một bài thơ của xứ người, cũng như thường lẫn của nhau.

Có nhà phê bình kia, ra được cuốn sách, liền bị tố giác, anh ta thường y nguyên cả một chương nói về một nhà thơ thời "thơ mới" của một tác giả khác. Nhiều bài báo đã "chỉ tận tay day tận trán" anh ta thường ở chỗ nào. Vậy mà khi tái bản cuốn sách của mình đến lần hai, lần ba, anh ta vẫn cứ để nguyên chương đó theo kiểu "đã rồi" - lâu quá của người - sẽ hóa của ta.

Tình trạng "gian có chủ đích" ở giới học thuật dã thế, còn trong dân gian thì khỏi phải bàn. Chúng ta đã từng nghe, có những vụ tháo cốp xe ngay trên đường phố, ngay

cả khi chủ nhân của chiếc xe vẫn ngồi trên xe, chỉ mới hãm xe chạy chậm lại ở chỗ đông người. Cách đây vài ngày, khi dừng xe trước một ngã tư, tôi cùng nhiều người đều thấy một thanh niên làm nghề thợ máy băng qua đường, và anh ta thản nhiên cúi xuống, tháo chiếc nắp xăng của một chiếc xe tải loại vừa. Thật là trơ tráo không chỉ ở hành động đó! Mà tôi càng thấy mình trơ tráo cùng với mọi người xung quanh, chúng ta vừa nhát, vừa quen với hành động đó đến độ, giữa ban ngày ban mặt, người ta có thể lấy cắp trước mặt mọi người mà biết là mình sẽ chẳng việc gì!

Đã "gian" thì chẳng ai thích, vì nó hủy hoại sự trong lành của đời sống. Người Việt đã trào phúng cái gian khá tràn lan của mình bằng kiểu phân tích ký tự "dân gian" nghĩa là, đã là "dân" thì phải "gian". Mong rằng đó chỉ là lối nói hóm hỉnh để cảnh tỉnh chúng ta tránh xa và loại bỏ cái gian.

Nguyễn Hoàng Đức

TRIẾT LÝ "CON RÙA"

Đến một ngày buồn, khi tôi nhận ra rằng để thực hiện các công việc mới thật không dễ dàng, tôi đã thử cố giải thích lý do nào, triết lý nào giúp người ta có thể tồn tại như vậy.

Bản tính nào của người Việt làm cho công việc chậm chạp như vậy. Tuy chưa thể triết tự cặn kẽ nhưng vài lý luận sau cũng làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Xin được tự giới thiệu tôi là một con rùa, là một trong tứ linh, vì vậy, tôi mang trong mình một truyền thống sâu đậm. Và hơn lúc nào hết, tôi thấy triết lý sống của mình được áp dụng rộng rãi ở Việt Nam, đặc biệt với trí thức trẻ. Sau đây tôi sẽ làm sáng tỏ đầy đủ các vấn đề từ dinh dưỡng đến lối sống. Đầu tiên, về vấn đề dinh dưỡng, các bạn trí thức trẻ cần phải có một dạ dày kiểu rùa, tức là duy trì sự tồn tại với mức dầu vào tối thiểu.

Hầu hết các trí thức trẻ hiện nay đang công tác tại các nơi công quyền hay viện trường nghiên cứu nào đó đều chỉ có một loại lương duy nhất là lương theo đúng bậc của nhà nước. Khác xa với các bạn bè đã tham gia trong lĩnh vực kinh doanh, làm cho công ty nào đó hoặc đã xuất ngoại, các trí thức trẻ của chúng ta đa phần phải tìm cách kiếm thêm phần thu nhập nếu không muốn ngửa tay xin tài trợ của cha mẹ dù đã đến tuổi "tam thập nhi lập". Sáng sớm, tại các bến xe thành thạo vẫn thấy các tay xe ôm kính

trắng, đôi khi còn mang cá cặp tranh thú một vài "cuộc" trước khi đến nhiệm sở. Gia sư vẫn được lựa chọn dù phải tranh giành thị phần từ các sinh viên vốn khó khăn không kém. Chắc hẳn sẽ có một tổng kết thú vị nếu có một nghiên cứu về các cách kiếm sống của tầng lớp này.

Tiếp theo về phong cách sống, tôi xin truyền đến cho các bạn một cuốn cảm nang mang tên "Rùa và Thỏ". Cuốn này tôi đã đúc rút kinh nghiệm bằng cả cuộc đời, đó là bí quyết thắng lợi và đang được rất nhiều bạn trí thức trẻ áp dụng. Đối với các bạn, hiện đang chỉ là một chi tiết nhỏ trong một bộ máy cồng kềnh, nặng nề nhưng đầy sức mạnh. Nó sẽ dễ dàng nghiền nát các bạn nếu dám cản trở sự chuyển động của nó. Trong quá trình di lên, các bạn sẽ cần càng cứng cáp bao nhiêu, chậm rãi bao nhiêu càng tốt.

Do đó, quy cách sống của tôi, của rùa đáng để các bạn học hỏi. Tôi không ngạc nhiên khi một bạn trẻ vừa được giao nhiệm vụ tâm sự "nói chung là nên nghe lời sếp, đừng quá sáng tạo, càng chạy nhanh càng chết". Tôi biết nhiều bạn cảm thấy băn khoăn, như thế làm sao mà tiến bộ được, làm sao mà di lên được. Xin các bạn hãy đọc cuốn thánh kinh của tôi "Rùa và Thỏ" để hiểu được triết lý này. Các bạn cần hiểu rằng, trong một nơi mà "sống lâu lên lão làng" thì các đức tính kiên nhẫn và sống dai của rùa là lợi thế không thể thiếu.

Thực tế ở Việt Nam cũng cho thấy tên tôi đã nổi danh, các dự án cho đến các cách hành xử mang tên tôi đã cho thấy một phong cách sống "rùa" hiện hữu. Các bạn trí thức

trẻ cũng đang góp phần to lớn trong việc tôn vinh phong cách sống này bằng cách hàng loạt các binh đoàn rùa tại các nơi vẫn đang nằm chờ thời. Và nếu các bạn "rùa" thì các bạn sẽ lên rất nhanh. Các bạn đã thấy chưa, bạn có thể dùng tên tôi như một tính từ, đó là hiệu quả của việc phong cách của tôi đã đi vào cuộc sống, hiện hữu và không thể phai nhòa.

Nói tóm lại, phong cách sống của tôi là một thực tế thành công không thể chối cãi, nó tốt hơn cách bạn đọc Đắc nhân tâm hay Sơ đồ tư duy nhiều lần. Nó sẽ giúp các bạn vững vàng sống sót nhưng các bạn đừng ngạc nhiên khi ai đó gọi ra đúng cách mà bạn đang sống "Đồ con rùa".

Đàm Quang Minh

THIẾU TỰ TIN

Thiếu tự tin là nguyên nhân của hầu hết mọi thất bại. Vậy nhưng, trong số chúng ta, không ít người có nhiều biểu hiện của sự thiếu tự tin.

Trong giao tiếp, người Việt ít khi bắt chuyện, hoặc không thích trò chuyện với người lạ, do vậy mà bỏ qua nhiều cơ hội làm quen, kết bạn. Thiếu tự tin khiến người ta khó cởi mở, tự nhiên trong trò chuyện, do vậy làm giảm hiệu quả giao tiếp. Một cô bạn học tiếng Anh năm cuối ở Huế, 4 năm liền đứng trong top học giỏi của lớp, nhưng chưa bao giờ nói chuyện với người nước ngoài, cùng lắm là chỉ đường cho họ. Cô bạn kể, có lần nói chuyện với người nước ngoài nhưng không tự tin về vốn ngoại ngữ của mình nên cô đã nói lúng búng và làm người đó hiểu nhầm tai hại. Thế là cô lại càng ngại nói chuyện với người nước ngoài.

Trong công việc, người Việt chúng ta lại ít thể hiện bản lĩnh. Ví dụ như đi phỏng vấn xin việc, người Việt thường không dám thể hiện cá tính của mình, khiến người tuyển dụng thiếu tin tưởng, dẫn đến bỏ lỡ nhiều cơ hội xin việc. Người Việt Nam được đánh giá là giàu tính sáng tạo nhưng do thiếu tự tin nên thường đi theo những lối mòn mà không dám ứng dụng những sáng tạo mới mẻ có khả năng đem lại hiệu quả công việc cao. Người Việt thường không dám đề nghị tăng lương, trong khi mình hoàn toàn xứng đáng.

Trong học hành, thi cử, học sinh - sinh viên Việt Nam rất ngại phát biểu hoặc đứng nói trước đám đông. Đa số họ thiếu định hướng nghề nghiệp tương lai: Khi được hỏi sẽ làm gì, ở đâu khi ra trường, hầu hết đều trả lời là "chưa nghĩ đến". Trong thi cử, kiến thức là quan trọng nhất, nhưng tự tin là điều quyết định.

Thiếu tự tin dẫn đến thiếu quyết đoán, nhút nhát, không dám đưa ra các quyết định cần thiết và đúng đắn của đời mình, không có chính kiến, không dám đưa ra quan điểm. Đây cũng là nguyên nhân làm một bộ phận người Việt có tư tưởng sống chung với cái xấu, không dám lên án, bác bỏ cái xấu, không dám đứng về cái đúng, bênh vực kẻ yếu. "Khi đã đánh mất niềm tin vào bản thân, thì sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa" (danh ngôn). Nếu tin là mình làm được thì chắc chắn sẽ làm được và phải quyết tâm hành động để đạt được mục tiêu đó.

Sức lực, khả năng của mỗi người là có hạn, nhưng nghị lực thì vô hạn. Có niềm tin vào bản thân là đã đi được hơn một nửa đoạn đường thành công.

Thúy Trần

MẸO VẬT

Thực ra nói dối là bệnh chung, chẳng phải cán bộ mới mắc. Dân mình cũng lắm anh gian, dùng mẹo vật. Nhưng có lẽ, thời đại của mẹo vật đã hết, muốn bứt lên được phải có thực lực...

Cuốn Truyện cổ Nhật Bản, ở lời giới thiệu có viết người Nhật trọng chữ tín, ghét dối trá. Điều này thể hiện ngay trong các truyện cổ của họ. Khi dịch truyện cổ nước ngoài sang tiếng Nhật, họ cũng chọn lọc, những chuyện mà nhân vật chính diện nói dối trí trá dù với bất cứ mục đích gì, họ cương quyết không xuất bản, vì ngại sẽ làm trẻ em nhiễm thói xấu đó.

Có phải vì trọng chữ tín mà người Nhật rất thành công trong kinh doanh? Tôi hỏi nhiều doanh nhân của ta quan điểm về chữ "tín", đại đa số đáp nó quan trọng bậc nhất. Dối trá nếu có đem lại thành công, cũng chỉ là nhất thời. Từ kinh doanh, nói sang lĩnh vực hành chính, tư pháp. Cán bộ mà thiếu tôn trọng chữ tín, dối trá, thì nhiều hệ lụy nghiêm trọng sẽ đến. Những căn bệnh đang được chúng ta mổ xẻ phân tích rất nhiều thời gian gần đây như tham ô, lãng phí, chạy bằng, chạy chức, thích thành tích, ngại đấu tranh... xem ra đều dính dáng đến bệnh nói dối.

Cán bộ mà nói dối thì dân khổ. Cách đây chưa lâu, Tiền phong có bài Khi người dân dùng máy ghi âm, nói

về trường hợp anh Hai Lúa lặn lội từ Củ Chi ra Hà Nội khiếu kiện, trong cặp táp có chiếc máy ghi âm nhỏ. "Tại mấy ống trước nói một đặng sau nói một nẻo, tui nghe hoài mệt quá, nên phải xài cái này cho họ khỏi cãi" - Hai Lúa giải thích với phóng viên. Việc của Hai Lúa, nếu cán bộ trung thực, anh đã không phải khiếu kiện kéo dài năm này qua năm khác, cấp này qua cấp khác. Đã có một phóng viên dành hẳn một ngày ngồi ở trụ sở tiếp dân tỉnh N, để rồi rút ra được một nhận xét: Chỉ thấy người dân yêu cầu cán bộ làm đúng luật, chứ không thấy cán bộ yêu cầu người dân làm đúng luật!

Thực ra nói dối là bệnh chung, chả phải cán bộ mới mắc. Dân mình cũng lắm anh gian. Tôi nhớ các cụ phê bình tính gian thường kể chuyện mấy anh bán lợn giống, gần đến chợ đem đim xuống ao, lợn con uống no nước bụng căng da mịn để bán. Tré con mà tính gian các cụ mắng "Mày đừng bắt chước thằng bán lợn giống", mà thôi chuyện xưa chả nói nữa.

Mới đây có chuyện "người về từ tâm bão", anh ngư dân thềm tiền cứu trợ dẽo miệng bịa chuyện sống sót 13 ngày giữa bão bùng biển cả ly kỳ hơn cả chuyện "cá tháng Tư", so với anh bán lợn giống thì anh này còn là đại sư phụ!

Tuy nhiên, cán bộ nói dối vẫn đáng trách hơn người dân vì cán bộ có chức, có quyền dễ gây hậu quả xấu. Hồi mới bỏ bao cấp, trên báo có truyện cổ tích tân trang

Thỏ chạy thi với Rùa. Hai nhân vật lịch sử này mở cuộc tái đấu, hẹn trước đường đua từ A đến B. Bốn cũ soạn lại, họ nhà Rùa tối ấy gà gât phục sẵn suốt dọc A - B, sáng ra ban tổ chức đổi đường đua A - C không liên quan gì B cả. Thỏ vọt chạy, loáng cái tới C, Rùa mới nhể nhại bò khỏi A một đoạn. Câu kết của chuyện là: Thời đại của mọo vật đã hết, muốn bứt lên được phải có thực lực.

Đinh Anh Tuấn

BỆNH... QUÊN

Nhà thơ Vũ Quần Phương sang Mỹ về, nhận xét đại ý: Người Việt ta ra nước ngoài có ưu điểm hòa nhập nhanh, nắm bắt khoa học kỹ thuật nhanh... Song nhược điểm là đánh mất bản sắc của riêng mình cũng nhanh.

Tôi chưa được sang Mỹ. Chỉ chứng kiến hai vợ chồng người bạn, anh chồng Việt kiều Na Uy, lấy cô vợ trong nước, rồi đưa vợ sang 3 năm nay. Hôm họ về nước, ngồi cà phê hôn môi nhau "chút chút" trước mặt mình, họ không ngượng tự đứng mình lại ngượng. Cô vợ người Hà Nội, anh chồng quê Nam Định, vẫn còn bố mẹ ở đó. Tôi hỏi "Về Nam Định chưa", cô vợ đáp "Chưa. Bọn em định trước khi đi, sẽ về đấy rồi mới đi". Nghe đáp vậy thấy buồn. Về nước 10 ngày mà vẫn ở lý Hà Nội, chưa về Nam Định thăm bố mẹ chồng, là cứ làm sao?

Chả cứ ra nước ngoài mới mắc bệnh quên. Có những việc trong nước, rút thành "bài học" hần hoi, vẫn không nhớ. Vừa bài học về nhà máy bia, đến bài học về nhà máy xi măng, lại đến ngay bài học về nhà máy mía đường... Thật lắm bài học, bài nào cũng na ná nhau, lý ra học một lần phải thuộc, vậy mà mãi vẫn không thuộc. Chả hay quên thì bệnh gì vào đây?

Mới hôm nào người ta đổ xô đi mua đất, đất giá cao chót vót, làm cho đất "nóng bỏng". Rồi giá cả vượt giá trị, người bán thì có người mua thì không, đất quay ra "đóng

băng". Khối người vay tiền ngân hàng, méo mặt trả lãi. Bài học nhân tiền là thế, mà nhiều người vội quên. Bằng chứng là người ta đang ào ào đổ xô đi mua cổ phiếu, hò nhau xông lên "sàn". Hỡi ôi cái cổ phiếu nó trôi sục còn nhanh hơn đất, khó lường hơn đất, đại tỷ phú trong một giờ đấy rồi phá sản cũng chỉ trong một giờ đấy chứ lâu la gì.

Lan man sang chuyện thể thao. Trước trận Việt Nam gặp Thái Lan tại sân Mỹ Đình, người ta tán âm ầm ầm rằng cơ may 50/50 chia đều hai bên. Có lẽ chỉ là khát vọng. Mà thể thao thì phải tán theo khát vọng mới "phê" chăng? Nhưng cũng có lẽ người ta hay quên nữa. Bởi nếu không quên, người ta sẽ nhớ đội tuyển vừa khuyết mất bảy chàng tài nhiều tật lăm (đang bận hầu toà), và ngay cả khi đủ thì tỷ lệ vẫn là 51/49 nghiêng về Thái. Sau trận đấu thua hai bàn trắng, người ta bắt đầu tán chuyện ông thầy Áo ở Việt Nam hơi bị lâu rồi đấy... Chỗ này đã nói thì phải cho hết nhẽ, chỉ nói đến ông Riedl, đến đội tuyển, là còn quên nhiều thứ khác. Chẳng hạn thể lực. Bảy năm bóng đá chuyên nghiệp, tuyển thủ quốc gia vẫn hụt hơi nửa cuối hiệp hai. Lỗi này không thể do huấn luyện viên đội tuyển được. Đang đá lại thôi chạy lút cút đi bộ, chiến thuật nọ miếng đánh kia mà làm gì.

Nhà tôi ở thuộc làng cổ ngoại ô Hà Nội. Vài đường phố mới mở cắt ngang, nhà cao tầng thấp tầng lò xô trôi lên, quán trọ hàng ka ra ô kê tiệm gội đầu hàng in tơ nét bung ra, làng thay đổi nhanh quá. Nhiều người sống một đời ở đây, giờ cố thử hình dung cảnh làng dăm năm trước,

mà chịu đấy. Nhà văn Trần Huy Quang tâm sự, mỗi lần về quê ông lại man mác nhớ cây đa bến nước, bởi làng ông giờ chẳng còn cây cổ thụ nào nữa. Hôm rồi đi ăn cỗ cưới ở nhà văn hóa mới xây trước đình, tôi nghe người làng kháo nhau cái nhà văn hóa này hình như "chạm" hưởng đình, người làng dạo này chết trẻ nhiều quá.

Người khác lại nói tại chúng đua nhau hút hít, bụi đêm, tổ lái, chứ "chạm" cái gì. Cãi nhau vậy chả biết ai đúng. Có một điều rất rõ là lứa thanh niên làng bây giờ nhiều đứa đã quên mất vừa mới đây thôi, làng mình như thế nào...

Đình Anh Tuấn

DỄ THÍCH NGHI, CHÓNG HÒA NHẬP

Có thể nhận biết rõ tính cách của người dân địa phương trong nước, chẳng hạn người Nghệ An bất khuất vô úy "bây chóa nỏ sợ thằng mô".

Người Hà Nội thanh lịch "chẳng thơm cũng thể hoa nhài, dầu không thanh lịch cũng người Tràng An", người Huế thâm trầm kín đáo "con sông dùng dằng con sông không chảy, sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu (Thơ Thu Bồn). Người Nam Bộ bộc trực, phóng khoáng, vô tư "biết sống đến mai, để củ khoai đến mốt", người Trung Trung Bộ "Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay co, Bình Định hay lo". Tuy vậy, có một điều rất hiển nhiên là dù sinh ra và trưởng thành ở một vùng quê nào đó, các tính cách cơ bản đã định hình nhưng khi vì sinh kế phải đi làm ăn xa, người Việt sẵn sàng thích nghi ngay với tác phong, nếp sống, lối sống vùng đất mới.

Tính cách, nếp sống người Huế vốn định hình rõ nét từ giọng nói, dáng đi, cách thức ăn uống, nề nếp gia đình, vui chơi giải trí. Cái gì cũng nhẹ nhàng, không ồn ào phô trương, không vội vã quyết liệt... Thanh niên Huế bao đời nay có một thú vui "tà tà dạo phố" bằng cách thả bộ, đi xe đạp hoặc xe máy cũng thế. Dạo quanh một vòng rồi tìm một nơi thoáng đãng có bóng mát ngồi uống cà phê, ngắm sông Hương chảy lững lờ và những con thuyền

nhẹ nhàng trôi, người thanh niên Huế cảm thấy cuộc đời có một nét thú vị kỳ lạ. Nhưng cách sống này giết bao nhiêu thì giờ, tiền bạc của họ bên quán cà phê. Có nhiều người uống cà phê, tán chuyện gẫu từ sáng đến trưa rồi lại từ chiều đến tối. Có một triết lý sống ung dung, trung dung trong một bộ phận người Huế tồn tại song hành với lối sống vô vị, giết thời gian một cách vô tư vì chưa có mục tiêu, mục đích sống hay hành động.

Nhưng thanh niên Huế khi vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nước, công ty nước ngoài thì ngay lập tức họ thích nghi với lối sống và làm việc ở đó: Tranh thủ, hối hả, cạnh tranh quyết liệt và đúng giờ, quý thì giờ như vàng. Ai không thích nghi nổi thì buộc phải đi nơi khác hoặc quy hồi cố hương.

Những người bà con ở quê vào thăm khó lòng gặp họ nếu không liên hệ trước. Mặc dù vậy, họ vẫn giữ tình cảm gia tộc, đồng hương đậm đà cũng như những nét riêng Huế, từ ăn mặc đến vui chơi, viết báo làm thơ, chơi cây cảnh... Đó là thích nghi hoàn cảnh để sống nhưng không đánh mất bản sắc của mình. Tuy nhiên, rất dễ nhận ra những người Huế đang dần đánh mất bản sắc khi không dám giữ nguyên giọng Huế trong giao tiếp với người Sài Gòn, Hà Nội. Người Huế rất tự hào về một phụ nữ trí thức Huế tinh thông ngoại ngữ và khôn ngoan, bản lĩnh trong ngoại giao trước mọi cường quốc nhưng bao giờ và ở đâu cũng giữ giọng Huế đó là bà Tôn Nữ Thị Ninh.

Người miền Bắc trước 1975 không thích lễ bái rườm rà, giao tiếp nhiều thế hệ gia đình như ở Huế. Mâm cơm gia đình của họ tuy ngon và đầy tính khoa học, văn hóa nhưng họ cũng "ồn" kiểu làm mâm cơm gia đình của người Huế, nhất là mâm cơm đãi khách, mâm cỗ cúng: quá chi li, quá chi tiết, rắc rối, rườm rà, hoa hòe, hoa sói. Nhưng những người phụ nữ Bắc, kể cả Hà Nội vào làm dâu xứ Huế sau chừng vài năm đã có thể thích hợp được với kiểu cách nấu ăn của phụ nữ Huế, sau chừng chục năm thì khó nhận ra họ là người Bắc nếu không nghe giọng nói. Từ nói năng, giao tiếp đến lễ bái đền chùa, cúng giỗ tổ tiên, tham dự lễ cưới, đám ma v.v... họ nhanh chóng thích nghi và "Huế hóa" tự lúc nào. Và họ tự hào về điều đó.

Người Nghệ Tĩnh xưa thường bị dân kinh thành (thời nhà Hậu Lê) coi thường thì cũng chính dân Nghệ An có nhiều người đỗ đại khoa, nhiều đại quan, danh tướng, danh thần trên đất Bắc mà các "sĩ phu Bắc Hà" phải kính nể. Họ hòa nhập lối sống thanh lịch của người Tràng An một cách tự nhiên như không, nhưng vẫn giữ nền nếp phong cách, tính cách, bản chất đặc trưng xứ Nghệ-Tĩnh: kiên cường, bộc trực, bản lĩnh, mưu lược, thủy chung, tình nghĩa và đôi khi hơi cực đoan trong tính cách, hành động và sòng phẳng trong quan hệ.

Sự nhanh chóng thay đổi phong cách, thói quen trong lối sống, nếp sống để thích nghi hoàn cảnh mới của người Việt ta còn thể hiện rõ ở Việt kiều. Những người thành đạt và có tên tuổi ở các nước phát triển nhờ vào trí tuệ, tài

năng và bản lĩnh sống, khả năng thích nghi, đó là những vốn quý của dân tộc ta. Và lòng họ luôn khắc khoải nỗi nhớ quê cha đất tổ, luôn muốn cống hiến tài năng trí tuệ, tiền của cho công cuộc xây dựng đất nước. Trong kháng chiến chống Mỹ, Hội Việt kiều yêu nước Pháp và các nước phương Tây đã góp phần lớn vào công cuộc kháng chiến, được Đảng, Nhà nước, nhân dân ghi nhận, tuyên dương.

Sau năm 1975, vì hoàn cảnh sống khó khăn, nhiều người vượt biên sang Mỹ, Úc, Canada, Pháp... Nhưng khi đã ổn định công việc, có thu nhập, họ lại tích góp tiền bạc gửi về cho người thân, đóng góp cho họ tộc, làng xã xây đình chùa, miếu mạo, nhà thờ họ, trạm y tế, trường học, đường sá... Đó là vốn quý của lòng yêu nước, yêu đồng bào, quê hương, tình cảm cộng đồng và gia tộc của người Việt ta.

Phạm Xuân Phụng

AI SAI ĐỂ MỘT NGƯỜI SAI

"Nhân chi sơ, tính bản thiện". Bản tính thiện của con người không phải là duy nhất và thường trực mà còn có cả tính ác, gian manh, hung bạo và muôn vàn thói hư tật xấu.

Một nhà văn Pháp nói: "Trong con người có một con thú, thỉnh thoảng nó lại chồm lên. Vì vậy phải luôn cảnh giác với nó". Người và con, thiện và ác trong con người nhìn bề ngoài khó mà biết. Nó chỉ bộc lộ trong những trường hợp cụ thể qua cách hành xử. Bởi thiện và ác, xấu và tốt là vô hình, là hai mặt đối lập cùng song song tồn tại. Khi cái thiện nổi trội thì sẽ át đi cái ác. Ngược lại khi cái ác nổi lên thì cái thiện sẽ bị suy giảm.

Nhớ lại một câu chuyện cách đây đã mấy chục năm do mẹ vợ tôi, quê ở Nghệ An kể. Tuy chẳng được học hành gì nhưng bà thường răn dạy con cháu bằng những câu chuyện thực tế dù con cháu bà hầu hết là những người thành đạt, có học vị tương đối cao và đã lớn tuổi. Bà kể: Năm đó, có một gia đình làm mấy gian nhà gỗ nên mượn một cánh thợ mộc về làm. Trước đây làm nhà không khoán gọn như bây giờ mà chủ yếu là làm công nhật và gia chủ nuôi cơm thợ. Cánh thợ để ý thấy mấy hôm nay bà chủ đi chợ mua những con cá thu rất to về rán rồi kho. Mùi cá kho tỏa ra thơm phức nhưng hôm nào dọn cơm cho thợ ăn cũng không có món cá thu.

Cánh thợ thấy gia đình bủn xỉn nên đã bàn nhau "trả đũa" bằng cách trở đầu ngọn hai cây cột cái xuống dưới, gốc quay ngược lên. Dân gian thường có quan niệm rằng: Nếu cột, nhất là cột cái bị trở đầu lộn ngược thì gia chủ sẽ bị hại về nhiều mặt. Hai cây cột được đẽo và bào tròn nên chủ nhà chẳng biết đâu là gốc, đâu là ngọn mà chỉ biết tin vào thợ. Đến ngày giáp Tết, tuy nhà chưa làm xong nhưng thợ xin phép gia chủ về quê ăn Tết, đợi ra giêng sẽ quay lại làm tiếp. Trước khi thợ ra về, bà chủ nhà đưa cá thu kho khô đã gói sẵn trong các mo cau biếu mỗi người một gói đem về làm quà để gia đình ăn tết. Vì quê của cánh thợ ở miền ngược không mấy khi được ăn loại cá ngon của biển. Lúc này cả toán thợ đều lặng đi, không ai nói một lời nào. Ăn Tết xong, khi trở lại làm tiếp, cánh thợ tự góp tiền, lặng lẽ mua hai cây gỗ để thay hai cây cột, trước sự ngỡ ngàng của gia chủ.

Kể xong, mẹ tôi chỉ nói một câu mộc mạc: "Các con ạ! Ai sai dè một người sai!". Cổ nhân đã dạy: "Sinh sự thì sự sinh", "Ở hiền thì gặp lành", "Hại nhân, nhân hại" trong Truyện Kiều có câu: "Thiện căn bởi tại lòng ta, chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài". Muốn có chữ thiện và chữ tâm thì phải tu dưỡng. Bởi tu thân là biện pháp hữu hiệu để tâm đức luôn được trong sáng.

Trong 14 điều được coi là "Lời dạy của Phật" thì điều thứ nhất là: "Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình". Khổng Tử có câu: "Nhất nhật tam tỉnh ngô thân" (Một ngày ba lần tự xem lại mình). Ngày nay nhiều thói hư tật

xấu vẫn tồn tại và có chiều hướng gia tăng nhưng cái thiện cái tốt vẫn là chủ yếu, chủ đạo trong mỗi con người và trong toàn xã hội.

Cả nước đang xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng xã hội học tập, xây dựng làng, xã văn hóa, gia đình văn hóa nên chúng ta có đủ cơ sở để loại trừ dần những thói hư tật xấu, xây dựng và nâng cao chất lượng sống và phẩm chất tốt đẹp của con người.

Nguyễn Xuân Tỉnh

CÓ MỘT THỨ PHÍ...

Có nhiều loại phí: Nào là học phí, viện phí, giao thông phí, thủy lợi phí, có làng người dân phải đóng đến 22 thứ phí. Song tôi dám chắc ít ai biết căn kẽ một loại phí mà theo tôi là đáng lo nhất.

Trước hết nói qua về cái sự dốt ta thường nghe. Nói nôm na, dốt là kém hiểu biết, thiếu thông tin, hiểu sai, ngộ nhận, có khi xử lý thông tin chậm hoặc tính toán... Chiều hôm qua tôi thấy mình ngu thậm. Tình cờ thấy mở cá rô đồng tươi, nhây dành dạch của bà cụ ven đó, dòi 6.000 đồng mình chỉ cò kè mặc cả 5.000 đến 5.500, bước được vài bước một bà về hưu nhanh chân nằng ngay sau khi trả đúng giá. Thứ "dặc sản" này, đúng ra phải 10.000 đồng. Cửa quý hiếm mà một nhà báo trẻ rất tinh nhạy viết rằng: Gì chứ, người Việt mình hầu như chẳng bao giờ tự nhận mình là dốt trừ những phút "sáng suốt, tỉnh táo đột xuất" hay "phê" - say say?

Có ba loại dốt. Loại 1: Vì i tờ, mù chữ, thất học; loại 2: Vì tự thấy mình dốt...; loại 3: Vì cứ tưởng mình giỏi "nhất thiên hạ". Một nhà minh triết nói "Càng học, càng biết nhiều càng thấy mình... dốt". Dốt có thể do nhiều căn nguyên khách quan cũng như chủ quan. Vì chưa có một công trình khoa học nghiêm túc nào khảo sát "cái dốt" của con người ngoài một vài chỉ số IQ thông minh hay xúc cảm của người mình nên tôi không dám bàn thêm, chỉ nhớ

mãi chuyện cười hiện đại "Đếm bằng chân". Một cậu quý tử đi học về khoe mẹ "Hôm nay con đếm bằng chân". "Sao bằng chân, mà không bằng đầu?" - Bà mẹ hỏi lại. "Vì đếm bằng ngón tay hết mười ngón không đủ phải đếm bằng ngón chân!".

Đã lười nghĩ hay nói cho có "mùi văn" người Việt mình lại hay ngẫm nghĩ lại còn nhiều lúc nghĩ xa xôi - xa xăm như một nữ văn sỹ nước ngoài nhận xét. "Ngày xưa và nay mai" ít khi chăm chú nghĩ thấu đáo đến cái hiện tại, cái hôm nay - lúc này, ở đây - bây giờ. Nghĩ để làm thay vì nghĩ - mộng mơ và nghĩ - hoài niệm. Tôi có cô cháu gái ngoan, giỏi, xinh chỉ vì nghĩ quá xa xôi nên không dám xe duyên với anh chàng chỉ hơn tuổi chút đỉnh. "Nhờ anh ấy chết trước, mẹ con cháu bỏ vợ xứ người thì bám víu vào đâu!". Nghe vậy tôi suýt ngất!

Thận trọng, cân nhắc, tính toán kỹ quá cũng mất thời cơ. Ai trong đời chẳng có lần đốt, nhưng đốt lâu, đốt đặc, cái gì cũng biết lơ tơ mơ hay cứ tưởng mình là giỏi, là nhất thiên hạ, chẳng cần học, cần hỏi, cần tư vấn, lại giấu đốt thì đốt phí phải trả giá đắt khôn lường!

Sao La

ÍT HIỂU MÌNH, HIỂU NGƯỜI

Nếu như Viện Nghiên cứu xã hội Mỹ từng đưa 10 đặc điểm tính cách của người Việt mình khá trùng thì, ngược lại, chúng ta ít hiểu biết về người khác. Nói chung, chúng ta ít hiểu mình và hiểu người. Ngay cả nhìn nhận những xấu xí cũng chưa thật thà. Ít hiểu và chưa thật thà khiến chúng ta, nếu không cẩn thận, sẽ ngày càng bị bỏ lại phía sau những cuộc chơi lớn, bị knock out tại sân nhà. Thử điểm qua một vài tật khác nữa.

Thiếu kiên nhẫn

Điều đầu tiên là việc đa số không có thói quen xếp hàng, không đủ kiên nhẫn để xếp hàng. Đó có lẽ là nguyên nhân số một khiến luôn có hiện tượng tắc đường, tắc ngõ. Cũng là nguyên nhân khiến cho sự chen lấn, xô đẩy khi đi xe bus, lúc đợi làm công chứng. Dường như ai ai cũng bận rộn tới độ không thể nhường cho kẻ khác, nhiều khi không thể đợi cả đèn xanh đèn đỏ. Không phải người mình có chí tiến thủ nên cứ phải vượt lên hàng trước một cách vô kỷ luật. Vấn đề là cái Tôi bị dồn nén và bộc phát không đúng cách.

Dáng lẽ ra cái Tôi ấy phải được tự do thể hiện những suy nghĩ của mình- kể cả việc suy nghĩ ấy ngô nghê đi chăng nữa - ngay từ khi học vỡ lòng. Ngược lại, chúng ta được dạy dỗ theo kiểu phải tôn trọng số đông, trong khi trái tim và khối óc thực sự không muốn như vậy.

"Tôi không biết"

Đây là câu mà người Việt thích nói nhất. Có vẻ ai cũng bận suy nghĩ rất nhiều thứ, tí như bao giờ nước mình có tàu lên sao Kim, sao Thổ. Nhưng khi được hỏi bất cứ điều gì, câu trả lời trước nhất hẳn phải là "Tôi không biết". Bắt đầu từ việc vô trách nhiệm ngay với sự nghi của mình, tất cả mọi thứ đều có thể vô trách nhiệm được cả.

Hiếu học nhưng chỉ là học lõm

Quả thật, người Việt ta có thói quen đi đâu cũng quan sát và học hỏi. Tuy nhiên cái sự học này thật là abc. Abc ở chỗ không bao giờ bỏ công bỏ của ra học một cách bài bản, học theo kiểu à ừ. Nghĩa là cái gì cũng biết sơ sơ, qua qua. Hỏi sâu một chút là y như rằng tịt. Cái sự học luật mà tôi đang theo đuổi mới thê thảm. Mỗi anh làm một bộ luật. Anh đi Nga về cho rằng luật nước Nga là nhất. Anh đi Pháp bảo luật Pháp vĩ đại. Có hỏi tận tình, có khi cả hai anh nói trên đều không hiểu rõ cái sự nhất ở đây là gì.

Trong khi đó, sự học cứ thế truyền nhau mãi, học lõm của học lõm. Cuối cùng sự tổ của cái sự học lõm ấy nghe lại bài giảng của chính mình cũng không hiểu là mình muốn nói gì. Cũng tựa như dịch sách từ tiếng Nga trong khi nguyên bản là tiếng Anh. Cái chuỗi phiên dịch Anh - Nga - Việt đến tới người đọc không hiểu đó là thứ hầm bà lằng gì nữa.

Nhầm lẫn giữa chữ nhẵn nhụi và nhẵn nhục

Nhẵn là để giữ cái hoà khí dễ đứng thẳng chứ không

phải cái sự nhục dẽ cúi đầu. Sự **nhẫn nhục** đi đôi với cái gọi là **dĩ hoà vi quý**. Đấy không phải là chữ **nhẫn**. Đấy là sự hèn nhát ngay cả trong tư tưởng. Điều này thật đáng sợ.

Nhầm lẫn giữa câu hỏi và câu trả lời

Tôi để ý thấy, ở nhiều hội thảo, người hỏi thường hỏi dài hơn cả câu trả lời của diễn giả. Người hỏi dường như muốn trả lời luôn cho câu hỏi của mình vậy. Người này làm mất rất nhiều thời gian của thính giả, không tôn trọng thính giả. Trong khi hỏi cũng là một nghệ thuật: hỏi ngắn gọn, đúng trọng tâm cần hỏi, đưa người được hỏi vào thế phải động não và phải trả lời sát với sự thật.

Hàn Sĩ Huy

BÌNH THƯỜNG HÓA NHỮNG CHUYỆN KHÔNG BÌNH THƯỜNG

Có những thói quen xấu, không phù hợp với cuộc sống hiện đại hoặc ít mang lại hiệu quả nhưng được lặp đi, lặp lại nhiều lần đến mức trở thành bình thường. Xin nêu vài trường hợp.

a) **Trong hội họp:** các cuộc họp, hội nghị thường khai mạc chậm giờ mặc dù giấy mời họp nào cũng ghi khai mạc lúc x giờ, y phút và "yêu cầu dự họp đúng giờ" thế nhưng nếu ghi 7 giờ 00 thì 7 giờ 30 hoặc 8 giờ 00 mới khai mạc. Người tổ chức họp trừ hao từ 30 phút đến 1 giờ, người dự họp đến muộn thành thói quen, trở thành chuyện "bình thường", chỉ những người đến đúng giờ theo giấy mời là "chuyện lạ". Đầu buổi đông đủ để diêm danh, nhận tài liệu, giữa và cuối buổi vắng dần.

Khai mạc bao giờ cũng trễ, còn kết thúc không hẹn trước, có cuộc họp kéo dài đến 12 giờ 30 với lý do họp xong chiều nghỉ luôn. Nếu mời họp một ngày thì coi như một buổi, mời 2 ngày chỉ họp một ngày. Người ta làm kế hoạch như vậy để xin kinh phí. Cách thức tổ chức họp thường giống nhau: phát tài liệu cho người dự họp, chủ trì đọc tài liệu đã phát, người họp dò theo tài liệu... giống kiểu dạy tập đọc cho học sinh tiểu học, trong khi người nói chuyện, người đọc báo, người tranh thủ giải quyết công việc cơ quan, ít ai chịu khó theo dõi. Kết thúc bao giờ cũng "thành công tốt đẹp".

Nhiều cuộc họp vô bổ, không mang lại kết quả gì cho người họp cũng như người dự họp. Có người ra khỏi phòng họp quên luôn nội dung cuộc họp, ai hỏi thì trả lời "đã có trong tài liệu". Nếu bí mật đặt camera quay lại cảnh phòng họp sau đó chiếu lại cho mọi người xem sẽ thấy nhiều chuyện đáng buồn. Chính phủ có nhiều quy định về hội họp nhưng xem ra chuyên biến còn chậm.

b) Bệnh hình thức: Tôi từng dự "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân" ở một thôn có trên nửa vạn dân, trừ người già và trẻ em, còn khoảng trên 2 ngàn người trong độ tuổi cần dự lễ. Chiều hôm trước, ban nhân dân thôn đi từ đầu thôn đến cuối thôn dùng loa thông báo mời nhân dân sáng mai đến dự lễ, riêng cán bộ, công chức cư trú tại thôn được ưu ái mời bằng Giấy mời. Đến dự lễ khoảng 130 - 150 người trong đó phần lớn là cán bộ, công chức nhà nước tại chức (những người được mời bằng giấy), cán bộ hưu trí còn nhân dân chỉ vài chục người, chủ yếu là các cụ lớn tuổi. Nhân dân lao động, lực lượng đông đảo nhất, cần được quan tâm nhất chỉ có mấy người. Ban tổ chức vẫn làm đầy đủ thủ tục, cũng vẫn nghệ chào mừng, cũng vận động đóng góp cho người nghèo... và vẫn được đánh giá "thành công tốt đẹp". Báo cáo gửi lên cấp trên đông đảo nhân dân tham gia hưởng ứng "ngày hội đại đoàn kết toàn dân". Có người nói vui tổ chức kiểu này phải đổi tên thành "ngày hội đại đoàn kết toàn ... quan chức".

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa ở khu dân cư" đã mang lại nhiều kết quả tốt đẹp, làm thay đổi bộ mặt khu dân cư, điều đó không thể phủ nhận. Nhìn vào kết cấu hạ tầng, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thì thấy rõ, không cần cổng chào vẫn biết làng nào là "làng văn hóa". Thế nhưng hiện nay thôn, làng, bản, khu phố nào cũng xây cổng chào "văn hóa". Năm này đặt danh hiệu thì ghi "Làng... văn hóa", nếu năm sau không đạt phải xóa và thay bằng khẩu hiệu "Quyết tâm phấn đấu đạt làng văn hoá", năm sau nữa phấn đấu đạt lại xóa khẩu hiệu đó và thay bằng "Làng... văn hóa", cứ thay đi, thay lại tốn kém không ít tiền, chưa nói mỗi lần thay bằng gây ách tắc giao thông mất một vài ngày. Nhiều đoạn đường hẹp phải xây lấn vào lòng đường, lái xe không làm chủ tốc độ, đâm vào trụ "cổng chào văn hóa" gây tai nạn. Tiền xây cổng chào quyên góp của nhân dân. Làng nhiều người nghèo, đóng góp không đủ, cán bộ làng có sáng kiến vận động quan chức nhà nước, đảng viên đang cư trú trong làng gương mẫu đóng góp. Chi phí xây cổng chào hết trên 10 triệu đồng.

Lễ khánh thành được tổ chức hoành tráng, chi phí trên 1 triệu. Trong khi trụ sở làm việc của ban nhân dân thôn chưa có phải mượn tạm 1 phòng của trường tiểu học, gây khó khăn cho công dân khi có việc phải gặp cán bộ của làng. Bệnh hình thức đã gây ra nhiều lãng phí.

Linh Hương

GÌ CŨNG CƯỜI

Học giả Nguyễn Văn Vĩnh từng viết bài nghị luận "Xét tạt mình" đăng trong Đông Dương tạp chí trong đó có phần nói về cái tạt "Gì cũng cười"; "An Nam ta có một thói lạ là gì cũng cười. Người ta khen cũng cười, chê cũng cười".

Hay cũng hi, mà dở cũng hi, quấy cũng hi, phải cũng hi. Nhãn răng hi một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang. Có kẻ bảo cười hết cả, cũng là một cách của người hiền. Cuộc đời muôn việc chẳng qua là trò phờng chèo hết thấy, không có chi là nghiêm đến nỗi người hiền phải nhãn mà y mà nghĩ ngợi... Nhưng mà xét ra cái cười của ta nhiều khi có cái vô tình độc ác... thực không có gì tức bằng cái tức phải đối đáp với những kẻ nghe mình nói chỉ lấy tiếng hi hi mà đáp...". Hóa ra người Việt mình từ xa xưa đã có tạt gập gì cũng cười, dù phải dù trái, hoặc bất cứ ở đâu cũng cứ dùng cái cười đi trước... Có người bảo như thế có tác dụng làm giảm đi những nỗi lo toan, suy tính trong mọi sinh hoạt đời thường, mà cốt chỉ để chan hòa tình nghĩa xóm làng và thể thái nhân tình.

Thật ra lý luận đó chỉ đúng một phần, vì chính cái nụ cười không đúng nơi, không đúng chỗ chẳng phải đã làm cho dân ta chậm tiến và bộc lộ rõ cái tính xuề xòa đó thôi sao. Hơn nữa gập gì cũng cười còn biểu lộ bản chất "bình dân hóa" trong mọi hoàn cảnh, làm mất thời giờ, tốn công

sức, làm mất phương hướng... nhất là ở chốn hội họp, nơi tôn nghiêm, nơi làng xã... Bạ đầu cười đó thể hiện sự thiếu suy nghĩ, hời hợt.

Người ta thuật lại buổi lễ hết sức trang nghiêm tại ngôi nhà thờ họ, chẳng may vị linh mục bị vấp vào chân ghế khiến phải chao đảo, giáo dân cười âm lên. Hoặc tại buổi lễ cầu siêu ở ngôi chùa họ có đông phật tử đến dự, chẳng may vị sư bị cây nhang chao nghiêng vào áo cà sa, khiến vị này dùng tay phủi phủi... thế là rộ lên tiếng cười phá vỡ bầu không khí trang nghiêm. Hay trong các cuộc hội thảo, hội nghị... chỉ cần cử tọa có vài sơ suất hay vụng về nào đó là tất cả vỡ lên tiếng cười. Cử tọa cứ trình bày thao thao bất tuyệt còn phía dưới vừa cười, vừa to nhỏ rỉ tai nhau chuyện vặt vãnh, nhai kẹo, hút thuốc...

Trong nền kinh tế hội nhập hiện nay, người nước ngoài thường nhắc đến Việt Nam đất nước của nụ cười, của sự thân thiện. Nhưng ta nên tách biệt nụ cười "đúng lúc, đúng chỗ, đúng sự việc" nếu không sẽ là nụ cười vô duyên, làm mất cảm tình và gây thất bại trong mọi cuộc giao tiếp.

Người Tây phương hoặc ngay như Nhật Bản, Hàn Quốc rất ít có nụ cười không đúng mục đích nên dân mình thường cho là họ làm lì, ít thông cảm với người khác...

Vương Hữu Thái

SAO KHÔNG DÁM SỐNG THẬT?

Anh bạn tôi đi dự tiệc về chui vào bếp lục cơm nguội. Tôi hỏi: "Tiệc sơ sài lắm hay sao?". Anh cười: "Đâu có, thức ăn ê hề nhưng em không dám ăn no vì phải giữ lịch sự. Em đến muộn ngồi với toàn khách lạ, mình cứ cúi đầu cúi cổ ăn người ta cười cho".

Có câu: "Đói cho sạch, rách cho thơm", "Ăn trông nồi, ngồi trông hướng". Đó là đạo lý, phẩm chất tốt đẹp cần gìn giữ. Nhưng câu chuyện của anh bạn tôi lại khác, nếu không muốn nói là thói xấu cần loại bỏ. Tại sao phải chui vào bếp ăn cơm nguội mà không dám ăn uống dàng hoàng giữa buổi tiệc, để bụng đói vì sĩ diện hão. Nghe nói bên Tây khi ăn không hết, họ gói lại mang về. Còn Việt Nam ta, tiếp khách chủ nhà cố dọn thật nhiều món để tỏ ra mình sang trọng, còn khách cố ăn ít để tỏ ra không cần đến miếng ăn. Kết quả là bụng thì đói mà thức ăn đổ đi. Thói xấu tạo ra sự lãng phí. Đáng buồn hơn từ chuyện ăn lây sang chuyện đối nhân xử thế: không dám sống thật với con người của mình, không dám thể hiện quan điểm của mình, nói một đằng, làm một nẻo...

Câu chuyện trên chắc ai cũng đã từng gặp, nhiều người đã phê phán. Tôi muốn ghi lại để chúng ta cùng suy nghĩ.

Thùy Hương

CHO VÀ NHẬN

Sau khi đọc chuyên mục "Thói hư tật xấu người Việt", tôi chợt nghĩ đến bệnh sĩ của người Việt chúng ta. "Sĩ" - một phần thể hiện lòng tự trọng nhưng ở khía cạnh lạm dụng, có những cái "sĩ" chỉ làm khổ nhau.

1. Trong quán ăn, chợt gặp người quen, tay bắt mặt mừng, cùng mời nhau đánh chén. Ăn xong, cả hai tranh nhau trả tiền (vì sĩ); hoặc gặp người quen, tuy chỉ mời xã giao nhưng người nào ăn xong trước, đứng dậy rút ví trả tiền luôn cho cả người ngồi ở cái đằng xa xa (nếu không cảm thấy áy náy nhờ người ta nghĩ mình keo xỉn). Khi tôi mời một người bạn đi ăn sáng ở gần công cơ quan anh xua tay rú đi chỗ khác: "Ăn gần cơ quan phiền lắm, gặp nhiều người quen, một là phải trả tiền hộ, hai là họ phải trả tiền hộ mình, mất ngon".

Trong bữa cỗ, dễ thể hiện ta quan tâm đến người khác, chứ không cấm dầu ăn một mình, có người xoay ngược đầu đĩa, gắp như phân phát cỗ cho mọi người trong mâm. Khó cho người nào răng thưa, răng giả được gắp miếng thịt không trúng ý mình thì cứ thế mà nhìn. Nếu trót ăn vì nể rồi xin cái tăm xỉa cho đỡ vướng thì ngại người ta bảo mình mới đầu bữa thôi. Đến ăn cũng không được tự do. Đó là tình trạng yêu quý nhau ở nhiều bữa cỗ.

2. Tôi nhớ câu chuyện về món quà của thầy giáo người Pháp dạy chúng tôi thời sinh viên. Hồi ấy thầy giáo viên

tình nguyện sang Việt Nam dạy học. Trong dịp thầy về nghỉ phép trở lại Việt Nam, lũ sinh viên chúng tôi ngay trong buổi đầu đã hỏi: "Quà cho chúng em đâu?" Thầy giáo chỉ vào trái tim mình và nói: "Tôi chính là món quà của các bạn". Tất cả ò lên tiu nghỉu. Bài học của thầy hôm ấy là câu chuyện kể về chuyến đi du lịch của gia đình mình trong kỳ nghỉ, những thói quen và tập tục, cách ứng xử ở địa phương nơi thầy đến. Chúng tôi - những sinh viên ít có điều kiện đi nhiều nơi đã ghi chép như một bài học tích lũy trong kiến thức về nghề du lịch của mình sau này.

Du lịch là thói quen và sở thích của nhiều người dân ở các nước bạn. Mục tiêu đi du lịch nói chung là khám phá những vùng văn hóa mới, thư giãn có rất nhiều kiểu du lịch. Thực tế đời sống của người Việt ta mới mon men đến nhu cầu giải trí đó. Một tâm lý làm nhiều người ngại đi xa là phải mua quà. Nhất là những chuyến đi do cơ quan tài trợ. Người được đi lo ngay ngáy việc mua quà biếu người nọ người kia.

Trong chuyến đi, chẳng còn tâm trí đâu để ý văn hóa bản sắc thế nào mà chỉ chăm chăm xem có thứ gì rẻ mua về làm quà. Chẳng mấy khi đi xa, về không có quà phân phát cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp, thì ê mặt, bị coi là kẹo kéo.

"Miếng trầu là đầu câu chuyện", muốn kể chuyện gì hay trong chuyến đi thì hãy có một món quà cho anh em đã. Có lẽ chính tâm lý lo quà chu đáo cho mọi người trong khi bản thân mình chưa đủ điều kiện nên không

phải ai cũng hứng thú với chuyến du lịch dù được bao cấp. Và người nhận quà cũng có rất nhiều kiểu, người thông cảm bảo: Nghĩ đến bạn là quý hóa rồi; người ích kỷ thì bảo: Quà thế cũng mua... Quà cho người này mà nhớ quên người kia, lập tức bị nghĩ là: Nó khinh ta; người đi xa về đã mệt nhưng đôi khi mệt hơn vì phải phân phối quà thế nào cho hợp lý mà không bị mất lòng người này người kia.

Nỗi lo ấy cũng bị liệt vào bệnh sĩ của người Việt chúng ta. Bệnh sĩ này có cái hay mà cũng có cái dở...

Thu Hà

SĨ

Có dịp về quê, mới bước tới cổng làng đã thấy "choáng" vì cảnh tượng đập vào mắt: "Nghĩa trang ở đây còn lớn và sang hơn thành phố!", lại thấy hoài nghi lời cha mẹ: "Quê mình nghèo lắm con ơi!".

Đi vào trong làng lại thấy hình như cha mẹ nói đúng thì phải, vẫn còn nhà tranh vách đất, vẫn còn "con trâu đi trước, cái cày theo sau", còn người chạy lo ăn từng bữa... Thấy chua chát làm sao... Mới biết: "Dù nhà nghèo hay giàu, đủ ăn hay thiếu thốn đều phải xây lăng mộ cho ông bà thật hoành tráng thì họ khác mới... nể". Chẳng biết cái nể đó lớn hay nhỏ nhưng con cháu phải làm như vậy mới có thể thịnh vượng được! Nhảm tính sơ sơ, một cái lăng thuộc hàng "được con mắt" cũng tiêu không dưới 50 triệu đồng, với số tiền này đáng bằng thu nhập bình quân của 2 nhà nông một năm! Tôn thờ tổ tiên, ông bà là đức tính tốt của người Việt Nam. Nhưng phải làm thế nào? Chẳng vì cái lăng mộ to, đẹp... trong lúc con cháu lại chạy ăn từng bữa, hẳn tổ tiên có vui? Nó thể hiện cái hiếu hay chỉ là một "cuộc chạy đua" theo kiểu "con gà tức nhau tiếng gáy"?

Tâm lý ấy là "căn bệnh" tồn tại khá lâu và đang tiếp diễn trong cuộc sống của người Việt ta. Theo quan niệm bất thành văn: "Lăng mộ càng to, con cháu được khen...". Dám giỗ phải: "ba trâu, bảy bò", được như vậy mới gọi là

lớn và mọi người nhìn vào sẽ nể! Ngày cúng giỗ đốt giấy tiền vàng mã nám cả mặt. Nhảm sơ cũng phải đến tiền triệu, những năm gần đây con cháu còn "gửi" cho ông bà cả nhà lầu, xe hơi rồi cả điện thoại di động... Ngẫm thử xem, ngày xưa các cụ ở nhà tranh, vách đất... nay thác đi, con cháu cúng những thứ "xa xỉ" đó liệu các cụ có thích? "Gửi": xe hơi, di động... có biết "dùng"?

Ông cậu tôi quanh năm làm ruộng nhưng là người hào mạnh bạo nhất trong các cuộc vận động xây lăng mộ cho ông bà. Để mọi người nể, ông lại là người đóng góp khá hơn người ta chút đỉnh và cũng vì chuyện này mà nhà ông luôn hục hặc vì con cháu đi làm thuê tứ hướng, phụ hồ, bán dạo, công nhân... lương chỉ ba cọc ba đồng. Lo cho bản thân còn chưa đủ hưởng hồ góp nhau xây cái lăng đáng giá cả 2 năm ròng làm công nhân?

Dân nghèo, xã nghèo đâu không thấy nhưng cái ủy ban, trạm xá thì phải xây cho đẹp để... ngấm chơi. Một huyện vùng sâu xin được kinh phí tỉnh, xây nhà văn hóa to đùng, ai nhìn vào cũng "choáng", nhưng một số hộ thuộc diện khu phố của thị trấn lại đang thấp đèn dầu hằng đêm! Người dân bức xúc lâu nay vì ông chủ tịch muốn cho huyện khác thấy rằng, huyện ông hoành tráng bằng cái vỏ kia. Bệnh viện cũng được tính bằng tiền tỷ nhưng hề có bệnh nhân thì... chuyển lên tuyến trên!

Anh bạn cố vay mượn mua cho được cái điện thoại chụp hình, quay phim, nghe nhạc... vì muốn "khẳng định"

mình. Lương tháng chỉ đủ chi tiêu trong tháng nhưng ai hỏi tới cũng phải nói cao lên để mọi người không khinh mình! Mua hàng không cần trả giá vì sợ người ta nói mình keo, để rồi về nhà tức hùi hụi vì mua quá hớ.

Chúng ta hầu như ai cũng vậy, đặt chữ sĩ lên hàng đầu. Nó sinh ra bao chuyện: lãng phí, lừa dối... Sao không thể sống với bản chất và thực lực của chính mình?

Cấn Thị Phương

VUNG TAY QUÁ TRÁN

Tốp thợ xây từ quê lên thành phố nhận khoán một công trình tư nhân. Tiền công thấp, lại phải vất vả mới kiếm được nhưng họ tự đặt ra cho mình tiêu chuẩn: Ăn sáng xong phải cà phê, thuốc lá, nghe nhạc cho thư thả tới gần 8 giờ mới làm việc, đến nửa buổi là phải có tô phở hoặc ổ bánh mì có nhân.

Riêng mấy khoản lặt vặt này đã chiếm mất nửa tiền công lao động. Và mặc dù là lao động tự do nhưng họ cũng cố thường cho mình "cơ chế" nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, kể cả khi công việc còn dở dang bẽ bộn, chủ yếu chỉ để "gặp nhau cuối tuần". Iâu lâu khi chủ nhà cho ứng tiền công một cục, rủng rỉnh, thay vì gửi về đỡ đần gia đình thì họ nghỉ làm để... liên hoan, hoặc đi karaoke, cắt tóc gội đầu cho "bõ công vất vả" và "biết mùi đời". Cuối cùng tổng kết lại thì là những người "kiếm củi ba năm đốt một giờ".

Cái kiểu ăn tiêu vung tay quá trán là một tật rất xấu của đa số. Bản chất của nó là tâm lý muốn hưởng đặc lợi về vật chất, tinh thần vượt quá so với hoàn cảnh, vị thế của mình. Đây phần nào là mầm mống của thói cửa quyền, quan liêu, tham nhũng, hành dân - và hệ quả là sự nghèo nàn, lạc hậu...

Vũ Xuân Toàn

Phần II

NGƯỜI VIỆT QUA CÁI NHÌN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

NGƯỜI VIỆT BẮT ĐẦU DÁM NÓI

"**C**hịu thương chịu khó, lao động cần cù - nhưng không bền. Khéo tay, học nhanh, nhưng hình như không kiên định để đi sâu vào cái gì..." - Dịch giả Thúy Toàn nhận xét về tính cách của người Việt.

Tôi có nhiều anh bạn Mông Cổ thường xuyên sang đây. Thí dụ anh D. - Chủ tịch Hội Mông Cổ -Việt Nam, học ở trường Tổng hợp. Nhận xét của họ đối với người Việt Nam nói chung và người Hà Nội nói riêng là: Cởi mở, dễ tiếp xúc. Anh ấy gặp nhiều người Việt Nam rất chân thành trong giới trí thức, giúp đỡ anh ấy nhiều mặt. Có điều anh thấy, hình như phải ở lâu thì người Việt Nam mới bộc lộ hết cái thật. Anh ta lấy vợ Việt Nam, thấy các cô gái Việt Nam rất

dụng dằng nhưng bảo vệ quyền lợi của mình rất ghê. Khi sống với nhau mới lộ vẻ... danh đá chứ không đơn giản.

Người nước ngoài khi lấy vợ Việt Nam chúng tỏ đã chịu, thậm chí thích tính cách phụ nữ như thế?

Nhưng quá mức thì đàn ông phải bỏ vợ (cười). Đây là điều chị em mình cũng phải rút kinh nghiệm chứ. Còn nói chung, người Nga thấy người mình có trước có sau. Có những bà giáo dạy chúng tôi từ nửa thế kỷ nay, anh em học ở Nga về vẫn nhớ. Thư từ thì không có, người Việt Nam có một giai đoạn viết thư ra nước ngoài là cấm kỵ, sau thành thói quen trong giao tiếp. Nhưng có dịp, học trò cũ lại nhớ đến thầy. Ví dụ anh em lớp chúng tôi đi học tiếng Nga từ năm 1954, đến giờ, có những anh làm đến Đại sứ, Phó Thủ tướng... vẫn đối với các bà giáo hết sức trân trọng. Những điều đó theo tôi nên khuyến khích để lớp học sinh sau này giữ lấy. Người Việt Nam không dễ quên đâu...

Người mình hơi phóng khoáng trong cư xử hàng ngày nên hình như không để ý pháp luật lắm. Trong ứng xử cũng không có kỷ luật, hình như không tôn trọng cái nếp đã hứa là phải làm. Nhiều khi rất vô tư, đến muộn không xin lỗi gì cả. Hoặc hẹn người ta 4 giờ nhưng 3 giờ đã tổng tập đến rồi. Đối với người châu Âu, đến sớm chưa hẳn đã hay.

Tiếp xúc với bạn bè nhiều nước, ông có thấy họ có khi cũng có những thói tật như ta chứ?

Người Mông Cổ chẳng hạn cũng thoải mái, nghĩa là họ cũng hay quên như ta. Chứ còn với người châu Âu sự

quên là kiêng kỵ. Người Á châu có thể gần mình hơn về cách sống nông dân. Đây là sự khác biệt.

Người nước ngoài có tinh thần tự phê, tự chỉ ra những thói xấu của họ... như ta không?

Người Nga khi nổi nóng, họ nói thẳng, và người ta dám công nhận cái sai của bản thân. Người Trung Quốc thì rất khéo léo, mình không biết họ đồng ý với mình đến mức nào, lúc nào cũng thấy họ rất xởi lởi, niềm nở. Chính cái đấy lại gây khó xử.

Bản thân tôi, tiếp xúc nhiều cho nên mình giữ gìn, mình biết. Nhưng ví dụ trong một đoàn tham quan thì rất khó xử, vì người mình nhiều khi rất hồn nhiên, cứ thấy người khác cười tưởng là mọi cái đầu vào đấy. Và ngược lại đối với người Âu, như Nga chẳng hạn, khi họ thẳng thừng thì mình lại hay phản ứng, coi như họ khinh mình... Không phải. Họ rất nóng, rất bức nhưng sau đó thì thôi. Nếu hiểu như thế thì mọi chuyện đơn giản. Nhưng kiểu của mình hay dễ bụng thành thử dễ hậm hực với người ta.

Theo ông, phẩm chất đáng tự hào hơn cả của người Việt Nam là những gì?

Chịu thương chịu khó, lao động cần cù - nhưng không bền. Khéo tay, học nhanh, nhưng hình như không kiên định để đi sâu vào cái gì... Sự đoàn kết của mình hình như không thể hiện rõ lắm. Ở những nơi có tổ chức như chợ của người Việt Nam, thì người Việt Nam thường lảng nhau, không như anh Trung Quốc. Tôi cũng nghe phàn nàn một số nơi này nơi kia, khi có sự xảy ra, cơ quan đoàn

thê của mình hình như hơi thờ ơ, giữ quan hệ ngoại giao, không dám can thiệp, để tự dân lo với nhau.

Ông thấy người Việt bây giờ so với thế hệ trước có gì tiến bộ?

Sự học hỏi tinh hơn, chọn lọc hơn. Lớp trẻ thông minh hơn, biết nhiều hơn, chớp được ngay những cái mới. Nhưng chúng tôi hơn lớp trẻ ở chỗ, đã học- cố gắng học đến nơi đến chốn. Lớp trẻ bây giờ luôn phải cập nhật cái mới thành thử hay quên cái mình vừa bắt đầu, ngay cả tình bạn cũng thế. Ngay trong giới văn học mà nói, thế giới người ta có những tấm gương bạn văn chí cốt, chúng ta cũng từng có như anh Diệu với anh Cận (Xuân Diệu - Huy Cận)...

Bây giờ cũng có nhóm này nhóm kia di với nhau, nhưng nâng đỡ nhau không có nghĩa là tâng bốc nhau. Bây giờ có một xu hướng hình như là... kéo cánh ấy!

Cụ thể hơn, từ thời mở cửa chẳng hạn, ông thấy tính cách Việt có gì khá lên?

Bắt đầu dám nói. Đấy tôi cho là một cái được. Một mặt sự dám nói đó nhiều khi thái quá, động chạm. Nhưng dám nói tức là dám bộc lộ cái tôi, thì tôi cho là một phẩm chất đáng khuyến khích chứ không nên hạn chế.

Nên uốn nắn ở chỗ vẫn giữ được trên dưới, trước sau. Lớp trẻ dám nói, chứ còn lớp chúng tôi nói gì thì nói vẫn cứ phải cân nhắc. Vẫn còn sợ bóng gió. Vẫn còn e ngại cái này cái kia. Cái gọi là giải phóng cái tôi của mình còn hạn chế.

N.M.Hà (thực hiện)

10 ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI VIỆT

Theo khảo sát của một viện nghiên cứu xã hội Mỹ:

1. Cần cù lao động, song dễ thỏa mãn nên tâm lý hưởng thụ còn nặng.
2. Thông minh, sáng tạo, song chỉ có tính chất đối phó, thiếu tầm tư duy dài hạn, chủ động.
3. Khéo léo, song không duy trì đến cùng (ít quan tâm đến sự hoàn thiện cuối cùng của sản phẩm).
4. Vừa thực tế, vừa mơ mộng, nhưng không có ý thức nâng lên thành lý luận.
5. Ham học hỏi, có khả năng tiếp thu nhanh, nhưng ít khi học "đến đầu đến đuôi" nên kiến thức không hệ thống, mất cơ bản. Ngoài ra, học tập không còn mục tiêu tự thân của nhiều người Việt Nam (nhỏ học vì gia đình, lớn học vì sĩ diện, để kiếm công ăn việc làm, ít vì chí khí, đam mê).
6. Xởi lởi, chiều khách song không bền.
7. Tiết kiệm, nhưng cũng nhiều khi hoang phí vì những mục tiêu vô bổ (sĩ diện, khoe khoang, thích hơn đời...).
8. Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, song hầu như chỉ trong những hoàn cảnh, trường hợp khó khăn bản hàn. Trong điều kiện sống tốt hơn, giàu có hơn thì tinh thần này ít khi xuất hiện.

9. Yêu hòa bình, nhân nhĩn, nhĩng nhiều khi hiĩu chiến, hiĩu thĩng vì nhĩng lý do tự ái lật vĩa, đĩnh mất đại cục.

10. Thích tụ tập, nhĩng lại thiếu tĩnh liĩn kết đĩ tạo ra sức mạnh (cũng một viĩc, một người làm thì tốt, ba người làm thì kém, bảy người làm thì hỏng).

Huy Anh (st)

NGƯỜI ĐỨC NÓI VỀ NGƯỜI VIỆT

Tôi còn nhớ dạo ấy ở Dresden có một ông già người Đức đã về hưu cứ chiều chiều lại chống ba toong đi dọc con đường từ nhà ga Dresden (Hausbahnhof) đến Trung tâm thương mại thành phố. Gặp người Việt Nam nào ông cũng mỉm cười thân thiện.

Một hôm, ông đổi được rất nhiều đồng tiền kềm 2 D-mark. Ông đi từng sạp hàng có người Việt bán, đặt vào mỗi sạp một đồng tiền. Hỏi ra mới biết, ông quý thì ông làm như vậy, còn mời mua hàng thì ông không mua. Ông già rồi, chẳng cần quần áo, vải vóc nhiều làm gì. Ông khen người Việt có đặc điểm dễ thấy là cởi mở, nhiệt tình, hiếu khách, tiếp xúc cảm thấy vui và ấn tượng. Người con Việt hiếu thảo, có trách nhiệm, lúc nào cũng nghĩ đến gia đình. Khác hẳn mấy đứa con của ông, chúng nó cũng ở ngay Dresden, vậy mà chẳng đoái hoài gì đến ông bà, cũng không cần tình cảm của bố mẹ. Thậm chí ông bà xách quà đến chơi, chúng nó còn bảo ông bà đến làm gì, chúng không cần. Vậy là tuổi già của ông bà chỉ biết làm bạn với hoa lá, cỏ cây và với chó, mèo, thật là cô quạnh. Nghe nói trước đó, ông bà có nhận một cô gái Việt làm con nuôi và quý lắm, coi như con đẻ. Nhưng rồi không may, cô gái bị tai nạn giao thông, đã về Việt Nam với gia đình.

Ông cần tình cảm và có thể vì ông không va chạm gì

nên đối với ông, người Việt lúc nào cũng tuyệt vời. Vì vậy ông rất ngạc nhiên khi có một vài người Đức phàn nàn với ông là người Việt (không phải tất cả) không được trung thực cho lắm. Ví dụ kê khai giấy tờ không chính xác; trong lao động, sản xuất hay bỏ sót thao tác, "đốt cháy" công đoạn, chạy theo năng suất, làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm... Dù sao thì "con sâu làm rầu nồi canh", sự thiếu trung thực của số người Việt ấy đã làm mất đi khá nhiều thiện cảm của những người bạn nước ngoài.

Ở Liên hợp sản xuất máy ảnh - Camera Pentacon Dresden, Sabine là một cô gái Đức sôi nổi, tính tình bộc trực, thẳng thắn. Cô bảo: "Tôi rất thích người Việt Nam, vì các bạn quá cần cù lao động, sống rất tình cảm. Nhưng phải chú ý đến tính kỷ luật một chút. Tôi thấy nhiều người còn đi làm muộn và ngủ gật trong giờ làm việc! Và tôi nói thế này các bạn đừng giận: Đừng "xì mũi" ở nơi công cộng. Đừng nói cười quá to và gọi nhau rối rít giữa chốn đông người. Vì điều đó làm cho những người xung quanh rất khó chịu. Một hôm tôi đi trên tàu điện, gặp cảnh tượng ấy tôi cứ phải thanh minh mãi cho các bạn đấy".

Bà mẹ nuôi người Đức của tôi thì nói: "Con chưa có tác phong công nghiệp đâu con gái ạ. Thời gian của mình là rất quý nên phòng ở và phòng làm việc phải hết sức gọn gàng, ngăn nắp. Đồ đạc đều phải có vị trí riêng, cố định, khi cần là thấy ngay chứ không phải mất công đi tìm. Nhiều lúc mẹ thấy con đi làm muộn là vì như vậy".

Còn Raúl, một chàng trai đẹp như thiên thần đem lòng yêu thích một cô gái Việt lại có điều phàn nàn riêng: Chàng mới tìm cách làm quen, gặp gỡ cô gái được vài lần, còn hồi hộp phập phồng chưa dám ngỏ lời thì đã bị một tình địch người Việt sừng sộ hăm dọa và nói một tràng những gì lặp đi lặp lại mà về sau chàng mới hiểu đó là chữ tục. Theo chàng, không cần phải làm như vậy, vì người quyết định ở đây là cô gái. Cô ấy sẽ nghĩ gì khi con người thật của anh ta bộc lộ rõ?

Britta Hunlich, cô bạn Đức thân nhất của tôi lại nhận xét một chút về hình thức: "Con gái Việt Nam nhỏ nhắn, dễ thương và mặc áo dài dân tộc rất đẹp. Tuy vậy, nếu các bạn biết cách điều chỉnh và chăm chút cho mình thì còn đẹp hơn nữa". Tôi hỏi cụ thể là như thế nào thì ngập ngừng mãi Britta mới chậm rãi nói: "Ví dụ các bạn hình như không chú ý đến dáng đi lắm, miễn sao cứ đi chuyển là được, vì vậy dáng đi chưa đẹp. Về điều này tự mình được chú ý ngay từ khi còn nhỏ. Phải luyện tập hàng tháng đấy. Sao cho khi đi phải mở vai, thót bụng, thẳng người và hai chân khi bước phải tạo thành một đường thẳng. Đồng thời dáng đi phải khoan thai, bước chân dài thì chuyển động vẫn nhanh mà không vất vả". Britta còn nói cô đã được dạy rằng khuôn mặt của mỗi người đều biểu hiện trí tuệ, vì vậy đừng để tóc lấp mặt nhiều quá làm khuôn mặt trở nên u tối. Điều này Britta không ám chỉ riêng người Việt Nam. Nhưng dù có như vậy thì tôi cũng không tự ái. Bởi tôi biết cô nói tất

cả những điều trên đây là với ý thức xây dựng chân thành chứ không phải là để kể xấu. Cô rất thân với chúng tôi và thường nói rất may mắn được gặp gỡ và kết thân với các bạn Việt Nam.

Đó chỉ là một vài ý kiến nhỏ của người Đức khi họ có dịp tiếp xúc và làm việc với lao động người Việt. Có lẽ chúng ta, những người Việt Nam, cũng nên biết để góp ý hoặc để hoàn thiện chính bản thân mình ngày càng tốt đẹp, hoàn hảo hơn.

Thái Hòa

NHỮNG "BẢN SẮC" CÓ NÊN PHÁT HUY ?

Mỗi dân tộc có một bản sắc riêng, nếu có dịp sống một thời gian dài trong các xã hội khác nhau, chúng ta sẽ có dịp chứng kiến những sự so sánh thú vị nhưng cũng rất đáng suy nghĩ.

Hút thuốc:

Ở các nước phát triển: Khi vào phòng (hoặc một nơi công cộng) trước khi rút điếu thuốc ra hút bạn cần hỏi người bên cạnh: "Tôi có thể hút thuốc ở đây không?". Nếu được phép bạn mới được hút và bạn cần cảm ơn người đó.

Ở ta: Bạn cứ điềm nhiên hút, nếu người bên cạnh không chịu được, anh/chị ta phải nói: "Xin lỗi, anh làm ơn có thể không hút thuốc ở đây được không, chỗ này đông người, có cả phụ nữ và trẻ em?".

Bạn có thể trả lời: "Đợi chút, hút nốt điếu này cái đã" hoặc chẳng trả lời gì cả, đợi hết điếu thuốc hăng dập, vút ra sàn. Anh/chị ta phải cảm ơn bạn!!!

Trên xe buýt:

Ở các nước phát triển: Bạn đang ngồi, nếu có phụ nữ hoặc người đứng tuổi lên xe, nếu bạn nhường chỗ, sẽ chẳng có ai thêm chú ý đến bạn ngoài người được nhường chỗ sẽ nói: "Cảm ơn" gần như xã giao, còn nếu bạn không nhường, sẽ có nhiều người tròn mắt nhìn bạn ngạc nhiên

rồi quay đi khó chịu.

Ở ta: Nếu bạn không nhường sẽ chẳng ai thèm chú ý đến bạn, nếu bạn nhường, người xung quanh sẽ nhìn bạn, còn người được nhường sẽ rối rít cảm ơn bạn!!!

Đến muộn:

Ở các nước phát triển: Đến muộn hơn 3 phút, bạn cần xin lỗi và nêu lý do xác đáng để làm vừa lòng đối tác nếu không muốn bị coi là kẻ vô tổ chức.

Ở ta: Đến muộn 30 phút, chẳng cần nói gì cả hoặc chỉ cần nêu qua loa lý do, bạn đã tạo ấn tượng là người quan trọng!!!

Khi có vụ việc xảy ra trên đường phố:

Ở các nước phát triển: Một người kêu lên: "Đàn ông đầu rồi, lại giúp với". Sẽ có nhiều người xúm lại giúp đỡ người bị nạn hoặc gõ cổ kẻ phạm tội.

Ở ta: Bạn có thể kêu khẩn cổ: "Có ai giúp với!". Sẽ có nhiều người xúm lại... để xem, rồi đi,... nhưng chẳng ai giúp cả.

Xếp hàng:

Ở các nước phát triển: Tại quầy hàng bán lẻ ngoài chợ, mọi người lần lượt ai đến trước đứng trước, ai đến sau đứng sau, nếu bạn chen ngang, người ta sẽ nhìn bạn như "con ghè".

Ở ta: Trong trụ sở tôn nghiêm như UBND quận, khi thấy có nhân viên tiếp dân ra làm việc, tất cả sẽ nhao nhao lên tranh nhau nhét hồ sơ của mình vào trước, nếu bạn đến sau mà đứng trật tự vào cuối hàng sẽ chỉ nhận những cú hích bằng cùi tay và những cái nhìn như muốn nói: "Đồ dần!!".

Xem TV:

Ở các nước phát triển: Tất cả đang ngồi xem TV, nếu bạn cần phải đi ngang qua tầm nhìn của mọi người, bạn phải nói: "Xin lỗi, tôi qua nhờ chút nhé" và đi nhanh qua.

Ở ta: Thay vì thường thức một pha gay cấn trên màn hình, người xem cứ việc chiêm ngưỡng lâu tùy ý cái lưng kiêu diễm đầy mồ hôi của bạn cùng pha chào - hỏi thăm đầy ngoan mục với ông bạn cùng cơ quan mà bạn chưa gặp mặt từ tận... hôm qua! Còn đứa nào muốn xem tiếp TV ấy hả: Cứ việc tự chuyển chỗ hay phải mở mồm ra mà nhờ: "Xin lỗi, nhờ hai anh chiếu cố tránh một chút cho em xem nhờ TV tí!".

Điện thoại:

Ở các nước phát triển: Bạn có thể hoàn toàn yên tâm vẫn cắm điện thoại vào ban đêm từ 22 giờ tới 7 giờ sáng và ngủ yên lành mà chẳng có ai dám quấy rầy vào giờ này.

Còn người gọi đến bao giờ cũng tự giới thiệu mình trước, nêu yêu cầu sau. Mà giả dụ có kẻ nào dám khuấy động giấc ngủ của bạn trong giờ này đi nữa, bạn hoàn toàn có quyền "cho nó biết điều hơn" bằng các câu hỏi khiêu khích dạng như: "Đang đứng hay đang ngồi đấy?". Kẻ quấy rối sẽ phải hiểu ra vấn đề và rồi rít xin lỗi bạn ngay.

Ở ta: Đừng có chờ đợi cái gì đó tương tự. Bạn có thể bị dựng dậy khỏi giấc mộng say nồng lúc nửa đêm hay 5 giờ sáng bởi tiếng chuông điện thoại. Nhắc lên, chưa kịp trút cơn giận, bạn đã nhận được câu hỏi: "Ai đấy?". Chớ có áp dụng phương thức tương tự như bên Tây. Đầu dây kia rất có thể

là một ông bác hay giận dữ hoặc vị tộc trưởng đáng kính trong quê gọi ra, hay khủng khiếp hơn là ông bố vợ tương lai đấy! Đành ngậm bồ hòn mà... hứa tìm cho ông bác cái thất lưng để quên hôm nợ để mau mau cố mà ngủ tiếp vậy!

Trong tiệm ăn:

Ở các nước phát triển: Nếu bạn nhai để người bên cạnh nghe thấy, uống bia rượu trào ra mép, người ta sẽ nhìn bạn với đôi chút khó chịu.

Ở ta: Bạn có thể nhai rau rầu, nâng cốc bia hét to: Dzo-Dzo, uống ừng ực trào ra áo, toàn thể các bàn bên cạnh sẽ nhìn bạn tán thưởng!

Ở ta: Khi ăn, bạn nên để lại miếng cuối cùng trong đĩa, uống để lại một ít trong cốc, người ta gọi đó là "lịch sự". Tại các nước phát triển: Người ta gọi đó là "sự lãng phí".

Ăn uống:

Ở ta: Nếu bạn gọi vung lên nhiều món, để thức ăn thừa mứa, người ta gọi bạn là người hào phóng và nhìn bạn với ánh mắt ngưỡng mộ. Còn nếu bạn gọi vừa đủ và ăn hết trơn, người ta gọi bạn là bủn xỉn, là đồ tham ăn.

Tại các nước phát triển: Nếu bạn gọi vừa đủ và ăn hết, sẽ chẳng có ai thèm chú ý đến bạn, còn nếu bạn để thừa thức ăn, dù chỉ lát bánh mỳ, người ta sẽ nhìn bạn khó chịu, có khi người dọn bàn còn phê bình bạn.

Ăn mặc:

Tại các nước phát triển: Nếu bạn là đàn bà có thân

hình đẹp, bạn có thể mặc quần đùi, áo hở bụng ra đường, mọi người sẽ nhìn bạn ngưỡng mộ, còn nếu là đàn ông mà bạn phô cái bụng phệ ra, người ta sẽ nhìn bạn khó chịu.

Ở ta: Đàn ông có thể tự do mặc quần xà lỏn với thân hình phì nộn phóng xe máy băng băng trên đường phố: Chẳng ai thèm để ý, nhưng nếu là đàn bà mặc hở một chút xem, cho dù có đẹp đến mấy, nhiều người sẽ khó chịu đấy, có khi còn bị phạt vi cảnh!!!

Khen - chê phụ nữ:

Tại các nước phát triển: Khi bạn khen một người phụ nữ, cô ta mỉm cười với bạn và nói: Cảm ơn. Khi bạn chê, cô ta im lặng và làm như không nghe thấy bạn nói gì.

Ở ta: Khi bạn khen, cô ta im lặng và làm như không nghe thấy bạn nói gì, còn khi bạn chê - lạy Chúa, cô ta đốp lại những câu mà bạn không thể thuật lại ở đây...

Vứt rác:

Tại các nước phát triển: Tại nơi công cộng hay trên đường, khi hút hết mẩu thuốc lá, bạn cần dút vào túi áo, đợi đến khi nhìn thấy một thùng rác thì vứt vào đó, nếu bạn vứt ra đường mà để ai nhìn thấy, người ta sẽ nhìn bạn khó chịu hay nhắc nhở bạn, thậm chí bạn còn bị phạt.

Ở ta: Không chỉ ngoài đường mà ngay trong quán ăn, bạn có thể vứt bữa vỏ chuối, xương xẩu hay rác rưởi xuống sàn, di chân lên mà chẳng ai thèm chú ý đến bạn. Nếu bạn gói và dút túi để cho vào thùng rác, bạn có thể bị coi là hâm.

J.C.Dat

MƯỜI TẬT XẤU CỦA NGƯỜI VIỆT

Tôi là một trong những người Việt xấu xí đã được đến một số nước và thấy một số người Việt vẫn mang theo tật xấu khi sang nước bạn:

1- Hay ồn ào nơi công cộng, chưa có ý thức tôn trọng người khác. Gặp nhau trên xe buýt, trên tàu, nhà ga... thường nói oang oang coi như không có ai. Vào quán nhậu thì "một, hai, ba... dô!...". Vui đấy nhưng ảnh hưởng không nhỏ đến người khác. "Sáng tạo" đổi "bô" xe máy, đổi còi xe để tiếng nổ quái dị hơn. Hay làm âm ĩ nơi cầu thang, nói chuyện tiếng to như cãi vã, nên mặt và cổ nổi đầy gân guốc...

2- Không có phong thái lịch sự khi giao tiếp, điệu bộ cử chỉ "quê mùa". Khi nói chuyện thường không nhìn thẳng nên có cảm giác như muốn che giấu điều gì đó. Khi bắt tay quan trên hoặc người quan trọng thì cúi lưng rồi làm động tác "lật dật" (dân Nhật hoặc dân Thái thì lại khác).

Chưa được mời đã sẵn sàng ngồi chễm chệ nên thường ngồi sai vị trí theo ý muốn của gia chủ. Khi ngồi còn co chân lên ghế. Hay cười thì tốt nhưng nhiều khi cười rất vô duyên. Da số không biết nên gót giày, mặt ngẩng cao, sải bước dài. Tay lại hay vẩy tứ tung nên trông rất lộn độn, kể cả các người mẫu.

3- Không kiểm chế tốt nên hơi cãi vã là có thể dẫn đến

đánh nhau, có khi còn rút cả dao ra đâm chém nhau trong khi vẫn đề chẳng có gì nghiêm trọng.

Đặc biệt người Việt hay sĩ diện hão (nhà chẳng có gì, thậm chí không có bộ bàn ghế, cốc chén ra hồn để tiếp khách, nhưng lại dốc hết tiền mua xe máy đẹp, điện thoại đẹp để khoe mẽ). Ngay ở một số thành phố lớn, nhiều người phương tiện sinh hoạt lạc hậu nhưng ra ngoài lại rất "oách". Điều bộ cử chỉ lời nói, hành động mâu thuẫn với hình thức.

4- Lúng túng, không tự nhiên trong ứng xử, nhất là các tình huống bất ngờ (khác với sự chuẩn bị). Rất ít người có tài hùng biện mà đa số phải giở giấy viết sẵn ra đọc, ngay cả đọc cũng vấp vấp liên tục.

5- Bừa bải, bạ đâu vứt đó mà ít tuân thủ nguyên tắc, quy định của cộng đồng. Như ăn chuối, ăn kẹo, kem, kẹo cao su... tiện tay vứt xuống đường. Tham gia giao thông thì mạnh ai nấy chạy, coi mặt đường như của riêng mình. Khi không có cảnh sát, sẵn sàng bất chấp. Sai thì cố cãi bằng được, không được thì xin xỏ, không xin xỏ được thì giờ trò đút lót...

6- Hay cậy thế nhờ vá họ hàng là quan chức, "thấy kẻ sang bắt quàng làm họ". Sẵn sàng đút lót để đạt mục đích, không chú tâm rèn luyện chuyên môn mà tìm mọi cách chạy vòng vo mang tính khôn lỏi. Sẵn sàng chà đạp lên người khác để đạt mục đích nên rất nhiều quan có chức to nhưng bất tài.

Cả xã hội lao vào con đường chạy chọt: Chạy vào trường điểm, thuê thi hộ, chạy vào cơ quan Nhà nước nhiều lộc, chạy quyền chạy chức, chạy dự án, chạy quy hoạch... Người Việt rất khéo trong việc dút lót nên thường đã "dút" là "thành công".

7- Hay nói nước đôi lập lờ nên nhiều khi không biết đâu mà lẩn. Có nhiều người trong phòng nhưng hai người thì thâm nhỏ to, mắt liếc ngang liếc dọc như đang nói xấu ai đó. Đi đường hay rẽ ngang mặc dù đang thực hiện một việc khác, tệ "buồn dưa lê" cũng từ thói quen này mà ra. Khi nhìn cái gì lạ thường không biết kiểm soát hành động như dề mồm há hốc, mắt thô lỗ...

8- Ưa nịnh, khi bị phê bình hoặc tố cáo thường tấn công lại chính người đã tố cáo phê bình mình mà ít khi tự xem sai lầm ở chỗ nào. Hay tìm cách đổ lỗi, dùn dầy trách nhiệm... Nhiều nhà văn chẳng có tác phẩm nào gây sự chú ý của độc giả mà chỉ suốt ngày mượn mặt báo để khích bác nhau, lại còn chơi chữ nữa chứ!

9- Thu động, sức sáng tạo kém khi ra bên ngoài do bị giáo dục một chiều, quen vâng lời. Phái mất một thời gian dài mới hòa nhập được. Có người hồi bé do hồn nhiên trong sáng nên làm thơ hay tuyệt, sau này trưởng thành không biết có phải vì được giáo dục nhiều "tính" quá nên nay viết dở.

10- Thích đủ thứ nhưng không muốn phải mất tiền (cũng do nghèo nên hèn?). Đi nhà hát, xem ca múa nhạc

kịch... là để các nghệ sỹ có điều kiện sống và phát triển nghề phục vụ lại công chúng thì đa số thích xem ti vi (miễn phí) ở nhà.

Phần mềm máy tính thì chỉ sẵn Free, Crack hoặc cùng lắm là "tải về bản dùng thử". Con cái các quan giàu có là thế cũng cố cướp lấy tiêu chuẩn ưu tiên dành cho người nghèo, người giỏi. Ngay cả cựu Bộ trưởng đi học cũng muốn được Free (miễn phí).

Mai Văn Khách

"TÓE RA MỘT BÃI CƯỜI"*

Ai chẳng từng cười và mục kích sự cười. Trong rất nhiều cái cười tôi đã gặp, xin thưa có những trường hợp như thế này.

Trên phố Nguyễn Công Trứ - Hà Nội đêm ấy, chả biết có cái xe tải nào đó chạy qua vô ý để vãi ra mặt đường một lớp than cám. Trời mưa, than cám biến thành lớp bùn nhão nhoét. Người đi xe đạp, xe máy qua đây, hầu hết bị trượt ngã. Người ngã nhẹ thì chỉ lem luốc áo quần như vừa bước dưới ao bùn lên. Người ngã mạnh thì còn rất đau nữa. Ấy vậy mà trên hè phố, một nhóm người đủ cả nam phụ lão ấu tụm lại kẻ đứng người ngồi đợi xem người ta ngã để rồi cùng nhau... cười! Cứ một người bị ngã là cá đám rú lên cười, rất khoái trá vô tư. Tôi đèo vợ bằng xe máy, thấy xe lướt trượt, chuenh choáng, đã thận trọng đi rất chậm, nhưng cũng bị đổ xe và bị... cười! Trong lúc hai vợ chồng bò dậy giải quyết hậu quả, chứng kiến thêm mấy người bạn đường cũng bị cười như chúng tôi vậy. Không biết đêm ấy - dù bấy giờ đã khuya khuya - cái đám người trên hè phố còn kiên trì ngồi bao lâu nữa đợi xem người ta ngã để mà cười!

Một trưa ở công viên Thống Nhất, tôi đang thả bộ, bỗng thấy ồ lên tiếng cười của một nhóm người đang ngồi trên hai chiếc ghế đá ven hồ. Hóa ra họ cười một người mất trí. Người này tuổi trung niên, da đen nhem, đầu tóc

rối bù, mặc chiếc áo cộc tay rách, không mặc quần. Người mất trí cứ tồng ngồng tự nhiên nhi nhien giữa thanh thiên bạch nhật, di được vài bước lại nhảy lên một cái, mỗi lần nhảy cơ thể lại rung rung, lật bật... Và mỗi lần như thế, đám người trên ghế đá lại ồ lên tiếng cười!

Một chiều ở bến xe phía nam Hà Nội, chuyến xe khách Hà Nội - Nam Định sắp chuyển bánh. Một cô gái trẻ trung mặc váy đầm xúng xính bước lên xe. Vội vã, lúng túng thế nào cô vướng ngã chổng kèn bên bậc xe, mấy trái cam quýt trong túi xách tung ra lăn lông lốc. Thấy vậy, đám hành khách trên xe cười rộ. Tất nhiên cô gái không may ấy đã ngượng ngùng lại càng thấy xấu hổ hơn.

Và một lần trên đường phố, có chàng trai đi xe đạp dụng độ chiếc xe khác, cặp lồng cơm treo trên ghi đông văng ra, vung vãi trên mặt đường những cà pháo, rau muống, đậu phụ, nước canh. Thấy cảnh ấy, một số người đạp xe qua... nhoen cười tươi! Chỉ xin nêu vài ví dụ vậy thôi, chứ cái sự cười trước hiện tượng tương tự, na ná như thế, chúng ta từng bắt gặp thường xuyên.

Một sinh viên Bungari, chứng kiến cảnh người đi đường ngã và người xung quanh cười, đã nói với tôi: "Gặp cảnh này, người chúng tôi không bao giờ cười. Người Việt Nam hay cười thật, vui tính thật!".

Ca dao có câu: Làm người có miệng, có môi/ Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười. Còn có cái cười chua chát, cay đắng, "cười ra nước mắt", còn có cái cười phê phán - "chê

cười". Nhà phê bình văn học Nga U. Gurannic từng viết cả một cuốn sách lấy tiêu đề "Cái cười - vũ khí của kẻ mạnh". Nhà văn Nguyễn Tuân đã thống kê mấy chục kiểu cười biểu thị thái độ, tình cảm khác nhau rất tinh vi của con người, từ cười ruồi, cười khẩy, cười tủm đến cười sằng sặc... Từ điển tiếng Việt hiện đang lưu hành đã ghi đến 30 mục từ "cười".

Các-Mác từng nói, cái cười (hài kịch trong văn học - nghệ thuật) là để kết thúc cả một giai đoạn lịch sử thương đau, nhân loại "rời bỏ quá khứ một cách vui vẻ". Như vậy, mới hay cái cười thật đa dạng, phong phú và... phức tạp. Biết khóc, biết cười có dễ đâu! Trong một hoàn cảnh xã hội biến động phức tạp, sự vô cảm rất dễ "phát huy" trở thành cái ác.

Nguyễn Trung Thu

(Thơ Việt Phương)*

ĂN NHANH, ĐI CHẬM, HAY CƯỜI...

"**Ă**n nhanh, đi chậm, hay cười / Thích "chơi đồ cổ" là người Việt Nam". Đó là 2 câu về mà lưu học sinh Việt Nam những thập kỷ 60 - 80 ai cũng biết.

Ăn nhanh: Tức là ăn vội vã húp soàn soạt nhai chóp chép... là điều tối kỵ đối với người nước ngoài. Đi chậm: Dân ta thường đi đứng chậm chạp lè mề, còn người nước ngoài đi bộ rất nhanh theo tác phong công nghiệp. Thích chơi đồ cổ: Nói cho oai vậy thôi chứ ở đây có nghĩa là "thích mua đồ cũ", thôi thì nước ta còn nghèo miễn bàn.

Bây giờ hãy tập trung vào vấn đề hay cười: Trong bài "toé ra một bãi cười" tác giả Nguyễn Trung Thu đã đề cập, ở đây tôi chỉ nêu lên vấn đề hay cười của ta trong con mắt người nước ngoài. Hãy để ý kỹ mà xem, hình như chúng ta hay cười để muốn tỏ ra thân thiện cho dù đang ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Ví dụ ra đường quẹt xe phải ông Tây đáng ra phải xin lỗi hoặc không biết tiếng thì phải tỏ thái độ biết lỗi nhưng lại cười cười ra vẻ xuề xoà thân thiện, nhưng người ta lại nghĩ mình coi thường hoặc chọc tức họ, hoặc khi bị sếp Tây rầy la cái gì đó cũng cười cười để tỏ ra biết lỗi rồi, thôi bỏ qua cho, nhưng sếp lại hiểu nó không ân hận mà còn cười chế giễu mình hay sao...

Đỗ Mạnh

HỨA CHO XONG CHUYỆN

Có một chuyện khiến tôi phải nhớ mãi, và sau này để ý đến thì mới thấy điều này thường xuyên xảy ra. Đó là khi tôi nói chuyện với một đồng nghiệp người nước ngoài, tôi bảo anh này cứ yên tâm đi, việc đó tôi sẽ làm! Người bạn đó hỏi ngay: Khi nào thì xong? Khi đó tôi như sực tỉnh, mình hứa thế thôi, mình cũng sẽ làm, nhưng kế hoạch dành cho nó thế nào thì tôi chưa hề nghĩ tới, và chưa biết khi nào thì xong.

Từ đó, mỗi lần hứa với ai việc gì tôi cũng thường suy nghĩ trước và đặt kế hoạch thực hiện. Tôi rất thích điều này vì người nhận được lời hứa ít nhiều cũng yên tâm về công việc ấy. Khi lời hứa có thể bị thực hiện chậm trễ hoặc không thể làm được, tôi phải thông báo ngay và nói rõ lý do, kèm theo lời xin lỗi. Tôi phải cố gắng hết sức để thực hiện được lời hứa hoặc nếu thất hứa thì hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu của nó đối với người khác.

Tôi muốn kể ra đây một số chuyện thường ngày:

1. Cán bộ phía Việt Nam tham gia vào việc điều hành Liên doanh với đối tác nước ngoài, khi tham dự họp có nhiều việc người ta đề nghị làm vị này đồng ý (OK) ngay, nhưng sau đó, đến cuộc họp sau vẫn... chưa làm gì cả. Hình như vị này nhiều việc quá nên quên! Nhưng oái ăm thay là sự việc tương tự không xảy ra một lần. Đối tác cũng đã quen với kiểu hứa suông như thế. Nhưng chỉ khổ

cho họ, những phần việc họ hứa, họ đều thực hiện hết và báo cáo lại đầy đủ.

2. Người đứng đầu một ngành ở địa phương khi tiếp xúc với lãnh đạo các doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, ông này hứa rất nhiều, rằng sẽ xem xét giải quyết, sẽ đề xuất lên cấp trên, sẽ nhắc nhở nhân viên của ngành v.v... Ra khỏi phòng họp ai cũng tươi cười vì những ý kiến của mình được quan tâm, nhưng sau đó thì chẳng thấy có gì chuyển biến... người ta chỉ hứa thế thôi!

3. Đã bao giờ có ai có câu hỏi trong đầu sau khi nghe một quan chức trả lời là "chúng tôi sẽ rà soát" "chúng tôi đang rà soát"? Tôi thấy những câu trả lời như thế là rất khôn ngoan. Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng sẽ trích dẫn như thế, người phóng vấn có lẽ cũng phải dừng câu hỏi ở đó, và mọi người cũng hiểu là việc tồn tại sẽ được quan tâm giải quyết. Kết quả thế nào ư? mấy ai biết được khi nào xong và kết quả "rà soát" thế nào...

Tôi đã nghe rất nhiều lần những câu như thế và luôn tự hỏi liệu họ có thực sự sẽ thực hiện lời hứa của mình để có kết quả rõ ràng và thông báo lại cho nhân dân được biết trong một thời gian nhất định? Không biết mọi người có nghĩ những lời hứa cho qua chuyện như thế là tạt xấu? Tôi rất tâm đắc và vui mừng khi gần đây đọc được những thông tin là những yêu cầu của Thủ tướng chính phủ yêu cầu các cơ quan chức

năng: "rà soát và báo cáo Thủ tướng chính phủ trước ngày..." (ghi cụ thể ngày tháng).

Điều này cho thấy người đứng đầu chính phủ rất tinh tế, xử lý vấn đề một cách nhanh chóng, triệt để, thể hiện trách nhiệm. Cũng là từ "rà soát" nhưng rõ ràng ở đây người dân có lý do để tin tưởng.

Phạm Tiến Dự

SÍNH NGOẠI

Vẫn biết đang hội nhập toàn cầu thì việc dùng chữ nước ngoài khi "giao lưu" là cần thiết. Nhưng quá đề cao "chữ ngoại" đến mức lạm dụng thì thật khó chấp nhận.

Có chuyện một cơ quan thuộc lĩnh vực thiết kế, xây dựng nhà cửa đã sử dụng từ tiếng Anh "erection" trên biển tên cơ quan khiến người nước ngoài mỗi lần đi qua cứ bụm miệng cười. Vì từ erection thiên về nghĩa sự dựng lên, sự cương cứng của cơ quan sinh dục nam. Người nước ngoài không bao giờ dùng từ này để mang nghĩa xây dựng. Để ý một chút có thể nhận thấy nhiều nơi phần tên cơ quan, công ty, doanh nghiệp... tiếng nước ngoài trên biển tên lại được viết, được in rất to, trang trọng hơn phần tiếng Việt. Trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng vậy. Chỉ có mỗi từ viết tắt WTO (Tổ chức Thương mại Thế giới), vậy mà phát thanh viên mỗi người đọc mỗi kiểu: "Vê kếp- tê- ô" "Vê đúp - tê - ô" "Đáp liu - thi - âu".

Vừa rồi trong chương trình Bài hát Việt, người dẫn chương trình nói "nửa nạc nửa mỡ" như: "Đây là chương trình lai-sầu (liveshow) Bài hát Việt ... nằm trong sê-ri (series)...". Chẳng lẽ tiếng Việt hết chữ để diễn tả rồi sao mà phải vay mượn tiếng nước ngoài tùm lum thế! Phim ảnh cũng vậy. Dư luận từng phê

phán bộ phim Sài Gòn nhật thực không chỉ về nội dung, mà ngay cả việc lồng tiếng hay lời thoại lúc bằng tiếng Tây, lúc tiếng Việt...

Nhiều bạn trẻ lúc nào cũng coi những gì của "ngoại" là số một. Săn lùng được "hàng hiệu - hàng ngoại" là phô diễn hết mức. Mở miệng là nói tiếng Tây ngay cả những lúc không cần thiết. Chúng ta "bơi ra biển lớn" hòa nhập với thế giới để khẳng định mình chứ đâu phải để hòa tan mình trong đại dương xanh thẳm mà ẩn chứa "sóng thần" ấy.

Băng Phương

CÂU CHUYỆN TOKYO

Tôi đang theo học một khoá đào tạo ngắn hạn tại Nhật Bản cùng học viên 10 nước trong khu vực Đông Nam Á. Nơi chúng tôi ở cách thủ đô Tokyo khoảng 400km.

Thứ Sáu tuần trước chúng tôi có chuyến đi học và tham quan Tokyo. Một bạn cùng lớp người Campuchia không may đánh rơi ví ở Tokyo. Trong ví có 500 USD, 45.000 yên tiền mặt và một thẻ rút tiền 120.000 yên (tổng cộng khoảng 31 triệu đồng tiền Việt Nam), cùng giấy tờ tùy thân.

Vì chúng tôi đi rất nhiều nơi, TOKYO quá rộng và đông nên bạn tôi không thể xác định được mình đã đánh rơi ví ở đâu. Sau khi đi tàu từ TOKYO về đến nơi ở mới phát hiện ra mất ví. Bạn tôi đã khóc vì sẽ không còn tiền để chi tiêu cho việc học trong những ngày ở lại Nhật Bản.

Nhưng vài hôm sau, chúng tôi được biết sinh viên ở Đại học Tokyo đã nhặt được ví và gửi qua đường bưu điện cho chủ nhân. Tất cả vẫn còn nguyên vẹn. Chúng tôi vô cùng cảm động trước nhiều hành động của người dân Nhật, luôn giúp chúng tôi khi sống và học tập ở đây.

Các thầy giáo người Nhật của chúng tôi trước đó đã nói, hãy tin tưởng là sẽ nhận lại được, vì nếu người Nhật nhặt được họ sẽ gửi cho cảnh sát hoặc gửi theo đường bưu

điện trả lại người mất. Sau câu chuyện này tôi cảm thấy chạnh lòng khi nghĩ đến các đường phố, ngõ hẻm của Hà Nội. Điều lo sợ nhất là chuyện bị móc túi tại nơi tắc đường, siêu thị và chợ lúc đông người.

Chúng ta là người cùng một nước, gà cùng một mẹ nhưng không ít người vì ham lợi sẵn sàng tìm mọi cách để chiếm đoạt tài sản của nhau. Có những trường hợp chỉ vì vài trăm ngàn đồng cũng cướp đi cả mạng người. Tôi chỉ xin được kể ra đây một việc rất nhỏ để chúng ta cùng suy ngẫm...

Trần Thị Tuyết Thu

SỢ PHẢI CHỜ ĐỢI, SỢ THIẾU THỜI GIAN?

Người Việt có nhiều tật xấu và một trong các tật xấu khiến các công ty nước ngoài sợ nhất chính là: họ không biết đợi.

Một người bạn của tôi nhận được cuộc hẹn đến phỏng vấn xin việc ở một công ty nước ngoài thì mừng hóm. Công ty hẹn phỏng vấn lúc 8 giờ thì 6 giờ cô đã dậy. Tập thể dục, ăn sáng, nhìn đồng hồ mới thấy có 7 giờ, mà nhà cô cách công ty không xa lắm, cô lại ngồi xem tivi. Chương trình kết thúc, nhìn đồng hồ đã 7 giờ kém 15, lúc này cô mới bắt đầu chuẩn bị: chọn quần áo, trang điểm... chưa kể phải trả lời những cuộc điện thoại chúc may mắn của bạn bè. Khi mọi thứ đã xong xuôi, dắt xe ra khỏi nhà, nhìn đồng hồ đã 8 giờ 15, cô lại lùi thủi dắt xe vào. Bạn bè hỏi thăm cô cũng chỉ nói công ty không nhận chứ chẳng hé môi về chuyện chính cô đã làm mình bị loại.

Rất nhiều công ty nước ngoài muốn đầu tư vào Việt Nam. Vì vậy, có khá nhiều vị trí người lao động có thể đảm nhiệm. Tuy nhiên, số được nhận không nhiều, cũng chỉ vì chuyện sợ phải chờ đợi người khác- nhưng người khác chờ mình thì chẳng sao! Nhiều nhà tuyển dụng khuyên người lao động nên đến trước cuộc phỏng vấn khoảng 15 phút để sửa lại trang phục, đồng thời tham quan nơi có thể mình sẽ vào làm.

Có bạn tâm sự: "Không phải mình sợ chờ đợi mà lúc chờ người khác mình chẳng biết làm gì cả, thế thì tốn thời gian lắm!". Lúc nào cũng sợ thiếu thời gian, nhưng sử dụng thời gian lại chẳng mấy hiệu quả. Tật xấu này thường rơi vào những người Việt trẻ, luôn tỏ ra bận rộn nhưng thực ra chẳng có việc gì để làm. Khi được hỏi, họ chỉ trả lời bằng quơ: "Thời đại này ai cũng bận rộn, chẳng lẽ mình lại nói là thừa thời gian?!". Nhiều người mắc tính khoe khoang, khoác lác, diễn đạt kiểu tiếng lóng là "ở phố Ngô Sĩ Liên". Lại có người tự an ủi mình bằng phép thắng lợi tinh thần của AQ...

Để sửa hết những tật xấu của người Việt chắc còn dài, xin cảm ơn báo Tiền phong đã mở diễn đàn này để mọi người được bàn luận về một vấn đề cũ mà mới.

Vũ Lan Dung

(Học viện Báo chí và tuyên truyền, Hà Nội)

THÓI QUEN NHỎ BẬY

Tôi không đề cập đến các vấn đề "cao siêu" như các bạn về tính cách, con người, cách sống ... mà chỉ muốn nói đến một trong những thói quen xấu xảy ra từng ngày, từng giờ ở xung quanh ta mà tôi chắc rằng hầu hết chúng ta đều đã chứng kiến - đó là thói quen nhỏ bậy ra đường.

Thử nghĩ xem, khi bạn đang đi trên đường ngon trời, bỗng đứng ở đâu bay tới "vài giọt nước mưa" từ miệng của "lão" đi trước. Lúc đó phản ứng của bạn thế nào?

Tôi đã từng là nạn nhân của thói quen này và cảm thấy vô cùng bức xúc. Rất nhiều lần khi đang đi xe trên đường, "tên" đằng trước tự đứng "ngoạ cổ" sang một bên và trong tích tắc, một bãi nước miếng văng ngay ra đường khiến tôi không kịp tránh né. Tôi tự hỏi không biết họ có cảm thấy điều đó là vô văn hoá hay không, có cảm thấy điều đó là xấu hổ hay không mà họ lại ngang nhiên làm như vậy. Họ không cần quan tâm họ đang ở đâu, người đằng sau, người đi bên phải, bên trái họ là ai, đi gần đến họ như thế nào mà cứ thế là nhỏ, nhỏ thoải mái, tiện chỗ nào là nhỏ chỗ đó. Thủ phạm đa số là đàn ông, con trai.

Không biết, người nước ngoài họ sẽ nghĩ sao khi chứng kiến những cảnh như thế ngoài đường. Nhưng tôi từng được biết, có một cô gái Nhật Bản thề rằng sẽ không bao giờ quay trở lại Việt Nam vì cô cũng đã rơi vào trường hợp như tôi. Mong ngày nào đó, đường phố của chúng ta sẽ sạch sẽ và không còn bắt gặp những "của rơi của vãi" như vậy nữa.

Phương Thảo

XẢ RÁC VÔ TỘI VẬ

Cuộc sống ai cũng muốn có một môi trường sống trong lành sạch sẽ, nhưng rất tiếc với không ít người sự mơ ước đó còn xa vì thói quen xả rác vô tội vạ.

Tôi còn nhớ khi tôi còn là nhân viên bán hàng cho công ty bánh kẹo Pefetty, trong buổi giới thiệu sản phẩm mới tại khách sạn Quê Hương - Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đó các nhân viên bán hàng được cho thử sản phẩm singum happydent while và chỉ sau mười phút thử sản phẩm toàn bộ thảm đỏ căn phòng họp của khách sạn đã đầy những bã singum. Khi kết thúc buổi họp tôi vô cùng xấu hổ khi ông Giám đốc người Ý cúi xuống nhặt từng bã kẹo singum để cho vào sọt rác.

Lần thứ 2 tôi chứng kiến là khi đi công tác về buổi sớm mang con xuống khuôn viên chung cư Khu công nghiệp Tân Bình thì thấy những người Hàn Quốc đang nhặt rác của các đôi nam nữ tối hôm trước đã xả ra đầy trên bãi cỏ, mặc dù khu vực này đã có biển cấm và có các thùng rác để ở những nơi thuận tiện.

Ăn uống có lẽ là nơi cần vệ sinh, sạch sẽ nhưng những nơi này khi chúng vào kể cả các quán tương đối lịch sự không khỏi ngán ngấm khi thấy trên nền quán giấy ăn, giấy lau, xương, nước... được xả trắng xóa và nhe nhép. Thấy người mình xả rác như vậy tôi cứ thầm tự hỏi bao giờ mình mới được bằng người ta?

Nguyễn Thế Thu

CÂU CHUYỆN NHỎ VỀ TẬT XẢ RÁC

Hai cô cậu thanh niên người Việt mua kem từ cửa hàng đi ra và ngồi xuống ghế đá ăn, xong ném vỏ đựng kem xuống đất. Thấy vậy, một cháu nhỏ người nước ngoài đang ngồi chơi với bố mẹ ở ghế đá bên cạnh liền chạy đến, nhặt hai vỏ đựng kem vừa được ném xuống đất chạy đến bỏ vào thùng đựng rác. Nhưng, cháu bé lại lôi mẫu rác này ra và mang đến trả lại vị trí ban đầu. Thoáng chút ngỡ ngàng, then thùng người nữ thanh niên cúi xuống nhặt vỏ bao kem đi đến ném vào thùng rác và cúi đầu chào cháu bé. Một hành động không nói nên lời nhưng có lẽ đã dạy cho người mình một bài học thấm thía về phép giữ gìn vệ sinh nơi công cộng! Chỉ vì tính lười (hay thói quen?) mà hai thanh niên Việt phải xấu hổ?

Mong thay ở ta, tại các nơi công cộng đều có đặt thùng đựng rác và ai cũng có ý thức làm như cháu bé người nước ngoài.

- Chuyện kể rằng, ở Singapore nếu người nào vứt rác xuống đường phố thì sẽ bị phạt rất nặng. Nhân viên công vụ đến ghi biên lai phạt và người có lỗi phải nộp phạt. Nếu không tự giác nộp thì sau đó tiền trong tài khoản sẽ bị trừ tương ứng với số tiền nộp phạt về hành vi đó. Còn ở Việt Nam, mức phạt chưa có, hoặc có nhưng quá nhẹ, hoặc phạt nhưng không thể thu được tiền phạt vì người vi phạm bảo rằng không mang tiền theo người...?

Phạt là để răn đe, cảnh cáo hành vi phạm lỗi. Nhưng xử phạt không nghiêm thì thiếu tính giáo dục, thuyết phục người phạm lỗi. Những tấm gương sáng về ý thức cộng đồng của người Việt cũng không thiếu: Có những người thường ngày đi nhặt các mảnh chai vỡ, đinh nhọn rơi vãi trên đường phố với mong muốn không để xảy ra tai nạn cho người đi đường. Việc làm này hoàn toàn tự giác, không vụ lợi, rất đáng trân trọng. Xin có mấy dòng đề cùng các độc giả tham khảo.

Hùng Nguyễn

ĂN XÓ MÓ NIÊU

Trong sự giáo dục và văn hóa của mọi con người và mọi dân tộc "cái ăn", cũng như "cái tình" là quan trọng nhất, bởi lẽ cả hai cái đều thuộc dục vọng ở cơ quan nằm thấp nhất.

Ăn thuộc miệng. Miệng nằm thấp nhất trên khuôn mặt. Tình ái thuộc thận - bộ phận nội tạng nằm thấp nhất cơ thể. Tuy vậy, cái ăn thuộc đầu vào, lại ở trên đầu thuộc thượng tầng kiến trúc, nơi nhiều lúc quan trọng hơn hẳn "cái tình". Bởi lẽ, cái ăn bày ra trước mắt mọi người, đòi hỏi văn hóa cộng đồng, trong khi đó "cái tình" như thế nào lại là chuyện kín ở trong màn the.

Nết ăn cũng như mọi dục vọng thể hiện trên miệng là cách tố cáo một con người nhiều nhất, là "sang" hay "hèn". Người Việt có câu: Miệng kẻ sang có gang có thép/ Đổ kẻ khó vừa nhỏ vừa thâm. Và người Việt cũng nói: "Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp", nghĩa là ăn ở giữa làng, là người được mời ăn theo địa vị và lý do cách công khai. Ăn như vậy là ăn đàng hoàng, quang minh, chính đại, miếng ăn có cả ý nghĩa xã hội. Trái lại, người xưa cũng chỉ ra cách "ăn xó mó niêu" là cách ăn của những con ờ, hay kiểu "ăn từ trong bếp ăn ra" là kiểu ăn vụng của đầu bếp.

Người phương Tây rất chú trọng đến việc giáo dục ăn uống. Như khi đến nhà ai, mình phải đến đúng giờ, chờ chủ nhà chỉ chỗ ngồi của mình, rồi cụng chén, thất khấn

ăn, tay phải cầm dao, tay trái cầm dĩa, ăn đến đâu cắt ra đến đấy, chứ không cắt liền một lúc cho tiện... còn phần lớn người Việt lại ăn uống không theo phép lịch sự nào cả, kể cả ở chỗ đông người. Kia xem, ngay cả những cô cậu sinh viên được ăn học dàng hoàng mà đứng ở cửa hàng cơm bụi, vừa gọi thức ăn vừa đưa tay nhón một thứ gì đó cho vào miệng. Thật chẳng văn hóa chút nào!

Bên cạnh đó, nhiều người khi ăn có những tật xấu như: Cầm đũa nói chuyện, múa cả đũa vào mặt người khác, vừa cầm đũa vừa cầm muôi cùng một tay - để múc canh thế là kênh cànng ra khắp cả mâm, khi ăn chấm nước mắm không hứng bát vãi lung tung, rồi có người sau khi chấm vào nước mắm, sợ rỏ lung tung lại chấm ngược lại vào các thức ăn khác (việc này rất quan trọng, vì khi ăn, người Việt thường dùng chung các đĩa thức ăn, đồ chấm, không như người Tây, mỗi người ăn riêng một đĩa) khiến người ăn chung mâm thấy mất ngon.

Có một lần tôi đi ăn ở một khách sạn sang trọng, có một vài người Việt, học vấn đã trên đại học, cổ thắt cà vạt, vậy mà khi ăn, mấy anh này cứ ném xương xuống gầm bàn. Trong khi đó, khách sạn đã trải khăn bàn để khách cứ việc bỏ các rác lên bàn, khi dọn họ cuốn khăn đi là xong.

Nhiều người Việt có tật xấu hổ trước cả những thứ mình nhè ra, họ vớt xương xuống gầm bàn như thể họ chưa từng ăn, hoặc là để xương sang chỗ người khác với lý do "để một chỗ cho tiện, cho sạch"! Ăn vớt xuống gầm bàn ở khắp nơi dường như là một đặc tính của người Việt.

Không chỉ các quán ăn trong nước, theo nhiều bài báo được biết, để nhận ra các quán ăn của người Việt ở nước ngoài rất dễ, vì người ta vứt giấy tóe tung trên sàn nhà. Thật là một nghịch lý, người Việt tiếc nền nhà đến độ lau sạch như giường để bước chân trần vào, trong khi đó đến những nơi không phải nhà mình thì thoải mái xả rác xuống. Trái lại người phương Tây chẳng coi nền nhà là gì, vậy mà ở bất cứ đâu họ cũng chẳng dang tâm vứt rác xuống nền nhà.

Ăn uống rất hệ trọng, người Việt bảo "Miếng ăn là miếng nhục". Nhục khi ăn không chỉ là lý do ăn, mà nếu không biết ăn có văn hóa, miếng ăn cũng trở thành nặng nề ô trọc.

Nguyễn Hoàng Đức

NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI NHẬT CÓ MỘT ĐIỂM KHÁC NHAU...

Một lần, tôi dẫn một ông khách Nhật vào một quán ăn hạng vừa. Ông khách đó đã có một nhận xét làm tôi giật mình. Nhìn đồng khăn giấy chùi miệng vứt bừa bãi dưới đất, ông nói: "Tôi qua đây một thời gian thấy rằng người Việt và người Nhật có một điểm khác nhau rất căn bản. Người Việt thì quăng giấy lau ra đất vì nghĩ rằng sau đó dọn dẹp thì lại sạch ngay. Người Nhật thì nghĩ khi ăn mình để gọn khăn giấy lên bàn sau này lại đỡ mất công quét dọn".

Câu nói chỉ nói về việc vứt khăn giấy trong quán ăn, nhưng tôi thấy thật chí lí. Câu nói trên chỉ vào thói quen "sai thì sửa" của người Việt mình. Người Việt mình thường không nghĩ sâu, khi làm việc gì thường ít tính đến những sai sót sẽ xảy ra để tìm cách phòng chống theo kiểu "sửa thì xong ngay ấy mà".

Tuy nhiên, sửa sai đồng nghĩa với mất thời gian, mất công sức và tiền bạc. Thậm chí suy nghĩ "biết sai mà vẫn làm, có gì sửa sau" vẫn tồn tại trong xã hội ta.

Hoàng Lập Chính

TẠI SAO CHỈ TOÀN CẤM NGƯỜI VIỆT?

Năm ngoái, bạn Hồ Minh Thắng (lúc đó 10 tuổi) đã được mẹ thưởng một chuyến du lịch sang Singapore sau khi đạt học sinh giỏi. Về nước, Thắng kể lại một câu chuyện đã khiến em rất buồn.

Sang Singapore 6 ngày, Thắng thấy nước bạn rất đẹp và văn minh, ngôn ngữ sử dụng của đất nước này là tiếng Anh. Có một lần Thắng ăn tối ở một nhà hàng lớn, tại chỗ ăn tự chọn rất đông người Việt Nam, cậu đọc thấy một hàng chữ tiếng Việt trên tường: "Nếu lấy dư đồ ăn sẽ bị phạt". "Đọc hàng chữ này cháu xấu hổ lắm, vì đến miếng ăn mà cũng bị cảnh báo, dọa nạt... Cháu nghĩ vì người Việt mình ăn tự chọn rất thiếu ý thức, hay có thói lấy thức ăn thật nhiều rồi bỏ phí".

Sau khi ăn xong, Thắng đi vệ sinh, trong nhà vệ sinh cũng có một dòng chữ tiếng Việt "Nếu hút thuốc sẽ bị phạt". "Thà họ ghi tiếng Anh thì mình không tự ái. Nhưng họ chỉ ghi tiếng Việt, chứng tỏ chỉ có người Việt là thiếu ý thức". Những dòng chữ cảnh báo bằng tiếng Việt tại Singapore đã làm Thắng buồn mãi.

Hồ Minh Thắng

(Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh)

NHÀ TA BÂY GIỜ VUI QUÁ!

Khi nói với người bạn thân về chuyên mục "Thói hư tật xấu của người Việt", hẳn chỉ buông một câu gọn lỏn: "Tốt xấu cũng khó rạch ròi, cái gì có lý thì nó tồn tại, ngược lại cái gì tồn tại thì cũng có cái lý của nó".

Tôi ngẫm thấy bạn tôi nói có... cái lý của hẳn. Bởi chính hẳn, hay đúng hơn, chính những gì tôi quan sát được ở hẳn, đủ minh chứng cho điều hẳn nói. Trước khi kể chuyện hẳn, xin thử hỏi: Ai có thể nhận ra "thói hư tật xấu" của người Việt trọn vẹn nhất? Nhiều người khẳng định đương nhiên đó phải là người Việt ta. Dứt khoát là như vậy. Có nằm trong chốn, mới biết chốn có rận chứ. Nhưng cũng có người cho rằng cờ ngoài - bài trong, phải là người nước ngoài, nhìn người Việt qua những gì làm họ ngỡ ngàng hay bật cười, mới ra được những thứ mà chính người Việt không tự nhận ra được.

Thì đây, câu chuyện tôi kể về hẳn tổng hợp được cả hai ý đó. Bởi bạn tôi là người Việt, 100% như chính tôi vậy. Hẳn từng học phổ thông cùng tôi. Lên đại học, tôi học trong nước, hẳn thi điểm cao, được du học ở Liên Xô. Học xong hẳn về nước, bấy giờ thời bao cấp, ở trong nước được vài năm hẳn lấy vợ rồi đi quản lý lao động, rồi ở lại làm ăn. Sau đó, hẳn đưa cả vợ con sang. Mặc mọi biến động, hẳn vẫn bám trụ thành công.

Cách đây ba tháng thì hẳn về nước. Về hẳn. Mang theo

một khoản kha khá dành dụm được để làm ăn ở Việt Nam. Hẳn các bạn đã hiểu vì sao những nhận xét của hấn về người Việt lại đủ cả "nét Việt" lẫn "nét Tây". Tôi không thể quên cặp mắt mở to ngờ ngàng, những tiếng reo oà trẻ thơ của hấn, bữa tôi đón hấn trắng trẻo thơm phức từ sân bay Nội Bài về.

"Ô, Hà Nội phát triển quá! Đẹp quá cậu ạ. Quá thật mình không ngờ đấy". Hấn nói về những gì đập vào mắt: đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, những biển quảng cáo tấm lớn, khu công nghiệp, những ngôi nhà cao tầng nhìn từ cầu Thăng Long... Kỷ niệm Hà Nội của hấn gắn với những con đường ẩn bóng cây, những mái ngói lô xô và những cuốn sổ gao. Đất nước thời mở cửa, nhiều thứ khiến hấn ngờ ngàng. Đến khi xe bắt đầu vào nội đô, những "ô" "a" của hấn nhiều hơn. Hấn khen ô tô nhiều, xe máy càng nhiều. Người Hà Nội mặc đẹp. Phố xá buôn bán sầm uất. Tắc đường cũng làm hấn thích (!), vì được ngắm người đi đường kỹ hơn. Hấn chỉ ngạc nhiên, ngạc nhiên tột độ, cả hết hồn nữa, khi một gã choai quần đùi cởi trần phóng xe máy ngược chiều (đường có phân luồng ở giữa) suýt đâm thẳng vào xe chúng tôi! Sau cú phanh khiến mọi người dúm về trước, người lái xe buột miệng chửi thề, còn gã choai toét miệng cười. "Tý nữa thì chết chứ còn gì! Thế mà còn cười. Sao nó cởi trần ra đường? Sao nó đi ngược chiều? Sao nó lại cười?". Tôi nói đại: "Ở nhà ta vẫn vậy mà". Từ lúc đó hấn luôn miệng lẩm bẩm "Nhà ta bây giờ vui quá!".

Tối hôm sau, lúc đã khuya, hấn phôn cho tôi, giọng

ngheh ngheh mắt ngủ do chưa quen múi giờ: "Chiều nay vừa được mấy đĩa trước cũng ở bên kia đĩa di chiều dãi. Nhà hàng sang. Ngon mà rẻ. Cứ làm ra tiền đem về Việt Nam tiêu thì thích! Ăn xong chúng rủ đi hát... Vợ cậu ngủ chưa đấy?". Tôi bảo kể thoải mái đi, hấn cười rúc rích: "Mấy em xinh như mộng. Nhưng mà mình chịu, chả làm gì được. Bên kia cũng có khoản ấy. Nhưng rạch ròi. Chỗ ăn là chỗ ăn. Chỗ chơi là chỗ chơi. Không có chuyện phòng hát đông người thế lại tót lên đùi người ta mà ngồi, đấy là nơi sinh hoạt văn hoá, đâu phải dành cho sex. Nhà ta vẫn vậy à?". Tôi bảo "ừ", hấn nói "Nhà ta vui quá!".

Tâm sự đêm khuya của hấn thừa dần, lý do hấn bắt đầu bận làm ăn. Hấn khoe góp cổ phần với mấy người bạn đầu tư vào lĩnh vực xây dựng, phần nà chuyện khắp nơi không có quy hoạch, mạnh ai nấy xây, đường chưa xong nhà hai bên đã xong rồi. Nhà hình ống, phố cũng hình ống. Có những cái ống kéo từ tỉnh này qua tỉnh khác. Lâu lâu người ta lại đập một cái ống ra để xây cái mới to hơn. Chỗ nào cũng nạn quân xanh quân đỏ, tiền phần trăm bật tường, muốn ký được hợp đồng trước hết phải nhậu nhẹt em út...

"Mình khó chịu nhất chuyện ấy. Ông thích tôi đưa ông phong bì, sao cứ phải hát tay vịn. Nhưng mà mấy cha rất kỳ, không đi hát thì không nói chuyện". Tôi hỏi bên Nga thế nào, hấn đáp "Có nhiều cái họ làm chưa tốt, nhưng quy hoạch thì rất tốt. Có những quy hoạch hôm nay là để cho năm mươi năm sau, một trăm năm sau. Nhà mình vừa làm xong đã lạc hậu. Nhìn tổng thể là cả một sự nham

nhỏ. Có lẽ từ trong tư duy. Cái gì nhỉ, báo chí các cậu vẫn nói ấy, à, tư duy nhiệm kỳ".

Hắn thôi nói câu "nhà ta bây giờ vui quá". Nước da xứ tuyết biến mất, hắn đen nhẻm, phờ phạc vì đi nhiều. Nhưng lúc ngồi với tôi, hắn khoe mới nhậu với ông A, giới thiệu được cho ông B đám đất, còn ông C đang nhờ hắn cho thằng con sắp học ở Anh về được góp cổ phần... Tôi bảo, dư luận xã hội về mấy ông A, B, C phức tạp lắm, tham nhũng đấy, cẩn thận đấy. Hắn đáp "Cẩn thận quái gì, cái gì mua được bằng tiền thì cái đó rẻ. Câu của người Nhật đấy". Vợ tôi nhận xét "Anh ấy sống có vẻ thực dụng nhỉ", tôi gật đầu băng khuôn "Ngày xưa chính hắn là thằng lãng mạn nhất lớp".

Chiều qua, hắn nhắn tôi qua nhà. Tan sở tôi đến, hắn vẫn chưa về. Tôi ngồi quán cóc vỉa hè đợi. Hắn kia rồi, cởi trần, quần đùi, phóng ngược chiều, túi đựng vợt tennis lỉnh lỉnh quần áo dựng trước võng xe. Lúc vòng vào ngõ, hắn tí dâm người ta, thế là toét miệng cười! "Gọi điện về nhà cất cơm tối, đi nhậu với tớ. Nhậu xong đi hát, có chỗ này vui lắm" - hắn thì thào. Tôi bảo nhậu xong đưa tôi phong bì, khỏi hát, hắn gạt phắt: "Quên đi. Không chấp nhận những thằng sợ vợ. Đưa xe vào nhà đi".

Hắn tắm xong, mặc đồ, gọi tắc - xi. "Đưa vợ con về bên này thôi chứ", tôi hỏi khi đã lên xe ngồi cạnh hắn. "Còn chờ công việc ổn định chút đã". "Nghe nói bên kia an ninh không tốt?". "Không hẳn vậy. Người Nga tốt lắm, nhất là những người đã có tuổi. Tất nhiên có nạn đầu trọc, nhưng

đấy chỉ là một thiếu số, rất ít thôi". "Người Nga họ nhìn người mình thế nào?". "Biết nói thế nào nhỉ?". Hấn ngả vào đệm xe, cười tủm tỉm: "Để mình kể một chuyện. Có lần mình đi xe buýt, vừa tới một bến thì có chàng Nga điển trai bước lên. Hấn lính sính chiếc áo phao mới, phải nói may rất khéo, rất hợp khổ người hấn. Nhìn nét mặt, mình biết hấn đang khoái, đang tự hào về chiếc áo. Chắc vừa mua xong. Vì sao mình lại quan sát hấn kỹ thế? Là bởi mình nhận ra ngay chiếc áo hấn đang khoác đích thị mua của người Việt, đích thị Made in Cổ Nhuế - Hà Nội.

Hấn len vào trong, đứng cạnh mình, rồi vươn tay nắm chần song trên trần xe. Đứng lúc ấy mình nghe một tiếng "Roac". Trời ơi, toàn bộ đường chỉ nách áo hấn đã đứt! Mình thấy rõ cả rãnh bèo khô thòi ra. Hấn vội cởi áo ra xem. Cậu có biết xong hấn làm gì không? Hấn trừng mắt nhìn mình! Mình vội nhìn lảng đi chỗ khác. Bao nhiêu năm rồi mình vẫn không quên được cảm giác phải chịu đựng ánh mắt hấn lúc ấy. Mình không bán áo cho hấn, nhưng thực sự mình thấy xấu hổ vô cùng. Xe vừa tới bến tiếp theo là mình chuồn xuống liền, không thể di tiếp nữa". Hấn quay sang vỗ vai tôi "Hãy thử sống ở nước ngoài một thời gian đi. Khi ấy sẽ hiểu những từ tự hào hay xấu hổ có nghĩa thế nào".

Hấn chỉ dẫn người lái tắc-xi đường đến nhà ông A, dặn tôi nói chuyện đừng khoe làm báo biếc gì, cứ báo kinh doanh nhì nhằng là được. Tôi hỏi công việc thế nào rồi, hấn đáp đang "vào độ" được mấy công trình, vẫn nhờ mấy ông A, B, C tạo điều kiện. Tôi lại nhắc cẩn thận đấy, hấn

đáp mình có cơm ăn cũng nên để người ta có cháo húp, người ta làm quan đầy nhưng trông vào lương thì nuôi chính bản thân họ chả đủ. Rồi hấn bảo cứ đi với hấn, sẽ thấy mấy ông đó cái gì mình khoái họ cũng khoái, chả thằng nào tốt xấu hơn thằng nào.

Chuông điện thoại reo, hấn vội mở máy: "Dạ, em đây anh... Gần tới nhà anh rồi. Anh cất xe ở nhà, đi tắc-xi với em. Di xe của anh không tiện đâu". Nghe giọng ông A sang sảng trong máy "Hôm nọ mày ăn của tao hai triệu là vì mày chơi gian. Hôm nay tao phải lấy lại. Này con nhỏ đó tên gì nhỉ. Nó cứ bảo đang là sinh viên, sinh viên Đ. gì". "Nó tên Thủy anh, em dặn nhà hàng gọi nó rồi đó. Anh không thích để em cho gọi đứa khác". "Thôi để nó đấy. Gọi đứa khác là tao Đ. đi với mày nữa đâu. Mà tao cũng chán mày lắm rồi. Vừa uống được một chút đã kêu say. Say thì dừng đi nữa, mày ở nhà luôn đi". "Ông anh lại mắng thằng em rồi. Ai kêu say, không dzô nổi nữa? Em hay là anh? Ai dòi đi với con Thủy lên phòng trước? Mà còn không đi được, em phải điu đấy!". "Mày lại tranh thủ nói xấu tao hả? Hôm nay tao cho con Thủy ngồi giám sát mày, xem mày có chơi gian được nữa không...".

Tôi đi với hấn cả tối qua. Nhậu nhệch chơi bởi khỏi kè. Điều ấn tượng nhất là tôi thấy hấn đã hoàn toàn hòa nhập cuộc sống trong nước, chính xác hơn là hòa nhập với cung cách làm ăn, cung cách xã giao của giới kinh doanh trong nước. Khi rượu cô - nhắc bắt đầu làm cho mọi vật lung linh, tôi vỗ mạnh vào vai hấn "Nhà ta bây giờ vui quá hả", hấn phá lên cười.

Đinh Anh Tuấn

Phần III

TẬT XẤU CỦA NGƯỜI VIỆT

TRẮC NGHIỆM VUI VỀ THÓI XẤU

Trong mỗi con người đều có những phẩm chất tốt đẹp, nhưng cũng bộc lộ không ít những tật xấu mà có thể dễ dàng nhận ra. Mỗi nhận xét dưới đây xin bạn đọc quảng đại với tôi, và xin một lần tự soi lại mình. Nếu bạn không thấy có mình, hay không thấy tính phổ biến trong cộng đồng của mình thì rõ ràng đó là sự tốt đẹp để có thể nhân nó lên mà gắng cao đầu đi vào kỉ nguyên hội nhập.

Xin liệt kê những quan sát của tôi trong nhiều năm về tính cách, hành vi, tập tính của nhiều người mà tôi từng gặp trong cuộc sống.

1. Nguồn gốc: tiểu nông - Mục tiêu cuộc đời: tiểu chủ - Hành vi: tiêu xảo - Làm ăn: tiểu thương - Suy nghĩ: tiêu trí.
2. Tình cảm không dào dạt hơn cái ao làng - Nhìn quá

ngọn tre là chóng mặt - Chỉ uống nước giếng khơi mới không đau bụng - Một ngày không ăn mắm tôm không chịu được - Phát minh là cải tiến xe công nông - Ý nghĩa cuộc đời là ăn miếng dỗi chó - Mong ước lớn nhất là hơn người - Sợ nhất là chết không toàn thân.

3. Nếp sinh hoạt của những người như họ? Một người thì trùm chăn ngủ - Nếu có hai người thì tổ chức nấu nướng - Ba người thì nói xấu người khác - Bốn người trở lên thì chia bè kéo cánh.

4. Hễ chỉ có một thì có khi không rơi xuống hố, hai người thì đào hố bẫy người, có ba người đi với nhau thì có thể hơn một người sẽ rơi xuống hố do chính họ đào.

5. Ham học nhưng để làm quan chứ không nhằm cải tạo cuộc sống.

6. Con chấy cắn đôi khi nghèo khổ, nhưng chỉ mong con lợn nhà hàng xóm lăn ra chết.

7. Đánh nhau kiểu hội đồng từ sau lưng mà không dám đối mặt trên đấu trường.

8. Trong diễn đàn thì ngậm miệng, nhưng bàn nát chuyện ngoài quán nước.

9. Bao nhiêu tinh lực dành cho sự lẩn lách để tồn tại - bởi vậy ưa những hình thức phi chính thống làm ăn.

10. Đi đến đâu cũng lập chợ quê mà không thể tính chuyện làm ăn lớn.

11. Hay nói tình nghĩa nhưng dễ đánh nhau vỡ đầu vì món lợi nhỏ.

12. Nói năng cởi gan cởi ruột nhưng phong cách sống rất khép kín.

13. Cười hình hích để tự thưởng cho ý nghĩ của mình hơn là cười tươi với cái hay của người khác - Sượt lướt với cái thua thiệt của mình để hằn học với niềm vui của người khác.

14. Coi cái gì cũng là nhỏ mà bỏ qua trong khi không định nghĩa được cái lớn là gì. Việc lớn thì kinh, việc nhỏ thì khinh, việc bình thường thì không thích.

15. Có nhiều sáng kiến nhỏ nhưng không có khả năng biến những cái đó thành hàng hóa cạnh tranh.

16. Vừa sùng ngoại vừa bài ngoại.

17. Có khuynh hướng bới thù trong bạn hơn là tìm bạn trong thù.

18. Rất khó dung nạp và đồng thuận với sự khác biệt.

19. Rất "tinh tướng" vì không biết mình biết người.

20. Luôn nghi ngờ, không phải để nhận thức lại thế giới mà chẳng thực tin vào cái gì.

Nguyễn Tất Thịnh

VÀI TẬT XẤU NHỎ

Mấy tật xấu dưới đây có nguồn gốc xa xưa từ một nước nghèo, lạc hậu, đời sống khó khăn kéo dài. Cho đến nay, mặc dù đã qua 20 năm đổi mới, đất nước đã có những chuyển biến đáng mừng. Nhưng nhiều tật xấu vẫn còn tồn tại và có lẽ còn lâu nữa nhiều người trong chúng ta mới giật mình nhận ra đó là tật xấu để sửa chữa.

1/ **Huếnh:** Từ này mới hình thành trong đời sống mấy chục năm nay, chưa kịp có trong Từ điển Tiếng Việt, ít gặp trong văn viết, nhưng vẫn nói thì nhiều và nghe thì hiểu ngay. Huếnh chính là tự cao, tự đại nhưng không hẳn là và không chỉ là tự cao, tự đại. Huếnh là huênh hoang, khoác lác nhưng không hẳn là và không chỉ là huênh hoang, khoác lác. Huếnh là khoe mẽ nhưng không hẳn là và không chỉ là khoe mẽ. Chính vì không có từ nào trong các từ kể trên ôm gọn được tính đa nghĩa của từ này nên nó hoàn toàn có khả năng đứng độc lập để hình thành một từ mới, chỉ một tật xấu ở đâu cũng có thể gặp.

Trong bàn dân thiên hạ, ở đâu mà chẳng gặp những người kể về mình, về nhà mình, về họ tộc mình với cái giọng kể cả một chút, cao đạo một chút, khoác lác một chút, khoe mẽ một chút... Một công chức vừa được đề bạt, bổ nhiệm vào một chức vụ nào đó (thường là chức nhỏ thôi) lập tức đi in ngay một loạt danh thiếp với các chức danh vừa to, vừa đậm và gặp ai cũng trao, trao trong bất

cứ trường hợp nào miễn là giới thiệu được mình với thiên hạ. Người này rất giống với một kẻ bán rao danh vọng.

Một quan chức, hoặc là đang nói chuyện với bạn bè, hoặc là đang nói chuyện điện thoại với ai đó mà có nhiều người xung quanh cùng nghe, thường lên giọng: "Tưởng chuyện gì chứ chuyện đó thì yên tâm đi, để tôi bảo bọn đàn em nó lo cho. Chuyện vặt!". Người này cùng một lúc muốn đối thoại với nhiều người và muốn mọi người biết cái uy của mình. Anh ta như đang sắm vai một đại ca xã hội đen.

2/ Bo bo: Bo bo là cá nhân chủ nghĩa nhưng không hẳn như vậy và không chỉ là cá nhân chủ nghĩa. Bo bo là ích kỷ nhưng không hẳn và không chỉ là ích kỷ.

Bo bo là chỉ biết có mình (tức là không cần biết đến mọi người), chỉ lo cho mình (tức là bỏ qua quyền lợi của nhiều người khác), chỉ biết được việc của mình (tức là mặc kệ việc của người khác). Ngày xưa thiếu tàu, thiếu xe mới phải chen lấn, xô đẩy, giành giật; bây giờ xe buýt 5 phút một chuyến, tàu lửa đúng giờ và có số ghế hẳn hoi, máy bay thì sang trọng đến như vậy, nhưng đã bước chân lên các phương tiện này thì cứ phải chen lấn lên trước mọi người, mặc dù không đông. Đi trên phố, muốn sang đường, là sang, không cần đúng chỗ, không cần chờ tín hiệu giao thông.

Trong cơ quan, biết mình không đủ tiêu chuẩn nâng lương nhưng cứ phải đề nghị; biết mình không đạt tiêu chuẩn thi đua nhưng cứ phải tự đề cử và đấu tranh giành

danh hiệu này, danh hiệu nọ; gây biết bao phiền phức cho tập thể, cho lãnh đạo.

3/ Sấm nhâm vai: Thực chất đó là những người không biết mình là ai, đang ở vị thế nào và đang đối diện với ai để có cách hành xử cho đúng. Ra đường, vi phạm luật giao thông nhưng cứ cãi phăng với cảnh sát giao thông; lỡ va quệt làm người ta ngã ra đường, không biết xin lỗi và đỡ người ta dậy, lại to tiếng quát nạt, xỉ vả.

Trong cơ quan thì chỉ là công chức thường, nhưng chuyên lên giọng với cấp trên, kể cả với thủ trưởng; không hoàn thành nhiệm vụ thì viện đủ lý do, đủ thứ đường lối, chính sách, chế độ để chống chế, vạ lại theo kiểu dạy đời. Chỉ là quan chức cấp vụ, nhưng xuống đơn vị, về địa phương thì lên giọng của Bộ, lớn tiếng chê bai điều này, điều nọ; hứa quà, hứa xiên những việc không thuộc thẩm quyền của mình.

Những tật xấu này không phải là bản chất, chỉ là những tập tính của một thời, nó là khả biến chứ không phải bất biến và ai cũng có thể mắc phải nếu thiếu sự rèn luyện. Chỉ cần nhận ra, chỉ cần biết nó là xấu và để ý khắc phục, thì sửa được thôi. Nhưng chắc chắn đó không phải là việc dễ.

Phan Bảo An

"TRỪ MÌNH RA" VÀ "MỘT BỒ CÁI LÝ"

Thật ra, những thói hư tật xấu của người Việt chúng ta đã từng được chính người Việt ta tự trào một cách khá sâu cay (trong truyện cười, ca dao, tục ngữ, thành ngữ) từ hàng ngàn năm nay rồi.

1. "Trừ mình ra"!

Chỉ có điều, ta tự biết mình xấu, nhưng lại không sửa. Có lẽ nguyên nhân sâu xa nhất của thói biết sai mà không sửa lại ở cái chỗ vừa không ngờ, vừa khá là hài hước: "Toét mắt là tại hưởng đình/ Cả làng cùng chịu riêng mình em đâu?". Tất cả dân làng Vũ Đại (trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao) đều nghe Chí Phèo chửi như nã đạn vào tai, nhưng ai cũng tự nhủ: "Chắc nó trừ mình ra"!

Một số quan chức có thể lên giọng "nâng quan diêm" tham nhũng là một "tội ác ghê tởm" bởi khi nói như vậy có lẽ họ bụng bảo dạ: "Trừ mình ra". Chỉ tới khi nào chính cái vị ấy bị công tay thì dân chúng mới biết là tại cái... "hưởng đình"!

Nhiều người đều "hồn nhiên" xả rác ra đường, nói tục, vi phạm luật giao thông...; nhưng ai cũng có thể lên án những hành vi gọi là "vô văn hóa..." ấy, bởi có lẽ họ định ninh rằng: "Trừ mình ra"!

2. "Một bồ cái lý không bằng một tí cái tình"!

Đây là một câu tục ngữ đề cao phương châm đối nhân xử thế trọng tình, duy tình đã có ở nước ta từ lâu; có lúc nó đã từng trở thành một thứ "chuẩn mực" ứng xử.

Chính nó đã vô hiệu hóa pháp luật của Nhà nước: "Phép vua thua lệ làng". Chính nó là gốc rễ của thói "Một người làm quan cả họ được nhờ". Và khôi hài hơn, chính nó đã biến pháp luật thành "Giơ cao đánh khẽ".

Bao giờ khẩu hiệu "Sống và làm việc theo pháp luật" được hiện thực hóa một cách sinh động, hiệu quả trong cuộc sống thì lúc ấy cái thói "Giơ cao đánh khẽ" theo kiểu "ăn" cả ngàn mét đất mà chỉ phạt cảnh cáo và nộp 50.000 đồng may ra mới chấm dứt chằng?!

Hai Hải

"HỌC ĂN, HỌC NÓI..."

Tục ngữ có câu: "Học ăn, học nói, học gói, học mở" thể hiện nếp sống văn hóa, phương pháp giữ gìn sức khỏe, nghệ thuật giao tiếp, nói theo ngôn ngữ hiện đại là nghệ thuật sống, nghệ thuật marketing tạo nên nếp sống, sức khỏe thể lực, tinh thần và tiền bạc. Thế nhưng hiện nay, ăn uống, nói năng, giao tiếp đang có nhiều vấn đề cần bàn.

1/ Ăn uống

Xin không bàn về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, chỉ muốn nói về cách ăn uống hay còn gọi là "văn hóa ăn uống". Ăn nhanh, ăn vội vàng, ăn vặt, gắp dẫu ăn đó là thói quen của thời đại công nghiệp nhưng có nhiều tác hại, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và thẩm mỹ.

Có người vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói chuyện, thức ăn văng vào người ngồi bên cạnh. Có người ngồi vào bàn là ăn, không thèm quan sát, mời mọc. Thói quen dùng đũa của mình gắp thức ăn bỏ lên bát người khác vừa mất vệ sinh, vừa gây khó xử khi họ không muốn ăn món đó. Đáng sợ nhất là uống bia rượu. Có người một lúc uống hết cả chục chai bia hoặc cả lít rượu đế. Họ có thể ngồi "nhậu" thâu đêm. Hậu quả ai cũng biết: tổn tiền, hại sức khỏe, tha hóa nhân cách, gây tai nạn giao thông, bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội... Ép uống trong các tiệc liên hoan, chiêu đãi đang diễn ra phổ biến. Trong cuộc sống cái gì "ép" đều không tốt: ép duyên, ép mua, ép bán và ép "nhậu" cũng vậy.

2/ Nói năng

Lời nói thể hiện trình độ văn hóa. Thói xấu trong lời nói, phát ngôn hiện nay rất đa dạng, xin nêu một vài trường hợp: Một số vùng nông thôn có thói quen đệm các từ thông tục. Người lớn nói, trẻ con bắt chước, lâu dần thành quen. Lớn lên đi học, đi làm, vào cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nhiều người quen miệng nói tục.

Dang xem bóng đá trên TV, thấy pha bóng đẹp liền hét lên: "... thằng K sút cú quá dã", trước câu trên là từ thông tục không tiện ghi ra. Có chị đi chợ về, chồng hỏi mua được gì không, chị ta trả lời: Chẳng có cái "dếch" gì.

Trong cơ quan khi bình thường thì xưng hô ông, bà, thằng, con này nọ nhưng khi hội họp lại anh ba, chị tư búa xua. Có người hỏi: "Thằng T sáng nay lên lớp không?". Tôi hỏi lại: "Lên lớp là giáo viên, sao lại thằng?". "Ồi dào, nó nhỏ tuổi mà, quen miệng như vậy rồi". Nhiều khi phát biểu trong hội nghị cũng đệm theo từ tục làm người nghe rất khó chịu.

Nói không đúng ngữ pháp, không có chủ ngữ, thỉnh thoảng đệm vào vài từ tiếng Anh bồi, dùng từ lóng không hợp lý nghe rất chói tai. Nói liên tục, nói cho hả giận. Không ai hỏi cũng nói, kể ra tuốt tuột, kể cả những chuyện kín đáo, tế nhị, riêng tư ngay giữa chốn đông người.

Nhân đây xin bàn về cách dùng từ mới "Nói không". Để phê phán, đấu tranh, loại bỏ một cái gì đó, ta dùng từ "chống" như chống hạn, chống cháy rừng, Quốc hội cũng

ban hành Luật phòng, chống tham nhũng. "Chống" rất ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, đúng ngữ pháp tiếng Việt và thể hiện thái độ rất mạnh mẽ. Vài năm trước, tổ chức quốc tế nào đó nêu khẩu hiệu "Nói không với ma túy", thế là ở ta từ "chống" được thay bằng "nói không", kể cả "nói không" với bán vé số dạo, bán hàng rong.

Gần đây Bộ trưởng Giáo dục Đào tạo nêu khẩu hiệu: "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" thì "nói không" trở thành phổ biến trong ngành giáo dục và ngoài xã hội. Theo tôi "nói không" không ngắn gọn, dễ hiểu và mạnh mẽ như "chống". Mặt khác khi chưa có tiêu cực, chúng ta có thể "nói không", còn tiêu cực đã tràn lan, phổ biến, liệu "nói không" có thể hết tiêu cực? Đối mới là cần thiết nếu nó thực sự mới hơn, hiệu quả hơn, chính xác hơn, còn nếu không thì xin cứ để nguyên như cũ, cũng như cái cách chữ viết từ chữ có bụng thành chữ không có bụng và bây giờ lại trở về chữ có bụng mà chẳng mang lại hiệu quả gì.

"Học ăn, học nói, học gói, học mở" là lời khuyên không bao giờ cũ. Càng mở cửa, hội nhập càng phải học, kể cả học cách ứng xử, giao tiếp quốc tế. Nếu cứ mang thói quen, nếp sống lạc hậu vào thời đại mới không những làm mất đi vẻ đẹp của người Việt mà có khi còn mất cả tiền bạc, cơ hội làm ăn.

Thu Ly

BIỂU QUÀ Ế THỪA

Tặng quà đã trở thành một nét đẹp trong cuộc sống, nó thể hiện tấm lòng của người cho đối với người nhận và mang lại niềm vui không nhỏ cho người được tặng. Tuy nhiên, đôi khi nó lại khiến người nhận cảm thấy bị xúc phạm, giận kẻ tặng quà. Thực ra, người tặng không có ý đó, chẳng qua chỉ vì mang tâm lý tiếc của, hà tiện, tật xấu mà không ít người Việt mắc phải.

Hàng xóm nhà tôi là đôi vợ chồng trẻ. Ngày họ đến mua đất rồi làm nhà, gia đình tôi giúp đỡ rất tận tình, coi họ như người thân. Mừng 5 Tết, tôi đi làm về nghe vợ thông báo: "Cô H đem biếu nhà mình một ổ bánh oản đã cúng ngày tết, em nể tình hàng xóm nên nhận và vứt vào thùng rác rồi". Nghe chuyện tôi giận lắm. Chưa kịp trách khéo thì lần khác nhà họ có đám giỗ, đến chiều hôm sau lại đem cho con tôi một đĩa xôi hãm lại! Bạn tôi đến nhà sắp chơi, khi về được sếp ân cần gửi cho túi bột sắn dây, về nhà mở ra định trút vào lọ cất dùng dần. Nhưng ôi thôi gói bột đã nổi mốc lên rồi.

Lãnh đạo cơ quan nọ nổi tiếng là hà tiện! Quà tặng của các đơn vị vào dịp lễ, tết như lẵng hoa bằng vải, đồng hồ treo tường chạy pin, bức tranh điện... đều được ông chỉ đạo dùng làm quà biếu lại cho các đơn vị khác. Nhìn cảnh các cô nhân viên dùng xà phòng cọ rửa các lẵng hoa rồi thay dải nơ chạy chữ mới cho phù hợp mà ái ngại. "Đi đêm lắm

có ngày gặp ma", mới đây, khi sếp bảo nhân viên đem biếu cho cơ quan X gói quà, họ mở ra xem phát giác đó là một bức tranh điện thuộc hàng "đồ cổ" từ năm 1996, hiện loại hàng đó không còn bán trên thị trường nữa. Họ bèn gọi điện máng, sếp hà tiện phải xin lỗi và nói thác đi là đã mua nhầm rồi xin nhận về để thay thế bằng món quà khác.

Quà biếu mà nhận mất vui

Chẳng thà đừng biếu cho rồi ai ơi.

Coi chừng mang tiếng cả đời ...

Phúc Điền

"CẤM"

Chuyện kể rằng: Một du khách nước ngoài hỏi một người Việt Nam: "Phố Cam Đai ở đâu?", người Việt không hiểu vì chưa nghe tên phố đó bao giờ. Người khách nước ngoài liền chìa tấm ảnh mà bạn anh ta sang Việt Nam lần trước tặng để nhờ xem hộ.

Thì ra tấm ảnh chụp một người đàn ông đang đứng "khoan cát bê tông" và phía trên đầu là dòng chữ "Cấm đá". Theo cách hiểu của du khách nước ngoài thì "Cấm đá" là tên phố mà ở đó người ta được phép tiểu tiện. Câu chuyện vui nhưng có thật. Ở đâu có biển cấm đá thì có nhiều người tiểu tiện nhất. Phòng họp ghi "No smoking" thì khói thuốc bay lên như ống khói lò gạch. Dưới tấm biển "cấm đổ rác" là một đống rác lưu cữu, bốc mùi hàng trăm mét; bên cạnh tấm biển "cấm họp chợ" là thượng vàng hạ cám được bày ra bán mua tấp nập, nhộn nhịp...

"Di tích lịch sử quốc gia đã xếp hạng - cấm xâm phạm" bị bao vây bởi vô số hàng quán, nhà cửa, thậm chí công trình vệ sinh án ngữ ngay trước mặt thánh thần. Còn bao nhiêu thứ cấm khác như cấm đi xe hàng ba, hàng bốn thì thanh niên dung dăng dung dẻ đi hàng năm, hàng sáu, cấm phóng nhanh vượt ẩu thì tổ chức đua xe, lạng lách... Phải chăng "Cấm" là chuyện hài hước nên có nơi người ta viết: "cấm không được... xả rác" để mọi người xả rác mà không sợ bị nhầm chỗ?

Tôi chỉ muốn bàn về trách nhiệm của những người có quyền đưa ra các quy định cấm. Người treo, dựng biển cấm cũng không biết hiệu quả đạt được bao nhiêu phần trăm hay phần nghìn, họ chỉ làm theo phận sự, làm để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, để sử dụng hết kinh phí. Còn người dân chẳng mấy quan tâm nơi đó cấm hay không cấm, do đó cứ chỗ nào có biển cấm thì chỗ đó là thuận tiện nhất cho hành vi bị cấm. Vì vậy các biển cấm dựng lên bị vô hiệu hoá.

Điều đó tạo cho con người thói quen coi thường pháp luật. Từ những chuyện nhỏ như vậy chẳng cấm được thì nói chi đến những chuyện lớn lao. Vì vậy nên xem xét trước khi ra lệnh cấm, nếu không có tính khả thi, không có biện pháp, chế tài đảm bảo thì đừng cấm còn tốt hơn. Cứ cấm bừa bãi e đến ngày nào đó lại phải ra lệnh "cấm treo biển cấm" ???

Thu Ly

TỪ CHUYỆN THẦY MINH ĐƠ, MINH TOA...

Hà Nội thuộc Pháp, các thầy Minh Đơ, Minh Toa (*) không ngại mặc quần soóc đạp xe đi khắp nơi xử phạt đá đường... Hà Nội ngày nay đang bỏ phí một nguồn thu đáng kể. Giải quyết đúng nơi quy định chỉ mất 500đ. Thế mà vẫn còn nhiều chuyện tế nhị... đăng sau!

Người Hà Nội ai chẳng nhiều lần qua gầm cầu Long Biên, lên đường đê Yên Phụ. Con đường một chiều rộng, thoáng, đẹp, nhưng người xe chỉ lưu thông trên một nửa. Nửa còn lại về phía bên phải - luôn dành ghi dấu vết sẫm màu của những dòng nước... đồ dài từ chân khắp các cột đèn đường. Nếu du khách nước nào cố ý tọc mạch về những dòng nước "hóa thạch" này, tôi gợi ý quý bạn đọc kể một câu chuyện: Vùng này người ta nuôi nhiều chó to. Sáng cũng như chiều, chúng được dẫn đi dạo trên con đường này...

Hai bên hông Cung Văn hóa Hữu Nghị (phố Trần Bình Trọng và Yết Kiêu), chân tường cũng có những dấu vết tương tự nhưng phân tán, vì ở đây không có cột đèn. Từ khi dây quán cà phê mọc lên, cùng các bãi trông xe hình thành thì về ban ngày hiện tượng đá bậy chắc không còn nữa, nhưng những dấu vết chưa có ý định nhạt phai.

Còn ở đâu nữa nhỉ? Khắp nơi (cứ phải nhắc đến tên những con phố mang tên danh nhân không tiện tí nào)! Có

lần vừa bước ra khỏi cổng cơ quan, giật mình vì một chị bỗng... nhô lên từ dưới cổng nước lộ thiên (đang mùa cạn). Có lần thấy cảnh hai cụ ngồi đánh cờ thanh tao trên bãi cỏ trong khuôn viên Văn Miếu, tôi giờ máy chụp. Về phóng ảnh to lên, mới thấy trên bức tường hậu cảnh hiện dòng chữ "Cấm ia bậy"!

Lại nhớ đến tường bao miếu Văn về phía Nguyễn Khuyến trước đây dích dắc tạo thành góc vuông... "Lợi tiểu" đến độ người ta đã phải nấn lại cho thẳng, những mong các "tiểu nhân" chỗ khác cho! Trong một tiết mục hài đề cập chuyện này, diễn viên hỏi giùm: Đã quay mặt vào trong còn báo không lịch sự à? Thực tế không phải lúc nào cũng như vậy.

Chẳng hạn, tường ở đây lại là tường hoa sắt bao quanh công viên Thống Nhất; còn cột điện không phải lúc nào cũng bên đường, mà lại trên dải ngăn cách; đi xuống sông nhưng bên này lại là đường Láng... Trên những phố phường thủ đô, các thủ phạm đá bậy đang là đối tượng được tôn trọng "quyền riêng tư"!

Hà Nội là trung tâm của cả nước. Đây là nơi thể hiện rõ nhất đặc trưng tính tình của người Việt Nam. Cái hay phô bày đã đành, cái dở vẫn phô bày trước thiên hạ... Thế nên mới có chuyện bác nông dân buồn lắm rồi nhưng vẫn phải vác cái phân dưới về tới đất nhà mình mới tuôn ra. Hà Nội là thành phố từ bao giờ, nhưng cho đến những năm cuối thế kỷ XX, vẫn còn hố xí đổ thùng - mang ra ngoài thành bón ruộng được.

Hà Nội thuộc Pháp, các thầy Min Đơ, Min Toa (*) không ngại mặc quần soóc đạp xe đi khắp nơi xử phạt đái đường... Hà Nội ngày nay đang bỏ phí một nguồn thu đáng kể. Giải quyết đúng nơi quy định chỉ mất 500đ. Tìm một quán nước có toa lét giải quyết mất khoảng 5.000đ lại được uống trà chanh. Còn nếu muốn bậy cứ nộp vào công quỹ 500.000đ - những người buồn... dọc đường sẽ tự tìm ra giải pháp thích hợp.

Giải pháp tham khảo dành cho người đi đường: Các hàng quán ở khu vực phố cổ đã quen với việc ông Tây khoác ba lô từ nghìn dặm đến lịch sự xin vào thẳng phần phụ. Tầng lớp công chức cũng chẳng ngại, khi nào buồn họ chỉ cần tạt vào một khách sạn 4-5 sao gần nhất (chính thể mà không phải khách sạn to nào cũng miễn tiền gửi xe!).

Thiên Hà Thủy

() Hai nhân vật cảnh sát trong "Số đỏ" của Vũ Trọng Phụng.*

"TRÊN ĐỘI, DƯỚI ĐẠP"

Ai người đã từng đọc chuyện tiểu lâm kể về "Một gã trọc phú ngu dốt, hám danh bảo một người nghèo láu lĩnh: - Nếu ta cho mi một góc tài sản, người có bợ đỡ tăng bốc ta không? - Không! - Nếu ta cho nửa tài sản? - Cũng không! - Nếu cho cả tài sản? - Thì lúc đó, ông lại phải bợ đỡ tôi đấy".

Trong truyện nôm khuyết danh Nhị Độ Mai có hai bố con Lư Kỳ, Hoàng Tung. Thực ra Tung chỉ là con nuôi, kém bố 6 tuổi nhưng xấu tính, đã "nỉ non chua cái chua con" (lời thơ trong truyện) để ton hót với cha nuôi, nói xấu trung thân Mai Bá Cao cốt lấy lòng dưỡng phụ. Nhớ lời Nguyễn Trãi viết trong Quân trung từ mệnh tập khuyên các quan chức có: "Người xu nịnh được tin dùng, người trung thực phải ngậm miệng, bè phái riêng tây phải bỏ, thái độ cố phạm phải chữa". Trong đơn vị, tổ chức hành chính... nếu có kẻ hay ton hót, nịnh hót, đấu hót để mưu lợi nhằm tăng công lấy lòng cấp trên, ắt làm hại người khác, gây chia rẽ nội bộ, lục đục bè phái, đấu đá giành lẫn.

Thật là một thói xấu tai hại, thể hiện sự cảm dỗ vật chất, vị kỷ cá nhân, mặt trái thú vật được che đậy của kẻ là người nhằm cầu lợi. Kẻ đó đem lòng dó kỵ ghen ghét với người tài đức, tử tế, trung thực hơn mình. Nó ví như

con ruồi vo ve bên tai con bò kéo xe lên rồi kể với chủ rằng mình có công hơn bò!

Kẻ đó xu mị, phỉnh nịnh người có chức, nịnh nọt để lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin, sự thiếu bản lĩnh của người cầm cân nảy mực. Với cấp trên thì bợ đỡ, với cấp dưới thì nạt nộ, gây sự, sẵn âm mưu thủ đoạn "xỏ lá đá dít" đồng nghiệp, đồng môn của mình. Dân gian đã đúc kết "Trên đội, dưới đập". Đây là bia miệng dành cho kẻ hay nịnh hót.

Trần Đồng Quang

NÓI NĂNG

Trước hết là nói thánh nói tướng, cả người có học lẫn người ít học, hễ mang chút máu khoác lác thì đều mắc tật này. Ngôn ngữ thì trên trời dưới đất, thoát nghe ai cũng tin.

Nhưng "nói thì như bê tông, làm thì như cọng lông"... Thứ đến là nói khích nói bác. Cái này cộng thêm tính sĩ diện của người mình thành ra rất tệ hại. Trong bàn nhậu, anh nào mà bỏ về sớm, bạn nhậu sẽ châm một câu: "Về nấu cơm cho vợ à?". Vậy là nhậu tới bến luôn... Đúng là "giương đông mà kích tây". Kiểu như: "Mày vậy mà để nó qua mặt à?"... Đó là những từ ngữ bình thường nhưng mục đích không bình thường. Còn có những cách nói được biểu hiện qua những ngôn từ rất "bẩn". Đó là nói tục nói tiu. Gần nhà tôi có một gia đình đông con. Mỗi lần họ tụ tập lại bàn chuyện thì ôi thôi... đúng là một "nồi lẩu ngôn ngữ". Chẳng trách gì thằng cháu nội mới 3 tuổi đầu mở miệng ra là "xì xì xẹt xẹt". Ông bố có lần diên lên mới mắng cho: "Đ.M, mày mà văng tục nữa tao vả cho sút mồm".

Những từ đệm không êm ái ấy chẳng nhằm tới ai cả nhưng không nói không chịu được. Đó là do thói quen. Thói quen xấu nhiễm từ người lớn sang trẻ em làm nhem nhuốc cả tiếng Việt. Một bộ phận khác là những bạn trẻ thích tỏ mình là đàn anh, đàn chị nên dùng toàn ngôn

ngữ "dại bác". Đạo qua mấy quán Internet, nghe mà cứ tưởng mình đang lọt vào thế giới của xã hội đen. Đó tất nhiên không phải là thói quen nữa. Nó là mặt trái của việc tiếp cận với một thế giới mở. Một thế giới mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội để giao lưu. Không thể phủ nhận vị trí của tiếng Anh. Sự tấn công của nó vào tiếng mẹ đẻ đã thấy rõ. Rất nhiều người mở miệng ra là OK, yes, no matter... (Thậm chí: "OK - được rồi!", dù OK là được rồi). Đó là hội chứng nói Tây nói Ta. Có phần là do thói quen, do môi trường làm việc, có phần là do thích sành điệu, hợp thời. Ngay cả các phương tiện truyền thông nhiều khi cũng vậy. Còn rất nhiều kiểu không nên nói nữa, mong các bạn kể giùm.

Thùy Linh

TÂM LÝ "HƠN NGƯỜI MỘT CHÚT"

Người Việt có nhiều đức tính tốt như nhân hậu, trên kính dưới nhường..., nhưng không biết có phải do cơ chế thị trường hay sống trong thời buổi cạnh tranh mà một số người có tư tưởng phải "hơn người một chút", dù nhiều khi cái "hơn" đó chẳng mang lại lợi ích gì.

Ở cơ quan, 11 giờ 30 mới hết giờ làm việc, anh A cứ hơn 11 giờ là thu xếp tài liệu, dụng cụ ngồi đợi, dù công việc dở dang cũng không làm tiếp. Anh có vẻ nôn nóng, đứng lên ngồi xuống, nhìn đồng hồ liên tục. Trong khi mọi người đúng 11 giờ 30 mới ra về thì anh A đã rời khỏi cơ quan mấy trăm thước. Ban đầu tôi nghĩ anh có việc gì đó gấp nhưng thấy ngày nào cũng vậy. Nhiều người có thói quen này, về nhà chỉ xem TV, đọc báo hay ra quán nhậu nhưng vẫn cứ thích ra về trước đồng nghiệp vài ba phút mới thoả mãn.

Di đường, gặp đèn đỏ, nhiều người thích vượt lên trước, có khi chỉ nửa bánh xe, mắt chăm chăm nhìn đèn tín hiệu, đoán chừng còn vài ba giây nữa chuyển qua đèn xanh là lao vọt lên bất chấp phía trước còn nhiều xe qua lại. Vài giây chẳng để làm gì có khi còn gây tai nạn nhưng họ thích "hơn người một chút". Gặp cảnh tắc đường, ai cũng cố lấn lên, thấy phía trước còn một tý khoảng trống là tìm cách lách lên, càng làm ùn tắc. Ai cũng biết nhưng vẫn không bỏ được thói quen. Chính mình tự làm khổ

mình, có những vụ tắc đường nếu không có cảnh sát giao thông giải tỏa thì có khi giam nhau cả ngày ngoài đường, không ai chịu nhường ai.

Khi lên xe, lên tàu ai cũng có vé, có số ghế nhưng vẫn muốn lên, xuống trước. Tàu vừa dừng, khách trên tàu chưa bước xuống thì người dưới sân ga đã vội vã chen lấn để lên, gây ùn tắc ngay tại cửa lên xuống làm có người bị trễ tàu. Tâm lý đó lan ra cả chợ búa, trường học, cơ quan, công sở. Di chợ, giá cả thỏa thuận xong xuôi, người mua vẫn thò tay bốc thêm tý rau, cọng hành hay tý thịt vụn, nhiều khi người bán không đồng ý xảy ra cảnh giằng qua giằng lại, làm mất thời gian, mất mỹ quan.

Ở cơ quan nọ, cô nhân viên vừa sắm cái điện thoại di động giá 2 triệu đồng. Ai cũng khen đẹp và ước mơ mình cũng được sở hữu một "chú dế" như vậy. Tuần sau, cô khác mang đến chú dế mới giá 3 triệu, đẹp hơn. Cô chỉ có 2 triệu đồng nhưng không muốn thua chị kém em nên đi vay nóng thêm 1 triệu. Và người sắm cuối cùng trong cơ quan ấy đã vác về một chiếc 10 triệu đồng, dù không phải là người kinh tế khá nhất.

Ngõ hẻm vốn chật hẹp thế nhưng người này xây nhà lấn ra dăm phân, người sau lấn ra so với người trước vài ba phân, cứ thế làm cho ngõ lờm cà, lờm cớm trong khi lấn ra vài ba phân chẳng giải quyết được gì. Tại các đường phố lớn, người xây dựng nhà sau cũng cố ngoi lên so với người xây trước vài ba tấc. Không chỉ tư nhân mà công sở

nhà nước cũng diễn ra cảnh đó. Cơ quan này đã xây kiểu này thì cơ quan khác phải tìm kiểu khác lạ mắt hơn bất kể việc phá vỡ cảnh quan đô thị, tạo cho phố xá nhiều kiểu nóc, chóp dị hợm.

Cha ông dạy "thua thầy một vạn không bằng thua bạn một ly" nhằm động viên chí tiến thủ, quyết tâm vươn lên bằng bạn bằng bè, không chấp nhận thua kém, nghèo nàn, lạc hậu, đó là một lời khuyên dạy bổ ích.

Nhưng không phải vươn lên để "hơn người một chút" mà không mang lại lợi ích gì còn gây khó khăn, phiền toái, tác hại cho xã hội, nhiều khi còn nguy hại đến bản thân thì cần phê phán.

Thu Ly

"THÊM THẮT..."

"...**G**ửi lời thì thêm": Truyện cười Việt Nam kể rằng chị gà mái mách với chị gà hàng xóm mình vừa bị rụng mất một cái lông, vài ngày sau chị ta nghe hàng xóm kể lại có mụ gà mái nào đó bị đánh ghen trụi hết cả lông, khủng khiếp quá nhưng thực ra đó chính là câu chuyện của mình bị thêm mắm muối.

Trong cuộc sống, một người nào đó chứng kiến câu chuyện gì đó vừa xảy ra liền kể lại cho người thứ hai. Khi kể cố tình thêm mắm, thêm muối để câu chuyện ly kỳ, hấp dẫn. Người thứ hai kể lại cho người thứ ba lại thêm vào các tình tiết theo ý mình, cứ thế "tam sao thất bản". Chuyện vui thì không sao nhưng những chuyện nghiêm túc bị làm biến dạng, méo mó thành tin thất thiệt, làm mất đoàn kết nội bộ, mất uy tín cán bộ, mất lòng tin của nhân dân rất tai hại. Cuộc sống không hiếm trường hợp như vậy, một vài tờ báo có khi cũng "vô tình" mắc phải tật này.

"Vẽ rắn thêm chân": Chủ nhà dự tính xây dựng nhà mới khoảng 100 triệu đồng, khi thi công, ông A góp ý thêm chi tiết này, bà B bổ sung thêm hoạ tiết nọ, cuối cùng lên đến trên 200 triệu đồng, phần phát sinh lớn hơn hai lần dự toán. Nhà mình bỏ tiền xây dựng, tuy tốn kém nhưng dù sao cũng thuộc quyền sở hữu của mình, còn các công trình Nhà nước phát sinh kiểu này

thì lợi ích vào tay ai còn Nhà nước phải gánh chịu hết. Các cấp quản lý cũng thích vẽ rắn thêm chân theo kiểu "quản lý không được thì cấm", để ra nhiều giấy phép con, giấy phép cháu, thành thử "nạn" hành chính, thủ tục rườm rà hơn, phức tạp.

Các nhà làm kế hoạch, làm dự toán càng hay thêm thối. Hội nghị chỉ họp một ngày thì kế hoạch xây dựng 2 ngày, mời 50 đại biểu thì dự trừ 60, 70, theo đó là tăng tiền ăn, tiền ngủ, tiền thuê hội trường, in tài liệu. Dự trừ mua văn phòng phẩm, vật tư, hàng hoá cho cơ quan, người làm dự trừ biết chính xác giá cả thế nhưng vẫn kê giá cao lên bởi họ nghĩ rằng dự trừ còn phải qua cấp trên duyệt, mà tâm lý người duyệt bao giờ cũng cắt bớt, hạ xuống một tý chứ không bao giờ nâng lên, do đó dự trừ cao dễ sắp duyệt cắt bớt là vừa.

Cách suy nghĩ và cách làm dự toán như vậy làm cho người duyệt mất nhiều thời gian tính toán lại, thậm chí phải khảo giá lại từng mặt hàng, làm lãng phí thời gian không cần thiết. Còn nếu người duyệt quan liêu, không sâu sát sẽ bị cấp dưới cho "leo dây", số tiền chênh lệch sẽ vào túi họ. Họ được ăn mà không phải chịu trách nhiệm vì thủ trưởng đã "duyet". Tác hại lớn hơn cả là những công trình xây dựng hàng tỷ đồng bị nhà thầu thông đồng với tư vấn thiết kế nâng khống khối lượng, giá cả vật tư, máy móc để rút tiền Nhà nước. Kiểu này công trình không bị "rút ruột", chỉ rút phần khai khống thêm nên công trình vẫn bảo đảm chất lượng, thanh tra, kiểm tra khó phát hiện hơn.

Một kiểu thêm thắt nữa là kê khai tăng thiệt hại trong các trận bão lụt, thiên tai để nhận tiền cứu trợ. Có địa phương, có nhà không nuôi gia cầm nhưng vẫn khai hàng nghìn con gia cầm bị tiêu hủy. Có địa phương phải khai tăng thêm số hộ đói, hộ nghèo để được hưởng chính sách.

Có nơi đất nằm trong diện giải tỏa, Nhà nước cấm xây dựng mới công trình, trồng cây lâu năm trên đất đó để chuẩn bị đền bù giải phóng mặt bằng, thế nhưng chỉ qua một vài tuần hàng trăm ngôi nhà được xây thêm, hàng ngàn cây cối được trồng thêm. Thêm vào để ít hôm nữa đập đi, nhổ bỏ đi, vậy thêm để làm gì chắc ai cũng biết cả?

Huy Thường

DỞ ÔNG - DỞ THẲNG

Hồi tôi làm việc ở một công ty nước ngoài. Có những anh tài xế thường đến chỗ tôi khoe, tuy các anh thấp cổ bé họng nhất công ty, nhưng lương lại cao nhất so với các đồng nghiệp.

Bởi vì các anh có số tiền làm việc ngoài giờ, chở Tây đi chỗ nọ, chỗ kia, thù lao ngoài giờ cao gấp đôi làm việc trong giờ hành chính. Nhưng khuôn mặt của mấy anh này lúc nào cũng lì xì, đặc biệt khi phải dừng xe, đi bộ vòng sang bên kia, mở cửa cho Tây lên, xuống xe. Đấy, là tài xế, nhận lương cao hơn người, nhưng không thoái mái trong công việc của mình, không tự xác định được trình độ nghề nghiệp, địa vị của mình. Còn có kiểu khác cũng rất phổ biến.

Một anh Việt kiều từ nước ngoài về thuê tắc xi cả ngày đi chỗ này chỗ nọ. Xe vừa dừng để khách vào thăm họ hàng, thì tài xế liền bảo: "Anh đi nhanh lên nhé, đừng để tôi đợi lâu!". Anh Việt kiều liền quay lại xe nói với các anh tài xế: "Tôi thuê bao xe của công ty anh cả ngày, sao đến chỗ nào dừng lại, anh cũng giục tôi phải nhanh lên. Nếu anh không chờ được thì cứ về đi, để tôi thuê xe khác". Đấy không biết ta có nên đặt câu hỏi: "Có lái xe chở khách đi cũng không xong?". Câu hỏi này còn liên quan đến cả ngành du lịch và các ngành dịch vụ của ta hiện nay, tôi không muốn đi sâu vào chi tiết, nhưng được biết: còn rất nhiều yếu kém.

Vấn chuyện không thể chú tâm cho nghề, trước đây, hỏi tôi còn đang công tác, có một lái xe muốn xin nghỉ hưu non. Vì một lẽ, anh ta có tướng mạo khá oai, lại được giao quản lý một chiếc xe ô tô hỏi ấy là quản lý một tài sản lớn, công việc có khá nhiều người ao ước. Nhưng anh ta không chịu nổi vì lái xe dù có lên chức từ nhân viên đến tổ trưởng thì vẫn phải lái xe. Trong khi đó chưa đầy hai mươi năm công tác, anh đã phải phục vụ đến mấy đời thủ trưởng.

Có cả người mới về cơ quan được vài năm, khi về còn "gọi anh", "xưng em" với anh rất lễ độ, mà giờ đã là thủ trưởng dù khuôn mặt còn non tơ. Và cứ thế, lần này rồi lần sau, các chú em cứ lên thủ trưởng, khiến anh phải phục vụ đón rước đi chỗ này chỗ kia, lòng tự nhủ lòng là "mất thớt", "mất sĩ diện" quá, nên anh xin nghỉ hưu non. Thật là một thứ sĩ diện hão, việc ai người nấy làm, việc mình là lái xe, có công ăn việc làm, để nuôi sống bản thân và gia đình, thế mà cứ tự chuốc lấy "mặc cảm tự tôn hão", để xin được mất việc, thế có buồn cười không?

Vì làm từ việc nhỏ đến việc to nhiều người Việt không chịu chú tâm, chú mục, nên ngay từ việc dễ làm cũng không xong. Chẳng hạn, tôi thường đi ăn cơm bụi, nhiều lần tôi thấy các cháu bưng canh ra, ngâm hẳn đầu ngón tay vào bát canh. Lần sau tôi bảo "cho bát canh vơi" để ngón tay các cháu không chấm vào. Nhưng rồi, tôi lại thấy các cháu bưng bát nước chấm ra, có tí nước

chấm ở đáy bát, các cháu vẫn cứ kèm theo ngón tay chấm vào, thế là tôi không bao giờ có ý định yêu cầu "múc canh vơi" nữa.

Trong khi phục vụ thì nhiều dịch vụ viên chẳng hề để mắt đến công việc, lý do không phải lơ đãng, mà là vừa làm vừa ra vẻ muốn sở tung công việc này vì nó không xứng đáng với ta. Cho nên từ lau bàn, đến bưng thức ăn, hay rửa bát, họ đều làm quấy quá cầu thả, đổ vỡ cả lên người khách. Đây, một việc dù nhỏ như chạy bàn hàng cơm bụi thôi nếu không chú tâm, lại kèm theo mặc cảm tự tôn, ra vẻ ta phải làm thứ này, thứ nọ, thì việc bé cũng không xong.

Trước đây, người Việt có câu: "Tư tưởng không thông, đeo bi đông không nổi". Rõ ràng là nếu ta không tự biết mình, biết chức năng và công việc của mình, vừa làm việc lại vừa mang mặc cảm "dở ông - dở thằng", thì không thể làm tốt bất cứ việc gì. Nếu không vươn lên, thì với nhiều người vẫn lại trải chiếu rách, hái quả xanh, uống cùng rượu nhạt, rồi tấm tắc tự tôn trong mặc cảm tự vuốt ve rằng: "Chẳng ai sướng bằng ta!".

Nguyễn Hoàng Đức

KHIÊM TỐN GIẢ

Anh bạn tôi được giải nhì tại một cuộc thi cấp thành phố. Trả lời câu hỏi về cảm tưởng khi được giải, anh nói: "Tôi cảm thấy mình may mắn chứ nhiều bạn khác xuất sắc hơn. Cảm ơn ban giám khảo đã dành cho tôi sự ưu ái". Tôi tin là anh nói thật.

Về nhà, tôi hỏi anh: "Cậu thấy anh Hoàng được giải nhất có xứng đáng không?". Anh bĩu môi: "Ban giám khảo quá thiên vị. Nếu họ công bằng, khách quan thì tôi phải đạt giải nhất. Thật xấu hổ khi phải nhận giải chung với thằng cha ấy!". "Sao cậu không khiếu nại ban giám khảo mà còn cảm ơn?". "Mình phải giả vờ khiêm tốn chứ khiếu nại khán giả cho mình tự kiêu. Mà dân Việt Nam ta chúa ghét tự kiêu".

Khiêm tốn là đức tính tốt của con người. Nó làm cho ta lớn lên, biết vươn tới những điều tốt đẹp. Nhưng giả vờ khiêm tốn còn nguy hiểm hơn kiêu căng, tự phụ. Ngoài mặt thì tỏ ra kính trọng, lắng nghe, nhưng trong lòng thì dố kỵ, ganh ghét, cho rằng không ai hơn mình. Mong rằng trong thời kỳ dân chủ, đổi mới, chúng ta bớt đi những khiêm tốn... giả vờ kiểu ấy.

Thùy Hương

TỐT KHOE, XẤU CŨNG KHOE?

Tâm lý "Tốt khoe, xấu che" của người Việt có tính hai mặt, tích cực hay tiêu cực tùy thuộc hoàn cảnh và liều lượng sử dụng. Có người đề nghị "Tốt khoe ra, xấu xa độn cho sạch" chứ không nên đậy lại, vì "ngủi" không được.

"Xấu khoe" cũng không thiếu chuyện vui. Chị Kim hễ ở một mình thì thôi, hễ gặp bạn bè mà không "phát" không chịu được. Hết chuyện hay đến chuyện dở. Chị bỏ bỏ về chồng mình, nào là "ba ngày mới tắm một lần, nếu không lười lão vào nhà tắm, đóng cửa lại thì lão không chịu tắm", nào là "đôi tất lão ta bỏ dưới gầm giường, tớ tưởng có con cóc chết", vui nhất vẫn là "chuyện ấy", lão ta to xác thế mà "chưa đi đến chợ đã hết tiền". Không có gì ở yên trong bụng chị Kim được vài giờ, hình như không "cho ra" được thì ngậy ngất, nôn nao thế nào ấy.

Anh Ký là người có số "đào hoa", mới 34 tuổi nhưng không biết bao cô gái đã qua tay anh ta. Đó là do anh ta tự "báo cáo thành tích" chứ thời buổi kinh tế thị trường này, ai nấy lo làm ăn chứ hơi sức đâu mà để ý ba chuyện đó. Hễ tối hôm trước anh săn được con "nai tơ" nào thì sáng hôm sau, trong "chương trình thời sự" bên quán cà phê thế nào anh ta cũng "phát". Loại người như anh Ký hiện không hiếm. Họ say sưa truyền cho nhau kinh nghiệm moi tiền, chạy chức, đưa hối lộ, rút ruột công trình như một nghệ thuật làm giàu, như một kinh nghiệm "gia truyền"...

Tôi xin kể thêm một chuyện có một không hai sau đây. Ông Q. là sếp một cơ quan lớn. Do tin tưởng cấp dưới, thiếu kiểm tra, dôn đốc để họ lợi dụng ăn cắp tiền cơ quan nên ông bị kỷ luật. Ông đem quyết định lồng khung kính treo chỗ trang trọng nhất trong phòng khách. Bà vợ tưởng ông bị "ám đầu" lấy cắp đi nhưng ông không chịu. Bà than thở: "Người ta treo huân chương, bằng khen chứ chẳng ai khoe như ông". Mấy anh trợ lý quán sưa quạu mo trước hay đến nhà ông tham mưu, cố vấn, nay thấy vậy chuồn mất. Con ông đang học phổ thông rất buồn vì bố. Nó nghĩ chẳng nhờ cậy được gì ở bố nữa nên quyết chí tự lo cho bản thân. Kết quả năm đó cậu đỗ đại học, ông được xóa án kỷ luật vì đã rút được bài học về sử dụng cán bộ.

Cái xấu khoe ra không phải lúc nào cũng có hại, nếu ta dùng cảm và quyết tâm đối mặt với nó thì cái xấu sẽ không có đất sống.

Hương Linh

TỰ TI VĨ ĐẠI

Một anh hàng xóm của tôi, nghèo rất mỏng tờ, sáng ngời quán cà phê khoe sắp được bảo lãnh xuất ngoại, mặt anh vênh lên như giàu có đến nơi. Nhưng mấy năm rồi mà thấy anh vẫn ở nhà, vẫn nghèo như xưa.

Cũng hàng xóm của tôi, có ông khoe có bà con là Việt kiều ở nước nọ nước kia, có ông khoe có con gái sắp làm dâu gia đình Việt kiều. Lại có người có "bà con làm quan" hoặc được chụp ảnh đang đứng gần vị lãnh đạo nào đó là đem khoe khắp nơi. Mặt rạng rỡ, miệng tươi cười cứ như họ cũng sắp được làm quan hay là "quan phẩy". Tôi từng chứng kiến một người bảo cái người có tấm ảnh chụp với lãnh đạo là cất đi, khoe thế đủ rồi thì người có ảnh sưng cổ lên và họ cãi nhau.

Chẳng riêng dân nghèo. Thành thạo tôi nghe vài người khá giả khoe dòng họ, quê hương có bao nhiêu người làm cán bộ ở tỉnh, ở Trung ương. Sau kỳ Đại hội Đảng là vồn vã bắt tay "chúc mừng quê anh có nhiều người vào Trung ương". Có lần tôi nói thẳng: Tuy cùng quê nhưng tôi chưa bao giờ được gặp các ông "đồng hương" quan to ấy. Người ta cứ bắt tay tôi chúc mừng và người ta cũng mừng vui với tôi như thế vì thế mà chúng tôi vinh dự hơn hay sao ấy?

Một hôm tôi được mời đến một phường chứng kiến "sự kiện đặc biệt". Đến nơi thấy có mấy cán bộ hưu trí ngồi

quanh một cái bàn nhỏ phủ vải đỏ, trên đặt bộ ấm chén sứ mỹ. Một cán bộ hưu trí đứng lên long trọng giới thiệu: Bộ ấm chén từng được một vị lãnh đạo hoạt động bí mật hồi kháng chiến sử dụng. Tôi hỏi làm sao biết được? Cán bộ hưu trí khuyên tôi bình tĩnh để nghe kể tiếp: Họ đã tìm được căn hầm bí mật mà một lần di công tác qua đây, vị lãnh đạo nghỉ đêm và sử dụng cái ấm sứ này. Nhưng nơi làm căn hầm bí mật nay là vườn cây của một gia đình và cần tiền mua lại xây dựng nên một "địa chỉ đỏ", họ nhờ tôi viết bài tác động để xin kinh phí. Tôi thật khó xử, mấy chục năm kháng chiến, những nơi các vị tiền bối dùng chân đếm làm sao hết, ấm chén bát đĩa các vị dùng chắc cũng rất nhiều? Trong lúc đó các cán bộ nghỉ hưu sôi nổi bàn tán với niềm tự hào chân thành là phượng của họ có thêm địa chỉ đỏ, hơn hẳn phượng bên cạnh.

Cuộc sống nghèo khổ, lạc hậu kéo dài làm cho con người Việt Nam có khát khao cháy bỏng về sự giàu sang, vượt thoát lên cho "bằng chị bằng em", bằng thiên hạ.

Nhưng hoàn cảnh "phép vua thua lệ làng" ràng buộc, người Việt Nam ta sinh ra hay tìm lối thoát bằng cách dựa dẫm, không dựa được cụ thể thì "dựa hơi" và lấy đó để tự an ủi. Một người tự an ủi, nhiều người cùng tự an ủi, có khi cả dòng họ, cả xã, cả huyện cùng tự an ủi bởi một điều không đâu. Thật là một tính cách "tự ti vĩ đại".

Sáu Nghệ

CHUYỆN SAU LŨY TRE LÀNG

Nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn cho rằng thói xấu lớn nhất của người Việt là không thích nghe người khác nói ra thói xấu của mình. Tôi thấy thói xấu đó đúng, nhưng chưa phải lớn nhất. Thói xấu lớn nhất là thói tạo ra sức ép cản trở bước tiến của cộng đồng hoặc có khả năng làm hại những con người cụ thể một cách vô tư, thậm chí lại còn nhận thức những việc đó là tốt.

1. Ông A ở quê tôi xuất thân là nông dân, sau thoát ly lên thành phố làm việc. Khi nghỉ hưu, ông đã chuyên về nơi chôn rau cắt rốn của mình sinh sống, nhưng được một thời gian ông lại quay về thành phố.

Ông không sống được quê không phải vì làm điều gì sai hoặc phẩm chất, lối sống không tốt. Ông đã cố hòa nhập với cuộc sống ở quê nhưng rất khó. Ở quê vốn có những thói tật đã trở thành sức ép nặng nề không phải ai cũng vượt qua nổi. Thói hay can thiệp, dòm ngó cuộc sống riêng tư. Thói không nhận thức được bản chất của mọi vấn đề mà rất dễ nghe theo lời người khéo lừa phỉnh, nhiều người rất rảnh rỗi, có thể "buôn dưa lê" suốt đêm ngày, thậm chí những người này còn được cung phụng, tôn thờ. Đáng buồn là có những người không hiểu ngay cả lòng tốt của người trong nhà, người anh em ruột thịt của mình trước những lời dèm pha vô cớ.

2. Chủ trương của địa phương chuyển đổi cây trồng,

vật nuôi. Bàn mãi về chuyện lấy cây lạc thay cây lúa sản xuất cây hàng hóa để có thu nhập cao. Ai cũng thấy lợi nhưng rất khó thực hiện. Ông B gương mẫu đi đầu cả làng trồng một sào lạc trên ruộng 2 lúa lâu đời của mình. Đến mùa, lạc ông B đạt năng suất cao. Cả làng đến mừng, hái lạc, phơi lạc, bóc lạc, nói chuyện vui vẻ. Tất nhiên, ai đến lúc đó ông B cũng phải luộc, phải rang lạc tiếp khách. Cuối cùng tính ra năng suất thấp hơn trồng lúa. Năm sau ông B lẳng lặng tháo nước vào trồng lúa.

Mảnh vườn nhỏ của nhiều gia đình ai cũng biết lấy nước vào để trồng rau muống, trồng lúa là năng suất thấp. Chỉ trồng cây ớt cay hái quả bán chợ cũng được nhiều tiền hơn, nhưng không ai làm vì người dân biết rõ vay chỉ một bát gạo cũng ghi sổ để trả sòng phẳng, còn quả ớt chỉ là đồ vật, hái đầy bốn túi là chuyện thường. Trong nhiều lý do vì sao người dân rất khó dứt bỏ cây lúa để trồng cây hàng hóa khác có lý do của thói xấu đó.

3. Ông A không bao giờ mời ông B uống rượu thì không có chuyện gì xảy ra. Còn ông C đã mời ông Đ uống 9 bữa rồi, nhưng đến bữa thứ 10 vì lý do nội bộ ông C không mời ông Đ. Thế là ông Đ chửi bới cặn tình, ráo nghĩa về tội tráo trở, phản bạn.

Hoặc con mời bố nhân tiện ở lại ăn cơm. Ngồi vào mâm bố chỉ uống rượu, nhắm thức ăn chứ nửa bát cơm bố cũng không đụng đến để chứng minh bố không ăn cơm nhà ai kể cả nhà con cái. Lại có người sáng dạ chưa ăn gì cũng ngậm một chiếc tằm đi chơi, gặp ai cũng nói vừa

ăn xong. Không biết nói dối như vậy để được cái gì?

4. Nhà có người ốm đau, kéo dài ngày đã làm kiệt quệ về kinh tế, mới mệt về sức lực, tinh thần con cháu họ. Người làng nghĩ đến tình nghĩa với người sắp qua đời đêm đêm kéo nhau đến thăm, trực suốt sáng. Có người mỗi ngày đến thăm trực 3 lần. Họ ngồi nói chuyện riêng, đánh cờ tướng. Dương nhiên gia chủ theo lệ làng phải có rượu, trà, thuốc đầy đủ. Ai ở đúng bữa thì mời cơm. Khó chủ lo âu, chán ngán nhưng thói đời không ai chịu nổi thẳng ra một lần. Ai lỡ nói ra sẽ bị kết tội "coi miếng ăn là to" sẽ bị từ mặt. Những người đến thăm hỏi xong rồi cáo về không ngồi lại suốt đêm liền bị họ chê bai bêu riếu.

Có thể nói thói xấu lớn nhất của người thôn quê là tính bảo thủ, gàn và phép thẳng lợi tinh thần; Khoe mẽ, tự mãn, không ý thức được mình là ai đang ở đâu, chịu khổ, không chịu khó, rồi rài quanh năm, hay đàn dúm, hội hè, sa đà rượu chè, ép người khác uống rượu kể cả nữ giới...

Hoàng Văn Hân

(Phó CT Hội Khuyến học huyện Yên Thành - Nghệ An)

30 PHÚT VÀ 30 GIÂY

Đừng nói gì cao siêu, mà hãy nhớ lại: Có thể vào một ngày đẹp trời nào đó ta dành 30 phút hoặc thậm chí cả một buổi sáng để uống cà phê, để tán gẫu với bạn bè mà ta không thể đợi được 30 giây khi đèn đỏ, cố rú ga thật mạnh để vượt...

Người Việt ta từ xưa đến nay vốn rất biết quý trọng và sử dụng thời gian sao cho hợp lý. Bối ông bà ta xưa vốn làm nông, lúc ấy làm gì có đồng hồ hay một vật dụng gì khác để tính thời gian nhưng có bao giờ sai thời vụ, sai giai đoạn phát triển và thu hoạch mùa màng. Thế nhưng ngày nay, việc sử dụng thời gian của một số người trong xã hội ta thật khó hiểu.

Có lúc nào chúng ta ngồi ngẫm nghĩ về những việc ta đã làm trong một ngày đã hợp lý? Có lúc nào ta nghĩ có thể trong một ngày ta có thể làm được nhiều hơn nếu ta biết sắp xếp? Có bao giờ ta nhìn thẳng vào vấn đề để hiểu rằng mình là kẻ sử dụng thời gian một cách vô tội vạ...

Còn với giới trẻ, như sinh viên chúng tôi chẳng hạn, không ít người sẵn sàng chơi suốt gần hết cả một học kỳ để rồi đến khi thi thì cắm đầu cắm cổ vào để học. Nào sách, nào vở được lật tung lên để kiểm tìm những kiến thức mà cả một thời gian dài đã bị lãng quên một cách nhẹ nhàng. Ấy vậy một số người còn tung hô cho cách học ấu trĩ ấy là "tài tử", "học như thế mới là siêu"!

Và cách nghĩ chung vẫn thường trực trong nhiều người chúng ta chính là còn trông chờ ỷ lại vào người khác. Đôi khi cách nghĩ "Chờ cái đã, vội gì", vô tình tạo cho mình thói quen "giờ cao su" - đặc trưng cho nền văn minh nông nghiệp cũ kỹ.

Xin dẫn ra đây câu chuyện về buổi họp của lớp tôi. Giấy mời ghi: "đúng 9 giờ...", thế mà trong đầu ai cũng nghĩ "Đợi chúng nó đến đông đủ rồi mình đến cũng được, lo gì". Cuối cùng lớp cũng đã đông đủ, nhưng lúc ấy đã là... 11 giờ. Người này trách kẻ kia đề rồi nhận được những câu trả lời dạng: "Tớ cứ tưởng...". Nhiều người có suy nghĩ, xã hội phần lớn đều thế cả, nên chẳng ai trách ai được.

Câu hỏi to tướng lúc này sẽ là: "Đến bao giờ nước ta sẽ là một nước công nghiệp năng động và trong đó có những con người mang tác phong công nghiệp thực sự - nhanh nhẹn và đón đường tương lai?". Và ngay bây giờ ta sẽ cố gắng sửa sai và lập một kế hoạch, một thời gian biểu cho riêng mình, hay là còn... chờ cái đã?

Nguyễn Đặng Hạnh Phúc

KHÔNG PHẢI VIỆC CỦA TÔI

Có lần lớp tôi tập trung tại cổng trường, gặp hai người khách Tây cứ loay hoay bên cạnh máy ATM, một người trong lớp nói: "Nh. biết tiếng Anh lại chỉ giúp họ với kìa". Cô ta thờ dãi: "Không phải việc của tôi". Nghe thật buồn lòng! Chỉ có những người hẹp hòi mới đối xử với nhau như vậy. Nhưng trong xã hội ngày nay, loại người này còn khá nhiều.

Lơ giấy tờ học, tôi vướng vì số hộ nghèo không ghi ngày tháng cấp. Khi công chứng bị trả lại. Về thôn, thôn báo lên xã. Xã báo phải hỏi huyện. Huyện lại nói là "Việc của bà Hoa ký", nhưng bà ấy còn đi công tác tuần nữa mới về. Trong khi tôi chỉ còn 4 ngày phải vào nhập học. Bác tôi đã làm hồ sơ về chính sách và tìm cho tôi cái sổ xem có ghi ngày 01/01. Tôi lấy ngày ấy và đi công chứng. Khi hoàn tất chị Dương làm chính sách xã xem nói: "Số hộ nghèo đúng là cấp vào đầu năm nhưng ngày 01/01 là Tết Dương lịch nên phải ghi là ngày 02/01". Hóa ra họ biết cả nhưng trước đây không ai nói hay giải thích cho tôi. Chỉ vì cái sổ "quên" ngày tháng mà các cơ quan bảo chờ đúng người có thẩm quyền. Cái sổ ghi ngày 01/01 ấy tôi và ông bác dùng đến giờ vẫn không sao. Mà nếu bị hỏi còn có thể "trình bày" được, hơn mấy chục ngàn nhà có sổ cũng bị quên ấy khi dụng việc cần kíp chẳng biết hỏi ở đâu.

Thầy tôi đi nộp tiền điện cho tháng trước. Cô thu tiền

thấy không có hóa đơn nên nhất định không cho nộp. Như cô dò số hay nhập tên vào máy tính là ra ngay, nhưng chỉ nhận được câu trả lời: "Tôi chỉ có trách nhiệm thu tiền!". Khổ nỗi có hai ông bà đều nhà giáo nên đi cả ngày biết họ đưa hóa đơn khi nào? Về lục mãi chả thấy. Thầy đành đón cậu em rể làm phó giám đốc của sở ấy cầu cứu. Thấy thầy nói chuyện với sếp mình thì cô ấy dò số và chạy ra báo tìm thấy rồi, mời thầy vào nộp. Mừng mà mếu! Nếu hôm ấy không gặp được chú em rể thì chưa biết thầy còn lật đật đến khi nào?

"Không phải việc của tôi" là một sự dừng đứng đến tắc trách. Vẫn giữ cách giải quyết ấy thì không biết khi nào các quan hệ mới thông thoáng được, đừng nói là "đi tắt đón đầu" để hiệu quả cao, để phát triển nhanh.

Trịnh Văn Đình

CÓ PHẢI CHỈ LÀ CÁI XẤU CỦA NGƯỜI QUÊ TÔI?

Trong cuốn từ điển tiếng Việt xuất bản năm 1997 của Trung tâm từ điển học, định nghĩa từ "rối hơi" như sau: Có thời gian và sức lực để làm việc coi là vô ích, là không có quan hệ gì đến mình.

Một cái xấu dễ nhận ra nhất: Người quê tôi rối hơi!

Tôi có anh bạn đồng đội cũ. Về phục viên, anh mở cửa hàng sửa chữa xe đạp ngay tại nhà. Được cái tính tình sôi nổi, vui vẻ, nên đông khách. Anh nghiện nặng ba thứ: Trà, thuốc lá và rượu. Khách đến, trong lúc chờ chữa xem là được uống và hút thoải mái, khách thân còn được anh mời rượu và nghe anh nói đủ loại chuyện, dĩ nhiên cũng toàn là chuyện anh "photocopy" cá.

Một lần đến thăm, tôi đem chữ "rối hơi" ra hỏi anh, cốt để anh định nghĩa hộ. Anh cười nham nhở: Ông có học hơn tôi lại bắt thằng thất học định nghĩa thì cũng chẳng đúng chỗ chút nào. Thế cũng là rối hơi đấy. Theo tôi, rối hơi là mang chuyện người ta ra để mà bàn luận, để mà đàm tiếu, để mà chê bai. Còn anh bạn tôi gọi đó là "buồn chuyện", tức là ngồi lê mách lẻo. Đâm bị thóc, chọc bị gạo...

Vậy thì "rối hơi" bắt đầu từ đâu nhỉ? Có lẽ nó bắt đầu từ "nhàn cư vi bất thiện" chăng? Có lẽ thế! Người quê tôi vốn là dân quần cư từ mấy trăm năm nay, rất ít người ở

nơi khác đến. Cho nên cả thị xã ai cũng biết nhau. Cứ hỏi nó là con cái nhà ai, ở phố nào, có gần nhà ông A, bà B không là lần mò ra được hết. Vậy thì ở cái thị xã tẻo teo này, chưa đi đã hết đường, hết phố có cái gì mà không biết. Rồi hơi, là bệnh của dân quần cư, bệnh của dân tỉnh lẻ.

Chỉ cần hai anh ngồi với nhau là sẵn sàng làm thịt một anh thứ ba vắng mặt. Có một nỗi khổ là đến thăm ai (dĩ nhiên là người khác giới) sẽ có con mắt tinh tường của "người hàng xóm" nhòm vào. Đến chơi nhiều lần, dứt khoát là "có vấn đề", "tình ngay, lý gian" mà.

Đi dọc các đường phố ở quê tôi, người rồi hơi nhiều lắm. Nhất là vào những ngày trời đổ đốn, nhiệt độ lên cao, không chịu được, người ta lại mang ghế ra cửa hóng mát. Thật vô phúc có người quen đi qua là đủ mọi thứ chuyện. Họ suy diễn, nói xấu có, nói tốt có. Nhưng nói xấu thì nhiều hơn. Dĩ nhiên cái người bình phẩm kia nào đã hơn gì. Nhưng họ có quyền nói. Nói cho sướng tai, sướng miệng, rồi thì họ cũng quên đi. Khi nào "ngứa mồm"... lại nói.

...Rồi hơi sinh ra đủ mọi thứ chuyện. Từ chỗ câu chuyện làm quà, hóng hớt đến chỗ gây mất đoàn kết chẳng tày một gang. Thậm chí "buồn chuyện" như anh bạn tôi thường nói có khi còn làm tan cửa, nát nhà ấy chứ. Nhưng ở quê tôi, cái thị xã cỏn con này thì có chuyện gì khác để nói, toàn bắc chõ nghe hơi cả, có ít xít ra nhiều, lắm lúc trở thành cãi vã, ẩu đả. Dân quần cư nó thế. Buồn bán cũng là vật lẫn nhau cả thôi. Quý vị

đến chợ N sẽ rõ. Những lúc hàng họ ế ảm, ngồi nhìn nhau là chính... đó là lúc họ rồi hơi. Ai mà vào là được họ bình phẩm ngay. Có lẽ nen trừ các mẹ già, còn dẫu họ cho vào "rọ" hết. Đôi khi tranh giành khách, giữa mồm là họ chửi nhau như "vật thịt". Văn chương, chữ nghĩa từ đây mà ra cả, đến là hãi.

Dĩ nhiên đây cũng chỉ là số ít, "con sâu bỏ rầu nồi canh", biết làm sao được. Cũng chỉ tại rồi hơi mà thôi. Tôi trộm nghĩ, nếu có ông nhà văn, nhà báo nào mà tới đây sẽ "nhặt" được khối câu dân dã, hay phải biết.

Q.T

GIÀU GHEN KHÓ GHÉT

Làng quê xưa nay vẫn được coi là chùm khế ngọt, là nơi neo đậu của bao lớp người, của tình làng nghĩa xóm. Nhưng hiện nhiều cái xấu ở làng quê vẫn còn biểu hiện. Và ăn sâu bám rễ vào tâm thức của người dân quê trở thành một thói xấu, dẫn đến những chuyện buồn không đáng có, mất tình nghĩa xóm làng.

Câu chuyện thứ nhất: Chuyện ông H ở thôn XV vừa tậu được cái xe máy Nhật xịn làm xôn xao làng trên xóm dưới, đi đâu làm gì người ta cũng bàn về gia cảnh nhà ông, về cái sự lên đời của gia đình ông.

Chỉ có mấy năm thôi gia đình ông như lột xác, từ một gia đình gần như nghèo nhất nhì ở cái xã này, bữa trước chạy ăn bữa sau, con cái nheo nhóc... Từ khi có chính sách cho hộ nghèo vay vốn làm ăn, ông mạnh dạn vay 5 triệu đồng để mở rộng chăn nuôi lợn và gia cầm. Đợt đầu trừ chi phí ông trả hết được nợ, còn dư hơn 5 triệu đồng. Những năm sau ông đầu tư lớn hơn, thế chấp nhà cửa vay vốn để xây dựng chuồng trại, đào ao theo mô hình VAC. Trên nuôi lợn, dưới ao ông thả cá, nuôi 500 vịt đẻ, vườn ông trồng rau sạch... Ông H tậu được xe máy, sắm sửa tiện nghi trong nhà như ti vi, tủ lạnh... âu cũng thật đáng mừng cho gia đình ông.

Nhưng bỗng dưng vịt siêu trứng của gia đình đang đẻ tốt, lăn đùng ra chết hàng loạt, ông cuống cuống tìm cách

cứu chữa, nhưng quá muộn, đàn vịt nhà ông đã ăn phải thuốc chuột. Đêm qua có kẻ đã lên vào cho vịt ăn thuốc chuột để hại ông.

Câu chuyện thứ hai: Anh B là trưởng thôn, đồng thời là công an xóm ở một xã ngoại thị. Làng có đường quốc lộ chạy qua, nên người dân quê anh thường ra ven đường để bán quán giải khát, vá xe, bán xăng.

Người đi đường sẽ rất biết ơn những quán hàng di động đó nếu như bất chợt xe họ bị hết xăng, thùng sấm... được mọi người giúp đỡ vì đoạn đường này cách xa khu dân cư.

Nhưng người dân quê anh thường bắt chẹt khách, bắt khách phải trả giá cắt cổ khi xe mình có sự cố. Không những thế trên đoạn đường này họ còn cho trẻ nhỏ rải đinh, những vật nhọn trên đường nhằm thu lợi bất chính. Theo như khách đi đường cho biết cứ đến đoạn đường xã anh thì xe của họ rất hay bị thùng sấm. Đứng trước tình hình đó với cương vị là công an xóm anh B khuyên mọi người không nên kinh doanh như vậy. Anh thường xuyên theo dõi, phát hiện người rải đinh, cử người lượm những vật nhọn rải ra đường... Thấy việc làm xấu của mình bị anh B phát giác, các hộ kinh doanh trên đường thóa mạ anh, thậm chí còn tẩy chay gia đình anh, cho rằng anh đã cướp đi miếng cơm của con cái họ. Gia đình anh rơi vào cảnh cô đơn không tình làng nghĩa xóm, khi bố anh chẳng may qua đời vì bạo bệnh, họ cũng không một lời hỏi thăm hoặc động viên.

Có kẻ còn độc miệng nói bố anh mắc phải căn bệnh hiểm nghèo đó là do anh: Nhân nào quả đấy... Gặp chúng tôi anh phân bua: Khổ quá bà con không hiểu tôi, tôi cũng chỉ muốn tốt cho bà con thôi.

Rất nhiều câu chuyện buồn vẫn còn xảy ra ở quê tôi chỉ vì cái tâm lý xấu ghen ăn ghét ở, con gà tức nhau tiếng gáy vẫn còn ăn sâu bám rễ trong tiềm thức người dân quê... Thiết nghĩ để cho làng quê luôn đẹp trong con mắt mọi người, các cấp chính quyền cần quan tâm đến cuộc sống của người dân quê, tạo công ăn việc làm cho họ; tăng cường tuyên truyền hơn nữa về ý thức xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong từng thôn xóm, tổ dân phố để người dân hiểu rõ hơn về công việc mình làm.

Hoàng Tùng (Thái Bình)

HAI CÂU CHUYỆN BUỒN

Câu chuyện 1: Tôi có chú em làm nghề lái máy kéo, kinh tế gia đình thuộc loại khá giả nhất làng, hoàn toàn do lao động mà có.

Đến thời kinh tế thị trường, dành dụm và vay mượn mua được một cái máy cày di cày thuê cho nhiều xã trong huyện. Một máy rồi hai máy, phải thuê người làm. Thế là giàu lên. Cả nhà đều bận. Vợ dạy học cấp 1, cũng gần như đi cả ngày. Các con còn nhỏ đi học, học ở trường rồi học thêm. Nhà không có ông bà giúp đỡ việc vặt. Thế là đun nấu toàn bằng bếp điện cho tiện (ngày ấy chưa có bếp ga).

Một ngày Chủ nhật tôi về chơi. Có ông anh ở thành phố về, cũng phai chuẩn bị bữa cơm thịnh soạn. Sau khi đun nấu xong xuôi, chuẩn bị ăn cơm, tôi thấy chú ấy mang một miếng giẻ dính dầu vào bếp đốt, khói lên khét lẹt (loại giẻ này ở nhà người thợ máy như chú không thiếu). Tôi hỏi: "Chú làm cái gì vậy?". Chú ấy nở một nụ cười đầy ẩn ý: "Em làm giả khói bếp đấy bác ạ". "Sao lại thế?". "Để người ta tưởng em vẫn đun nấu bằng củi, rơm rạ.

Kèo họ lại bảo mới có tí tiền đã học làm sang, toàn đun điện... Cũng phải hòa mình với quần chúng chứ bác?". À ra thế, tôi đã hiểu, hòa mình với mọi người có nghĩa là phải chịu khó ngửi mùi khét.

Câu chuyện 2: Tôi lại có anh bạn làm quản đốc trong một nhà máy ở một thành phố cách nhà vài trăm cây số. Bản tính giản dị, hiền lành, vui vẻ nên mỗi lần về quê, bạn

bè thường kéo đến nhà chuyện trò và thưởng thức chén chè Thái hoặc ly rượu Sán lùng.

Có lẽ đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến anh quyết định nghỉ hưu ở quê. Quê anh lại gần biển, không khí trong lành tuyệt vời. Thế là anh dồn tiền xây một ngôi nhà 3 tầng to đẹp có ao cá và vườn hoa cây cảnh để thưởng thức khi tuổi già và cũng để làm nơi tụ hội bạn bè những dịp này dịp nọ. Nhà xây xong anh về hưu. Nhưng cũng từ đó bạn bè cứ lảng dần, có lẽ họ nghĩ rằng đến nhà anh lại mang tiếng "thầy người sang bắt quàng làm họ" hay cho rằng anh chơi trội, ra oai với làng xã. Các con anh lần lượt đi làm xa, thế là chỉ còn hai vợ chồng anh với ngôi nhà rộng, đẹp nhưng cô độc.

Vài năm sau vợ chồng anh đóng cửa ngôi nhà ra thành phố ở với con. Một lần tôi đến thăm anh ở thành phố, ngồi uống cà phê trong căn nhà chật chội, mùi cà phê thơm quyện với mùi hôi tanh bốc lên từ con sông nhỏ, nước đen ngòm gần nhà, nghĩ ma buồn quá.

Về mặt đạo lý, tình cảm lẽ ra thấy người khac thanh đạt, giàu có phải mừng cho người ta, nhất là đối với bạn bè, anh em mình ("chú khỏe anh mừng"), nếu có điều kiện thì gần gũi, động viên và học tập họ, đảng này lại ghen ăn tức ở rồi dẫn đến xa lánh, cản trở... Về quan hệ làm ăn, xa lánh những người thành đạt, giàu có chân chính đâu có phải là khôn ngoan. Dân có nhiều người tài năng, giàu có thì nước mới mạnh. Đất nước ta, nếu cứ nghĩ như những ngày nào năm xưa, thấy Mỹ, thấy tư bản là xấu, không mở lòng mà chơi với các cường quốc thì đâu có được như bây giờ.

Giang Linh Huân

MƯỜI THÓI XẤU TRONG MỘT GIỜ

Tôi có thói quen đi bộ vào buổi tối để rèn luyện sức khỏe. Hành trình đi bộ của tôi vòng quanh một cái hồ tương đối rộng và đẹp. Tuy thời gian đi bộ không quá một giờ nhưng cũng đủ để tôi phát hiện ra mười điều xấu người ta đã làm chỉ trong thời gian đó.

1. Mang văn hóa làng quê lên thành phố

Trên bãi cỏ xanh mượt ven hồ, một đám đông nam thanh nữ tú (có lẽ là sinh viên một trường đại học gần đó) tổ chức sinh nhật cho một người trong số họ. Mấy tấm nilon trải trên thảm cỏ bày bìa, nước ngọt, bánh kẹo, hoa quả... Họ chúc tụng nhau rộn rã và 1,2,3 "Zô"... Sau rất nhiều lần "Zô" như vậy, xung quanh bãi cỏ la liệt vỏ chai, giấy kẹo và các thứ rác thải. Tôi hình dung ra cảnh mấy quán tiết canh, lòng lợn, thịt chó ở phố huyện, khách ngồi ăn thượng chân lên ghế, tay bốc thịt, ngửa cổ lên trời tu rượu. Nghĩ mà thương những đám cỏ xanh.

2. Cái gì nhà mình thải ra, thì hình như thiên hạ "cân"?

Đang sai những bước dài thì bỗng nghe tiếng "bụp". Một đôi vợ chồng chờ nhau bằng xe máy rồi đỗ xe ven hồ. Người chồng vẫn ngồi trên xe, còn vợ nhảy xuống sát mép hồ, quẳng tôm xuống làn nước vô tội cái bàn thờ (chắc vừa thay) và mấy bịch nilon rác thải. Nếu ai cũng như cặp vợ chồng nọ thì chả mấy chốc cái hồ này chẳng còn chỗ cho cá thở nữa.

3. Điều cần tế nhị thì "phơi" cho cả tổng nhìn

Ven hồ, nơi có những thảm cỏ xanh mượt được kê rất nhiều ghế đá để mọi người ngồi ngắm cảnh. Nhưng bấy lâu nay, những ghế này biến thành nơi tình tứ của các đôi trai gái. Họ ngả ngốn, nằm, ngồi và làm đủ thứ trò mà "trăng" có vợ tình nhìn thấy cũng phải ngượng ngùng lướt cho nhanh.

4. Buôn dưa lê, nói tục ở bất kỳ đâu

Đi trước tôi một đoạn là tốp phụ nữ quần cộc, áo ngắn, giăng hàng, vừa đi vừa "nổ" như pháo rang: "Mày còn nhìn thấy con mụ béo ở ngõ nhà mình không? Đang tập thể dục thắm mỹ ở kia kia. Người thì béo như con lợn mà còn thắm với chả mỹ".

"Thế còn hơn mụ H cạnh nhà tao, người gầy đét như cá đuối mà tối còn xúng xính váy đầm khiêu vũ cổ mới chả điên. Đúng là đồ rứng mỡ...". Họ cứ vừa đi vừa tuôn đủ thứ chuyện với những tiếng đệm mà tưởng chỉ ở cánh đàn ông mới có!

5. Bất cóc bỏ đĩa - Chuyện kể hàng đêm

Đang cắm cúi bước, bỗng thấy phía trước nhốn nháo, rồi kẻ bê, người cấp chạy tán loạn. Thì ra mấy quán nhậu lấn chiếm vỉa hè đang chạy "công an đi tuần". Có hôm chạy không kịp, công an đến lừa hết cả bàn ghế, cốc chén lên xe chở về trụ sở phường. Nhưng chiếc xe cảnh sát vừa đi qua, từ các góc tối, bàn bàn, ghế ghế lại được bày ra cứ như không có chuyện gì xảy ra.

6. Hay, dở - cái gì cũng cười được

Một đám đông tụ tập, chỉ trò xuống hồ. Họ cười cười, nói nói, có người ném những viên sỏi xuống mặt nước. Lại gần, tôi thấy có người đàn ông bị tâm thần, trên người chẳng một mảnh áo. Chẳng hiểu sao người này lại dầm mình nửa người dưới nước, thỉnh thoảng nói cười vu vơ... Người xem mỗi lúc một đông, tiếng cười mỗi lúc một rõ. lạ thật, thế mà cũng cười được! Tôi quay đi, cảm cảnh không biết làm gì.

7. Đi bộ cũng là cách để hẹn hò

Tối nào đi tập tôi cũng gặp một đôi đi bộ chăm chỉ. Họ vừa đi vừa trò chuyện rất tình cảm. Đôi khi tôi khi cũng thấy phục vì thời gian họ tập chắc phải gấp mấy lần tôi. Trời mưa cũng đi. Rồi một hôm tôi chỉ thấy người đàn ông mà không thấy người phụ nữ đâu cả.

Hóa ra chị ta bị vợ người đàn ông theo dõi và đánh ghen ngay tại hồ. Không biết vì sợ hay xấu hổ, từ hôm đó không thấy chị ta đi nữa. Đội quân đi bộ thiếu vắng một thành viên mãn cán.

8. Nhếch nhác, nghèo khổ... nhưng không thể thương được

Chiếc xe ô tô du lịch xích đồ. Một đoàn khách du lịch Hàn Quốc bước xuống đường. Họ dạo chơi ven hồ trước khi vào một quán ăn Hàn Quốc gần đó. Lếch thếch vài ba đứa trẻ trông bần thiêu, tay xách chồng nón, tay cầm tập bưu thiếp nỉu kéo, mời chào. Không chỉ thế, chúng búi tay, kéo áo tìm mọi cách để họ phải xì tiền ra mua.

Chẳng ai mua, chỉ thấy những ánh mắt, vẻ mặt khó chịu. Tôi không thể kìm lòng, kéo tay mấy đứa trẻ nói: "Các cháu không nên như thế. Họ là người nước ngoài, làm như vậy họ sẽ khinh rẻ người Việt Nam đấy". Mấy đứa vẫn không rời tay khỏi mấy người khách. Tôi tức quá phải quát lên chúng mới chịu lảng đi.

9. Nhà mình thì sợ bẩn!

Đọc đường đi, không ít lần thấy người người dắt chó ra đường. Họ đưa chó đi dạo? Không phải! Họ đưa đi vệ sinh. Ở nhà thì sợ bẩn, nhưng đưa chó ra đường, ngoài ngõ thì cứ việc vô tư!

10. Bàng quan đến... sợ

Trên đường về, tôi phải qua một ngã tư. Đường rộng, trời tối, xe cộ cũng thưa thớt hơn. Nhưng vẫn có tai nạn. Hai chiếc xe máy đâm phải nhau. Phải trái chưa ai biết nhưng chỉ thấy một đám đông bu lại, chỉ trỏ, nháo nhác. Cả hai "tổ lái" đều bị thương, trong đó một cậu bị nặng hơn quần quai, lăn lộn trên đường. Nhưng thật kỳ lạ! Không ai làm gì cả. Họ tranh nhau bình luận ai đúng, ai sai - nhưng tuyệt nhiên không ai gọi cấp cứu. Tôi vội vàng rút điện thoại di động gọi 115. Năm phút sau đã có công an phường ra giải quyết. Nghĩ đến sự bàng quan, vô tình của người qua đường mà... rợn tóc gáy!

Hanh My

"BỚT RÁC" HAY "TRÔNG HOA HỒNG"

Có thể nói, một trong những tật xấu lớn nhất của người Việt là luôn luôn "bớt rác". Và bên cạnh đó, vẫn còn không ít người giữ được nét phẩm chất tốt đẹp - biết "trông hoa hồng".

Ở Việt Nam, cảnh một đám đông bất kỳ tụ tập trên đường phố làm tắc nghẽn cả một đoạn đường dài không có gì là xa lạ. Hầu hết phản xạ của những người đi qua khi bắt gặp là dừng lại, thậm chí chen lấn vào để biết xem chuyện gì đang xảy ra.

Nếu chỉ xét về hiện tượng bề ngoài, chuyện đó không có gì đáng bàn. Thế nhưng, xét về bản chất sâu xa thì hành động ấy lại trở thành biểu hiện nổi bật của "bớt rác". Nó thể hiện tính cách tò mò, tọc mạch. Đa số vụ việc xảy ra có tính chất giật gân: Một vụ tai nạn, một vụ đánh ghen, một vụ hỏa hoạn v.v... Mọi người đứng ngoài chỉ tỏ, bình phẩm, mô tả gay cấn những gì vừa được chứng kiến. Đây chính là họ đang "bớt rác", cố tìm ra những điều tồi tệ để bàn luận.

May mắn lắm mới có trường hợp sẵn sàng đưa người bị nạn vào bệnh viện, ra tay ngăn cản vụ đánh ghen dã man, dũng cảm cứu người trong vụ hỏa hoạn hay can đảm bảo vệ nạn nhân một vụ cướp trên xe buýt. Đã có không ít ánh mắt làm ngơ trước cảnh người đối diện bị móc túi, trước tiếng hét thất thanh của cô gái bị giật dây chuyền...

Có lần, trong một phút lãng mạn, trước khoảng đất trống thoáng dang hiem hoi chốn Hà thành, tôi cùng nhóm bạn đứng lại bên đường thư giãn chuyện trò. Chỉ trong vài phút, đã có không ít người đến, cùng nhìn, hỏi han ngỡ như có chuyện quan trọng xảy ra.

Khi gia đình một người gặp chuyện trắc trở hoặc bán thân ai đó "ăn cơm trước kẻng", anh ta, cô ta rất ít khi nhận được sự an ủi mà đi đâu cũng là những ánh mắt soi mói, những lời bình luận ác ý. Chuyện từ một đồn thời thành mười. Cũng có thể việc làm đó chỉ xuất phát từ thói quen: Có chuyện xấu thì phải xoáy sâu vào để nhấn mạnh rằng nó là xấu, để có chuyện mà buồn đưa lê lúc không có việc gì làm.

Xã hội ngày nay, hiem hơn trước những nghĩa cử cao đẹp để trồng nên những bông hoa việc tốt. Song, không thể phủ nhận rằng, vẫn có nhiều người tâm huyết với đời, ngày đêm cố gắng quét hết rác rưởi "thói hư tật xấu" để "trồng hoa hồng". Trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng, ta vẫn còn bắt gặp được những tấm gương dũng cảm bắt cướp, nhặt của rơi trả lại người bị mất. Trước một sự việc gây tai tiếng của đồng nghiệp, vẫn xuất hiện những tấm lòng cảm thông, chia sẻ và biết nhìn nhận những mặt tốt còn lại của họ. Nhưng trở trêu, số người biết "trồng hoa hồng" đó có lúc trở thành đơn lẻ trong xã hội. Người ta chỉ xúm lại để xem một vụ tai nạn hay cháy nhà chứ ít ai bỏ chút thời gian dừng lại bên đường để ngắm một bông hoa đẹp, tận hưởng chút không khí trong lành của đất trời sau cơn mưa.

Cũng có người dám lớn tiếng đưa ra chính kiến bảo vệ một người bạn không hề quen thân khi họ chẳng may lâm lỡ. Nhưng, những người làm được điều như thế lại thường bị gán cho là "hâm hấp", là "ra vẻ cao thượng", dẫu biết rằng đó là những việc làm bình dị song đáng quý của con người!

Người Việt Nam ta "bối rác" quá nhiều, dần dần trở thành thói quen xấu khó bỏ. Vì thế, việc chúng ta cần làm là tìm cách để vừa "bối rác" lại vừa "trồng hoa hồng" và "bối rác" để mà "trồng hoa hồng". Có nghĩa là, người Việt tìm ra, chỉ ra thói hư tật xấu chỉ nhằm mục đích tìm biện pháp xóa bỏ cái xấu đó đi.

My Nga

HIẾU KỶ VÀ BÀNG QUAN

Mới chiều hôm kia thôi, vào lúc khoảng 5 giờ 15 phút, vừa ra khỏi cổng trường, tôi chợt thấy một đám đông đang xúm đen xúm đỏ quanh một vụ tai nạn. Nạn nhân là một người phụ nữ khoảng 35 tuổi đi một chiếc Dream, đang nằm úp sấp giữa đường. Máu chảy lênh láng thành vũng.

Điều đặc biệt là mặc dù đám đông vây kín vòng trong vòng ngoài nhưng không một ai có ý định đưa người phụ nữ đó đi cấp cứu. Tôi chợt nhận thấy người phụ nữ cào tay xuống mặt đường. Thấy vậy, tôi phi xe vào, lật mặt chị ấy, coi bỏ khẩu trang. Vẫn không một ai có ý định cùng tôi cứu giúp. Tôi bất lực gao lên bởi một mình tôi không thể bê chị ấy lên được.

Đám đông lảng dần, giãn rộng. Một vài thứ đồ đạc của chị ấy vung vãi, có người còn lấy chân gạt ra xem như một vật đáng sợ. Tay và chiếc khăn bịt mặt của tôi dính đầy máu. Sau vài phút tôi gào lên như thế, có một cậu thanh niên lên giọng khá dè dặt: "chị quay xe đi, tôi sẽ bê chị ấy lên".

Có lẽ cũng thấy hình ảnh kha khá coi khi tôi loay hoay với chiếc xe to kệnh nên một anh xe ôm chạy ra, ngò ý chờ giúp đi bệnh viện.

Tôi về nhà mà lòng nặng trĩu, bởi vì hôm đó con trai tôi cũng đang bị ốm nếu không tôi đã có thể ở lại bệnh

viện cùng chị ấy. Nhưng điều tôi cảm thấy buồn hơn là tại sao họ lại có cách cư xử như vậy?

Hiếu kỳ, tò mò, nhưng dừng đứng, vô cảm trước sự sống của đồng loại. Bây giờ, có thời gian ngồi ngẫm nghĩ, tôi mới chợt nhớ lại vẻ mặt của cậu thanh niên lúc ngỏ ý giúp tôi đưa chị kia đi bệnh viện. Vẻ mặt tội nghiệp, rụt rè. Có lẽ giữa đám đông đó, hành động của chúng tôi là kỳ quặc và khác người nên khi giúp đỡ người khác, cậu ấy cũng xấu hổ. Thật buồn!

Từ hôm đó trở đi, mỗi khi đi ngang qua đoạn đường này, tôi lại cảm thấy lòng chùng xuống. Tình yêu thương không chỉ bằng những lời nói suông mà phải bằng những hành động thiết thực.

Trần Kiều Trang

PHẢI COI LUẬT PHÁP NHƯ KHÍ TRỜI ĐỂ THỞ

Năm 1996, tôi làm đốc công kiêm phiên dịch cho một Cty sửa chữa tàu biển và giàn khoan ở Vũng Tàu. Một sự cố hú hồn làm tôi nhớ mãi. Lần ấy, chúng tôi làm việc trên giàn khoan ÊKHABI ở mỏ Bạch Hổ.

Từ chuyện an toàn lao động

Sáng hôm đó, giờ giải lao, một nhóm công nhân vào phòng ở của họ hút thuốc. Hết giờ nghỉ, cả nhóm tiếp tục công việc. Mười phút sau, hai thợ sơn vào phòng sửa lại cái súng phun sơn. Vừa mở cửa, khói trong phòng mù mịt, lửa cháy mấy bộ quần áo bảo hộ lao động để dưới sàn nhà và leo lên cá chần nệm của cái giường tầng dưới. Một người nhảy vào vòng lửa dùng chăn dập túi bụi. Người kia lao ra ngoài hành lang kéo vòi cứu hoả vào. Phút chốc cả phòng tràn ngập nước, ngọn lửa bị khống chế. Lúc bảy giờ thủy thủ Nga cũng đổ xô đến. Hai công nhân Việt Nam áo quần ướt sũng, mặt xanh như tàu lá. May mà chưa báo động toàn giàn. Sau này tìm hiểu thì được biết, lửa từ một mẫu thuốc lá chưa dụi tắt đã bén sang cái giẻ lau tay có dung dịch Acetol rồi lan sang mấy bộ áo quần bảo hộ gần đó.

Về sau, tôi còn được nghe kể ở một giàn khoan khác cũng tại mỏ Bạch Hổ, có công nhân ta sau giờ làm việc, nổi hứng xuống chân đế câu cá, không may trượt chân ngã xuống biển, phải mấy ngày sau mới vớt được xác.

Hầu hết công nhân, kỹ sư Nga trên giàn khoan đều nhận xét: công nhân Việt Nam làm được việc, nhưng ý thức kỷ luật chưa cao, đặc biệt là an toàn lao động kém. Tôi cảm thấy lời nhận xét đó oan không uống một tý nào.

Đến tai nạn giao thông

Năm ngoái có dịp về quê, ghé thăm người bạn cũ, tôi được nghe một chuyện đau lòng. Anh bạn có cậu con trai vừa học xong một trường đại học ở Hà Nội, tốt nghiệp loại giỏi, được học tiếp thạc sĩ. Trước hôm con ra Hà Nội học, cả nhà liên hoan, mời khá đông bạn bè anh em. Hơn 21 giờ tiệc tan. Nổi hứng, cậu con trai cùng ba người bạn lên hai chiếc xe máy chạy lòng vòng thành phố Vinh để mai ngày chia tay. Men rượu bia xen lẫn niềm vui chiến thắng, chiếc xe máy con anh bạn không làm chủ tốc độ lao vào một chiếc xe tải ngược chiều, chết ngay tức khắc cả hai người. Một cái chết thương tâm, gây sững sốt cho nhiều người. Cả gia đình bạn tôi đến bây giờ vẫn chưa với được nỗi đau mất mát.

Việt Nam là một trong những nước có số vụ tai nạn giao thông nhiều nhất thế giới. 276.873 vụ tai nạn giao thông làm 113.754 người chết và 296.592 người bị thương tật trong 15 năm gần đây (1990 - 2005). Chỉ tính riêng năm 2005 có tới 12.048 người chết.

Một trong những nguyên nhân chính gây nên tai nạn là ý thức pháp luật người điều khiển phương tiện giao thông kém. Hãy thử tưởng tượng, mỗi năm tai nạn giao

thông xoá số dân số của 2 xã cỡ trung bình thì mới thấy nó khủng khiếp biết chừng nào!

Và trò đùa tai hại

Cách đây mấy ngày, trên chuyến bay từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh một hành khách nổi hứng dọa trên máy bay có lựu đạn. Các biện pháp an ninh được áp dụng. Ngành hàng không lỡ chuyến bay, hành khách "được" một phen hú vía. Đây không phải lần đầu, mà là lần thứ ba trong vòng vài tháng người ta nổi hứng làm vậy. Xin không nói đến những thiệt hại, chỉ nói đến một khía cạnh khác: ý thức luật pháp của người công dân. Trong số họ, người là họa sĩ, còn người kia làm du lịch. Họ là những người làm văn hoá mà không hiểu cái tối thiểu của văn hoá pháp luật. Thử hỏi nếu những hành khách kia thực sự có văn hoá, hiểu biết luật pháp và việc xử phạt của nhà nước nghiêm minh thì có ai dám đùa theo kiểu đó?

Đây là chưa nói đến những chuyện vi phạm pháp luật tày trời, trắng trợn trong kinh doanh lam ăn như vụ PMU 18, hay chuyện mua bán hoá đơn tài chính, khai gian thuế... lam thất thoát tiền thuế nhà nước hàng trăm tỷ đồng.

Phải coi pháp luật quan trọng như khí trời để thở

Nhà văn hoá, GS Phan Ngọc kể lại một mẩu chuyện nhỏ như thế này: Có lần ông cùng một học giả Pháp đi xe đến gần cầu Long Biên (Hà Nội). Vị khách người Pháp thấy một cái biển lớn để "Sống và làm việc theo pháp luật". Vị khách báo GS Phan Ngọc dịch. Nhà văn hoá học

dịch xong, ông người Pháp sửng sốt: "Làm sao có thể có một khẩu hiệu kỳ lạ như thế này?". Đối với vị khách, nói sống và làm việc theo pháp luật thì cũng kỳ quặc như nói: Sống và làm việc thì phải thờ.

Cứ mỗi lần có khách ở quê hay khách nơi khác đến TP Hồ Chí Minh chơi, tôi lại dẫn họ đến công viên văn hoá Đầm Sen "khoe" vẻ đẹp của nó. Tất cả đều có chung nhận xét rất cảm tình: một công viên sạch. Sở dĩ nó sạch vì một phần có đội ngũ những người làm vệ sinh luôn cần mẫn, nhưng có một lý do khác là công viên xử phạt nghiêm những người xả rác bừa bãi. Cứ nhìn thấy cái bảng phạt, ít ai dám làm ẩu.

Thế nhưng việc tuyên truyền, giáo dục luật pháp của ta hiện nay còn yếu. Môn học Giáo dục công dân dạy luật pháp và đạo đức trong nhà trường chưa được chú trọng. Nó chỉ là môn phụ, rất phụ. Tuy điểm môn học này của học sinh rất cao, song kiến thức thì ngược lại. Bạn có thể kiểm chứng bằng cách giở học bạ hay sổ liên lạc của con em mình ra xem và hỏi chúng vài ba câu về luật pháp là biết ngay.

Để tiến đến văn minh phải thượng tôn pháp luật. Hay nói cách khác, thượng tôn pháp luật cũng chính là để tiến đến văn minh. Phải coi một nhà nước biết đến pháp quyền và nhân dân hiểu pháp luật quan trọng như khí trời để thờ, như nước uống hàng ngày.

Lê Quang Dũng

MỘT CHÚT... KHÔNG SAO

Xả tí rác trên con đường rộng thênh thang thì bỏ bèn gì? Viết vài chữ lên bức tường này có chết ai cơ chứ? Lấy một ít đem về thì mát mát gì? Một chút, một chút, một chút... ai cũng nghĩ "một chút". Một chút không còn là "hạt muối bỏ bể" nữa.

Nó là tí rác tích tụ thành đống rác. Là vài cái tên rồi thành một bức tường dơ dáy. Là dăm tờ giấy, lọ hồ của công sở mà thành một thói quen xấu... Người ta khi làm những việc ấy rất vô tư mà nghĩ rằng: Một chút đã sao đâu nào? Nhưng quên mất nếu ai cũng nghĩ như mình thì sao? Một chút, một chút, một chút... Có khi chỉ là cái đỉnh ốc nhỏ nhưng ai cũng gỡ rớt cuộc mỗi thứ bỗng nằm lẫn lóc một nơi.

Người xưa bảo rằng "góp gió thành bão". Việc xấu bé nhỏ nhưng ai cũng làm thì hậu quả không nhỏ. Ngược lại việc tốt cũng cần mỗi người một tay. Nhưng cái lối suy nghĩ mình mình thì làm được gì cũng ăn sâu như cái suy nghĩ chỉ có mình làm thì ảnh hưởng tới ai. Chẳng hạn việc đóng góp ủng hộ người nghèo qua điện thoại, có người bảo rằng 15 ngàn của tôi thấm tháp gì đâu nên không gửi nữa. Hay chuyện dọn vệ sinh, nếu chỉ mình dọn mà ai cũng xả thì dọn làm gì... Đại loại vậy! Thay vì "một chút... không sao" lại không nghĩ rằng: "một chút... sao không?"

Nếu chúng ta cho rằng một chút của mình cũng là một phần của cuộc sống thì chắc chắn sẽ sống tích cực và có trách nhiệm hơn.

Phan Thùy Linh

VỆ SINH CHUNG

Anh nọ hỏi anh kia: Làm thế nào mà chỉ sau một đêm cái ao nhà cậu lại đầy được? Đơn giản thôi, chỉ cần ghi tấm biển "Cấm đổ rác!".

Nói vậy dễ thấy người Việt ta không có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, một thói xấu cần loại bỏ. Đi trên đường có thể thấy việc đổ rác bừa bãi dù ghi tấm biển "Cấm" khá to. Thùng rác rỗng trong khi xung quanh la liệt các thứ phế thải vì chạy xe ngang qua rồi tiện tay vứt, lọt thì lọt không lọt thì thôi, đã có người dọn rồi, liên quan gì tới mình. Nhất quyết không dừng xe để bỏ vào thùng! Về cách khắc phục, đã có người nói vui: Đổi "cấm" thành "cứ" là hết ngay!

Xe đang bon bon trên đường, bỗng dưng "bụp" vào mặt cái gì ướt ướt, quét qua mới biết đã dính bãi nước bọt do người trước xe "nhặt mồm" nhờ toẹt. Tức mình phóng lên hỏi, chẳng những không xin lỗi lại còn sừng cồ, nếu không kèm nén thì chuyện không hay xảy ra là cái chắc.

Trên một chuyến xe từ Sài Gòn ra Nha Trang, một bọm nhậu ngồi bên hông tôi đặc mùi "hèm". Dường như anh này đã nốc nhiều trước khi lên xe nhưng nào có chịu yên vị? Cứ quay qua quay lại thở phà phà mà xe có máy lạnh, cửa sổ đóng kín, cái mùi ấy thật khó chịu. Thêm nữa đường toàn ổ gà ổ voi, xe chỉ cần nhồi vài cái là anh ta: "Cho xin cái bọc đi!".

Sau khi ới đầy vào cái bọc ấy, thay vì tìm nơi thích hợp

đề vút thì lại mở cửa sổ quăng đại, không cần biết nó sẽ đi đâu. Xe dừng ở đèn đỏ, có người đàn ông vượt lên, mở cửa xông lên xe với giọng điệu nặc mùi "chiến đấu": "Đ.M, thằng nào vừa vút cái bọc vậy?". Mọi người chẳng ai dám nhận, dám chỉ, vì nhìn bộ quần áo của ông ta cũng đủ hiểu vì sao ông lại có thái độ như vậy. Thử phạm nghĩ gì nếu anh ta là người bị dính cái bọc ấy? Thế mà cả xe vẫn cười được khi ông kia đã bước xuống.

Chiều thứ Bảy, vận bộ đồ mới đi dự đám cưới thằng cháu họ, chạy qua một đoạn đường đang làm, ai cũng đi từ từ bỗng có tiếng rú ga dăng sau muốn tránh cũng không kịp. Nước bắn té lên những người xung quanh và tôi cũng đen nhẻm, tức muốn lộn ruột nhưng không sao duối kịp, ai cũng chửi, riêng tên đó hú lên rồi nhe răng cười khoái chí! Các nạn nhân chỉ còn biết liệt y vào loại: "Mất dạy" rồi rủa: "Tống trụ điện mà chết!".

Công viên xây dựng, hàng ghế đá nhìn ra biển thật đẹp nhưng mới ngồi xuống đã thấy cái gì cộm cộm. Hóa ra cái quần hiệu đã bị dính kẹo cao su mà ai đó "vô tình" dán lên! Biết nói và kiện ai đây?

Nghe mọi người đi về kể chuyện ở Singapore có thằng bé đón xe buýt, thấy cái ghế chờ bị lỏng con ốc. Vừa lúc đó xe buýt đi tới, nó từ chối không đi mà chạy đi mượn bằng được cái cờ lê vặn chặt chiếc ghế lại, rồi mới đi chuyến xe sau. Thế mới biết vì sao 187 năm nữa ta mới bằng Singapore!

Cần Thị Phương

MỘT NGÀY KHÔNG NHẬU - NÊN CHĂNG?

Nhậu - đề tài thuộc dạng "biết rồi, khổ lắm, nói mãi", nhưng hôm nay tôi vẫn muốn đóng góp vài ý kiến nhỏ về đề tài này với hy vọng góp phần nhỏ nhỏ làm cho xã hội Việt Nam tốt đẹp hơn...

Nhậu chút đình với đồng nghiệp, vài chai bia với bạn bè hay vài ly rượu chúc mừng tân gia, Tết đến... thì nên lắm chứ, nhưng nhiều kiểu nhậu hiện nay thật đáng bàn. Ở Việt Nam, ngoài những quán bia lớn rộng hàng trăm, nghìn mét vuông là hàng hà sa số quán cóc vỉa hè, đâu cũng có quán nhậu. Còn cung cách uống rượu thì khỏi phải bàn. Thường là cồn vào là cồn "nói oang oang". Khác hẳn cái thời thường rượu ngấm trăng cửa các cụ khi xưa. Còn đâu "uống rượu phải gặp bạn hiền", mà ở bàn nhậu ngày nay cứ gặp nhau là bạn tốt cả, tri kỷ cả, nhưng có ai đó vì rượu mà ngã xe thì hiếm có trường hợp được bạn nhậu tới thăm.

Bất cứ việc gì cũng có thể trở thành lý do để nhậu. Làm ăn: nhậu. Nhà mới: nhậu. Người yêu mới: nhậu. Áo mới: nhậu. Thậm chí có anh mua được cái áo dăm bảy trăm thì đi nhậu ăn mừng áo mới phải tốn gấp ba bốn lần cái áo mới hoặc nhiều khi nhậu chẳng cần lý do gì, thích là uống...

Hậu quả của những cuộc nhậu không đúng nơi, đúng lúc, nhậu kiểu "không say không về" thì nhiều người đã viết rồi... Điều tôi muốn nói là chúng ta hãy thử cùng

nhau tìm một giải pháp để giới hạn phần nào về thời gian cũng như số lượng "chất cay" được tiêu thụ. Giải pháp tôi đang nói tới có thể biến thành hiện thực, vấn đề chỉ là thời gian và cần sự ủng hộ của nhiều người, nhiều giới, nhất là cần sự ủng hộ về phía Chính phủ.

Tôi xin lấy một ví dụ, Mỹ - đất nước nắm hầu hết những kỷ lục thuộc dạng "diên khùng" của thế giới, nhưng tự do ở đó vẫn có những giới hạn nhất định. Điển hình là chuyện "nhậu". Năm 1655, Thống đốc của thuộc địa Connecticut thời bấy giờ (nay là tiểu bang Connecticut) là Theophilus Eaton đã soạn thảo dự luật "màu xanh", trong đó có một phần nhỏ nghiêm cấm việc mua bán bia rượu vào ngày Chủ nhật. Dự luật này được "mẫu quốc" Anh thông qua và áp dụng kể từ năm 1656. Luật này có nhiều thay đổi để phù hợp với xã hội mới, nhưng hiện tại vẫn còn áp dụng vào ngày Chủ nhật cấm tuyệt đối việc mua bán rượu mạnh (liquor) ở 19 tiểu bang.

Nhiều tiểu bang như Connecticut, Indiana, Georgia... cấm luôn cả bia và rượu nhẹ (beer & wine). 350 năm về trước, tức là 120 năm trước khi nước Mỹ được công nhận là một quốc gia, mà Thống đốc Theophilus Eaton đã làm được những chuyện như vậy. Còn ngày thường, muốn mua bia rượu thì người mua phải 21 tuổi trở lên và phải xuất trình bằng lái xe hoặc chứng minh thư. Nếu vi phạm thì cả người bán lẫn người mua đều bị phạt. Có tiền rồi đi mua còn khó như vậy, nói chi uống xỉn rồi lái xe, gây rối thì bị nhốt ngay và phạt rất nặng. Mấy chú "cao bồi" mà người ta còn "trị" được, tại

sao chúng ta lại không nghĩ tới một biện pháp nào đó nhẹ hơn, dễ hơn, nhưng cũng đóng góp phần nào vào việc giảm đi sự tiêu thụ bia rượu quá đáng ở Việt Nam...

Tôi cho rằng nên ban hành một đạo luật nào đó để giới hạn phần nào số lượng bia rượu được tiêu thụ vào ngày Chủ nhật. Nếu chưa áp dụng được hàng loạt thì có thể áp dụng ở những nơi bán sỉ, những cửa hàng lớn... ở những thành phố lớn... Đó là chuyện về lâu về dài. Trước mắt nên phát động "Ngày không nhậu". Một năm không mua bán bia rượu một ngày thì có sao đâu. Nhưng nếu toàn quốc đều áp dụng thì kết quả sẽ không nhỏ. Chỉ cần 10% dân số là dân nhậu, tức khoảng 8 triệu người.

Một ngày không nhậu sẽ tiết kiệm khoảng 20 ngàn đồng mỗi người. Như vậy toàn quốc sẽ tiết kiệm được khoảng 160 tỷ đồng vào "Ngày không nhậu". Đó là chưa tính ngày kế tiếp năng suất làm việc cả nước sẽ cao hơn, số người đi cấp cứu do uống nhiều, do tai nạn giao thông vì "xì", rồi "xì" rồi quấy rối nơi công cộng, hành hạ vợ con... sẽ giảm đi. Nói chung, xã hội sẽ tốt hơn được... một ngày.

Thay đổi một thói quen rất khó, nhất là những thói quen không tốt của số đông. Nhưng tôi vẫn mong và tin rằng, trong tương lai, nếu giấc mơ về "Ngày không nhậu" của tôi không thành hiện thực thì Chính phủ cũng sẽ có những biện pháp nhất định để giới hạn việc tiêu thụ bia rượu, hay ít ra người dân có ý thức hơn trong chuyện nhậu bao nhiêu, nơi nào và lúc nào...

Hàn Sĩ Huy - Đắc Minh

HỌC ĐÒI HAY BẮT CHƯỚC NHAU, NGẠI SỰ KHÁC BIỆT

Câu chuyện xảy ra giữa những năm còn gian khó: Học viện Goorky mời đoàn cán bộ Trường Viết văn Nguyễn Dụ sang thăm. Đoàn gồm có TS Huỳnh Khái Vinh - Hiệu trưởng, học viên Trần Đăng Khoa và một cán bộ giáo vụ, xin tạm gọi là Nguyễn.

Bấy giờ nhà xuất bản (NXB) Văn học mới sinh nhật lần thứ 35, tặng mỗi đại biểu một cái túi màu da bò, rất oách. TS Huỳnh Khái Vinh và nhà thơ Trần Đăng Khoa có mỗi người một cái túi như thế và họ yên tâm xách nó sang Nga. Cán bộ Nguyễn biết vậy, bèn cố đi mượn một cái túi 35 năm NXB Văn học để có thể yên tâm lên đường. Ra tới sân bay ông Vinh nhìn thấy cái túi thứ ba, giận tái người và vì có tật nói lắp mỗi khi bức xúc, ông nói một thôi một hồi nhưng không ai hiểu gì. Chỉ thấy sau đó ông cố ấn mọi thứ trong cái túi kia vào valy, vứt nó lại cho người ra tiền. Vào một lúc bình tĩnh hơn, ông nói Tây rất ghét sự giống nhau. Tôi bèn cố hình dung rằng sự giống nhau của người Việt đối với người nước ngoài nó cũng như là phải nghe ai đó nói lắp!

Đã có thời cả nước hát ca khúc theo phong cách thính phòng ở mọi nơi mọi lúc, cả nước mặc áo Tô Châu, một sự giống nhau đặc biệt quân ngũ, của thời chiến và từ cuộc chiến đi ra. Đó là sự giống nhau tích cực, dù ai vô tâm và mạnh mẽ đến mấy cũng không dám giễu cợt.

Nhưng thói bắt chước nhau, có giống một ai đấy thì mới yên tâm, thì thật quả là một tật xấu. Tôi hay mặc áo không cổ, lại tóc bạc rìa bạc nên từng nghe nhiều người nhận xét với hàm ý khen ngợi, rằng tôi trông rất giống Dương Trung Quốc(!) nghe cứ hệt như lời khen của ai đó rằng con tôi xinh như con Tây! Mỗi lần nghe MC hỏi khán giả bạn đến đây cổ vũ cho ai, thì bịt tai lại, chúng ta vẫn biết câu trả lời sẽ là: "Đạ em thưa anh, em đến để cổ vũ cho bạn Kh. ạ. Kh. ơi, cố lên!". Sự giống nhau cả lời lẽ lẫn giọng điệu ấy khiến tôi cứ gai cả người, càng xót xa khi đó là một gương mặt hồn nhiên và thậm chí rất thông minh.

Tôi cứ băn khoăn: Xã hội thị trường là cuộc cạnh tranh, nó rất cần sự khác biệt và đòi hỏi những công dân luôn có ý thức: chị bán ôi ương thì tôi bán muối ớt. Vậy mà phụ huynh, thầy cô giáo và các MC không hề có ý muốn dạy con em mình tư duy độc lập? Và rồi dần dần tôi hiểu ra thói bắt chước nhau nó trầm kha hơn, với những nguyên nhân thâm căn hơn.

Tôi vốn hiếu học, thích kết giao với giới toán học và họa sỹ, tôi thấy họ rất ghét sự giống nhau. Quan sát một cơ quan nghiên cứu, chúng ta thấy cán bộ chuyên môn giỏi thì miệt mài đi tìm các thông tin mới lạ, số còn lại thường kết giao với các anh chị em phục vụ, hằng ngày ngồi buôn dưa lê, cuối năm bình bầu thì cùng chê đám kia là chuyên môn thuần túy, kiêu ngạo, phong cách sống lập dị, "có vấn đề". Tôi bèn tin rằng hay bắt chước nhau là thói tật của một trình độ sống thấp, họ giống nhau cách phát biểu, bỏ phiếu tín nhiệm để loại bỏ những tay "dám" sống khác mình; bắt

chấp sự khác biệt của các chuyên gia kia mang lại lợi ích to lớn cho quốc gia mà họ cùng thụ hưởng.

Nhưng sự giống nhau của bạn trẻ, của các nhân viên đã dần thay đổi, nó cũng dễ thay đổi vì chỉ cần thay đổi cách quản lý, khoán gọn lương thưởng chẳng hạn. Có những cái giống nhau mà thiệt hại do nó để lại sẽ còn lâu dài. Đã có thời cả Hà Nội là những ban công chuồng cọp. Ban công nhà chung cư chuồng cọp đã vậy, nhà biệt thự cũng chuồng cọp sau khi đã coi nổi bằng sắt đường tàu, lát ván gỗ thùng hàng từ Nga gửi về và thùng các tông. Trên ban công, kể cả ban công xung quanh Hồ Gươm, phơi la liệt quần áo trong và tã lót. Bây giờ, chuồng cọp đã ý nhị hơn, leo lên sân thượng và ẩn dưới các mái tôn đồ chót, thì vẫn là chuồng cọp, nhưng là chuồng cọp lên đời.

Đầu thập kỷ 80, không hiểu sao thợ xây Đà Nẵng lại tràn ra Hà Nội đông thế? Và sau khi rút đi, họ để lại các mặt tường đá rửa. Tường đá rửa làm xong đã cũ, nên cũ bền lâu, lại thường thấp tè do tập quán vùng bão gió của thợ xây dựng, trông các ngôi nhà bần bần, giống phố huyện hơn là hàng phố thủ đô. Nhà đá rửa bao một vành đai ở vùng năm cửa ô ra mãi ngoại thành. Đầu thập kỷ 90, kinh tế phát triển, việc xin phép xây nhà, sửa nhà được nới lỏng hơn, Hà Nội lại có nạn ban công cong cong uốn ra ngoài đường với hàng rào sắt sơn màu sữa như bụng bà chữa sáu tháng, có khi hơn. Chưa hết, ở bên dưới, ngoài cửa gỗ đánh vec-ni khá sành điệu lại có cửa sắt xếp khiến Hà Nội đang giống Đà Nẵng bỗng một

ngày đẹp trời lại hao hao Bangkok của Thái Lan. Tuy nhiên, ban công bụng chứa sáu tháng có khi hơn và cửa sắt xếp tuy là một vấn nạn thẩm mỹ công cộng, nhưng ta chỉ cần dừng đại dột mà nhìn thì thôi. Chứ cái chớp củ hành Ba Tư trên các nóc nhà giả biệt thự mới thật tai họa. Nó tốn tiền, hãnh tiến, xấu xí một cách nhân danh thẩm mỹ, mà lại nhòn nhọn, cứ tua tủa lên khắp cả bầu trời, băm nát cả trời xanh mây trắng là nơi con người ta thường ngược lên nghỉ ngơi tích cực sau những giờ dài buồn đưa lê những câu chuyện hơi bị... hay, giống như hôm qua, giống như hôm kia, hôm kia!

Nhưng, dấu sao đó cũng là cái sự giống nhau của dân. Sự giống nhau trong các báo cáo, trong cái cách cán bộ ta trả lời phỏng vấn trên truyền hình, nghe mới giật mình!

Báo Nông nghiệp Việt Nam đã từng đăng một bài viết kể anh làm dịch vụ vi tính ở một xã nọ cứ mỗi sáu tháng lại mở lại cái "file bao cao" vẫn lưu trong máy của mình, xử lý lại ngày tháng và các chỉ số, phần trăm rồi in ra, nhân bản, lấy 50.000đ và mỗi dịp như vậy, anh ta kiếm được tiền triệu (bởi mỗi xã có tới 20 ban bộ, đoàn thể khác nhau và đều phải có báo cáo mới sơ tổng kết được, mới chi tiền được).

Sắp có việc chia tách tỉnh huyện, người trả lời phỏng vấn bao giờ cũng nói địa bàn khó, rộng, không sâu sát; mà không ai chịu nói thật rằng nhập tỉnh huyện thì nạn cục bộ mất đoàn kết đã khiến địa phương chậm phát triển. (Tôi có một kỷ niệm cười ra nước mắt: Năm 1975, Hội Văn nghệ Vĩnh

Phú đại hội thành lập. Nhà thơ Bút Tre, tức là đồng chí Đặng Văn Đăng, nguyên Phó trưởng ban Khoa giáo tỉnh ủy đã khoảng 75 tuổi, có lời tôi ra tận góc xa, hát hàm vào hội trường và nói: "Văn Chinh xem, miền Tây chúng ta (ý ông nói số văn nghệ sỹ Phú Thọ) vẫn chiếm lĩnh hội trường!". Vậy mà, khi được mời lên phát biểu, ông vẫn nói đến đoàn kết như một nguyên nhân căn bản khiến thơ Vinh Phú ngang tầm thơ trung ương).

Thế rồi, sau khi chia tách, vẫn anh cán bộ nói khó khăn do nhập tỉnh, huyện lại nói do tỉnh, huyện mới chia tách, cơ sở vật chất rất khó khăn... Có những hôm rồi rã, tôi ngồi nhăm tính, nếu thỏa mãn tất cả các cán bộ nêu khó khăn, bức xúc trên TV để được nhà nước hỗ trợ kinh phí hay đầu tư cho địa phương họ, cho ngành họ thì không biết bao nhiêu cho xuế? Rồi lại tự an ủi, họ nói thế, chỉ để cho giống mọi người mà thôi, chứ chả nhẽ họ lại không biết nhà nước lấy đâu ra mà hỗ trợ nhiều thế?

Nhà văn Văn Chinh

CÔNG SỞ "SAU LŨY TRE LÀNG"

Cơ quan MH đóng tại thôn quê, địa bàn thuộc vùng sâu vùng xa. Trụ sở làm việc xây dựng từ thời bao cấp đã hư hỏng, cũ kỹ. Cơ quan ít có khách đến liên hệ công tác, thỉnh thoảng các bác nông dân ghé vào xin ngụm nước, hút nhờ điếu thuốc lào, gọi nhờ điện thoại. Chủ yếu cán bộ, nhân viên gặp nhau hằng ngày nên phong cách làm việc cũng xuề xòa, thoải mái.

Năm ngoái, được trên cấp kinh phí xây dựng trụ sở mới hoành tráng, khang trang, khép kín từ nơi làm việc, hội họp đến chỗ giải trí, vệ sinh. Trước các phòng ghi bảng hướng dẫn bằng tiếng Anh, trông rất "tây", một số người trình độ Anh văn lờ mờ, những ngày đầu chưa quen, đến phòng nào phải nhìn người ngồi trong phòng mới nhận ra phiên hiệu đơn vị. Nội thất lên đời, máy vi tính nối mạng đến từng phòng. Bộ mặt cơ quan thay da đổi thịt làm mọi người phấn chấn hẳn lên.

Để xứng đáng với tầm vóc trụ sở mới, thủ trưởng cơ quan quyết định làm cuộc cách mạng: Sắp xếp lại vị trí các phòng ban, đổi mới lề lối làm việc, tác phong công tác. Đi về phải đúng giờ, trang phục bắt buộc nam comple, nữ áo vest, váy lửng. Kể ra nhìn cũng "mát mắt", nhất là cánh thanh niên có dịp được ngắm mấy "lọ lem" nay như cô Tấm "chân dài" bước ra từ quả thị. Chỉ tội mấy chị lớn tuổi, mấy cô giò cẳng có vấn đề cứ lóng nga lóng ngóng

vì ngưng. Một số chị em không quen mặc váy đi xe máy, phải mặc quần tây đến cơ quan mới thay váy, hết giờ làm việc lại cởi váy, diện quần tây ra về. Có người nói đùa phải xây thêm phòng thay váy.

Mùa nắng chị em cảm thấy "thông thoáng" hơn còn cánh đàn ông thì khốn khổ vì nóng, quạt bật hết số nhưng mồ hôi vẫn "ướt đầm vai áo". Họ đành cởi vest mặc vào thành ghế, cử người thay nhau ngồi ở cửa trông chừng sếp, hễ có báo động là phải khoác vào ngay nếu không muốn bị cắt thi đua. Ngược lại mùa lạnh, mấy cô mấy chị tím tái chân cẳng còn bị mấy anh trêu đùa "gặp em trên cao lộng gió". Tóm lại "nóng thì khổ ông, lạnh thì khổ bà" như có người tổng kết.

Ông trưởng phòng nhân sự đang theo học bổ túc văn hóa trên tỉnh không dự lễ khánh thành trụ sở mới. Hôm nọ, được nghỉ học kỳ mấy ngày ông tranh thủ về thăm. Trước sự hoành tráng của cơ quan, ông quyết định chiêu đãi nhân viên trong phòng một châu bia hơi với hột vịt lộn. Ai cũng phải uống, phải "zô" 100%. Mấy cô nhân viên trẻ chịu không nổi phải trốn vào nhà vệ sinh giải quyết "dầu ra". Ông trưởng phòng sau mấy châu "zô, zô" mặt mũi đỏ bừng, đi đứng loạng choạng cũng tuyên bố nghỉ.

Ông đi về phía cuối hành lang, vừa đi vừa ngắm nghía cơ ngơi mới, tự hào vì có sự đóng góp của mình (ông có ông chú họ làm to trên tỉnh, nhờ ông vận động hành lang nên cơ quan mới có cơ ngơi này, vì thế ông là "công thần", thủ trưởng cũng phải nể). Nhìn biển hướng dẫn ghi

"Woman" ông ung dung đẩy cửa bước vào. Bỗng tiếng con gái kêu ré lên. Hai cô gái hốt hoảng buông váy đứng dậy, bỏ chạy ra ngoài suýt nữa xô cả vào ông. Quay lại nhìn tám biển hướng dẫn vẫn thấy chữ "Woman", ông tức giận quát lớn: "Tổ cha chúng mày, định vào đây rình xem người ta tè à!". Hai cô gái chạy thẳng một mạch về phòng đóng kín cửa lại.

Sau một lúc trốn trong phòng, cuối cùng hai cô xuất hiện, mặt tái nhợt. Ông trưởng phòng hỏi: "Vì sao tụi bay dám vào phòng vệ sinh đàn ông?".

- Dạ, chúng cháu vào phòng vệ sinh nữ, do chú đi nhầm chứ ạ - Một trong hai cô lí nhí.

- Nhầm nhầm cái gì, tao vào phòng có biển "Vô nam", nhầm làm sao được.

Một số người trẻ phì cười phải lấy tay bịt miệng, mấy người lớn tuổi ngơ ngác. Có anh bạn rụt rè nói: "Thưa chú, bảng hướng dẫn ghi bằng tiếng Anh, "Uymin" có nghĩa là phụ nữ ạ".

- Thế hả, thế tao nhầm hả? Trời đất, phụ nữ thì ghi phụ nữ đi, lại còn "uy min, uy miếc". Chú xin lỗi hai cháu. Thôi lo mà học tiếng Anh kẻo nhầm như chú thì khổ lắm, nay mai vào "vê kếp ti âu" là phiền lắm.

Cả phòng phá lên cười vui vẻ. Hai cô gái được giải oan nhưng vẫn chưa hết ngỡ ngàng, đấm lưng mấy thanh niên thùm thụp. Câu chuyện trên chẳng bao lâu đến tai ông giám đốc. Ông lặng lẽ chỉ đạo nhân viên lễ tân ghi thêm

tiếng Việt phía dưới tiếng Anh trên các bảng chỉ dẫn. Xây dựng nếp sống văn minh, phong cách làm việc hiện đại, lịch sự, trau dồi ngoại ngữ để giao lưu, hội nhập là cần thiết, là đòi hỏi của thời đại. Nhưng phải có quá trình tích lũy; phải phù hợp với thực tế của từng cơ quan, đơn vị, phải có bước đi thích hợp.

Bất chước, đua đòi kiểu "trưởng giả học làm sang" vốn là tật xấu dù thời nào cũng không mang lại hiệu quả, nhiều khi gây ra nhiều chuyện bi hài.

Thùy Hương

trận "oanh kích", dây bóng trờ ra vài chiếc nùm xỉn màu, te tua, trên sàn nhà vương vãi các mảnh cao su dùm dó, rách rưới. Có quả xì hơi, có quả không nổ rơi xuống như trái tim lăn lóc, vạ vật, cô đơn. Tóm lại, lúc trước nó căng tròn, dầy đà, mịn màng, tươi trẻ bao nhiêu thì bây giờ thảm hại, bệ rạc bấy nhiêu.

Tại sao mở đầu tiệc cưới nhất thiết phải là những tiếng nổ vô hồn để kết cục là sự tàn tạ? Trong cuộc sống, thuật ngữ "bóng xì hơi" dùng để chỉ những người đang bế tắc, chán nản, thất vọng, điều đó hoàn toàn xa lạ với lễ thành hôn, ngày vui nhất của cuộc đời. Vậy tại sao mở đầu bằng màn "bóng xì hơi"?

Nghi thức nổ "pháo" tuy rất nhỏ, không ảnh hưởng đến ai nhưng mỗi lần dự tiệc cưới thấy các quả bóng hình trái tim bị nổ, tôi như bị mất mát một cái gì. Tại tôi nhạy cảm quá chăng? Theo tôi, không nên để một nghi thức không đẹp, phản văn hóa trở thành phò biễn trong ngày vui nhất của đời người.

Thùy Linh

KHÔN LỎI XẤU ĐỀU HƠN TỐT LỎI

Ngày đi học, tôi được thầy giáo giảng về văn hóa phương Đông, về những phẩm chất của người Việt mà chúng ta vẫn thường tự hào như: Cần cù, chịu khó, tinh thần đoàn kết, tương trợ "lá lành đùm lá rách".

"Cái gì cũng có hai mặt của nó", không phải những đức tính tốt đẹp kia không tồn tại những yếu tố hạn chế của người Việt như: Óc tư hữu, ích kỷ, cục bộ địa phương, tính gia trưởng, tôn ti hay nói dựa dẫm, ý lại... Hiển nhiên, ít khi thầy giáo của tôi đề cập khía cạnh này, chủ yếu là trong quá trình nhận thức, tôi mới nhận ra người Việt không chỉ khôn lỏi, khôn vặt mà còn có những thói, tật mà nhiều khi chúng ta cũng phải thốt lên "đúng là...".

Điều dễ nhận thấy nhất là ý thức pháp luật của người Việt rất kém, hiện tượng phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ, lấn vạch, chở quá tải là phổ biến, việc vứt rác bừa bãi, họp chợ tự phát, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè dường như là chuyện đương nhiên. Nếu ở phương Tây luật là luật pháp thì ở ta luật là luật lệ, từ xưa ông cha ta đã tổng kết "phép vua thua lệ làng".

Bố mẹ tôi thoát ly từ nhỏ, lập nghiệp xa quê, mỗi khi có giỗ, tết cả gia đình về quê là cả một chặng đường gian khổ. Quốc lộ nhà nước nhưng người dân tự đào rãnh cắt ngang đường, giăng ống lấy nước tưới tiêu, trâu bò hiện

ngang đi trên đường, thỉnh thoảng dừng lại phóng uest, đến mùa gặt rơm phơi kín đường, có nơi phơi thóc, phơi sắn còn dùng cả gạch, ngói để quây, người điều khiển phương tiện mất tập trung một chút là tai nạn như chơi. Cũng may mà đoạn này chưa bị rải đinh như ở đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài dạo nào. Từ đường huyện về đến làng tôi phải qua hai xã, mỗi xã có một barie chặn thu phí giao thông, thoát qua hai "cửa ải" đó về đến đầu làng, cả gia đình phải xuống xe, cuốc bộ gần 2km mới về đến nhà, nguyên do là đường làng rộng thì có rộng nhưng ngay lối rẽ vào làng đã chôn 2 cọc bê tông 2 bên, độ rộng chỉ đủ cho các phương tiện vận tải nhỏ qua lại, còn ô tô thì chịu tấc, phải gửi lại sân kho hợp tác xã cho lũ trẻ con thì nhau leo trèo, nghịch ngợm. Minh là con cháu của làng có bức xúc việc này thì bị các cụ mắng "Ở đây không có cái thói con cháu về làng ngồi trên ô tô, bấm còi bim bim, không chào ai, dân làng người ta chửi cho".

Người Việt có tính cần cù, mặt khác còn có thói xấu là óc tư hữu, ích kỷ "hơn ghen, bằng ghét, kém khinh", làm việc gì cũng chỉ muốn vun vén cho bản thân, thấy người khác hơn thì tức tối, đố kỵ, kém thì coi thường, nếu không thì cũng thuộc diện "an phận thủ thường", làm gì cũng sợ "rút dây động rừng".

Một nhược điểm khác của người Việt là thói cào bằng, ỷ lại, muốn tất cả đều đồng nhất, giống nhau. Xưa người nông dân làm cho hợp tác xã, 8 giờ sáng, xã viên mới đúng đỉnh gọi nhau ra đồng, 10 giờ đã lũ lượt dắt trâu về,

có rầy chỉ sạch ven bờ, giữa đồng cỏ mọc "chó chạy hờ đuôi". Cuối vụ, tính công điểm, chia đều, người làm khỏe cũng như người làm yếu. Nay trong giáo dục, học trò giỏi khi đi thi cũng không hơn trò kém, người học bài cũng như người quay cóp, tỷ lệ tốt nghiệp trường nào cũng trên 90%. Trò ỷ lại vào phao, vào sự nâng đỡ của thầy cô, thầy dùng kết quả học tập của học sinh để lấy thành tích "năm sau cao hơn năm trước", "đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và tăng so với cùng kỳ". Người ta gọi đó là bệnh thành tích, căn bệnh này đến nay không chỉ tồn tại trong ngành giáo dục mà còn xuất hiện ở các ngành, lĩnh vực khác, như thời gian xây dựng các công trình thì cố gắng hoàn thành trước kế hoạch, nhưng sau đó thời gian sửa chữa lại "vượt kế hoạch", rồi phấn đấu, cạnh tranh nhau các chỉ tiêu làng văn hóa, hay "xã 135"... trong khi điều kiện thực tế thì chưa đạt hoặc không thuộc diện.

Có những việc ai cũng biết, ai cũng có vẻ bất bình, nhưng lại ngại nói ra, sợ bị quy là "hâm", "dở chứng", "có vấn đề về đầu óc". Nhiều người khi đọc các bài kể về thói hư tật xấu của người Việt, có lẽ cũng giạt mình "Người Việt mình sao nhiều tật xấu thế?" nhưng rồi lại tự nhủ "Ở đâu chẳng thế!". Cái xấu, nhưng là xấu tập thể thì trở nên bình thường. Ấy là tư duy "xấu đều hơn tốt lỗi" của người Việt.

Nguyễn Tố Nguyễn

BÂY GIỜ TẮT LỬA, TỐI ĐÈN... KHIẾP CHƯA!

Sau nhiều năm làm việc cật lực vợ chồng tôi mới dành dụm đủ tiền mua một căn hộ chung cư cũ, là khu tập thể của một trường đại học. Yên tâm quá rồi vì môi trường sống tốt, dân trí cao.

Ngày mới dọn về ở, thờ phào vì từ nay chỉ việc làm ăn vì đã "an cư, lạc nghiệp" thoát cảnh thuê mướn, nhờ vả, chung đụng khó chịu, chung quanh toàn cán bộ, "chắc mẫm" văn minh. Những tưởng nhà của mình rồi thì cứ vô tư mà sống. Nào ngờ cái sự "hưởng lạc" ấy ngăn chảng tà gang. Các cụ bảo "hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau", hình như ở khu nhà tôi, câu này không có giá trị.

Ngày đầu tiên dọn về nhà mới, chúng tôi cũng xin phép khu phố cho ô tô chở đồ vào tận chân cầu thang, vì ngõ vào khá dài, đỡ tốn tiền thuê vác. Nhưng khi ô tô vừa dừng thì một bà nhà ở tầng 1 xông ra "nhắc nhở" lái xe, nào là đường nhỏ không cho ô tô vào, nào là lối chở hàng công kênh làm đứt dây điện, nào là đồ đạc bày bừa, chiếm hết lối đi... Tôi nhẹ nhàng xin lỗi và... ăm ực. Rồi khi tôi sửa nhà, dù tôi ở tận tầng 5, nhưng bà vẫn lên tận nơi... lại nhắc nhở để không ảnh hưởng tới hàng xóm.

Ở lâu tôi phát hiện ra bà hàng xóm này có "cái tôi" cực lớn. Bà chiếm cả cái sân chung trước cửa, bày ra "trăm

thứ bà dần", quây lại một góc để xếp củi, đun bếp than tổ ong, mỗi lần bà nhóm lửa là cả khu như chuột bị hun khói.

Khi sửa chữa công trình phụ, tôi sang hàng xóm tham khảo ý kiến. Vì nhà ở tầng 5 nên tôi cẩn thận hỏi xem có cần lắp máy bơm nước không. Ông bác sĩ đã về hưu vui vẻ: Không cần đâu, khu này nước lên thoải mái. Cả tháng trời, nhà tôi luôn trong tình trạng thiếu nước, nhà lại có con nhỏ, tôi càng bức xúc chuyện nước nôi. Tôi dám nghi ngờ vì nhà mình ở đầu hành lang mà không đủ nước làm sao các nhà phía trong đủ được. Đành làm kẻ xấu bụng, rình mò, hóa ra họ đều lắp máy bơm cả. Họ sợ nhà tôi ở đầu nguồn, nếu lắp bơm sẽ hút hết nước mới đến lượt họ nên nói thế.

Tầng tôi ở có năm hộ gia đình, thì có tới ba hộ cho sinh viên thuê. Có bà cùng tầng là giảng viên đại học về hưu, người cao tuổi nhất nên đề cao tính cảnh giác và tính tập thể. Bà thường xuyên nhắc nhở các hộ chung quanh ra, vào khóa cổng, giữ gìn vệ sinh chung, đến lượt nhà nào quét cầu thang thì bà nhắc tận nơi. Hồi đầu, ngày nào đi làm về tôi cũng thấy hành lang nhà mình lênh láng nước, cầu thang lúc nào cũng có vũng nước đọng. Bụng bảo dạ, chắc chó, mèo nhà ai "bậy" ra có người quét dọn đây. Nhưng "tần số" dày đặc lại làm tôi sinh nghi ai mà tốt lâu thế. Hóa ra, bà hàng xóm đi chợ về, ra cầu thang... rửa chân. Mà bà coi đi chợ như tập thể dục, nên ngày đi chợ - rửa chân mấy lần. Ở chiếu nghỉ thường xuyên có túi rác, nhiều khi

chuột phá phách, bốc mùi khủng khiếp. Cũng là của nhà bà, tính bà sạch sẽ nên để ra cầu thang tối vứt một thể.

Có gia đình, hai vợ chồng làm ở một cơ quan trung ương. Oai quá còn gì. Thế nhưng, chả biết sao, chiến tranh xảy ra như cơm bữa. Mà lạ, người ta bảo vợ chồng đóng cửa bảo nhau, nhưng nhà này cứ nhè nửa đêm mang nhau ra xỉ vá, cửa mở toang cho hàng xóm... nghe cùng. Mỗi lần như vậy, đại từ nhân xưng nào "dã man" nhất họ mang ra dành cho nhau. Anh chồng say rượu về, không những đập cửa nhà mình, còn sang đập cửa hàng xóm (cho có tính tập thể).

Thế cũng chỉ là điểm danh đầu sự kiện, chứ kể hết... chắc đến thập kỷ sau. Mà theo như "lão làng" của khu, gia đình tôi còn được ở khu trước này chứ khu đằng sau chắc còn khủng khiếp nữa. Chả là, cả khu tập thể có ba dãy nhà cao tầng, ngày xưa phân theo chế độ từ cao xuống thấp, nhà 1 là của nhà lãnh đạo, giáo sư, tiến sĩ, nhà 2 dành cho cán bộ giảng dạy, nhà 3 thuộc về các nhân viên phục vụ.

Dan Lê

KHÔN VÀ DẠI

Tôi xin kể câu chuyện tôi đọc từ khi còn bé, đăng ở tạp chí Văn nghệ quân đội (xuất bản thời kỳ chiến tranh chống Mỹ).

Đại ý của câu chuyện là có 2 cán bộ cùng công tác ở Gia Lâm, Hà Nội. Nhà hai anh liền kề nhau, chiều chiều, họ về cùng về một khu tập thể. Buổi chiều luôn có hai bà vợ chờ chồng. Câu chuyện trở thành bi hài khi một trong hai bà vợ phát hiện chồng mình bao giờ cũng về sau ông hàng xóm. Chị ta tra khảo thì nhận được lời giải thích từ phía chồng là tắc cầu Long Biên. Chị vợ không chấp nhận lý do giản đơn đó và nghĩ ông hàng xóm luôn về trước, chỉ có chồng mình khờ dại, "đần" thì mới thế. Lý do cũng được bà đưa ra làm yêu cầu xin bỏ chồng.

Mấy chục năm nay, tôi không quên câu chuyện đó. Ngoài ra, hàng ngày, tôi được nhìn, được chứng kiến các câu chuyện khác thấy rất buồn. Mới đây, khi nói chuyện với con trai, tôi cũng dẫn ra những ví dụ dại loại như vậy, ngộ hầu cho cháu hiểu để phấn đấu. Tôi bảo cháu thế hệ các con nhiều người tài nên con phải gắng học tập, tích lũy kiến thức, sau này sống đàng hoàng. Cháu trả lời: "Bố yên tâm, thời nay nhiều người khôn thì đúng chứ nhiều người giỏi thì cần xem lại".

Tôi thực sự bất ngờ khi đưa con vị thành niên có suy nghĩ như vậy. Đây là điều đáng lo cho các thế hệ của chúng ta. Xin cảm ơn diễn đàn và hy vọng mọi người Việt Nam không tính dại - khôn mà phấn đấu thành giỏi, thành tài.

PVT

PHẦN IV

TẬT XẤU NƠI CÔNG SỞ

LÀM NHƯ TÔI NÓI!

Thườ đang học cấp 2 tôi đã nghe người lớn nói câu này: "Làm như tôi nói, đừng làm như tôi làm". Từ thời đó đã nảy sinh ra một loại cán bộ hay rao giảng về đạo đức, "Nói thì hay nhưng vỗ tay thì dờ".

Vì vậy, khi nghe mấy anh này nói chuyện, lên lớp, thính giả lại đàm tiếu và kết thúc bằng câu "làm như tôi nói...". Và họ lại có dịp để liệt kê những việc làm bất minh, mờ ám, những thói hư tật xấu của cả một số cán bộ nói một đằng làm một nẻo, chứ chẳng riêng gì vị cử tọa, vị thuyết trình viên lúc đó.

Bây giờ loại cán bộ này không phải là ít. Nói thao thao bất tuyệt, mười bài như một, đi đến đâu cũng cứ như một cái băng cát xet, bấm nút là ra ngay bài cũ. Tôi có anh bạn cũng thuộc loại quan chức hay nói như thế này. Có lần, trong

một cuộc trà dư tửu hậu, lớp bạn bè đồng môn định danh nghề nghiệp của nhau. Đến lượt anh này thì bí. Cuối cùng có người phải tạm dùng từ thu-phát để gán cho cái nghề của anh ta. Thu là nhận thông tin, phát là nói lại những gì đã nhận từ cấp trên, từ diễn đàn khác - chứ không phải là nghề thu thanh và phát thanh. Vì thế trong thiên hạ mới có câu "như cái băng cát xét" để chỉ mấy anh thuộc loại này.

Nhiều cán bộ bây giờ đang đàn diễn thuyết, rao dạy quần chúng, lớp trẻ mà không chịu thay đổi tư duy, phương pháp; bản thân lại không mẫu mực thì có khác gì "trống võ nhà sám" như các cụ ngày xưa đã tổng kết. Có lần, trong một cuộc đối thoại với thanh niên, một vị lãnh đạo của tỉnh tôi giảng giải cho một cán bộ Đoàn rằng: "Thanh niên bây giờ phải xác định rõ, phải hiểu cho được khái niệm nền kinh tế nhiều thành phần. Ai cũng muốn làm việc trong các cơ quan Nhà nước là không đúng". Nghe ông nói thì chẳng có gì sai nhưng ở bên dưới lập tức xì xào, bàn tán. Bởi con ông thì trượt đại học, phải gửi vào lớp cử tuyển của tỉnh láng giềng. Nhưng khi ra trường thì làm việc ngay tại thành phố lớn thuộc địa hạt của ông quản lý.

Trong hội trường có nhiều sinh viên đồng trang lứa, đồng niên, đồng khoa với con ông nên họ chẳng lạ gì chuyện của nhà ông. Con ông đã choán chỗ của người khác. Có người còn nói: "Chúng tôi không muốn làm như ông nói. Chúng tôi muốn làm như ông làm; muốn được như con ông. Học kém nhưng vẫn được làm việc ở thành phố, được vô biên chế Nhà nước; và được cấp dưới của ông diu dắt, phát triển rất nhanh...".

Thanh Tùng

KÍN MÀ... HỜ!?

Tại kỳ họp bất thường của HĐND một tỉnh ở miền Trung, sau khi nghe UBND tỉnh báo cáo giải trình về một dự án không được sự đồng thuận trong cán bộ, nhân dân, đang gây xôn xao dư luận và công luận, các đại biểu được phát phiếu thăm dò. Cứ tưởng các đại biểu sẽ bỏ phiếu kín. Ai ngờ, phiếu kín mà... hở.

Bởi vì trên tờ phiếu thăm dò có ghi rõ họ tên, chức vụ của người bỏ phiếu. Trả lời phỏng vấn một tờ báo, ông Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ấy cho rằng: "Người nào không ghi tên tuổi mình vào cũng không sao"(?). Đúng là không sao nhưng người ta sẽ thừa biết những lá phiếu chống là của ai, vì chỉ có 49 người thôi chứ có nhiều nhận gì mà không truy ra được. Và cũng vì thế mới có được 48/49 phiếu thuận. Mặc dù ở nơi này, nơi nọ, kể cả khi thảo luận tại hội trường khá nhiều đại biểu không tán thành dự án này.

Có thể thấy rằng đa số đại biểu đã bị một sức ép khá nặng, họ bị đẩy vào một tình thế khó xử. Lẽ ra họ phải có tham luận bằng văn bản, có cơ sở lý luận và có giải pháp cho dự án kèm theo để Hội đồng tổng hợp, lựa chọn. Đằng này họ phải bỏ phiếu tán thành khi chưa được tiếp cận với hồ sơ, luận chứng kinh tế - kỹ thuật, chưa được thông tin một cách đầy đủ về những vấn đề liên quan đến dự án, chưa có những phương án khác để

suy nghĩ, lựa chọn... Họ đã phải đồng ý một cách mơ hồ, duy ý chí. Đó là chuyện ở một cơ quan dân cử. Ở nhiều diễn đàn, gặp những vấn đề gay gắt, những vấn đề tế nhị, những chuyện bất công ngang trái ta thường thấy những người có học vấn cao, những anh chị em văn nghệ sĩ (gọi chung là trí thức) mới dám phát biểu thẳng thắn và tỏ rõ thái độ của mình: đồng tình hay phản đối, ngợi ca hay phê phán... Bởi vì họ có kiến thức, có lý luận, có đủ nhận thức để phát hiện ra cái lỗi của vấn đề. Và điều quan trọng nhất là họ có dũng khí, họ dám nói. Bởi chỉ ít, họ cũng là những kẻ sĩ của thời đại. Thế nhưng khi ngồi lại với nhau không phải "sĩ phu" nào cũng giữ được sĩ khí. Cái dũng khí trước chỗ đông người tự nhiên biến đi đâu mất. Câu chuyện tôi kể dưới đây chỉ là một ví dụ nhỏ trong cuộc sống muôn màu.

Tôi được biết, một Hội đồng chức danh ngồi lại với nhau để bỏ phiếu bầu chọn Phó Giáo sư của đơn vị mình. Vòng cuối cùng, Chủ tịch Hội đồng phát phiếu bầu cho từng thành viên và yêu cầu bỏ phiếu ngay, bỏ tại chỗ, thùng phiếu đã để ngay trước mặt. Người này nhìn người kia, giở tờ phiếu đã in sẵn tên từng ứng cử viên rồi tươi cười, gấp lại cho vào thùng. Kết quả: Chỉ có một ứng cử viên được bầu với số phiếu tín nhiệm 10/11, số còn lại phiếu tín nhiệm 100% (?!). Lại thay, cũng Hội đồng này, năm trước khi bầu chọn số phiếu thấp lè tè, nhiều người bị rớt. Năm sau lại trúng cách 100%? Có người năm ngoái phiếu thấp nhất, chỉ được 2/9 phiếu, năm sau, dùng một

cái, được những 11/11 phiếu? Kết quả bầu chọn "mỹ mãn" như vậy là nhờ ông Chủ tịch Hội đồng đã có "sáng kiến" bỏ phiếu kín nhưng mà... hở. Danh sách đã in sẵn, theo lý thuyết không tín nhiệm ai thì các thành viên đều có quyền gạch bỏ. Nhưng trong thực tế muốn gạch ai thì phải lấy bút ra. Khi công bố kết quả ai mất phiếu hẳn nhiên người ta sẽ biết ai đã gạch bỏ mình rồi để mà... ứng xử.

Mà cuộc sống thì luôn luôn phức tạp và tế nhị. Thế mới hay, để đạt được một mục đích nào đó, kẻ sĩ ngày nay cũng có lắm kẻ quá khôn ngoan. Ở khía cạnh khác, ngẫm cho kỹ, thì đó cũng là cái hèn của anh trí thức.

Tú Ngai

PHÉP THỬ

1. Ông C 75 tuổi, lính thời Điện Biên, là giáo viên dạy tiếng Nga trong quân đội, cấp tá, nghỉ hưu tại xã. Ông yêu thơ, thích điều tra xã hội học.

Ông kể tôi nghe một câu chuyện nhỏ: Trong đại hội cựu chiến binh xã ông mới đây, đến mục bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên, ông bàn với 5 người lính cũ thử ban kiểm phiếu một lần.

Trong danh sách bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên có tên một đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở địa phương. Đồng chí ấy đi đại hội là tốt và chắc chắn không thể trật được nên 5 ông lính cũ này thử không bầu xem sao. Thật ngạc nhiên khi trưởng ban kiểm phiếu công bố đồng chí ấy trúng cử 100% số phiếu bầu của đại biểu dự đại hội. Tôi nói sao ông ấy không có ý kiến ngay trong đại hội. Ông nói chúng tôi đã bàn chỉ thử để biết, những đồng chí đi dự đại hội đều trúng cử hợp lệ cả, còn sự tắc trách hay cố ý này sẽ nói vào dịp khác.

2. Ở tỉnh mới tổ chức cuộc thi họa một bài thơ Đường luật. Bài thơ xướng là của một nhà giáo, nhà thơ khả kính. Thầy S là thầy của chúng tôi ở đại học nên thầy gửi bài xướng, cả thư cho học trò đề nghị phổ biến cho các thi hữu Đường luật ở huyện tôi tham gia. Tôi mang bài xướng này đến nhà thơ nổi tiếng cả tân thi và cổ thi là cụ Huy

Huyền, đề nghị ông "Lý Bạch của địa phương" hãy theo chủ đề mà họa càng nhiều bài càng tốt. Mười ngày sau cụ và tôi cùng chọn ra 4 bài ưng ý nhất. Cụ nói hãy đề tên cụ hai bài còn hai bài muốn đề tên ai cũng được rồi nhờ tôi đi gửi cho ban tổ chức. Ngày công bố kết quả cuộc thi, hai bài đề tên cụ Huyền đoạt giải 3 (không có giải nhất), hai bài kia không có ba, tư, khuyến khích, tặng phẩm gì hết, nghĩa là bị loại hẳn.

Tuy được giải cao nhưng cụ Huyền không vui. Cụ tâm sự "Người ta đồn thi văn chương ngày nay chỉ chú trọng tác giả, không mấy quan tâm đến tác phẩm quá không sai. Phép thử này cũng có giá đây".

Hoàng Văn Hân

ĂN ĐÓI NẪM CO...

Người ta không thể có nhà cao cửa rộng, bữa ăn linh đình, nếu chỉ trông vào cơ sự "ăn đói nằm co". Đó là lý do chính khiến chúng ta còn sống nghèo hèn...

Một lần, tôi đi dự cỗ cưới gặp một anh bạn mới đi Tây về, sau "bữa cơm thân mật", ra đến cửa anh nói: Cả một đám cưới to nhường ấy, nhà hàng sang nhường vậy, mà chúng ta vừa chào mừng, vừa ăn, chưa đầy một giờ. Tất cả ào ào xếp vào bàn, ào ào rót, ào ào uống, và ào ào đứng dậy. Tất cả chỉ thấy sự có mặt của dạ dày, còn chẳng thấy những dấu hiệu đòi khát vọng của tâm hồn. Trong khi đó, người châu Âu thậm chí chỉ cần một cây đàn vi-ô-lông, hay ắc-cóc-di-ông, họ nhảy thâu đêm suốt sáng, cả như người thổ dân châu Phi, châu Mỹ, chỉ cần vài cái trống, thân xác họ nhảy múa như muốn vụt bay cùng với tâm hồn.

Câu chuyện mới đến đó thôi, thì vài người nghe thấy, người nói nọ, người nói kia, đều thừa nhận. Khi tâm hồn thỏa khát thì mới có tiệc. Còn chúng ta mới đang chỉ dừng ở mức thỏa mãn vật phẩm cho dạ dày. Nhưng sự thỏa mãn đó đã lớn chưa? Lớn nhất là cỗ bàn hiếu - hi, hay "đói quanh năm no ba ngày tết", thì dạ dày chúng ta có bao ngày được mãn nguyện? Người ta không thể có nhà cao cửa rộng, bữa ăn linh đình, nếu chỉ trông vào cơ sự "ăn đói nằm co". Đó là lý do chính khiến chúng ta còn sống nghèo hèn...

Triết gia Hegel vĩ đại còn nói thế này: "Một bữa ăn dù lớn bao nhiêu mà không có một diễn văn hay thì không thể trở thành bữa tiệc". Diễn văn hay nghĩa là, ở đó có một nội dung lớn - một đề tài lớn được khai triển, và cùng lúc với thức ăn dồi dào cho thân xác, tâm hồn cũng được dự cuộc bằng "thực phẩm thiêng liêng" của mình, như thế mới thành bữa tiệc.

Ngược lại, nếu chỉ có "ăn xó mó niều", hoặc thiếu tâm cảm lớn để làm đồ ăn lớn, sẽ không thể nào thành tiệc! Tại sao người Việt lại có câu "Ăn dổi nằm co còn hơn ăn no vác nặng", nó bắt nguồn từ đâu? Nhiều người thường bảo: Người Việt chịu khó, hay lam hay làm. Có một số người khác, trong đó có tôi lại nghĩ: Người Việt chỉ lam lũ thôi, còn nói chung thì "khá lười biếng". Tôi xin đưa ra lý do: Người Việt có tả những kẻ lười nhác đến mức: "ruồi đậu mép không thèm đuổi". Câu nói đó có thể ít người đồng tình. Nhưng câu nói sau thì rất chắc chắn, đó là: "Ngồi mát ăn bát vàng!". Trong khẩu ngữ của người Việt, rất hay kèm theo chữ "mát", nào là "ở cho mát", "ngồi cho mát", "ăn chò mát", "uống cho mát", "mặc cho mát".

Vì ngại ra mồ hôi, và thích tìm chỗ mát, nên phải nói, năng suất lao động ở xứ ta khá thấp, đặc biệt có một tâm lý "lãn công" thắm căn cố đế ăn sâu từ trong lịch sử, những muốn tìm việc gì trong nhà, hoặc trốn trong nhà để tránh nắng, tránh mưa. Vì vậy, không ít người học xong trường này, trường nọ, nghe có vẻ quan trọng lắm, nhưng mục đích ra trường chỉ là kiếm một

chỗ nào "ngồi cho mát" vào mùa hạ, và "ngồi cho ấm" vào mùa đông. Tay nghề, hoặc chuyên môn chẳng cần tiến triển, miễn sao có một chỗ "trú ẩn" và một khoản lương khi về hưu. Đây là một căn bệnh có tính chất truyền kiếp của lịch sử, chúng ta hãy nên đối mặt với nó, nào "học để làm quan", nào "một người làm quan cả họ được nhờ", nào "ngồi mát ăn bát vàng", đề: Mưa không đến mặt/ Nắng không đến đầu.

Sự ý lại vào văn phòng, và hành lang rợp bóng mát của nhà nước đã trở thành một căn bệnh thụ động trầm kha của nhiều công chức cạo bàn giấy, điều đó lý giải tại sao những cuộc cải cách biên chế lại khó thực hiện đến vậy!

Nguyễn Hoàng Đức

CHỦ TRƯỞNG, KẾ HOẠCH "GIẤY"

Khi vạch ra một kế hoạch, chủ trương nào đó, các vị lãnh đạo cần phải nghiên cứu kỹ, thử vi hành xuống với dân để tìm hiểu tình hình thực tế, nếu chỉ ngồi ở bàn giấy thì sao có thể vạch ra con đường đúng đắn được?

Quê tôi là một huyện vùng sâu của một tỉnh miền núi. Một đạo, cán bộ nông nghiệp huyện nhà phát động phong trào trồng điều có năng suất cao. Thế là chuyển đổi cơ cấu, phá bỏ cây mía đang xanh um và đóng tiền mua cây điều giống để trồng. Đó là chủ trương, kế hoạch của huyện. Nhưng than ôi điều trồng ồ ạt mà khổ nổi vùng đất này chỉ thích hợp với cây mía. Với lại cây mía trồng ngay, ăn ngay, chỉ 1 năm là thu hoạch, còn cây điều thì phải 3 năm. Chỉ trong năm đó, giá đường tăng cao, cây mía không đủ để bán. Cây điều thì phải chờ và sau 3 năm, giá rớt thê thảm. Dân nghèo mà gặp mấy cái kế hoạch "gà mờ" này kể như tiêu! Rồi sau này còn mấy phong trào khác nữa nhưng đều là dân lãnh đủ.

Các vị lãnh đạo thường phán rằng: "Theo chủ trương, kế hoạch của huyện. Trong vòng 1 năm tới, huyện phải giảm được 50% hộ đói, giảm được 60% hộ nghèo..." để sau đó vài năm vẫn cứ còn xóa, còn giảm! Từ năm này qua năm nọ nhưng cuối cùng tổng kết lại dân vẫn cứ nghèo! Có lẽ theo ý nghĩ của các vị ấy, cứ cho làm đường thật bóng, xây công sở thật to... làm cho bộ mặt huyện đẹp lên

thì dân ắt thoát nghèo. Lâu lâu nghe đài oang oang: "Tình hình gieo trồng trong huyện được X héc ta, đạt Y % kế hoạch đề ra. Thu thuế đạt X triệu, đạt... % đề ra...".

Hòa mình vào phong trào phổ cập, huyện cũng có kế hoạch phổ cập tiểu học và ra chỉ thị: "Trong 3 năm phải hoàn thành chủ trương kế hoạch được giao!". 3 năm sau, tất cả đều hoàn thành xuất sắc! Mọi chuyện chỉ "lòì" ra khi có một em đã học đến lớp 7 rồi mà cộng hai số vẫn sai bét nhè, đọc một bài thơ phải mất cả tiếng đồng hồ! Đó chỉ là vài câu chuyện tiêu biểu ở một huyện nhỏ, nếu tính sơ sơ, cả nước ta cũng ngót nghét 700 huyện. Thử hỏi một năm có bao nhiêu kế hoạch "ra lò"? Và có bao nhiêu kế hoạch được hoàn thành? Không hoàn thành, thì phải báo cáo láo là điều tất nhiên!

Thiết nghĩ, khi vạch ra một kế hoạch, chủ trương nào đó cần phải nghiên cứu kỹ, thử vi hành xuống dân mà xem, cứ ngồi trên bàn giấy thì sao có thể vạch ra con đường đúng đắn được?

Cần Thị Phương

BỆNH CHÊ

Phàm là con người từ trẻ tới già ai cũng thích khen. Khi còn nhỏ thích khen là ăn nhanh, lớn nhanh; khi đi học thích khen là học giỏi; khi đi làm thích sếp khen là có năng lực; khi về hưu tự ru ngủ về quá khứ "oai hùng" của mình...

Thế nhưng cuộc đời cũng như con người đều có hai mặt, tốt và xấu. Nói về mặt tốt của mình thật dễ và nói về mặt xấu của người khác thật "há hê, sung sướng" biết nhường nào. Một nhân viên mới về cơ quan, nếu như anh quá e dè, người ta sẽ thì thầm sau lưng anh rằng anh là đồ nhút nhát, thiếu bản lĩnh, nếu anh bắt nhịp ngay với công việc, hoặc quá xông xáo sẽ ngay lập tức bị khép "tội" hợm mình, kiêu ngạo và hoàn toàn có thể bị cô lập. Điều nguy hại là người ta không bao giờ nói thẳng với anh điều đó mà câu chuyện về anh cứ rì rầm nơi này một tí, nơi kia một tí và nó tạo nên bầu không khí vô cùng thích thú đối với những kẻ rỗi hơi, những người đã mắc phải căn bệnh: Bệnh chê.

Bệnh này xuất hiện mọi lúc mọi nơi và nó có điều kiện phát triển với tốc độ cao và vững chắc ở những cơ quan hành chính nơi có mật độ những người "buôn dưa lê" cao. Bệnh này khác hẳn với phê bình có chủ đích. Nếu như phê bình với mục đích tốt đẹp có khả năng giúp người khác nhìn nhận ra sai lầm khuyết điểm, từ đó giúp họ có nhận thức và hành động đúng đắn thì những lời gièm pha, chê

bai từ sau lưng chỉ làm người ta thêm rối trí. Tất nhiên đối với những người có bản lĩnh họ sẽ có cách ứng xử khác. Họ có thể chứng minh bằng công việc, có thể im lặng... Nhưng dù bằng cách nào thì nó cũng tạo nên sự khó chịu cho người bị "chịu trận".

Một hiện tượng rất dễ bắt gặp nơi công sở vào những kỳ bầu bán. Có nhiều khi chúng ta bắt gặp cả một chiến dịch có sự sắp đặt, tính toán hết sức bài bản. Những thông tin về đời công, đời tư của đối thủ (hoặc có thể bị coi là đối thủ) được thêu dệt một cách không thương tiếc. Hạ gục đối thủ bằng cách tung tin bịa đặt đồng thời với việc đánh bóng, lãng xê bản thân đôi khi đã đem lại những thành công ngoạn mục. Người quân tử nhiều khi lại thua kẻ tiểu nhân ở chỗ rất bất ngờ và lắt léo đến khó lường.

Muốn khắc phục được "bệnh chê" mỗi người cần phải nghiêm khắc với bản thân, không ngừng tu dưỡng cả đạo đức lẫn năng lực chuyên môn và cần có cái nhìn nhân hậu, bao dung với mọi người.

Lê Như Tú

HAI CÂU CHUYỆN VỀ SỰ ĐỐ KÝ

Phương là một cô gái trẻ trung, xinh xắn, tốt nghiệp đại học Thương Mại, cô xin về một công ty kinh doanh máy tính, làm ở Phòng kinh doanh tiếp thị.

Vì có chuyên môn khá, giỏi ngoại ngữ và năng động nên Phương ký được nhiều hợp đồng bán hàng với giá trị lớn, nhờ thế mà được thưởng nhiều. Lẽ ra mọi người ở cùng phòng phải vui mừng vì Phương đã đem lại nhiều lợi nhuận cho cơ quan nhưng một số người lại sinh lòng đố kỵ trước mức thu nhập cao của Phương. Thế là họ tìm cách nói xấu Phương, người thì bảo Phương là ngựa non háu đá, kẻ nói cô dùng nhan sắc để mỗi chài nên mới ký được nhiều hợp đồng bán hàng!

Không chịu được sự đố kỵ, Phương làm đơn xin nghỉ việc. Hai tuần sau, ông giám đốc đi công tác nước ngoài về, hay tin Phương nghỉ việc chỉ vì sự đố kỵ, ông đập bàn quát tháo làm cho cả phòng sợ xanh mặt. Rồi ông đề nghị anh Thường - Bí thư chi đoàn đến nhà Phương thuyết phục cô tiếp tục trở lại làm việc. Anh Thường giải thích thẳng thắn và có lý; rằng chi đoàn cũng sẽ rút kinh nghiệm trong việc này; rằng hiện tượng đố kỵ tuy không phổ biến nhưng cũng không hiếm ở nhiều cơ quan, ban ngành, nếu chúng ta không biết đấu tranh loại bỏ nó ra khỏi cuộc sống thì nó càng có điều kiện phát triển, làm cho người có tài nhất là lớp trẻ bị chán nản, bị kìm hãm.

Trước những lý lẽ thuyết phục của Bí thư chi đoàn, Phương đồng ý trở lại công ty làm việc. Sau đó Ban Giám

đốc, chi đoàn đã có cuộc họp với Phòng tiếp thị về sự việc của Phương, khiển trách Trưởng, Phó phòng...

2. Anh Thức là người thông minh, có tài, lại có học vị tiến sĩ hẳn hoi, ấy thế nhưng chỉ làm nhàn ở chức vụ chuyên viên. Đã mấy lần cơ quan họp đưa anh lên phó ban nhưng ông trưởng ban luôn gạt đi vì lý do tuổi anh còn trẻ, mới ngoài 40 mà đi đứng rất khệnh khạng! Người như thế chưa có chức có quyền mà đã khệnh khạng thì khi được lên phó ban hỏi còn coi ai ra gì? Nghe ông trưởng ban giải thích, ông thủ trưởng cơ quan dù rất mến cái tài của anh Thức nhưng cũng ngại cất nhắc anh.

Anh Thức biết ông trưởng ban không dám đưa mình lên phó ban vì ông sợ anh có tài hơn sẽ tranh mất chức trưởng ban của ông nhưng anh Thức cũng chẳng dám nói ra, lại sợ mọi người cho là ghen tức không được đề bạt nên đi nói xấu người ta. Thế rồi anh Thức xin chuyển cơ quan, ở cơ quan mới, thủ trưởng của anh rất trọng người tài, ông còn chuyện trò tâm sự trực tiếp với anh Thức nên hiểu được cả cái bệnh khệnh khạng của anh. Sau một thời gian thử thách, thấy anh Thức thật sự là một người giỏi, ông đưa anh lên vụ phó, rồi vụ trưởng và chuẩn bị đào tạo anh là người kế cận.

Một hôm thủ trưởng cũ của anh Thức gặp thủ trưởng mới của anh tại một hội nghị, biết được anh Thức đã lên vụ trưởng, liền hỏi: Cái tay Thức ấy khệnh khạng thế mà anh cũng trọng dụng à? À, tại chân anh ta có tật nên đi đứng nó mới thế! Chứ thật ra cậu ấy là người tốt, có năng lực. Vì thủ trưởng cũ hiểu được sự thật về sự đổ kỵ thì chỉ còn biết thở dài luyến tiếc.

Vũ Năng Tĩnh

"BỆNH" CỦA HỘI NGHỊ

Các hội nghị thường được kết thúc bằng câu rất giống nhau: Sau một thời gian làm việc khẩn trương (có thể thêm vài tính từ nữa), hội nghị đã thành công tốt đẹp.

I. Hội nghị độc diễn.

Suốt cuộc họp, thủ trưởng nói thao thao, chẳng để nhân viên được nói gì. Có thể thủ trưởng nghĩ mọi người không hiểu nên giảng giải, quán triệt, và có thể do dễ phòng có ý kiến bàn ngang, rách việc, cứ nói át đi là thượng sách. Hết giờ, thủ trưởng hỏi: "Có đồng chí nào có ý kiến gì không?". Ai mà có ý kiến làm gì nữa. Thế là họp mà không bàn, hội mà không nghị.

II. Hội nghị trình diễn

Sau báo cáo của thủ trưởng, có tham luận của các đại biểu. Nhưng các đại biểu được nhằm chọn những người lâu nay chỉ nói thuận chiều. Yêu cầu ý kiến phải chuẩn bị sẵn bằng văn bản, duyệt đi duyệt lại. Có đề nghị gì thì cũng chỉ đề nghị những nội dung thủ trưởng đã nêu, thực chất chẳng có gì đề xuất mới. Hội nghị trình diễn suôn sẻ, có "không khí".

III. Hội nghị phô diễn

Công việc chuẩn bị khá công phu. Các văn bản in giấy tốt, đóng bìa đẹp, có cặp đảng hoàng, nhưng nội dung bên trong chỉ cốt không có câu sai phạm, cốt tương đối dài là

được, mấy ai đã đọc. Các ban bộ được thành lập, đặc biệt chú ý ban khánh tiết chăm lo hội trường, cờ hoa, phông màn, khẩu hiệu, loa đài và in giấy mời sang trọng. Ban vật chất càng quan trọng.

I liền hoan đã có khách sạn, nhưng phải chọn và lo thực đơn sao cho thực sang. Một vấn đề tế nhị nhưng cũng rất phổ trương, phải chuẩn bị chu đáo là... Quà.

IV. Hội nghị đạo diễn

Thông thường, để giải quyết công việc V cần phải tổ chức hội nghị H, do đó cần có tiền T. Nhưng người ta sáng tác rồi đạo diễn hội nghị theo quy trình: Để tiêu số tiền T thì tổ chức hội nghị H, lấy cơ là bàn việc V. Tất nhiên khi nói người ta nói để giải quyết việc V, quan trọng lắm. Hội nghị chọn địa điểm kết hợp nghỉ mát, vui chơi. Khi quy trình đã được đảo lên, thì việc chi tiêu thế nào, không nói cũng đã rõ.

Các bệnh hội nghị nói trên, lãng phí tiền của, thời gian. Nhưng tai hại nhất là lãng phí tinh thần, trí tuệ. Đi dự nhiều cuộc họp kiểu trên, ban đầu khó chịu, dần dần thành quen, ít động não. Đến lượt mình, dễ gì làm khác!

Trí Tâm

PHẢI PHÉP!

Nhiệm kỳ trước, từ hội nghị, hội thảo, tổng kết cho đến gặp mặt, hiếu hỷ, ở cơ quan nọ sếp trưởng được giới thiệu là: Nhà giáo ưu tú - tiến sĩ, Giám đốc Sở... Ở nhiều nơi, nhiều trường hợp đằng sau các danh hiệu và học vị có khi còn phải kèm theo một hoặc hai chức danh khác nữa.

Nhiệm kỳ này tự nhiên được thay đổi cách xưng hô. Tất tần tật đều được giới thiệu là ông, hoặc bà; không có nhà nhà, sĩ sĩ gì cả. Cũng có cái hay, bởi lộ trình bỏ kính thưa ở xứ ta dài quá. Chủ trương bớt kính thưa đề ra đã lâu lắm rồi nhưng vẫn chưa bỏ được. Đằng sau hai chữ kính thưa lại phải kèm thêm một tràng chức danh, học vị, học hàm, thậm chí là cả chức vụ cũ - do đã chuyên công tác hoặc đã nghỉ hưu - quá là lãng phí quá nhiều thời gian, gây khó chịu cho người dự, nhất là những cuộc khai mạc lễ hội, mít tinh, liên hoan được truyền hình trực tiếp.

Có khi chương trình trực tiếp chỉ được 60 phút thì đã mất gần 10 phút để kính thưa. Vậy thì cơ quan nói trên đáng được hoan nghênh quá đi chứ! Cớ sao lại có chuyện bàn ra tán vào từ các ban phòng trong sở cho đến các đơn vị trực thuộc ở cơ sở?

Anh em trong cơ quan ấy nói rằng, chuyện rất giản đơn, có chi mà không hiểu. Sếp trưởng nghỉ hưu. Trong các sếp phó và đội ngũ kế cận của ông người có học vị tiến sĩ

không phải là ít. Thế nhưng người kế nhiệm ông học vị lại chỉ mới thạc sĩ? Bởi vậy sau khi giới thiệu sếp trưởng với học vị đi kèm là thạc sĩ lại phải giới thiệu một vài sếp phó và chuyên viên giúp việc kèm chức danh tiến sĩ cảm thấy có điều gì đó bứt rứt, áy náy. Để tránh sự rắc rối và bất ổn này thôi thì nhà này nhà nọ, sư này sĩ kia tất tần tật người ta quy chuyên thành ông, thành bà hết. Biết làm sao bây giờ? Khi sếp trưởng học vị nằm ở "chiếu dưới" thì vì sự tế nhị mà đành phải giới thiệu như thế cho phải phép.

Thật xin lỗi các sếp phó và các vị khách mời có học vị cao hơn sếp trưởng của tôi! Anh cán bộ dẫn chương trình cho một cuộc gặp mặt của cơ quan ấy đã thổ lộ như thế khi bị bạn bè chất vấn là tại sao lại giới thiệu không đầy đủ, thiếu trang trọng...!

Tú Ngai

NÓI ĐIỀU NHIỀU NGƯỜI ĐÃ BIẾT

Hội nghị tổng kết 15 năm xây dựng một lĩnh vực nhằm tìm biện pháp để thúc đẩy lĩnh vực này phát triển trong thời gian tới. Kỳ yếu hội nghị có 106 bài, trong đó 54 bài (51%) trích các văn kiện của Đảng để khẳng định đường lối của Đảng đúng đắn, tham luận trích nhiều nhất đến 7 đoạn.

Rõ ràng cả nền kinh tế nước ta phát triển liên tục với tốc độ cao suốt 15 năm qua đã khẳng định đường lối của Đảng đúng đắn và điều này nhiều người đã biết. Cuộc họp ở một lĩnh vực hẹp có cần phải khẳng định thêm nhiều lần như thế?

Hội thảo khoa học vì sự phát triển đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có 4 cuốn tài liệu đăng 140 bài. Trong đó, 60 bài (gần 43% tổng số bài) có viết kiến thức phổ thông về đặc điểm tự nhiên và xã hội như diện tích, dân số của ĐBSCL. Trong 60 bài này, của người sống ngoài ĐBSCL 38 bài, của người sống trong ĐBSCL 22 bài. Như thế, người ngoài hay trong đều đã biết rõ đặc điểm tự nhiên, xã hội của ĐBSCL, vậy còn nhắc nhiều để làm gì?

Hầu hết các cuộc hội họp hiện nay, từ hội nghị phổ thông đến hội nghị chuyên ngành, từ hội nghị thường kỳ đến hội nghị đột xuất, hội thảo khoa học, tọa đàm, mạn đàm, trao đổi đều mất rất nhiều thời gian cho việc đọc hoặc nói những điều nhiều người đã biết. Văn bản hành

chính, sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, chỉ đạo cũng viết không ít điều nhiều người đã biết. Báo chí, văn học không khác hơn bao nhiêu, vẫn dày đặc những lời "tuyên truyền giáo dục" hay "tuyên truyền cổ động" từng xuất hiện nửa thế kỷ nay, nhiều thế hệ không chỉ đã biết mà đã thuộc lòng.

Khi dành nhiều sức lực nói điều nhiều người đã biết thì tất yếu sẽ giảm bớt sức lực cho việc cần làm trước mắt. Đơn cử cuộc họp bàn việc chống tiêu cực, lạc hậu của một ngành mới dày long trọng công bố bản quy định về "đổi mới công tác thi đua khen thưởng", nhằm làm cho công tác thi đua khen thưởng có hiệu quả thiết thực hơn. Bản này gồm 12 "tiêu chuẩn đánh giá và cho điểm", mỗi tiêu chuẩn có từ 4 đến 8 nhiệm vụ, tổng cộng 72 nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ nếu hoàn thành được cho 1 đến 3,5 điểm, cộng tối đa 140 điểm. Cho điểm cơ quan nhà nước như thế còn chi li hơn ở các cuộc thi người đẹp hoặc thi bé ngoan. Vì quá chi li nên nhiều cán bộ trong ngành không nắm được chính xác và đầy đủ, hiệu quả thực tế có được như mong muốn?

Nói điều nhiều người đã biết thực chất là nói theo, một biểu hiện của tư duy thiếu chủ động, thiếu sáng tạo. Đó phải chăng cũng là một căn bệnh cản trở sự đi lên, khiến đất nước phát triển đôi lúc chưa tương xứng với tiềm năng?

Sáu Nghệ

BỆNH GIẤY TỜ

Cùng với sự phát triển của đời sống xã hội, giấy tờ trở thành công cụ đắc lực phục vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, trường học, các nhà xuất bản và mỗi cá nhân... Song nạn "giấy tờ" cũng là một vấn đề của xã hội như:

Hạch sách giấy tờ: Đây là bệnh cố hữu trong một số cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Mỗi khi người dân có việc đến "gõ cửa" là họ được một dịp "hành", hôm nay "quan" yêu cầu giấy này, mai "quan" nói thiếu giấy khác khiến người dân không ít phen chóng mặt, tác thờ lo đi "chạy giấy".

Từ bệnh này sinh ra các bệnh khác, do vậy mà không biết từ bao giờ ngôn ngữ "chạy" xuất hiện và sử dụng rộng rãi phổ biến. Bước vào trụ sở của một số cơ quan nhà nước là khẩu hiệu "một cửa", đổi mới phương pháp làm việc, tiếp dân... nhưng "một cửa", phương pháp mới không thấy mà do dân đi chưa đúng "cửa" nên tất yếu phải vòng vèo, làm việc chưa thoág do chưa có "phong bao", quen biết...

Một số "quan" tỏ vẻ miềm nở xem xem tập tài liệu, hồ sơ theo khẩu hiệu trên tường, kiểu "đầy tớ, công bộc của dân" rồi vẫn bài "cải lương cổ" giấy tờ chưa đúng mẫu quy định, thiếu cái này cái nọ là "bài ca không quên". Xin "con dấu" đã vất vả chứ chưa nói gì đến xin việc, xin sổ đỏ, sổ hồng... người dân chỉ biết cơ quan hành chính đồng nghĩa "hành là chính".

Công văn, thông báo: Cùng với sự phát triển của các phương tiện thông tin, giấy tờ công văn dần sẽ bị thay thế

nhưng một số cơ quan công sở hiện nay sử dụng công văn, thông báo vô tội vạ. Họ sợ "lời nói gió bay" mà cứ phải công văn thông báo cho "bút sa, gà chết". Họ cho rằng có công văn thông báo thì cấp dưới mới nghiêm chỉnh chấp hành, họ sợ cấp dưới quên việc nên dù việc nhỏ đến việc lớn cũng phải công văn!

Ở cơ quan L: Từ việc tang ma, xem văn nghệ, thay đổi thời gian, địa điểm họp hành... người ta thông báo trên loa truyền thanh rồi lại gửi kèm thông báo xuống tận nơi. Thử làm phép cộng một tuần, tháng, năm... Nhà nước tốn bao nhiêu giấy mực, tiền của cho công văn, thông báo.

Quy định, chỉ thị: Cùng với công văn, thông báo, hiện trong các cơ quan các cấp, từ lớn đến nhỏ, từ trung ương đến địa phương thi nhau thảo quy định, chỉ thị. Những quy định có lợi cho dân thì ít chỉ thấy nhiều phiền toái, rắc rối... Cấp trên gửi cấp dưới, cấp dưới lại tiếp tục cụ thể một bước nữa dẫn đến các quy định, chỉ thị chồng chéo lên nhau mà việc thực hiện không đem lại kết quả tích cực, trách nhiệm chung chung, không rõ ràng, dẫn tới "cha chung không ai khóc" rồi người ta lại nghĩ chuyện "hội thảo" thôi thì năm sau sửa đổi, bổ sung tiếp.

Cùng với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo "tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Việc tiết kiệm, chống lãng phí là trách nhiệm của toàn xã hội, "việc gì có lợi cho dân thì nên làm, việc gì có hại cho dân hết sức tránh", chống những bệnh hình thức, máy móc, cầu kỳ lãng phí không cần thiết.

Nguyễn Xuân Hiếu

THÓI ƯA NỊNH

Đưa bé tập đi, bước chập chững. Mẹ nó ở góc nhà vỗ tay: "Giỏi quá, giỏi quá! Bước nữa nào". Đứa bé cười ngón ngoèn và gắng sức bước. Ăn cơm cũng phải khen nó mới chịu ăn...

Tấm cũng phải khen nó mới chịu tấm. Mặc quần cũng phải khen nếu không nó cứ tổng ngồng cho ruồi bầu, muỗi cắn. Lớn lên, đi học được điểm khá, điểm giỏi là phải khen để nó hơn hử. Thậm chí học chưa giỏi cũng khen "có cố gắng" để mặt nó không xỉ xuống. Trẻ con ưa khen và khi chúng hơn hử nghe khen nom ngộ nghĩnh đáng yêu. Lớn lên còn thích khen quá lời thì không gọi ưa khen nữa mà gọi là ưa nịnh!

...Vào công sở bây giờ thấy nhiều người bằng cấp cao, từng đi Nhật, đi Tàu, uống rượu Tây, đi xe máy lạnh. Sinh hoạt đã có phong cách như Tây nghĩa là áo vét, giày đen, lạnh lẽ, bật thiếp, bấm điện thoại di động điệu nghệ, vào mạng Internet nhoay nhoáy. Thế nhưng hợp hành cuối tháng, cuối năm vẫn thấy không khí chưa phải Tây, chưa thẳng thắn mạch lạc nghĩa là ít nói thẳng nói thật mà màu mè rào đón, nhất là với cấp trên. Người lười học được nhận xét: "Đồng chí đã có nhiều cố gắng học tập nâng cao trình độ mọi mặt tuy nhiên về chuyên môn có mặt còn hạn chế".

Một người ăn nhậu lè phè, công việc bê trễ được nhận xét: "Đồng chí sống rất hòa đồng với anh em, tuy nhiên

hiệu suất công tác đôi lúc chưa thật cao". Chưa thật cao, có thể hiểu là cũng đã cao dù cao thế nào thì không rõ. Văn nịnh hiện đại nó đã như thế. Người ưa nịnh bây giờ cũng hiện đại lắm!

Nịnh là lối nói cốt lấy lòng nhau. Ngày xưa "Bầm cụ lý, bầm quan", bây giờ "báo cáo anh, báo cáo chị". Ngày xưa: "Cụ dạy chí phải", bây giờ: "Đồng chí chí đạo vô cùng sáng suốt". Lắm lúc người đang tấm tắc ca ngợi "đồng chí chí đạo vô cùng sáng suốt" lại chính là người đã viết bài cho "đồng chí chí đạo" vừa đọc. Trong cơ quan có người hay nôi hứng làm thơ, viết văn, muốn kết bạn hay vay mượn tiền bạc của những người này không gì dễ bằng khen thơ, văn của họ.

Cứ bốc hết lời dù thơ chẳng ra thơ, văn chẳng ra văn, người khen dám không ngượng miệng thì người nghe không bao giờ ngượng tai. Lại có người nhờ người khác viết văn, làm thơ đề tên mình vào rồi in ra sách báo cấp dưới mua, đọc và khen. Nhu cầu nghe nịnh quả là đã phát triển vô cùng phong phú. Có dịp vào phòng làm việc của một số giám đốc, chủ tịch, bí thư, viện trưởng, cục trưởng, hội trưởng, ngành trưởng hoặc phó của họ, khác hẳn cảnh bên ngoài còn nhiều xám xịt, bên trong lòe loẹt như một "triển lãm" nhưng là "triển lãm cá nhân".

Thêm nhiều ảnh chụp cánh du hí trong và ngoài nước, với nhân vật này với nhân vật nọ... ảnh vợ con (hoặc chồng con), ba, má, đôi nơi cả ảnh con gái, con trai dĩ nhiên đều là của chủ căn phòng, tấm lớn tấm bé, tấm treo,

lâm dụng. Lắm nơi, tình hình của cơ quan, đơn vị càng khốn khó thì căn phòng ấy càng lờ loẹt. Đây là một cách tự mình nịnh mình như có người in các-vi-dít đặt cho mình đủ thứ "nhà", ưa nịnh như thế đã tới mức tự huyền hoặc... Có thể kể mãi không hết những chuyện tương tự. Nếu ai phát hiện ra một thành phần nào đó, một tầng lớp nào đó, một vùng đất nào đó, một nghề nghiệp nào đó có đa số người không ưa nịnh, chỉ ưa nói thẳng, nói đúng thì đó có khi là phát hiện có tầm cỡ trong môn dân tộc học lẫn xã hội học nước ta.

Cái thói ưa nịnh nguy hại cho cả người nói lẫn người nghe bởi làm mất sự tỉnh táo, không nhìn đúng được bản chất con người mình, bản chất sự vật, bản chất thế giới. Người nói nịnh cũng như người nghe nịnh đều vì mình chứ không vì người, vì hiện tại chứ không vì tương lai. Nịnh là một màn hài kịch lẫn bi kịch của cuộc sống, tuy nhiên tính hài kịch nhiều hơn.

Nhiều người ngoài miệng bảo không ưa nịnh bởi biết rằng ưa nịnh là xấu nhưng họ không dám nghe lời nói thẳng nên bảo vậy để muốn nghe nịnh đấy thôi. Những người ưa nịnh sống với nhau sẽ tạo nên các mối quan hệ phỉnh phờ, tăng bốc, lấy lòng nhau, nói chung là không thật thà, đầu môi chót lưỡi, giả trá, điêu ngoa, sống với nhau như thế dễ đưa nhau xuống vực. Nhất là trong thế giới mở hiện nay...

Sáu Nghệ

10 TẬT XẤU CỦA "SẾP" KÉM NĂNG LỰC

Một cơ quan có phát triển hay không phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của người lãnh đạo. Nếu lãnh đạo giỏi, có tài, có tâm thì cơ quan đó chắc chắn sẽ phát triển. Ngược lại, người lãnh đạo đứng đầu mà dốt lại không có đức nữa thì sẽ trì trệ, bung bét. Đáng tiếc là trong thực tế hiện nay, ở nhiều cơ quan, ban ngành còn không ít những người lãnh đạo kém tài, kém đức - ở đây xin được gọi là sếp. Đi kèm với sự yếu kém này, các sếp thường có những tật xấu sau:

1- **Đổ ky:** Vì kém năng lực nên sếp rất hay đổ ky với người tài, sợ họ tranh mất chức hoặc lấn át cái danh của mình do đó sếp không tin dùng người tài, thậm chí còn vô hiệu hóa người tài. Nếu sếp là cử nhân thì đừng hòng ai đó thông minh, học giỏi mà được sếp cho đi thi cao học hay nghiên cứu sinh!

2- **Bảo thủ:** Sếp không thích sự đổi mới, cho dù sự đổi mới này đem lại nhiều lợi ích lớn cho cơ quan. Sếp rất bảo thủ, luôn cho rằng mình đúng và bắt mọi người phải làm theo ý kiến của mình.

Nếu gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của nhiều người thì mồm bảo sẽ tiếp thu ý kiến của mọi người nhưng vẫn lảng lảng làm theo ý mình.

3- Không có lập trường: Lập trường của sếp như cây non trước gió mạnh. Người này vừa nói phải thế này, sếp bảo rất sáng suốt thế nhưng gặp kẻ khác bảo phải thế khác thế là sếp cũng cho là đúng.

Cuối cùng sếp chẳng biết phải quyết thế nào, thế nên cơ quan mất đoàn kết, chia phe chia phái, suốt ngày tìm cách nói xấu, hạ bệ lẫn nhau mà chẳng chịu làm việc, cống hiến.

4- Nịnh và thích được nịnh: Vì không có tài, có đức nên để giữ cho cái ghế của mình được yên vị thì ngoài chiêu bài "quà cáp", sếp rất hay dùng sở trường nịnh. Hễ gặp cấp trên là nịnh ra mặt, nịnh ngầm với những câu cửa miệng như: Ý kiến của anh rất sáng suốt; Anh có tầm nhìn chiến lược; Anh là người có tài có tâm; Nhờ có anh điều dắt mà em mới được như ngày nay... Sếp hay nịnh và dĩ nhiên cũng rất ưa nịnh; cấp dưới, nhân viên mà khen sếp với những lời đường mật, tuy bề ngoài vờ khiêm tốn: "Cậu chỉ quá khen!" nhưng trong bụng, ruột sếp như nở ra từng khúc!

Thôi thì thích nịnh cũng được nhưng chết nổi sau đó sếp lại hay cất nhắc những kẻ xu nịnh; mà kẻ đã hay xu nịnh thì lại giống sếp.

5- Thích oai: Phòng làm việc phải trang bị đồ dùng đắt tiền; máy vi tính xách tay phải cực xịn, tốc độ cực nhanh để sếp vào mạng chơi cờ tướng hoặc vào các trang web tươi mát...

Xe hơi đời mới hàng ngày đến tận nhà đón rước để hàng xóm nhìn thấy mà nể! Để bạn bè phải thềm thuồng!

Điện thoại di động mua bằng tiền cơ quan, sếp thay như thay áo. Sếp tuyển những cô thư ký xinh đẹp để đối tác trông thấy mà kính nhi viễn chi!

Để tăng thêm độ oai, sếp cũng rất sành bằng cấp, vì dốt không học được thì dùng tiền để thi, để học, để làm luận văn và trở thành thạc sỹ, tiến sỹ. Sếp cũng rất hay khoe quen với ông này, bà kia! Và nếu chụp chung được ảnh với vị lãnh đạo cấp trên nào đó là sếp hay phóng to...

6- Hay hứa nhưng không hay thực hiện: Để lấy tình cảm của mọi người, nhất là sự tín nhiệm trước các cuộc bầu ban, bỏ phiếu tín nhiệm, ngài rất hay hứa, thậm chí hứa như đinh đóng cột rằng, nếu được bầu vào chức này chức nọ, sẽ hết lòng hết sức vì cơ quan, tập thể.

Sẽ giải quyết ngay việc này việc kia nhưng đến khi trúng rồi thì lờ đi; hoặc có làm nhưng không "có ăn" thì chỉ làm qua quýt để mọi người không quá thất vọng về ngài!

7- Để bụng: Ai hay phê phán, đấu tranh với những thói hư, tật xấu của sếp thì bề ngoài ngài tỏ ra tiếp thu và cảm ơn lăm lăm nhưng trong bụng bằm gan, tím ruột.

Thế rồi, tìm mọi lý do hoặc bày ra lý do để trừ dập người dám phê phán, tố cáo; không thực hiện được ngay thì nuôi chí: "Quân tử 10 năm trả thù chưa muộn!".

8- Thích ăn: Những món sơn hào hải vị, uống rượu ngoại, 5-7 triệu đồng một chai, tất nhiên là bằng tiền cơ quan thông qua các chiêu bài tiếp khách, di công tác. Sếp cũng rất thích ăn tiền của công, càng nhiều càng "ít"!

9- Mê tín: Sếp quan niệm con người có số chính vì vậy sếp mới được làm quan! Nên hay nhờ "thầy" xem quẻ, cúng bái; đi đâu thì xem giờ, thậm chí triệu tập họp cơ quan có việc gì quan trọng, sếp cũng xem giờ; phòng làm việc, sếp cho bít cửa này, mở cửa kia để cho hợp với hướng của sếp; xe hơi của người tiền nhiệm còn mới, còn tốt nhưng đã bị phốt gì thì không dùng mà phải mua xe mới!

10- Tham quyền cố vị: Sếp rất ngại về hưu cho nên hay dùng các chiêu bài: Khai man tuổi; dang dang dở làm việc này việc kia nên chưa thể về hưu được; chạy đề được ở lại; không đào tạo người kế cận để không có người thay thế nên sếp không yên tâm mà về...

Vũ Năng Tĩnh

CÁN BỘ KÉM PHẨM CHẤT SỢ GÌ?

Trong cuộc sống có những nghịch lý mà bạn đọc đã nêu: "Cái đáng sợ thì không sợ, cái không đáng sợ lại sợ". Xin điểm qua 8 cái sợ của một số cán bộ, công chức kém phẩm chất.

1. **Sợ trách nhiệm:** Họ cố tình làm sai các quy định của pháp luật để trục lợi nhưng lại sợ trách nhiệm nên tìm cách che đậy, bưng bít, bóp méo sự thật, sẵn sàng trù dập những người dám phê phán, vạch ra cái sai của mình.

Khi bị phát hiện thì chối cãi quanh co, đổ lỗi do khách quan, cơ chế, hoàn cảnh... Lẽ ra biết sợ trách nhiệm thì đừng làm sai, đằng này cố ý làm sai nhưng lại chối bỏ trách nhiệm, loại người này gây ra cho xã hội nhiều tác hại.

2. **Sợ cấp trên:** Trước sếp, thường tỏ ra lễ phép, vâng dạ, nhiều khi khúm núm, bợ đỡ thái quá. Họ không dám phê bình, góp ý cấp trên mà thường tuân theo nguyên tắc "cấp trên cái gì cũng đúng".

Nhiều người sau lưng thì chê bai, nói xấu thậm chí chửi bới nhưng trước mặt thì vâng, dạ, ngoan ngoãn, một điều anh hai, hai điều anh hai. Hành vi của họ làm cho nhân cách con người bị tha hóa, cấp trên không đánh giá đúng bản chất cấp dưới dẫn đến sai lầm trong bổ nhiệm, đề bạt.

3. **Sợ cấp dưới:** Nhiều lãnh đạo yếu kém về phẩm chất, năng lực sợ đối thoại, tiếp xúc với cấp dưới. Họ tìm cách

trốn tránh, lấy lý do bận công việc, bận họp, bận đi công tác để không gặp cấp dưới, gặp nhân dân, báo chí, nói chung họ sợ đối mặt với sự thật "há miệng, mắc quai"; không thể mạnh miệng, công khai, minh bạch.

4. Sợ đi học: Nhiều vị trên 50 tuổi mới chịu đi học tại chức. Họ bảo thời trẻ bận nhiều công việc không thể đi học được. Thực ra trước đây, công tác tổ chức cán bộ còn dể dãi, chưa yêu cầu chuẩn hóa, ai được cơ cấu rồi thì đến hẹn lại lên, cứ thế leo cao mãi, anh ta thấy đi học cũng chẳng có ích gì, nhiều khi học về còn bị mất ghế nên tìm cách trốn học.

Nay thời thế đổi khác, không có bằng cấp không được đề bạt, bổ nhiệm, cực chẳng đã đành phải rời ghế vào trường mài dũa quần vài năm. Từ sợ đi học nay lại "thích" đi học nhưng tuổi tác lớn, trí nhớ giảm sút, kiến thức văn hóa rơi rụng hết nên việc học chỉ là "học giả" để lấy bằng thật. Đúng là học như vậy chẳng có tác dụng gì ngoài mục đích giữ ghế hoặc thay ghế mới .

5. Sợ nghỉ hưu: Nghỉ hưu sẽ mất quyền lợi, bổng lộc, vì vậy họ khai gian tuổi, tạo ra nhiều lý do để yên vị thêm được ngày nào tốt ngày ấy mặc dù sức cùng lực tận, ở lại ngày nào là cản trở cho cơ quan, tuổi trẻ ngày ấy.

6. Sợ phát biểu trước đám đông: Nhiều người sợ đi họp, hội nghị, hội thảo vì phải phát biểu trước công chúng sẽ lòi ra cái dốt, cái yếu kém của mình, nhất là khi phải tranh luận một vấn đề nào đó vì họ không có chính kiến nên chỉ dám giơ tay biểu quyết theo số đông.

Có người mỗi năm đi họp mấy chục lần nhưng không một lần phát biểu ý kiến. Điều đó nói lên chất lượng, cách tổ chức các cuộc họp có vấn đề và trình độ hạn chế của những người dự họp.

7. Sợ liên lụy: Trước cái xấu, cái ác nhiều người làm ngơ, sợ liên lụy, sợ trả thù. Có người được cơ quan pháp luật mời làm nhân chứng thì một mực từ chối, giả vờ không nghe, không thấy, không biết. Dư luận cho đó là sự vô cảm nhưng thực ra không phải, họ tính toán kỹ và chọn giải pháp an toàn cho bản thân làm thượng sách.

8. Sợ người khác giỏi hơn mình: Họ tìm cách ngăn cản, gây khó khăn để đồng nghiệp đừng giỏi hơn mình, họ không thích tuyển dụng người giỏi, không thích cấp phó giỏi ngang hoặc hơn mình vì sợ bị tranh giành quyền lực.

Linh Hương

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KÉM PHẨM CHẤT THÍCH GÌ?

Bên cạnh những cán bộ, công chức tận tụy với công việc thì không ít người có thái độ, phong cách làm việc không lành mạnh. Xin nêu lên một số "sở thích" của họ.

1. **Thích đi họp:** Đi họp không phải suy nghĩ gì nhiều, chỉ giơ tay biểu quyết nhất trí là xong. Và quan trọng là trốn tránh được công việc. Nếu mệt tranh thủ ra quán làm vài lon bia cho sảng khoái, buồn ngủ mua tờ báo đọc hoặc chơi game trên điện thoại di động mặc cho thiên hạ nói gì cứ nói. Đi họp khỏe còn được ăn giữa ca, nhận phong bì.

2. **Thích đi công tác:** Được dùng xe công kết hợp đi tham quan, du lịch, mua sắm thoải mái. Hiện đang có "mốt" liên kết giữa các cơ quan, ban ngành các địa phương để tạo điều kiện cho nhau trong các chuyến công tác.

Khi một cơ quan của tỉnh A đi công tác đến tỉnh B dù không liên quan gì đến cơ quan đồng nghiệp của tỉnh B nhưng vẫn được cơ quan ấy tiếp đãi và ngược lại. Khách được bao ăn, ở, vui chơi; khi về cơ quan vẫn được thanh toán đủ công tác phí.

3. **Thích tiếp và được tiếp khách:** Khoản chi tiếp khách mặc dù được quy định chặt chẽ nhưng dễ thông cảm nhất. Đã tiếp khách thì phải nhiệt tình, chiều theo ý khách do đó không thể định mức được. "Khách ba, chủ nhà bảy" là chuyện bình thường.

Sau công đoạn một đến công đoạn hai là ca hát. Nhẹ thì hát karaoke cho hả bia rượu, nặng thì hát có "tay vịn". Dư luận cho rằng bệnh dịch "H1S5" (hát một, sờ năm) đang lây lan nguy hiểm hơn cả dịch cúm gia cầm H5N1. Tất cả đều được thanh toán bằng hoá đơn "tiếp khách", không ai nở xuất toán khoản chi này, bởi vì người kiểm tra, quyết toán cũng thường được tiếp như vậy.

4. Thích sơ kết, tổng kết: Cuối quý, cuối năm thường sơ kết, tổng kết. Tổng kết là phát thưởng, có phong bì, quà biếu. Nhiều sếp bỏ việc cơ quan đi dự tổng kết suốt cả tháng, số tiền thu nhập từ phong bì có khi hơn cả tiền lương.

5. Thích nhận quà: Tặng quà là thể hiện tấm lòng, được nhận quà ai cũng thích. Tuy nhiên có người tặng quà không xuất phát từ tấm lòng mà vì vụ lợi. Có điều những món quà này chỉ người có chức, có quyền mới được tặng.

Dù tặng quà đã bị cấm nhưng có cầu ắt phải có cung. Do đó ở ta hình thành một phong tục cấp dưới tặng quà cấp trên, sếp nhỏ tặng quà sếp lớn, người lương thấp tặng quà người lương cao kiểu như nước chảy chỗ trũng. Nhiều cán bộ không đòi hỏi nhưng được nhân viên tặng thì không nở từ chối, kể cả các món quà "trên mức tình cảm".

6. Thích cấp dưới hiền lành, dễ bảo: Một số sếp không thích cấp dưới có những suy nghĩ, cách làm khác mình. Ai làm trái ý thì nghĩ là muốn qua mặt mình, chắc đang có âm mưu gì đây. Vì vậy họ chỉ thích cấp dưới hiền lành, dễ bảo, lơ ngơ một chút càng tốt.

Họ rất ghét cấp dưới hay thắc mắc, hay chất vấn, tranh luận với cấp trên. Một số cơ quan nhìn bên ngoài thấy toàn người hiền lành, thật thà, nội bộ đoàn kết nhất trí nhưng thực chất chỉ là tuân theo "khuôn phép" của sếp dẫn đến thủ tiêu đấu tranh.

7. Thích tỏ ra quan trọng: Họ luôn bí mật, úp úp mở mở với mọi người, nói năng lấp la lấp lửng tạo ra sự khó hiểu. Nhân viên gặp giải quyết công việc bao giờ cũng được hẹn để nghiên cứu, để bàn bạc trong lãnh đạo, xin ý kiến tập thể, trong khi việc đó thuộc chức trách của họ, nếu thực sự muốn giải quyết chỉ khoảng dăm phút là xong. Giao tiếp với dân họ giữ bộ mặt lạnh lùng, phớt đời. Họ muốn chứng minh rằng cơ quan này không có họ thì không có cái gì cả.

8. Thích nâng cấp, lên đời xe ô tô, trang thiết bị văn phòng: "Tân quan, tân xe" là chuyện nói nhiều nhưng vẫn chưa khắc phục triệt để. Có vị mua xe mới tinh nhưng vẫn cho bọc lại ghế, sơn lại màu mới cho khác người.

Máy vi tính chỉ dùng để chơi game nhưng vẫn phải thay mới vì máy cũ đã lỗi mốt, bàn ghế mỗi năm xoay đi xoay lại nhiều lần để chọn hướng phát lộc... Tất cả đều là tiền Nhà nước chỉ để phục vụ cho sở thích của riêng sếp.

9. Thích được khen, được nịnh: Cơ quan không phát triển, không có gì mới nhưng thủ trưởng vẫn được tặng danh hiệu thi đua, bằng khen, huân huy chương. Khi nhận bằng khen còn phân bua vì tập thể, chẳng lẽ cả cơ quan

không ai được khen, anh em cấp dưới ngại thì mình phải nhận để lấy thành tích cho tập thể. Nhiều người khi cần gặp sếp để xin giải quyết công việc gì thì không trình bày ngay mà phái nịnh vài câu sau đó mới đặt vấn đề thì sếp OK ngay.

10. Thích học "tại chức": Trình độ hạn chế nhưng buộc đi học thì chỉ thích học tại chức, không muốn học chính qui. Học tại chức có nhiều cái lợi: Không sợ mất ghế, bổng lộc vẫn hưởng, học giả mà bằng thật vì đây là "nồi cơm" của các thầy nên không ai dại gì mà làm căng, do đó cứ vô tư, thoải mái nhờ người học hộ, thi hộ, làm luận văn hộ. Có vị đi học cách xa cả trăm cây số nhưng được xe công đưa rước. Không gì "sướng" bằng sếp đi học tại chức.

Thu Lê

TẬT XẤU TRONG SINH HOẠT TẬP THỂ

Trong hội nghị chủ tọa đứng trên bục điều khiển. Ở dưới thì rầm lời qua tiếng lại, ông này ghé tai ông kia, ông kia cười khúc khích... Việc ai nói người đó nói, ai nghe hay không thì tùy!

1. Cho nói thì không, không cho thì lại nói

Buổi sinh hoạt ở cơ quan diễn ra khá dân chủ, chủ tọa muốn nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng, ý kiến đánh giá của cấp dưới nhưng tất cả đều ngó: "Không có ý kiến gì!". Thế nhưng sau hội nghị lại rầm ran đủ chuyện. Cho nói thì không, bởi nói ra thì sợ sếp trừ dập, sợ thiếu thông tin... Chỉ còn cách "Không cho nhưng ta vẫn nói!".

2. Nịnh cấp trên

Ông lãnh đạo nọ đến kiểm tra một đơn vị cấp dưới. Nắm bắt thời cơ, cấp dưới bám lấy chân, sếp đi đến đâu cũng thao thao: "Anh cho chúng em ý kiến chỉ đạo về công trình này". "Chúng em năng lực còn yếu, xin anh chỉ dẫn...". Sau khi sếp về, thực thi ý kiến của sếp hay không lại là chuyện khác.

Đang tranh luận về nội dung nào đó, bỗng đứng có cấp trên đến thăm hỏi, ai ai cũng có lời: "Chị ở nhà khỏe không anh? Cháu năm nay học lớp mấy"... Chú dễ bị cắt

ngang có khi cũng là chuyện đi tiểu hài hước của đứa trẻ con nhà sếp, có người mạnh dạn hơn còn bá vai, ôm bụng tỏ vẻ thân thiết.

3. Xi xèo, đùn đẩy

Trong hội nghị chủ tọa đứng trên bục điều khiển. Ở dưới rì rầm lời qua tiếng lại, ông này ghé tai ông kia, ông kia cười khúc khích.... Việc ai nói người đó nói, ai nghe hay không thì tùy!

Trong hội nghị thì không nghe nay mai lại lọ mọ đi tìm thông tin số liệu khi trên sờ đến. Vị trí ngồi cũng phải mất 5-10 phút mới kín được những hàng ghế đầu, thậm chí có lúc còn trống hàng chục ghế, trong khi ở dưới lại thiếu chỗ. Thật là, làm to thì thích, thì chạy vạy, còn ghế trên lại đùn đẩy.

4. Cửa chùa, cửa công, xe công diễu hành

Dù 100% cán bộ nhân viên trong cơ quan có điện thoại, điện thoại di động nhưng tháng nào chiếc điện thoại (được trợ cấp) của sếp vẫn ngốn đến tiền triệu; Hàng hóa vật chất trên cấp về ai ai cũng dòm ngó, để ý xem cái nào là có thể... hợp thức hóa được?

Gần đây báo giới nói nhiều về xe công: xe công đi học, xe công đi cưới, đám cưới của cô cháu anh nhân viên phòng nọ xe toàn bộ biển số có "màu sắc Nhà nước" nối đuôi nhau diễu hành từ đầu ngõ đến cuối ngõ. Cấp trên đi kiểm tra có khi chỉ 1 người đại diện thế nhưng mỗi ngành, mỗi cấp 1 xe nối đuôi nhau... "lướt" cho ngang tầm!

Nguyễn Văn Hạnh

TẬT XẤU CÔNG SỞ

Một số tật xấu điển hình rất phổ biến nơi công sở như: Luôn tỏ ra quan trọng, "Thấy người sang bắt quàng làm họ", "Nịnh trên, nạt dưới", đi muộn về sớm, buôn dưa lê, chê bai hết người này đến người khác.

1. Luôn tỏ ra quan trọng

Tôi quen anh chàng làm chuyên viên ở cơ quan nọ, lần nào điện thoại anh ta cũng nói đang bận cuộc họp quan trọng hoặc làm việc với ngành nọ, sở kia để giải quyết công việc quan trọng nào đó. Hễ gặp nhau là anh ta than vãn quá bận rộn, rằng tất cả công việc quan trọng trong cơ quan đều do anh ta giải quyết, vắng anh ta thì mọi việc sẽ rối tung lên. Nghe anh ta nói, người mới quen hoặc không biết chắc nghĩ anh ta có tài và giữ chức vụ quan trọng lắm. Thực tế thì trong cơ quan, anh ta được phân công theo dõi thi đua khen thưởng và theo lãnh đạo cơ quan, anh ta chưa làm được việc gì cho ra hồn.

Một cán bộ văn phòng ở cơ quan lãnh đạo nọ, thường xuyên được tiếp xúc với các văn bản quan trọng, thông tin nội bộ. Để chứng tỏ mình, thỉnh thoảng anh ta lại rĩ tai kiếu "Tớ chỉ nói cho riêng cậu biết thôi" về chuyện lãnh đạo chuẩn bị cất nhắc ai đó hoặc có dự án nào đó sắp triển khai, hay thông tin nội bộ nào đó. Lại một cái là những thông tin do anh ta đưa ra lại thu hút sự quan tâm của không ít người, thậm chí có người còn nhờ tác động hoặc cung cấp thông

tin. Kết quả là anh ta bị kỷ luật, cho ngồi chơi xơi nước vì tội vi phạm nguyên tắc bảo mật của cơ quan.

2. Thấy người sang bắt quàng làm họ

Đây là những người luôn tỏ ra mình quen biết, thân thiết lãnh đạo, những nhân vật quan trọng - coi đó là cách để nâng cao giá trị bản thân.

H là trưởng phòng của một sở ở tỉnh. Gặp nhau lúc thì H khoe hôm qua mới nhậu với vị giám đốc nọ, lúc bảo giám đốc kia mới đến nhà chơi. Khi nghe ai nói về một vị nào đó, H luôn chứng minh vị đó quen biết hoặc thân thiết với mình. Một lần tôi nhắc vị lãnh đạo nọ, lập tức H nói: "Tôi mới nhậu với ông ấy hôm qua". Sự thực thì vị đó đi công tác xa. Lần khác, nghe tôi nói ngày mai sẽ gặp vị lãnh đạo một sở nọ để giải quyết việc riêng, H sốt sắng: "Tưởng ai chứ tay ấy mình quá thân, mình mới nhậu với lão ấy hôm kia, có cần để mình dẫn đi". Tôi suýt phì cười vì vị lãnh đạo ấy là nữ và không bao giờ nhấp một ngụm rượu. Cho đến một lần, H được mời dự tiệc tại nhà một cán bộ. Vừa đến nơi đã oang oang với chủ nhà: "Này! Thế tay chủ nhiệm của cậu hôm nay có đến không? Lỡ thân với cha ấy lắm đấy! Có gì khó khăn cứ nói, tớ bảo một cái là xong ngay ấy mà". Không ngờ "cha" chủ nhiệm lúc ấy đang đứng ngay cạnh, nhìn H từ đầu đến chân rồi thủng thẳng: "Chắc anh nhầm chữ hình như tôi chưa gặp anh lần nào!". Chẳng biết sau lần ấy H có rút ra bài học không.

3. Nịnh trên, nạt dưới

Đây cũng là kiểu người khá phổ biến trong công sở. Họ là những người với cấp dưới thì luôn nạt nộ, quát tháo,

hống hách thậm chí chửi bới để ra oai nhưng với cấp trên lại "nhũn như con chi chi".

Có lần tôi đến làm việc, gặp lúc vị cấp phó của một bộ phận cơ quan nọ đang đổ mặt tía tai chửi cấp dưới như tát nước, mấy cô nhân viên thì xanh xám cả mặt mày (sau này hỏi ra mới biết, một cô khi dọn dẹp vô tình làm vỡ mất chiếc bình hoa). Đang lúc cao trào thì cấp trên đến. Lập tức anh ta thay đổi thái độ, quýnh quáng chạy ra bắt tay. Anh ta lúng cúi gập xuống, hai tay cứ xoa mãi vào nhau, dạ lấy dạ để, nom đến tội, thật khác hẳn thái độ lúc nãy. Tìm hiểu mới biết, anh ta chẳng tài cán gì nhưng biết khéo chiều lòng cấp trên, thuộc lòng ngày giỗ, chạp, sinh nhật của gia đình các sếp nên được cất nhắc. Vì vậy anh em mới gọi anh ta là "Công công".

4. Đi muộn về sớm

Với họ, khái niệm "giờ hành chính" chỉ dành cho khách đến liên hệ. Buổi sáng quy định làm việc lúc 8 giờ nhưng có khi đến 9 giờ chưa thấy. Đến nơi còn đứng đình làm mấy tuần trà và hơn 10 giờ thì đã "lặn không sủi tăm". 14 giờ chiều đến cơ quan, việc đầu tiên là nghe ngóng xem đã ai có "chương trình" gì chưa? Nếu chưa thì nháy nhau, điện thoại đề "thiết kế" và 16 giờ bộ sậu đã họp đủ ngoài quán để cùng "bàn loạn" công việc cơ quan.

5. "Buôn dưa lê"

Những tướng căn bệnh này chỉ có bên ngoài xã hội, thực tế lại khá phổ biến nhất là trong cơ quan nhà nước. Đến cơ quan là các bà, các chị, các cô lại xúm lại một chỗ nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Mặt hàng nào tăng giá, hạ giá, có

nào có bộ váy mới, bà nào giám được mấy cân, anh nào bị vợ cấm sùng, chuyện đụng xe, rồi cả chuyện con chó cũng bị đau bụng... Tóm lại chẳng chuyện nào liên quan đến công việc. Điều lạ là các quý ông cũng không chịu thua nếu không muốn nói có mặt còn hơn. Chẳng thế mà ngày nào cũng gặp, nhậu với nhau mà không hết chuyện.

Có khác chẳng là đề tài của các quý ông có tầm "vĩ mô" hơn như: Chuyện lão trưởng phòng nợ kém tài nhưng giỏi nịnh nên lên chức, dự án kia khó có tính khả thi, rồi vì sao giá dầu thế giới giảm đã lâu mà giá xăng trong nước chưa giảm, chuyện vì sao Mỹ chưa đánh Iran và cả chuyện nhà hàng nào có món ăn ngon và tiếp viên bắt mắt... Mỗi chuyện tại sao Nhà nước lại phải trả lương cho thời gian vô bổ của họ thì chẳng thấy ai nói đến.

6. Thích chê bai

Người tốt đến mấy họ cũng tìm cái để chê. Với họ, không ai tốt, không ai giỏi cả - trừ họ. Lãnh đạo nghiêm khắc, chê: khô cứng, máy móc không có tình cảm. Lãnh đạo dễ dãi, chê: dốt, không biết quản lý. Lãnh đạo ôn hòa, chê: dĩ hòa vi quý, không có cá tính.

Bị giao nhiều việc, chê: dốt, không biết làm gì, làm lãnh đạo thế ai chả làm được. Giao ít việc hoặc không giao việc, chê: không biết dùng người. Người nhiệt tình, chê: háo danh, ngựa non háu đá. Người có ý chí phấn đấu, chê: cơ hội, thủ đoạn. Người ít đấu tranh, chê: ngậm miệng ăn tiền. Người hay đấu tranh, chê: thọc gậy bánh xe... Chỉ có một điều là họ rất sợ và không bao giờ muốn nghe người khác chê mình!

Minh Đạt

DIỆN THOẠI "CHÙA" NƠI CÔNG SỞ

Việc sử dụng tài sản chung để phục vụ cho lợi ích cá nhân đã trở thành chuyện "biết rồi khổ lắm nói mãi". Nhưng điều đáng nói là việc lạm dụng tài sản công của cơ quan, nhà nước ngày càng trở nên công khai và theo "phong trào quần chúng". Ở đây chỉ xin đề cập đến vấn đề sử dụng điện thoại "chùa" ở công sở.

Riêng chuyện sử dụng điện thoại cơ quan vào việc riêng thôi cũng đã làm tổn thất không nhỏ đến tài sản của công quỹ và gây không ít phiền toái cho mọi người trong giờ làm việc.

Trong thời đại kinh tế thị trường và công nghệ thông tin phát triển như vũ bão thì việc mỗi người tự trang bị cho mình một máy điện thoại di động để liên lạc là điều cần thiết. Nhưng với những người làm việc ở công sở thì dường như điện thoại di động của họ trong giờ làm việc chỉ để... nhận điện người khác gọi tới. Vì ở đó, đã có một thứ tài sản công có thể sử dụng suốt 8 tiếng, đó là điện thoại bàn. Điện thoại trong phòng làm việc là nơi để giao dịch, trao đổi thông tin công việc, đồng thời là nơi cập nhật tin tức của các mối quan hệ giữa nhân viên trong phòng và người thân của họ, nhưng có khi lại là để giải quyết công việc riêng.

Nếu đặt máy ghi âm trong một phòng làm việc nào đó, bạn sẽ được nghe rất nhiều câu chuyện như: mời

đám cưới bạn bè, hỏi thăm người yêu, hẹn hò, rủ rê, khen, chê... Hầu hết, đó là những cuộc gọi đường dài và nói chuyện khá lâu. Nếu người sử dụng dùng máy di động để hôm nay gọi cho người này, ngày mai gọi cho người khác... thì sẽ tốn một khoản tiền không nhỏ. Giải pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề này là "gọi điện thoại chùa".

Cô em tôi là sinh viên năm cuối, di thực tập ở một phòng hành chính của cơ quan nhà nước, đã vô cùng ngạc nhiên và về kể lại với tôi chuyện một chị trong phòng làm việc sử dụng điện thoại cơ quan gọi điện dặn dò mẹ chị ta ở quê cần mua đồ này, đồ nọ, chuẩn bị món ăn gì, xào nấu như thế nào cho hợp khẩu vị... Chả là cuối tuần này chị ấy dẫn người yêu về ra mắt. Rồi một chị khác, gọi điện thoại cho bạn gái trong giờ nghỉ trưa, kể mọi chuyện "trên trời dưới biển", tỉ tê tâm sự cả tiếng đồng hồ, mà nghe đâu chị bạn này đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Rồi những cuộc điện thoại chắc chắn không phải vì công việc bởi người gọi luôn nói với giọng rất nhỏ, không để người khác nghe thấy.

Điện thoại "chùa" không phải là sự tham ô dữ dội hàng chục tỷ đồng như một số quan chức cấp cao từng làm. Nhưng nó giống như loại mối mọt, âm thầm và lặng lẽ gặm nhấm dần tài sản công quỹ. Có những chuyện cá nhân không thể giải bày trực tiếp với đồng nghiệp mà phải là một người nào đó ở nơi xa. Và để tâm sự, không

thể một hai phút mà cần có một khoảng thời gian. Vậy thì, còn chờ gì nữa, sẵn có điện thoại công rồi!

Trong khi có những nơi, những việc cần nói thẳng như cơ quan, công việc chung nơi công sở, thì chúng ta lại phải cố tránh né, tìm những từ nhẹ nhàng nhất để nói về một việc tiêu cực, một hành động sai trái khá cụ thể. Đó chính là thói xấu của người Việt ta.

Đặng Thị Thảo

COI CÔNG SỞ LÀ "GIA ĐÌNH"

Theo định nghĩa của Đại từ điển Tiếng Việt, công sở là nơi làm việc của cơ quan nhà nước nói chung. Nghĩa là mọi người đến đó chỉ để làm việc. Nếu ai đó coi công sở là tổ ấm gia đình thì sẽ...

Nước mắt có khả năng... hoàn thành nhiệm vụ

Phàm là người bình thường khi ở cơ quan ai cũng cần gắng sức. Để chí ít thì cũng không bị phê bình, nhắc nhở, trừ tiền thưởng. "Làm việc và làm việc" vừa là khẩu hiệu và cũng là con đường duy nhất đúng để mỗi người hoàn thành nhiệm vụ. Thế nhưng có một biện pháp hoàn thành nhiệm vụ đơn giản, dễ thuyết phục vô cùng và chẳng tốn sức là bao: Nước mắt.

Đơn giản vì nước mắt có thể là "tài nguyên" vô tận của mỗi người. Cũng có thể bởi bạn đã gặp sếp sống quá ư tình cảm. Nhiều nhân viên khi mắc lỗi liền chạy đến sếp trút hàng trăm bầu tâm sự, hàng nghìn câu chuyện cá nhân. Sau muôn nghìn cái lắt léo của những lời tâm tình ấy, vị sếp kia không thể không xác nhận: Người này có nỗi lòng ấy nên chưa có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ. Thế là "Thôi, lần này bỏ qua. Cố gắng làm tốt công việc tháng này, tháng sau nhé..."

Hoàn cảnh khó khăn - yên tâm được ưu ái

Tiêu chí hàng đầu của mọi cơ quan khi tuyển nhân viên

là: Năng lực chuyên môn. Song khi bạn đã trở thành nhân viên lâu năm rồi thì kiêu gì cũng được ưu ái bởi những hoàn cảnh đặc biệt.

"Con em dạo nay hư quá; chồng em hay ghen tuông quá; cô mẫu giáo ở trường con em thường bắt bẻ em chuyện đón con sớm muộn; dạo này em hay bị mất ngủ quá...", tất tất những lý do này nếu được diễn đạt bởi một ánh nhìn, một thái độ hết sức chân thành, yếu đuối thì bạn cứ yên tâm: Phần việc của bạn sẽ được ưu tiên về thu nhập, về khối lượng sản phẩm, thậm chí bạn sẽ được tuyên dương vì gặp những chuyện đó mà ngày ngày vẫn đến cơ quan làm việc được...

Ai dám "đụng" vào tôi?

Cả cơ quan ai cũng có thể tuyên bố như thế vì trong "tổ ấm nơi công sở" này ai cũng thấy mình được che chở, được ưu tiên và chẳng bao giờ sợ bị kỷ luật cả. Vì công sở là gia đình, mà gia đình nào chẳng phức tạp, nên có phạm sai lầm thì cũng hiển nhiên. Sai lầm chuyên môn càng dễ được cảm thông vì "người trong một nhà ai nỡ xử tệ với nhau, chỉ nên bảo ban rút kinh nghiệm. Nói chuyện nguyên tắc trong cơ quan thì còn gì là tình nghĩa nữa".

Thế là trong "gia đình công sở" ấy, ai cũng lấy làm yên lòng: Mình mãi là "đứa trẻ". Và xem ra càng mắc lỗi thì bạn càng được làm "đứa trẻ" được quan tâm nhất. Chẳng ai muốn làm người lớn trong "gia đình công sở" ấy cả. Lời

bàn: Người xưa dạy: "Nước có phép nước", Gia còn có "gia quy", huống chi là cơ quan nơi chỉ được phép tồn tại, hoạt động khi chấp hành đúng chính sách, hiến pháp, pháp luật của nhà nước.

Vậy nên, ngay cả khi ai đó muốn tạo lập công sở theo không khí thuận hoà, đầm ấm của gia đình thì cũng nên có những "quy tắc của gia đình công sở". Những quy tắc ấy cần được "cha, mẹ, con cái, anh em" trong tổ ấm ấy thống nhất thực hiện...

Phạm Thanh Tuấn

Phần V

TỆ NẠN

BỆNH "5C"

Hiện nay nhiều người mang nặng tư tưởng "con ông cháu cha". Cha ông làm to, quyền cao chức trọng thì con cháu phải được nhờ cậy, hưởng bổng lộc - "một người làm quan cả họ được nhờ".

Nếu không thực hiện được "chân lý" đó thì người làm quan cảm thấy áy náy, ân hận vì chưa làm tròn chức phận; còn con cháu, họ hàng thì oán thán, chê bai. Ở làng nọ, ông K là Phó chủ tịch huyện có 3 người con, hai đứa đầu học hành làng nhàng, thi đại học không đỗ, ông chạy cho chúng vào trung cấp tại chức. Học chưa xong, ông đã sắp xếp chân biên chế tại hai cơ quan "màu mỡ" nhất huyện. Riêng cậu út không chịu học hành, ăn chơi lêu lổng, lưu ban lớp 7 hai năm liền đành bỏ học. Cùng đường, ông bố trí cho cậu ta làm bảo vệ cơ quan. Thế là bà vợ kêu trời

kêu đất: "ông làm lớn để làm gì mà không lo nỗi cho con?". Gặp ai bà cũng than thở: "Không có ai làm quan như ông lão nhà tôi, chỉ biết lo cho thiên hạ còn việc nhà kém cỏi, bất lực". Ông K cũng ử rữ thấy mình có lỗi với con, gặp bạn hữu ông thường than phiền, kêu khổ. Không phải ông hối hận vì đã không quan tâm dạy bảo con từ nhỏ để lớn nó hư hỏng mà ông buồn vì không sắp xếp cho thằng út được chỗ "mát mẻ" như anh chị nó. Họ hàng có người chê ông "đụt" .

Chính tâm lý đó góp phần buộc người có chức quyền bằng mọi cách chạy cho con cháu vào cơ quan nhà nước bất kể năng lực, phẩm chất như thế nào; trong khi thiên hạ thì ngán ngấm. Thành ngữ "con ông cháu cha" được phát triển thành "con cháu các cụ cả" gọi tắt là 5C. Nó phổ biến đến mức nhiều nơi họp cơ quan cứ như đang họp họ, toàn chú, bác, cô dì, cậu, cháu, anh em ruột thịt.

Ở nhiều nơi có công ty gia đình, công ty sân sau của các sếp. Một quy định bất thành văn trong một số cơ quan nhiều bổng lộc là ưu tiên nhận con em trong ngành, rất hiếm người ngoài ngành lọt vào được, trừ khi họ thật xuất sắc. Nhận con cháu quá nhiều thì họ dùng chiến thuật đổi quân. Ông A nhận con cháu bà B vào cơ quan mình và ngược lại.

Có trường học thiếu giáo viên, xin bổ sung 2 năm liền nhưng không được giám đốc sở chấp nhận. Đến

năm thứ ba có quyết định điều về một cô giáo mới ra trường. Tìm hiểu mới biết cô giáo trẻ là con một lãnh đạo tỉnh mà giám đốc sở đã hứa nhận về trường khi cô đang học đại học năm thứ hai, thành thử trường tuy thiếu giáo viên nhưng vẫn phải chờ. Từ thói xấu của một số công dân, quan chức dần dần hình thành nếp sống, lối nghĩ của cộng đồng.

Thùy Hương (Phú Yên)

"NHẤT THÂN, NHÌ QUEN"

Từ thời phong kiến trong xã hội đã tồn tại những quan niệm kiểu "một người làm quan cả họ được nhờ", "Một giọt máu đào hơn ao nước lã"... rồi đến xã hội hiện đại chúng ta đang sống, cứ mỗi lúc về làng người ta lại chỉ tro ông nọ, bà kia làm quan to ở Trung ương, ở thành phố...

Chẳng biết anh em, họ hàng từ đời thừa nào nhưng vẫn khuyên nhau "sao không đến đó mà nhờ"... Trên phương diện tình cảm hoặc một số lĩnh vực nào đó thì "thân quen" là động lực thúc đẩy sự gắn kết, gần nhau, hiểu nhau hơn, nhu cầu tất yếu đó có ích cho sự phát triển đa dạng các quan hệ xã hội. Nhưng một khi "thân quen" chỉ là công cụ để đạt các mục tiêu như: thăng quan tiến chức, tìm việc - thì quá là nguy hiểm, là vật cản kìm hãm sự phát triển xã hội. Một cơ quan, công ty nếu chỉ xét trên tiêu chí người thân, người quen hoặc con em của họ để tuyển dụng thì nhân tài sẽ bị lãng quên, đức hạnh cũng chỉ là thứ ghi trên sách vở để lưu vào thư viện.

Trên diễn đàn VNECONOMY ngày 11/11/2006, nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình nhấn mạnh về dư luận xã hội cho rằng: Với tình trạng chạy chọt trong bộ máy Nhà nước rất khó có người giỏi. Phải có sự đổi mới cơ bản trong lĩnh vực này để lựa chọn cán bộ, những người thực sự có tài có đức, loại ra những người yếu kém, cơ hội, tiêu cực dựa vào các mối thân quen mà vào cơ

quan, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước ta, là một thực tế đáng buồn, một bài toán khó cho các nhà hoạch định chính sách, quản lý.

Quan niệm kiểu "nhất thân, nhì quen..." tuy không chính thống, không tài liệu, sách vở hoặc một định chế nào đề cập, nhưng dân gian thì ai ai cũng biết, cũng thấy bất cập nhưng loại bỏ nó không phải là chuyện dễ.

Có nhiều lý do để nó tồn tại dai dẳng, một mặt do người dân nói chung thường không thích thay đổi các trật tự, các quan niệm sống đã được thiết lập sẵn (quan diêm của Montesquieu trong Tinh thần pháp luật), việc duy trì nó không làm tổn hại trực tiếp đến lợi ích cá nhân, bởi vì đa số cho rằng: Đại cục có phát triển được hay không là do Nhà nước, nhưng mấu chốt của vấn đề lại ở chỗ: Tổng thể có phát triển được phần lớn nhờ vào sự phát triển của các cá thể hợp thành.

Luật pháp rất khó điều chỉnh các quan hệ thân quen, do ranh giới tốt xấu của nó rất khó phân định, hơn nữa luật pháp chỉ có thể quy định, cấm người thân trong gia đình làm cùng cơ quan hoặc một số lĩnh vực nhất định nhưng không thể cấm mọi người kết thân, làm quen với nhau - và rồi cùng cơ quan hay khác cơ quan thì cũng chỉ là "lấy tiền từ túi áo trước ngực, bỏ vào túi quần phía sau lưng mà thôi". Nơi cất giấu, đặt, để... không nhất thiết phải cùng một chỗ. Mặt khác, tâm lý chung của mọi người là sự lo sợ, hoài nghi về khả năng "chắc gì người khác không dùng con đường thân quen để cầu danh, cầu lợi. Xã

hội vẫn cứ tuôn theo một dòng chảy, nước lên thuyền lên, bản thân ta ư? Chẳng đại gì".

Các ngành khoa học (Tự nhiên, Công nghệ...) đã chứng minh, đường thẳng là con đường ngắn nhất để tới đích, đường càng thẳng càng rộng và phẳng thì các chuyển động trên đó càng dễ dàng, tốc độ càng dễ đạt được mức tối đa, nhưng dân ta vẫn thích di đường vòng và đường hẹp hơn, bởi quan niệm: Đường nhỏ gặp hổ qua cũng dễ, đường lớn gặp người hãy coi chừng! Và cứ thế mọi giá trị khi đưa lên bàn cân chẳng có gì nặng ký hơn sự khôn ngoan, ma mãnh. Có lẽ mọi người đều cho rằng: Biết lợi dụng các mối quan hệ để đạt mục đích là sự khôn ngoan nhất trong mọi sự khôn ngoan.

Khôn ngoan đến mức mà trước khi hành sự bao giờ cũng hỏi: "Có người quen ở đó không?". Giống như tật nói lấp của một người trước khi họ muốn nói một điều gì đó.

Tật nói lấp chỉ gây khó chịu cho những người khó tính; đáng yêu - hài hước với những người vui tính; thương cảm đối với những người giàu cảm thông..., còn cái tật mà cứ mở miệng là hỏi có người thân, người quen hay không, trước khi định hướng cho con cái học hành, nộp hồ sơ xin việc, vào cơ quan nào đó và thậm chí vào bệnh viện thì quả thật hết chỗ nói. Buồn thay cho những người không có các mối quan hệ "thân quen"!

Hoàng Xuân Dũng

MÁU CỜ BẠC VÀ "CANH BẠC CUỘC ĐỜI"

Không phải vô cớ Đào Duy Anh trong "Việt Nam văn hóa sử cương" đã nói rằng máu cờ bạc là một trong những đặc tính tiêu biểu của người Việt.

Trong đời người dân Việt ai chẳng một vài lần đánh bạc, có những người đánh bạc thành nghiệp và một sự thật phũ phàng hơn là với nhiều người cuộc đời là một canh bạc lớn mà chính họ không hình dung được rủi ro có thể gặp. Cái máu cờ bạc đã ăn sâu vào mỗi người dân Việt đến mức họ không còn nhận ra điều đó. Nó ngấm vào suy nghĩ mong cầu những hạnh phúc bất ngờ mà không cần vất vả bon chen. Phải chăng nó bắt nguồn từ cuộc sống quá khó khăn, có lẽ không phải! Hay đây là vì mục đích giải trí đơn thuần, cũng không hẳn.

Những lĩnh vực như thị trường chứng khoán, bất động sản được hào hứng xông vào với từ "chơi". Đồ xô nhau "chơi", từ người giàu đến không giàu lắm và chơi bằng vốn của mình cũng như vay mượn. Hình ảnh chăm chú theo dõi biến động và những lời bàn kháo nhau giống hệt dòng người ào ạt vào các sòng bạc, dễ rồi rất ít người bước ra một cách đắc ý. Tưởng chừng giật được nhanh chóng tiền của thiên hạ. Rồi các làn sóng bán hàng đa cấp thu hút những người máu me làm giàu nhanh chóng. Với số tiền đầu tư ít ỏi, ai cũng sẵn sàng bước vào với giấc mơ hồng để rồi đa số phải thất vọng và trả giá.

Tưởng rằng những người ít học mới ham mê, nhưng không. Các ông bố, bà mẹ sẵn sàng bỏ tiền gấp hàng chục đến hàng trăm lần số tiền lương sẽ được nhận cho con cái mình có việc làm. Người "thức thời" sẵn sàng bỏ ra số tiền không lồ chạy chọt vào những vị trí với mức lương bèo bọt. Tại sao vậy? Họ muốn tham gia vào một trò chơi, một canh bạc của cuộc đời. Họ dấn thân vào những chỗ chưa hẳn thích hợp, đầu tư khoản tiền khổng lồ với hy vọng đến lúc thu tiền của người khác. Người ta thường kháo rằng, một số cảnh sát giao thông muốn được đứng đường không phải đơn giản. Một số tiền lớn đã được lo lót và đến lượt họ "làm luật" cánh lái xe.

Giáo viên vốn là một nghề cao quý nhưng cũng không tránh được thảm cảnh đánh bạc. Để có được chân giảng viên ở một trường danh tiếng có nghĩa có người phải dùng độ dày của tập giấy người ta gọi là tiền chứ không phải bằng cấp hay danh tiếng.

Đến lượt mình, các giáo viên với đồng lương ít ỏi lại phải gồng mình vừa kiếm sống, vừa trả lại món nợ đã đầu tư ban đầu. Họ đã tham gia vào một canh bạc một cách vô thức mà không biết.

Những bộ mặt lạnh lùng, giọng nói gắt gỏng cáu kỉnh và đôi khi cả chữi bới có thể dễ thấy ở nơi người ta đáng được an tĩnh như bệnh viện. Tại đó, có những viên chức tự cho mình cái quyền cao giọng với người khác chỉ vì người đó đang nhờ lụy mình. Thực tế rằng những người đáng an dưỡng và bị gắt gỏng kia lại đang trả tiền và nuôi

sống những người gắt gỏng bằng những cách trực tiếp thô thiển sau tờ phong bì hay gián tiếp qua bệnh viện.

Và một thực tế phũ phàng rằng, để có được một chân cho một chỗ "ngon" thì số tiền chi ra cũng phải rất lớn. Như vậy họ là những người đáng trách nhưng cũng là nạn nhân của canh bạc cuộc đời mà họ tham dự. Trong các cuộc đấu thầu, người ta thán phục những ai dám "chơi", càng "chơi" càng chứng tỏ bản lĩnh. "Chơi" ở đây đồng nghĩa với "chi", người "dám chơi" là người dám chi, dám "lại quả" mạnh tay mà vẫn hợp thức hóa được tất cả chứng từ và bịt mắt được công luận.

Người ta cũng thán phục nhau giới tài biến báo và hợp lý hóa các thủ tục lắt léo. Mỗi khi lương tâm vấn hỏi thì một cách nhẹ nhàng "cái cơ chế nó thế", vâng, trăm sự tại cái "cơ chế", một cách đổ tội tài tình hợp lý cũng như cách chưa lâu người ta đổ tội cho "lịch sử".

Không gì dễ bằng đổ tội cho cái mà chẳng thể nào thanh minh, "lịch sử", "cơ chế" chẳng bao giờ biết cãi lại mà chỉ im lặng nhận bao nhiêu thứ tội lỗi người ta trút lên...

Đàm Quang Minh

BẰNG CẤP VÀ NĂNG LỰC

Bằng cấp và năng lực có sự tác động qua lại trong mỗi con người. Tôi tạm ví bằng cấp là "y phục" còn năng lực là "cơ thể" để tiện phân tích, đánh giá.

Có những bộ y phục rất vừa vặn với cơ thể, "y phục xứng kỳ đức", nhưng lại có những bộ y phục rộng thùng thình. Ai thuộc loại "bảy chú lùn" khoác bộ y phục ngoại cỡ? Đó là những "học giả" bằng thật, học thật - kiến thức giả nhưng vẫn có bằng thật. Họ lúc trước cũng "nghèo", nhưng trúng mánh (do cơ hội, cơ chế hoặc cơ cấu) nên "y phục" phải tương xứng với quyền lực. "Y phục" phải rộng vì "ghế" đã cao hơn, to hơn, không thể sắm "y phục" thứ thiệt thì phải dùng hàng rơm dề che mắt thiên hạ.

Vì sao có sự đá nhau giữa "y phục" và "cơ thể" như vậy? Xin góp vui vài câu chuyện. Ông Long là bạn ông Bình, một quan chức đầu ngành của huyện S. Thành là con trai ông Long, tốt nghiệp THPT, thi đại học không đỗ. Biết huyện S tuyên công chức với tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học chính quy, ông Long nhờ ông Bình. Bàn đi tính lại, cuối cùng họ chọn phương án: Ông Bình phải bằng mọi giá gửi con vào một trường đại học nào đó để được cái giấy chứng nhận đang học đại học, ông Bình sẽ trình lãnh đạo cho nợ bằng. Kết quả Thành được tuyên dụng, còn món nợ tốt nghiệp đến bao giờ trả thì có trời mới biết, chỉ biết tiêu chuẩn "tốt nghiệp đại học chính quy" trong trường hợp này được hiểu "đang học coi như tốt nghiệp"

Một chuyện khác: Ông Cầu thuộc diện cơ cấu vào một vị trí lãnh đạo nhưng ngặt nỗi chưa có bằng THPT. Kế sách: Mượn tạm bằng của một người trùng tên kẹp vào hồ sơ, để lộ ra cho mọi người thấy khi duyệt nhân sự vì hội đồng xét duyệt đều là người nhà, chẳng qua là để che mắt thế gian. Và ông đã trúng cử với đầy đủ tiêu chuẩn quy định, không phải nợ nần gì cả. Bây giờ có quyền có chức, nhiều người biết chuyện nhưng chẳng ai dám "vuốt râu hùm", "xía răng cho sư tử"(!).

Dư luận phê phán xã hội ta đang "bằng cấp hóa", chỉ cần "y phục" mà không chú ý đến "cơ thể". Nhưng thật ra là do cơ chế "uyển chuyển", "mềm mại" hơn nhiều. Khi bổ nhiệm giám đốc cơ quan A, cho phép hạ thấp tiêu chuẩn bằng cấp vì "quản lý cơ quan này cần kinh nghiệm hơn bằng cấp". Còn khi bổ nhiệm thủ trưởng cơ quan B thì "phải căn cứ bằng cấp chứ không thể dựa vào chủ nghĩa kinh nghiệm". Nghe qua rất biện chứng nhưng tìm hiểu mới biết cái "biện chứng" đó là ý chí của lãnh đạo. Trường hợp thứ nhất cần kinh nghiệm vì cái "kinh nghiệm" là cháu ông chủ tịch UBND tỉnh, trường hợp thứ hai cần bằng cấp vì cái "bằng cấp" là cháu ông phó chủ tịch tỉnh.

Như vậy, chưa hẳn "bằng cấp hoá" triệt để mà tùy lúc, tùy chỗ để đánh giá cái nào cần hơn cái nào. Cho nên nhiều trường hợp được "nợ" bằng khi bầu cử, bổ nhiệm, một loại nợ có một không hai trên thế giới. Kể cũng lạ, trong khi bằng thật học giả, bằng giả không cần học tràn lan mà vẫn có người "vay bằng cấp trả góp" để làm lãnh đạo.

Thu Ly

NGÀY XUÂN MÊ CUỘC "ĐỎ ĐEN"

Tết đến, song song với những lễ hội vui chơi giải trí lành mạnh, nạn cờ bạc lại rộ lên như nấm mọc mùa. Ở khắp mọi nơi, những người "có máu đỏ đen" lại đắm mình vào những sòng bạc để... thử vận may!

Trẻ em thì bầu cua tôm cá, người lớn thì bài cào, xập xám, xì phé, các tề... Điều đáng nói là các bạn trẻ tuổi xuân phơi phơi cũng không đứng ngoài cuộc, có khi còn sát phạt nhau tưng bừng hơn!

Thế nhưng cờ bạc không đơn thuần là một trò chơi đỏ được, đen thua. Ở đâu và bao giờ cũng có một đám "cờ bạc chuyên nghiệp" (giới giang hồ gọi là "thầy", "thợ"), lợi dụng thời cơ để kiếm ăn. Nơi nào có sòng bài là họ tìm đủ mọi cách "xâm nhập". Và có cả một số "thợ" đã có "đất" sẵn (người tổ chức đứng ra "gài độ" cuộc chơi), thì cứ ung dung đến nhập cuộc, làm như... tình cờ!

Có ông bạn già, trước đây là một tay chơi cờ bạc nổi tiếng, đã hé mở ít nhiều với tôi về nghề cờ bạc bịp dẫu xuân. Ông bảo: "Ngày xưa, mỗi khi đi đánh độ, chúng tôi phải đi hai người để phụ giúp nhau "ra đòn", hoặc phải "gài gà" (bộ bài được làm dấu sẵn ở nhà) vào mới đánh được. Còn bây giờ, một "thợ" chỉ cần đi một mình và đánh bộ bài nào cũng được. Chẳng hạn như chơi xì-phé, chỉ cần qua hai lần chẻ bài là "thợ" biết rõ con bài tẩy của mọi người và còn biết rút về con bài nào, nằm ở vị trí thứ

mấy...". Mỗi dịp xuân về, đám "thợ" trẻ bung ra hành nghề khắp mọi nơi. Bất cứ nơi nào có sòng bài, dù nhỏ dù lớn, là họ sẽ bằng mọi thủ đoạn để ngồi vào chiếu. Do còn trẻ nên họ ít bị để ý, nghi ngờ. Và họ nhập vai rất đạt: Một cậu ấm "con ông cháu cha", một sinh viên con nhà giàu, hay nhà doanh nghiệp trẻ thành đạt... thích vui vẻ giải trí ba ngày tết.

Có thể nói, có đến 70-80% sòng bạc ngày xuân đều có mặt đám "thầy-thợ" này. Đó là chưa kể những "thầy-thợ" có "đất" sẵn được hợp đồng từ trước Tết, hoặc được các "nhà đầu tư" ở các tỉnh, huyện mời về... Mỗi mùa tết, "héo" nhất mỗi "thợ" cũng kiếm được vài chục triệu đồng, còn nếu "trúng mánh" có khi bỏ túi vài trăm triệu như chơi!

Ông bạn già nhìn tôi cười lắc đầu: "Khổ nổi, những người có máu me khi đã ngồi vào sòng đâu còn biết ai là "thợ", ai không..." - Tôi hỏi: "Vậy có cách nào để không bị họ... luộc?". Cách nào ư? Có lẽ chỉ còn một cách duy nhất là... đừng bao giờ ngồi vào sòng bạc!

Bởi có thể khởi đầu nó chỉ là một sòng bài vui vẻ bạn bè, nhưng kết thúc sẽ là... thân tàn ma dại, trở thành kẻ "chà đồ nhôm", hay "choảng" nhau sứt đầu mẻ trán... Hướng đến những tụ điểm vui chơi giải trí lành mạnh là cách giữ mình tốt nhất!

Nguyễn Thanh Xuân

CÁI ĐÁNG SỢ THÌ KHÔNG SỢ, CÁI KHÔNG ĐÁNG SỢ THÌ LẠI SỢ

Quang Trung trên bành voi, người cầm giáo xông lên phía trước/ Quang Trung lên ngai vàng, người trở về cày ruộng. Bị lão tướng tuần bắt nạt, cũng run.

Không hiểu sao khi ngồi vào bàn viết bài này, trong đầu tôi lại vang lên mấy câu thơ của Lưu Quang Vũ. Rồi lần nữa nhớ lại chuyện Đỗ Tích, một nhân vật của nhà văn Hà Ân. Chú bé là con một nô lệ cho nên trên trán có thích chữ gia nô của ông quan họ Trần. Do thông thạo đâm lầy Dạ Trạch, chú đã góp công lớn trong trận đánh giặc Nguyên nên được vua ban thưởng. Vua hỏi chú thích gì, muốn gì vua cũng cho. Chú đã không xin vua ban cho tự do, chú thích một đồng tiền vàng, đeo lóng lánh trên ngực kiểu như huân chương thời hiện đại. Nhân vật trữ tình người và Đỗ Tích là một ẩn dụ cả cái hay lẫn nét dở trong tính cách người Việt: Không sợ giặc, giặc đến nhà đàn bà cũng đánh, nếu như có một thủ lĩnh tập hợp và chỉ huy; nhưng lại cam chịu khuất phục quyền lực nhiều khi là rất hà khắc; có thể rất anh hùng trong đội quân giải phóng nhưng không tìm cách giải phóng tình trạng nô lệ của bản thân.

Có một giai thoại vui, dịch từ một nước Đông Âu nhưng khá giống với thực trạng ở các cơ quan nhà nước ta thời bao cấp và cái "vĩ thanh" của nó thì còn đến tận bây giờ: "Ai cũng có việc làm nhưng không ai làm việc, Ai cũng không

làm việc nhưng ai cũng có lương, Ai cũng có lương nhưng không ai đủ sống, Ai cũng không đủ sống nhưng ai ai cũng sống". Đó là một nghịch lý rất đáng sợ, thậm chí là đáng sợ nhất trong mọi sự đáng sợ. Bởi vì, nó khiến chúng ta không dám minh bạch tài sản, sống dui dọ trong văn hóa phong bì hoặc thậm chí là bớt xén rút ruột công trình.

Một cử nhân học 4 năm, bố mẹ tốn khoảng 40 triệu, riêng ăn uống mỗi tháng khoảng 500.000đ. Khi ra trường, cậu cử nhân ấy sẽ hưởng mức lương... 500.000đ/tháng. Đó là một nghịch lý mà, nếu ở trình độ sống cao hơn, dân cư sẽ đòi hỏi các ngành hữu quan lập lại tính hợp lý trước khi có cho con em họ theo học hay không. Nhưng người mình thì cứ hăm hở chạy cho con ôn thi, vay mượn cho con ăn học, nộp học phí và rồi, khi ra trường lại cũng sẵn sàng vay mượn ba bốn chục triệu hối lộ để con họ được nhận vào một cơ quan nhà nước mà hưởng mức lương như vậy. Nghĩa là phụ huynh và cả cậu cử nhân ấy đều sẵn sàng làm việc không lương 3, 4 năm trời! Như thế tức là họ đi làm chỉ cho có danh phận? Không đâu, họ sẽ "phấn đấu" để rồi sẽ sống bằng phong bì, bằng chia chác dự án và thậm chí, sẽ thành các nhà quản lý - tham nhũng trong tương lai.

Mỗi cán bộ nhà nước trung bình (3 hệ số) hiện hưởng mức lương 1.050.000đ/ tháng. Sự chi tiêu cho cá nhân anh ta mà chúng ta đếm được là quà sáng 10.000đ, ăn trưa 15.000đ, thuốc lá 8.000đ, xăng xe 4.000đ; chỉ thế thôi đã hết 37.000đ/ngày thì lương anh cán bộ ấy còn thiếu bữa tối. Vậy thì anh ta lấy gì nuôi con, nuôi ô sin, xây nhà và

sấm sừa các thứ đất tiền khác? Nhưng thực tế thì chúng ta có rất đông cán bộ mức sống trung lưu như vậy. Trước hết là cơ chế, nhưng tôi muốn nói rằng chúng ta, chính chúng ta đã đẩy mình đến một cảnh ngộ mà tưởng như đụng vào là có tội. Hệ lụy là nhiều người sợ công an hơn sợ pháp luật trong khi chính pháp luật mới là thứ nên sợ, cần sợ.

Gần đây, do phát hiện của thầy Khoa, chúng ta mới chính thức thừa nhận việc thi cử ở các cấp học phổ thông là có gian lận rồi trên đà ấy, thừa nhận có chuyện chạy trường, chạy diêm. Ai cũng biết giáo dục xuống cấp từ lâu rồi, nhưng cứ âm thầm chịu đựng chung. Bạn, người dang đọc những dòng này, đã bao giờ bất hợp tác với vợ trong việc bàn bạc nhau xin cho con vào lớp 1 trường diêm chưa? Bạn có dám không? Xem thầy Khoa trên truyền hình, bạn có thoáng nghĩ là thầy "hâm" như các phụ huynh của các thí sinh không, có thương cho những em học sinh do có phát hiện của thầy Khoa mà bị tước bằng?

Tôi thì tôi thấy nhiều người như vậy, ngay cả người dẫn chương trình (mà tôi hằng quý trọng) cũng cứ hỏi đi hỏi lại về sự mất mát của các em, làm như các em là nạn nhân của ngành giáo dục không bằng; còn chính ông Phó Vụ trưởng Vụ khảo thí thì nói thẳng rằng sẽ không tước bằng của các em! Các em có gì đâu mà mất? Không học, không có kiến thức nên quay cóp khi làm bài thi nay không được cấp bằng tức là không có cái mà mình không xứng đáng để có nó chứ sao lại thương xót ở đây? Tình cảm phức tạp này chính là môi sinh của virus gian lận

đang biến đổi trong lòng xã hội, trong tư duy của mỗi chúng ta chứ không phải H5N1.

Thói quen không sợ không có kiến thức, chỉ sợ không có bằng trong học đường đầu sao cũng chỉ là chuyện của lớp người trẻ tuổi; cái sợ mất trước mắt mà không sợ mất cái lâu dài của những người trưởng thành trong quản lý mới thật đáng... sợ!

Trước đây, trong tâm lý của các nhà quản lý chăn nuôi thú y của ta và cả những người quản lý, thường yên tâm không cho công bố dịch, lý do: công bố dịch sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu, đến du lịch. Tội thì tội nghĩ rằng người nước ngoài họ không ngờ nghếch đến như vậy, người mình cũng chẳng ai nghĩ họ lại ngờ nghếch đến như vậy, chẳng qua là những người có trách nhiệm sợ trách nhiệm cá nhân nên cứ nhân danh vì cái chung mà...bí mật quốc gia đó thôi. Bằng chứng là gần đây có dịch lở mồm long móng, công bố rộng rãi, cả nước tập trung dập dịch nên dịch nhanh chóng bị khoanh vùng, dần tắt mà xuất khẩu vẫn tăng, du lịch vẫn tăng.

Vâng, khi bàn về tính gian dối của người mình, tôi vẫn phải thừa nhận nhận xét của GS Nguyễn Văn Huyền - nhà văn hóa học đầu tiên của Việt Nam mà tôi dẫn sau đây là chân lý. Trong cuốn Văn minh Việt Nam xuất bản năm 1944, giáo sư viết: "Không một tính nết nào của người Việt lại không có những ví dụ ngược lại".

Nhà văn Văn Chính

KHÉO KHÓC, MIẾNG TO

"**C**on khóc mẹ mới cho bú" vì trẻ thơ vô tư, hồn nhiên, không biết khóc giả, cười giả như người lớn. Người lớn thì khác, có khi không đói nhưng vẫn "khóc" ngon lành.

Trong cuộc sống, trong cơ quan nhà nước, thành ngữ trên có nhiều biểu hiện rất uyển chuyển, tế nhị, có khi trở thành phương châm, nghệ thuật sống, nghệ thuật ứng xử rất đa dạng. Hai cơ quan có cùng nhiệm vụ, điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu về đầu tư, xây dựng như nhau nhưng cơ quan M được đầu tư kinh phí xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị đầy đủ, dùng không hết trong khi đó cơ quan Y vẫn nhà cấp 4 cũ nát, máy móc thiết bị lạc hậu từ những năm 70 của thế kỷ trước. "Kẻ ăn không hết người lần không ra". Sếp hai cơ quan là bạn thời ấu thơ. Một hôm, sếp cơ quan Y hỏi sếp cơ quan M:

- Bằng cách nào cơ quan cậu được đầu tư nhiều thế ?
- Con khóc mẹ mới cho bú !
- Thì mình cũng đã hoàn chỉnh dự án trình lên cấp trên mà có được gì đâu.
- Cứ ngồi đấy mà chờ thì đến "mùa quýt", muốn có kinh phí phải chạy, phải bám.

Trong cuộc sống có những người tài năng thể hiện qua chuyên môn, trong cách quản lý, ra các quyết định đúng,

kip thời và có nghệ thuật giao tiếp, thuyết phục người khác. Đó là những người thực tài. Có loại người lại chỉ có tài "khóc", luôn lách, chạy, bám, nịnh, đoán được ý sếp, làm vừa lòng sếp nhưng rất được việc. Vì sao vậy? Vì cơ chế xin - cho đang phổ biến. Người nắm các nguồn lực thì có quyền ban phát, vì vậy ai có "tài" làm vừa lòng họ sẽ nhận nhiều bổng lộc.

Còn nhớ tại một cuộc họp cán bộ chủ chốt của huyện T, ông cán bộ lãnh đạo tỉnh đã nói thẳng: "Các anh phải biết bám, muốn có ngân sách đầu tư xây dựng huyện thì phải bám". Bám ai? Ai cũng hiểu: Bám cấp trên, bám người có quyền cấp phát ngân sách. Lẽ ra, người nắm các nguồn lực phải điều hành, đầu tư cho cấp dưới đúng lúc, đúng chỗ, đúng chế độ, nguyên tắc để họ hoàn thành nhiệm vụ vì đó là bổn phận, trách nhiệm của người lãnh đạo.

Suy cho cùng, mọi chủ trương, chính sách đều do người dân thực hiện và để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ họ phải được tạo các điều kiện theo qui định của pháp luật. Đằng này ai khéo bám, khéo "khóc" thì được miếng to, ai thật thà, giữ đúng nguyên tắc thì "hãy đợi đấy". Có người tâm sự làm lãnh đạo, quản lý bây giờ không sợ khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ, cái khó nhất là làm vừa lòng cấp trên.

Nếu không xóa được cơ chế xin - cho thì tiêu cực kiểu "ban phát, lại quả" vẫn cứ sống dai, sống khỏe, công cụ chống tham nhũng, lãng phí khó đi đến thành công.

Thu Lê

KÍNH CHUYỂN VÀ BỒI DƯỠNG

Kính chuyển theo cách nghĩ đơn thuần vẫn là dưới chuyển lên trên nhưng có những kiểu chuyển mà người ta thấy tức cười. Còn chuyện bồi dưỡng "phong bì lót tay, xong ngay công việc" là thường ngày ở huyện.

Kính chuyển

Một lần tôi đi làm giấy tạm vắng, mặc dù đã cầm theo các giấy tờ cần thiết nhưng lên tới Công an vẫn "được" chỉ dẫn về lại thôn xác nhận. Cầm tờ đơn trong tay tôi chạy về gặp anh công an thôn. Nghe tôi trình bày, anh bèn ghi bên dưới dòng chữ: "Kính chuyển Trưởng thôn giải quyết trường hợp xin tạm vắng cho anh...". Tiếp tục chạy qua tìm bác Trưởng thôn nhưng thật không may, bác đi mua chó ở xa, cách nhà những hơn 10 cây số. Tiếp tục đợi. Bác về, tôi như bắt được vàng, thế rồi bác vào ký vội khi người nhễ nhại mồ hôi: "Kính chuyên Công an thị trấn giải quyết theo đơn của anh...". Tiếp tục lên Công an - lần này là Công an thị trấn thì đã muộn! Hết giờ làm, mặc dù mới 10 giờ 30 phút!

Đó chỉ là việc "cón con", còn những việc lớn hơn kính chuyển càng sẽ nhập nhằng hơn. Cứ cầm đến cái đơn, giấy tờ cần giải quyết thì hầu như đều được kính chuyển đến ban này, ngành kia, bộ phận nọ... Người cần cứ phải chạy qua chạy lại bỏ hơi tai, thế nên "dịch vụ" đua nhau phát triển, điển hình nhất vẫn là lũ "cò", cứ đưa cho họ kèm các khoản tiền thì xong cái rạc, khởi mắt công đi tới đi lui.

Kính chuyển theo cách nghĩ đơn thuần vẫn là dưới chuyển lên trên nhưng có những kiểu chuyển mà người ta thấy tức cười. Chuyện một học sinh nọ viết đơn lên xã xin được miễn giảm học phí vì thu nhập gia đình thấp, ấy thế nhưng khi thôn đã xác nhận rồi chuyển lên vị Chủ tịch xã thì ông... gãi đầu! Sau một hồi loay hoay ông "kính chuyển" cho ông... Phó chủ tịch! Ông bảo: "Không thể biết nó có nghèo thật không?", còn cái sổ hộ nghèo thì nằm ngay trước bàn làm việc của ông!

Ai trong đời chẳng bệnh, bệnh thì tới bệnh viện và lại có chuyện phải bàn, huyện nào cũng cố làm cho lớn, cho to nhưng xin thưa, trình độ của bác sĩ, y sĩ còn quá yếu! Yếu đến nỗi chẩn đoán không ra bệnh, thế là có hai phương án: Hoặc chuyển tuyến trên, hoặc ở lại để theo dõi! Phương án một thì nhiều khi bệnh chả nặng cũng "kính chuyển", phương án hai thì có bệnh nhân chết oan. Đơn giản như đau ruột thừa, người ôm bụng đau thì bác sĩ chích thuốc, cho uống giảm đau, có người sau một hai ngày "theo dõi" thì các cụ đã về "đón" đi luôn!

Có một kiểu "giam" bệnh nhân khá phổ biến mà tuyến dưới hay làm nhưng ít người nói tới: Cơ sở đoán không ra bệnh nhưng không dám chuyển vì sợ tuyến trên... chửi! Để bệnh nhân bệnh nặng mới chuyển: "Sao để nặng thế này rồi mới chuyển?", chuyển lên mà bệnh nhân chỉ là bệnh vặt thì: "Có thể cũng chuyển lên đây?", đảng nào cũng bị chửi nên thà "giam" lại cho nặng hơn để nhờ có bị chửi cũng đỡ... oan!

Bồi dưỡng

Chuyện "phong bì lót tay, xong ngay công việc" thì chẳng kém cạnh chút nào. Muốn làm giấy tờ nhanh, bồi dưỡng. Mất xe, các anh tìm lại được, bồi dưỡng. Mất điện, nhờ máy thợ điện đến, bồi dưỡng. Bị tai nạn, làm giấy tờ bảo hiểm, bồi dưỡng...

Bồi dưỡng cho y tá, bác sĩ... để người nhà mau được quan tâm. Nó gần như một quy luật phải có, là do mọi người nghĩ: "Thôi thì có đáng là bao, miễn là người nhà được chăm sóc, còn lần khác nữa mà". Vô hình trung đã tạo cho các vị ấy một tiền lệ xấu.

Có nhiều "bác" vào nhà đá bóc lịch rồi mà vẫn hoài nghi: "Sao tiền, nhà, xe hơi, gái đẹp... người ta bồi dưỡng cho mình mà Nhà nước cấm rồi bắt tù, cho rằng mình nhận hối lộ?".

Nói sòng phẳng, ai cho không ai cái gì? Ra tòa rồi có ông còn mạnh mẽ: "Đó là tiền bồi dưỡng chứ không phải hối lộ!", câu nói này có lẽ là câu nói xuất sắc nhất trong năm của vị trọng tài được mệnh danh là "vua sân cỏ" Lương Trung Việt.

Cần Thị Phương

"NGHE NÓI..."

"**N**ghe nói bác vừa trúng số?", "nghe nói cô ta ngoại tình", "nghe nói thằng đó vũ phu lắm"... Những câu phỏng đoán vu vơ ấy dường như ở nơi nào cũng thấy. Bởi vậy mới có lắm chuyện bi hài xảy ra.

Một buổi tối vừa ăn cơm xong, cả nhà tôi đang trò chuyện, trà nước thì cậu hàng xóm bước vào. Sau một hồi "vòng vo tam quốc", cậu ta gãi đầu: Em đang định chạy chuyển trường cho vợ từ ngoài Bắc vào đây dạy hợp đồng mà khó khăn quá chưa biết tính sao. Nghe nói anh có "cửa" đã giúp được mấy người nên em đến nhờ anh chỉ bảo. Trời đất, xưa nay tôi chẳng hề quen ai bên ngành giáo dục mà cũng chưa làm thế bao giờ. Vậy mà ai đó đã gán cho tôi cái tài "chỉ bảo" ấy làm tôi khó xử, phải thanh minh mãi cậu hàng xóm mới chịu ra về, có vẻ không thoải mái lắm. Từ đó cậu ta không còn thân thiện như trước.

Chuyện gia đình một sếp tôi quen mới thật đáng buồn. Hôm đó, vừa tới cơ quan anh đã nghe xì xào, tùm năm tùm ba vẻ bí mật. Hỏi ra mới biết: Chị em nghe nói vợ sếp cặp bồ với cậu lái xe bị hàng xóm bắt gặp. Chưa rõ thực hư mọi người đã nhòm ngó với ánh mắt vừa giễu, vừa thương khiến anh rất bi quan chán nản, gia đình căng thẳng.

Đấy mới chỉ là nghe nói khi có người nói ra rồi. Còn có kiểu nghe nói mà chính người nói cố tình dựng lên để tránh đi trách nhiệm hoặc để thăm dò một việc gì đó.

Chẳng hạn muốn dò xét, quy chụp một cá nhân, tổ chức người ta liền cao giọng: Nghe nói dạo này cơ quan ông nội bộ bất hòa lắm đấy! Nghe nói anh đang có ý định chuyển vùng, đúng không?...

Tất cả những kiểu nghe nói không dựa chi ấy xem ra chẳng tốt đẹp gì! Nó đã và đang trở thành một thứ "bệnh" nguy hiểm trong xã hội, một "phương tiện truyền tin" khá phổ biến mang đặc tính vu vơ, "quãng chài", không chính xác. I ạ thay trên thực tế vẫn có quá nhiều người tin và sử dụng mà không hề nghĩ tới xuất xứ của nó, dụng ý là gì... khiến tình cảm sút mé, nội bộ mất đoàn kết, nghi kị... Hậu quả của nó đáng buồn như vậy liệu chúng ta có nên nghe nói ...?

Hoàng Thành

"CHẢ NHỄ"

Trước khi quyết định một sự việc người ta thường cân nhắc mọi mặt liên quan để tìm ra cách giải quyết tốt nhất, tránh những điều rủi ro có thể. Song sự cân nhắc kín kẽ nhẽ này, nhẽ khác có khi lại đưa ta vào vòng lẩn quẩn không đáng có. Xin dẫn ra đây một số ví dụ.

Ông bà hàng xóm nhà tôi đều ngoài bảy mươi, việc đồng áng đã nghỉ vì già yếu, nguồn thu nhập chẳng có gì đáng kể. Nhưng vì có đám giỗ trọng nên ông nhất định phải dọn cho được mười mười lăm mâm cỗ. Ông bảo: "Chả nhẽ quanh năm đi ăn cỗ nhà người ta, nhà mình có giỗ lại muối mặt không mời ai!".

Còn ông anh họ tôi tuy còn trẻ nhưng là trưởng họ nên tháng nào cũng đâm bảy đâm hiếu hi, ông hiểu rõ sự khó khăn của người được mời. Nhưng đến khi ông cưới vợ cho con thì cũng mở ra hàng trăm mâm tiệc, và lý giải: "Người ta mời mà mình không mời lại, sẽ bị chê cười là mình sèn so quá!".

Nhẽ này, nhẽ khác, chẳng bỏ được nhẽ nào nên người ta cứ mời đi, mời lại nhau nhân việc này, việc khác rồi năm này, năm khác. Ít ai dám đơn giản, gọn nhẹ và thiết thực. Cái lối ứng xử "chú khi này, anh khi khác" và cái lệ "trả nợ miệng" đã hằn sâu trong nếp nghĩ người Việt, cứ níu kéo mãi một số tập quán chẳng còn phù hợp với nếp sống mới. Ngày xưa khi có chút danh vọng, làm nhà mới, dựng vợ gả

chồng cho con cái người ta mới tổ chức ăn mừng. Ngày nay, việc mừng còn mở rộng ra cả các dịp lên chức, lên lương, mua sắm ô tô, xe máy, trúng giải... đều "khao" và "rửa"... Bởi chả nhẽ nhà họ làm thế, nhà mình lại không?

Không chỉ trong quan hệ xã hội mới ràng buộc nhau vào cái vòng "chả nhẽ" ấy mà trong một số quan hệ công tác ở chốn công quyền cũng có lối ứng xử như vậy. Ở hội nghị "Báo cáo về dự án chuyển đổi cơ cấu trồng vật nuôi" của xã V. để xin ý kiến góp ý cho ban soạn thảo tôi thấy có mặt cả vị kỹ sư quân giới về hưu: Tôi hỏi nhỏ một vị trong ban tổ chức: "Cụ ấy mấy chục năm quân ngũ, không thuộc tên các xứ đồng làng, chẳng bao giờ trồng cây, nuôi con...". Thì được vị ấy trả lời: "Nhưng cụ ấy là bậc lão thành". Còn chính cụ thì bặc bặc: "Xã mời thì mình đến dự chứ có góp ý được gì đâu!?".

Trong nhiều hội nghị tất tật cán bộ các khối chính quyền, đoàn thể, hợp tác xã đều được mời vì lý do: "Chả nhẽ mời người này không mời người kia". Vì thế danh sách đại biểu cứ dài ra và kinh phí cũng phình thêm. Còn hiệu quả có ai kiểm chứng được?

Đã đến lúc không nên giữ mãi cái lý "chả nhẽ" ấy mà cần nghĩ và làm theo phương châm: tinh, gọn, thiết thực và hiệu quả.

Lại Văn Giang

COI UY TÍN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NHƯ "CỬA CHÙA"

"Cửa chùa" là cửa cái ở chùa, bá tánh có thể ăn (như vật phẩm sau cúng tế), có thể sử dụng (hương để đốt, chổi để quét, nước để rửa) mà không mất tiền. Nhưng không có nghĩa "cửa chùa" là vô chủ. Bởi chùa có sư sãi và tăng ni phật tử.

Thời bao cấp, cửa công, cửa nhà nước từ chỗ "hạt cát cũng là vàng" chẳng biết từ khi nào đã dẫn đến "cha chung không ai khóc". Dần dần cửa công được ví von là "cửa chùa" theo nghĩa vô chủ, ai lấy được thứ gì cứ lấy. Tư duy kỳ quặc này tồn tại dai dẳng đến bây giờ gây thiệt hại vật chất to lớn, có thể dẫn chứng bằng những vụ tham ô, lãng phí gây ra những thiệt hại to lớn. Đáng chú ý là hiện tượng không coi trọng việc giữ gìn uy tín của cơ quan nhà nước.

Một thành phố nọ có con đường chạy giữa trung tâm. Hai bên đường có nhiều cơ quan nhà nước và nhà dân. Các cơ quan nhà nước đã tự chọn lấy "số đẹp" dẫn đến thứ tự lớn bé, chẵn lẻ trở nên lộn xộn. Trụ sở nọ số 333A, tòa soạn báo kia số 333B, Nhà thiếu nhi số 333, Phòng này số 444... Còn "số xấu" chắc để... cho dân? Uy tín của những cơ quan nhà nước có "số đẹp" ấy khó mà không bị giảm sút trong mắt dân.

Ở tỉnh kia, lãnh đạo Sở GD-ĐT chủ trương nâng điểm thi tốt nghiệp cho con cháu của cán bộ có chức quyền. Nhiều vị tai to mặt lớn từ cơ quan chính quyền đến cơ quan dân cử, từ cơ quan Đảng đến đoàn thể, từ tỉnh xuống đến xã đã "xin" được điểm cho con cháu. Vụ việc nghiêm trọng đến mức bị khởi tố hình sự. Chính vì quên mất việc giữ uy tín cho bản thân và cơ quan nhà nước mà các vị đang lãnh đạo, nên uy tín của họ và các cơ quan Nhà nước đó đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Viện KSND một thành phố nọ truy tố oan sai một chủ doanh nghiệp gần 10 năm. Khi tòa phúc thẩm tuyên chủ doanh nghiệp vô tội, đến nay gần một năm, Viện này chưa tổ chức xin lỗi và bồi thường theo quy định của pháp luật. Phải chăng pháp luật cũng như uy tín của cơ quan công tố là "của chùa" nên Viện KSND thành phố này muốn "xài" thế nào tùy thích?

Còn rất nhiều câu chuyện về việc quan chức coi uy tín của cơ quan nhà nước là "của chùa" để trục lợi. Coi uy tín của cơ quan nhà nước là "của chùa" thì khó nói đến "văn hóa công chức", và do đó đôi lúc công luận đặt vấn đề từ chức khi công chức chưa làm tròn bổn phận có vẻ xa xỉ.

Sáu Nghệ

PHONG BÌ TƯ NGẢ!

Vừa gặp lại anh bạn đang công tác tại một cơ quan nhà nước, dù có chuyên môn rất giỏi nhưng sau đợt bổ nhiệm cán bộ vừa qua, anh vẫn chưa được thăng chức. Anh than thở: Bây giờ họ đi cửa sau bằng phong bì nhiều quá mà mình cứ bình chân như vại nên "rớt dài" cũng chẳng có gì phải ngạc nhiên.

Để được đi học, thăng quan tiến chức, ở nhiều nơi, nếu chỉ bằng năng lực thì hãy đợi đấy! Cấp trên có thừa lí do để loại anh ra khỏi cuộc chơi. Nếu không "vận động" thì sẽ nằm đợi thêm ít năm, để rồi quá tuổi, hết diện qui hoạch thì chờ... nghỉ hưu.

Trẻ con đi học có cha mẹ làm thay. Phong bì để vào lớp chọn, trường chuyên, phong bì mua điểm, phong bì để khỏi lưu ban... Đến khi xong việc thì phong bì cảm ơn, cảm tạ. Thật là phong bì đi tứ ngả!

Nhà ai đó có việc hiếu, hi... là cả xóm xúm vào chung tay giúp đỡ. Ấy là chuyện trước đây! Còn bây giờ, phía gia chủ tổ chức mừng thọ, tân gia, hỉ sự cũng không còn nguyên nghĩa mà đã ít nhiều nhuộm vẻ kinh doanh, nhất là với gia đình quyền chức.

Phía khách mời, kẻ lợi dụng thì nhân cơ hội đi phong bì nặng tay để mong nhờ vả. Người sơ sơ, hàng xóm láng giềng thì đi phong bì cho hết trách nhiệm. Chẳng ai còn

mang trái cây, nắm nhang, rót rượu hay bộ quần áo mừng trẻ thôi nôi. Tình cảm chân thành chẳng còn là mấy bởi nó được "gói" cả trong cái phong bì kín mít. Không ít ông bố, bà mẹ sau lễ mừng thọ đã xót xa rơi lệ nhìn cháu con hí hửng chia chác(!)...

Người Việt xưa nay sống với nhau chân tình, ấm áp, tiếc thay cái phong bì đã và đang làm mất dần nét đẹp văn hóa ấy. Nó giả dối, lộng hành, đổi trắng thay đen làm suy đồi đạo đức, cào bằng năng lực.

Hoàng Thành

KHÔNG "LIỆU CƠM GẤP MẮM"

Biết vươn lên phấn đấu là điều ai cũng phải khen, ngưỡng mộ. Thế nhưng nhiều người không thấy được thực lực của mình, làm một nói mười, làm ít nói nhiều, làmáo báo cáo hay... sinh ra căn bệnh thành tích mà xã hội lên án.

Họ đặt ra chỉ tiêu quá cao, thế nên mấy ai đạt được? Thời gian qua chúng ta đã quá quen với kiểu ban hành những cái trên trời. Việc thực thi rất khó, thành ra khi muốn tổng kết, báo cáo một vấn đề người ta phải nâng lên cho nó đủ chỉ tiêu kế hoạch đặt ra. Người ban hành không sát thực tế, chỉ ngồi bàn giấy thì làm sao hiểu được nhu cầu, khả năng thực hiện... của nhân viên và nhân dân như thế nào?

Di nhiều nơi, nhiều thành phố ta có thể thấy dày tấm bảng: Khu phố, xóm, xóm, làng... quyết tâm xây dựng... văn hóa... Nhưng văn hóa làm sao được khi mà chiều đến một đống rác bốc mùi nồng nặc ngay dưới chân tấm bảng? Trong con hẻm dựng cái bảng ấy lại là cảnh tượng nhếch nhác đập vào mắt: Người bán hàng lấn chiếm hẻm, có nhà nấu cơm nấu nước ngay bên ngoài, nước dơ cứ thế tạt ra con hẻm thoái mái không cần suy nghĩ... Thế nhưng lâu lâu vẫn nghe đài oang oang: "Khu phố X, làng Y... đã thực hiện xong phong trào 3 không: Không xả rác bừa bãi, không tụ tập gây mất an ninh trật tự, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường...".

Có một huyện ở Tây Nguyên, khi ông nọ được lên chức, bèn tỉ tê với quan anh thế nào, quan anh liền cho cấp kinh

phí xây cái nhà văn hóa giống thiết kế của nhà hát gì nổi tiếng bên Úc và nói chẳng ngoa, to nhất tỉnh. Cũng được thời, từ đây người dân sẽ có chỗ tập thể dục, khỏi phải lang thang ngoài đường rồi bị mấy quái xế "hỏi thăm", có chỗ vui chơi cho con em... nhưng dân huyện nghèo xơ xác, thời gian đâu mà đến nhà văn hóa? Chưa kể kinh phí tỉnh rót nhỏ giọt nên xây cũng từng ít, người dân bảo: "Thợ xây khỏe thật, mỗi anh đi làm cầm theo 2 cục gạch, xây xong về!". Ít ạch mãi cũng xây xong dù trễ tiến độ. Dân cũng mừng, nhưng rồi thất vọng tràn trề vì tuy bề thế nhưng bên trong chẳng có gì, tôi cũng chưa một lần bước chân vào dù nhà ở ngay cạnh.

Hòa chung phong trào phổ cập của cả nước, huyện nọ cũng phổ cập giáo dục tiểu học. Ngay khi nghe chỉ tiêu cánh giáo viên đã hoang mang tột độ, bởi vùng đất có hơn một nửa đồng bào dân tộc thiểu số, đi rừng nhiều hơn ở nhà. Ngày qua ngày tất bật lo cho cái miệng chưa đủ thì thời gian đâu để học? Lẽ ra phải chăm lo đời sống cho dân trước nhưng cán bộ cứ một mực phải hoàn thành kế hoạch. Vận động các em đi học, thầy cô cũng khổ, đến lúc dạy càng khổ hơn, học trò học trước quên sau, buộc phải đạt chỉ tiêu và chuyện "ngồi nhầm lớp" là tất yếu.

Còn hàng ngàn câu chuyện mà chúng ta vẫn chứng kiến hàng ngày, nó dần hình thành một thói xấu. Tại sao không làm khác được? Ví như lắng nghe ý kiến của người dân, xem họ cần gì, nghĩ gì... từ đó đưa ra phương hướng hành động? Những việc làm, chỉ tiêu đặt ra nên tìm hiểu thực tế và cũng phải biết thực lực của chính mình.

Cán Thị Phương

"TRUY NÃ"

Dế kêu ba hồi, mở nắp máy, bạn tôi buông một câu: "Thôi chết rồi, lại bị truy nã". Y như rằng: "Anh Xuân M. đáng kính đang ngồi ở nhà hàng Duyên Quê, em cho anh mượn 1 triệu".

Vợ bạn tôi sáng hôm, nghiêng răng mở ví lấy ra 500 ngàn đồng đưa cho chồng, kèm theo một câu: "Vô chỗ đó mấy cho vừa. Anh cứ xô hết ra, phải tay cho họ thấy". Tôi cũng đã vài lần chứng kiến những cảnh tượng tương tự. 5 giờ chiều, làm việc xong, ông trưởng ban bấm liền mấy số điện thoại. Bên kia đầu dây người thì đang đi công tác ngoại tỉnh, người thì nằm viện(?), nhưng rồi cũng tìm được một người đang vui vẻ, nhiệt tình.

Anh ta mời tôi đi lai rai vài ly sau một ngày làm việc căng thẳng. Xa nhà, xa cơ quan, vả lại cũng đang muốn khai thác thêm thông tin tôi vui vẻ nhận lời. Đến nơi đã có 2 người đang đợi, phòng đã mát, khăn thơm, thùng bia Heineken ướp lạnh đã để sẵn, chỉ còn mời sếp "đi chợ". Trong thiên hạ người ta gọi đó là một hiện tượng "mượn hoa cúng Phật". Còn tình thế của anh bạn tôi ở trên được gọi là... lệnh truy nã. Lệnh truy nã thì phong phú hơn về hình thức, bởi "tội phạm" muôn hình vạn trạng.

Loại thứ nhất: Sếp đi tiếp khách, đãi bạn. Khi tàn canh, rượu chưa tỉnh nhưng liếc thấy tờ hoá đơn tính tiền mặt đang đỏ gay đỏ gắt bỗng đổi màu tái xanh, dành giờ bài

ký sổ rồi chỉ định một đệ tử nào đó lo giúp cho huynh. Loại thứ hai mới xong hiệp 1 đã chủ động tìm "cầu thủ dự bị" vào bổ sung đội hình rồi nhường cho quả 11 mét ngoạn mục kết thúc hiệp 2.

Một đồng nghiệp đi công tác dài ngày trên Tây Nguyên về kể cho tôi nghe, chiều tối, buồn quá nhiều vị quan chức thường rủ anh "đi bắt Fun-rô". Ngày nào cũng bắt được một tên. Lạ thật, đám đệ tử của mình ăn nên làm ra mới có tiền đãi đằng, không những không được tôn vinh doanh nghiệp giỏi, doanh nhân thành đạt mà lại được coi như là Fun-rô? Thân phận Fun-rô hèn chi ngày nào cũng bị "truy nã"!

Có lần đến công tác một tỉnh lẻ tôi được nghe các sếp hỏi nhau: Vụ này xử lý như thế nào? Đó là vụ rất nhiều sếp nhận được tờ thiệp mời rất kỳ lạ. Vì lạ nên các sếp cùng cảnh ngộ vừa mới gặp nhau đã hỏi: Ông có "bị mời" không? Có. Tôi cũng đang định hỏi ông có "bị" không? Ông có đi không? Không đi cũng không được. Ông đi kiểu gì? Chi tiền cơ quan hay là tiền túi đây? Ứng xử vụ này khó thật.

Trong giấy mời ghi: Mời anh, chị... nhưng nếu tôi không phải là giám đốc một đầu ngành chắc chắn là không "bị mời" - như ông A, ông B, ông C đâu có bị "truy nã".

Không phải người trong cơ quan; không phải láng giềng, chẳng anh em, bà con gì, cũng không phải là đồng hương, bạn học, chiến hữu... bỏ tiền túi đi thì vô lý và ép quá; chi tiền cơ quan thì kỳ khôi vì chưa có tiền lệ...? Ủ nhỉ! Ai bảo làm sếp là sướng!

Tú Ngai

KHÔNG THẬT THÀ

Tiến sĩ dùng bằng THPT giả, kỹ sư giả... gọi chung là "học giả", sinh viên không học bài, đến khi kiểm tra chỉ lo quay cóp, nhờ người thi hộ, mua điểm... "Làm láo, báo cáo hay", thực tế này ai cũng thấy nhưng đã trở thành tệ nạn, ăn sâu vào suy nghĩ của nhiều người nên khó sửa.

Từ chuyện buôn bán

"Mua giùm em đi anh! Em bán vốn, mở hàng mà!".
"Bao nhiêu vậy cô?" - "150 ngàn!" - "Sao đắt quá vậy? Bốn chục!" - "Thêm chút dính đi chứ bán vậy sao lời?" - "..."
"Thôi kệ, bán cho anh mở hàng cũng được!". 150 ngàn, trả 40 ngàn, bán luôn! Nó gần như là một cái "tật" và đang dần hình thành một "đại dịch" trong chúng ta, khiến những người mua hàng trước chỉ biết cảnh báo người sau: "Coi chừng hớ!". Dần dà, người mua cảnh giác kẻ bán còn kẻ bán lại luôn tìm cách lừa người mua bằng những câu nói ngọt: "Mua giùm đi, dẫu cũng vậy hết..." hoặc: "Bán giá vốn đó!"... Nhưng họ không lường hết hậu quả để lại.

Di mua nhãn, thấy giá ghi 10 ngàn một ký nhưng 6 ngàn cũng bán! Vậy làm cách nào họ bán với giá như vậy vẫn có lời? Cân gian, một ký còn 6 lạng! Ai từng "dính" vụ này thì tốt nhất đừng nên quay lại tìm người bán mà mất thời giờ. Nếu nói nặng có thể bị ghép vào tội "vu khống" hoặc "bán 6 ngàn/ký lấy gì ăn cha?". Thôi đành chứ cứ đòi co ắt sinh chuyện chẳng lành...

Chuyện bằng giả...

Tiến sĩ dùng bằng THPT giả, kỹ sư giả... gọi chung là "học giả", bởi họ không học nhưng có tấm bằng trong tay múa ngang dọc. Xem ta đây là người trí thức, trong thâm tâm luôn nơm nớp lo sợ, sợ có ngày người khác phát hiện ra mình thì cái công danh kia trôi đi mất nên họ cố tình che đậy! Sinh viên không học bài, đến khi kiểm tra chỉ lo quay cóp, nhờ người thi hộ, mua điểm...

Hiệu trưởng một trường tiểu học rất được mọi người kính nể nhưng dùng một cái người ta phát hiện cô sử dụng bằng giả. Một thầy giáo dạy văn ở một trường THPT, từng sử dụng bằng giả dạy học qua vài nơi mà chẳng bị ai phát hiện. Mọi người chỉ sững sốt khi công an công bố thầy có liên quan đến vụ làm giả giấy tờ bảo hiểm và thế là cái bằng giả của thầy lòi ra. Ra tòa, ông luật sư bào chữa: "Nếu một đứa nhỏ được mẹ nó khoe với hàng xóm là con tôi học giỏi lắm, nó sẽ im lặng nhận lấy cái danh hiệu giỏi đó cho đến khi nào nó bị hàng xóm phát hiện ra thì mới thôi. Ở đây thân chủ tôi cũng vậy!" (Tức có tấm bằng mà không ai phát hiện thì cứ đem ra sử dụng!).

Ông bào chữa hay lắm nhưng tiếc là ông thầy kia đã hơn 40 tuổi, không phải đứa trẻ được mẹ khen thế nên tòa vẫn "tặng" cho thân chủ ông vài cuốn lịch ngồi bóc chơi! Còn rất nhiều, rất nhiều những câu chuyện nói về cái không thật thà của người Việt ta.

Đến chuyện "làm láo, báo cáo hay"...

"Làm láo, báo cáo hay", thực tế này ai cũng thấy nhưng khó trị. Báo cáo tổng kết cuối năm của tỉnh nọ, hầu như huyện nào cũng: Thu nhập bình quân tăng cao, đã xóa được đói giảm được nghèo nhưng khi có một dự án tài trợ cho huyện nghèo thì huyện nào cũng... nghèo! "Quan tỉnh" ra chỉ tiêu phải đạt được cho "quan huyện", "quan huyện" tiếp tục giao cho "quan xã"...

Buôn bán, học hành, công việc... tất cả đều phải xuất phát từ cái thật, chỉ có sự thật mới tồn tại vĩnh cửu. Đừng vì một chữ lợi nhỏ sẽ có lúc khiến ta bị mất đi cái lợi lớn sau này.

Cấn Thị Phương

CÂY THẾ, Ý QUYỀN

Con chủ tịch xã đánh nhau! Một cái tin quá cũ với mọi người vì trước giờ nó bắt nạt hết những ai mà nó thấy "ngứa" mắt. Vũ khí của nó thì nhiều lắm, mà nơi cất giấu cực an toàn: Trụ sở Công an xã!

Tôi biết một gia đình là Bí thư một huyện, ông có 3 đứa con tuy học hành chẳng ra gì nhưng đều có công việc ổn định. Tất cả đều vênh vác. Trong một buổi đi chơi cùng bạn bè thằng con ông vung tiền như nước, quậy tưng bưng ở một ngã tư chợ, công an nhìn thấy mặt nó thì chỉ khuyên: "Thôi, cháu về đi!", nó quay qua bảo: "Đi bộ sao mà về? Chờ xe thằng bạn rồi về!". Anh công an hạ giọng hết "vô-lum": "Lên xe chú chờ về!". Nếu là dân thường, liệu có được nường tay như vậy?

Đến cấp tỉnh. Một lần trong dịp lễ Phật đản, tôi chở chị bạn đi xem xe hoa diễu hành ở thành phố Nha Trang. Sau và trước đoàn xe hoa có cảnh sát giao thông bảo vệ, ấy vậy nhưng có một cậu thanh niên tóc vàng, đeo khuyên tai và chạy chiếc xe tay ga mới cáu cạnh. Nó rồ ga vượt lên để được đi cùng đoàn xe, thể hiện cái oai với cô bạn đang ngồi sau xe. Công an giao thông chặn xe, nó coi như không có gì! Lúc đó có một chiếc xe tải chạy đến (loại xe chở các xe máy vi phạm), mấy người mặc áo xanh chuẩn bị dắt xe vi phạm của nó lên thì nó nói: "Nhẹ tay thôi! Xe của tui mới mua đó nghe mấy cha!". Mọi người thấy vậy vây quanh coi, nó cười rồi móc điện thoại ra "alô" một lúc với

ai đó. Vài phút sau người ta thấy chiếc xe của nó được hạ xuống đất và nó lên xe chờ cô bạn gái phóng thẳng!

Không chỉ mấy anh công an mà cả dân và mấy anh xe thồ quanh đó chỉ đứng lắc đầu, rất phẫn nộ nhưng làm sao được! Chỉ đoán: "Chắc ông già nó làm cái gì bự lắm!".

Con hư tại bố bao che, lẽ dĩ nhiên là vậy nếu ông cứ thẳng thừng như Bao Công thì sao nó dám? Con một vị thuộc hàng "bự" ở một công ty nhà nước vùng tiền ăn chơi, đàn em của ông thấy vậy mách lại với ông, ông chỉ cười mà nói: "Biết làm sao được? Bố nó hơn bố tôi một trời! Bố tôi ngày xưa là nông dân còn bố nó ngày nay lại là giám đốc kia mà!", người ta cho rằng ông "hài hước" nhưng cái kiểu hài hước đó nó giết chết ý chí vươn lên thậm chí làm hư hỏng con ông. Sau này liệu ông có giữ vị trí ấy mãi mãi và sẽ "trường sinh" bên cạnh con ông suốt đời?

Làm giấy tờ, khám bệnh, đăng ký hộ khẩu... nếu không phải là cháu chú Ba, em anh Hai, cháu của cháu cô Tư... thậm chí bạn của bạn chú X thì đừng hòng nhanh chóng. Nếu quen thân sẽ được đưa thẳng vào làm trước mặt cho hàng tá người cầm khư khư tấm số của mình ngồi chờ.

Ý lại, cậy thế, cậy quyền sẽ làm lụn bại ý chí, đạo đức và nhân cách. Xử lí một cách triệt để hiện tượng tiêu cực này cần lắm những Bao Công thời hiện đại, và cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của mọi công dân. Có như vậy thì xã hội mới thực sự đi lên, chiếc cân công lý mới thực sự công bằng đối với mọi người, mọi tầng lớp trong xã hội.

Cần Thị Phương

HẾT QUYỀN, HẾT CHỨC, HẾT ANH TÔI!

Sinh ra trên đời ai chẳng có bạn bè. Thời nay, tình cảm tri âm tri kỷ kiểu Lưu Bình - Dương Lễ nhiều khi chỉ còn bần chặt, vô tư quăng đầu đời. Hết tuổi học trò, bước vào các ngã rẽ cuộc đời là thêm bạn hữu, loại bạn từng khúc.

Bộ óc thay con tim chỉ huy tình bạn. Xa nhau vạn dặm/gần nhau tắc lòng nhường chỗ cho mối kết dính từ bàn nhậu. Kiếm được việc làm, đầu tiên là phải "rửa". Lính buổi hôm mời lính buổi mai và sếp trưởng sếp phó cuộc cụng ly nho nhỏ. Từ đó bắt đầu dò xét xem phải làm bạn với ai, tính tình sếp to sếp nhỏ ra sao để mà lựa theo chiều gió.

Tập dần thói tăng tứ lượng. Chiều cuối tuần phải tìm cách nhập vào hội nhậu này, rồi hội nọ. Sự gắn kết thành bạn cứ thế lớn dần theo. Bạn của thời chăn trâu thời cắp sách cho nó nằm yên đáy tim, lâu lâu "phôn" với nhau là được. Cuộc sống cứ phải cuốn theo sự tất bật xô bồ của xã hội. Đầu óc cứ phải quay cuồng tính toán con đường sự nghiệp, phải mở rộng quan hệ bạn bè và nhất là đừng quên chiều lòng sếp, ít ra đừng làm sếp giận. Đích đạt tới là có vai vế và giàu có.

Đến đích ở mức nào phụ thuộc vào tài quan hệ năng nhệ đó. Một loại tình cảm nhạt nhòa dần với truyền thống.

Sự hãnh tiến đánh bật lòng tự trọng. Thói xấu thật khó có điểm dừng. Một thói xấu cội rễ đẻ ra bao thói xấu khác.

Ra khỏi cuộc chiến tranh, mỗi đứa theo một ngã rẽ. Hơn 10 năm thời bao cấp, ghế anh bạn tôi cao dần lên. Cán bộ rồi Bí thư Đoàn, ủy viên chấp hành rồi thường vụ Công đoàn, Phó phòng Tổ chức nhân sự (TCNS) cấp Sở. Sang thời đổi mới là trưởng phòng kiêm Bí thư Đảng ủy kiêm Phó chủ tịch (PCT) Công đoàn. Bạn nhiều lên theo từng nấc thang, người đến kết anh nhiều hơn anh đến kết người. Trưởng phòng Tổ chức của ngành ăn ngon mặc đẹp trước và nhiều hơn các ngành khác nên bạn xe hơi nhà lầu cũng kha khá. Anh từng khoe, ông nào muốn mời tớ đi nhậu phải báo trước vài hôm chứ lịch nhậu của tớ là kín hết các chiều. Những bạn dưới cấp hiểu anh lắm, xách mỗi, bia tới nhà để còn lấy lòng quý phu nhân. Bia ôm, tươi mát đàn em lo chu tất. Hai chục năm yên vị với cái ghế hàng thứ 3 cấp Sở, anh cho rằng đã có bạn trên bạn dưới bao bọc cả rồi nên chữ "ngờ" không thể đến với mình. Có điều, đời đâu phải toàn xuôi chiều mát mái. Dích tiếp đến là ghế Phó Giám đốc mãi vẫn chưa ngồi lên được. Rồi thời cơ cũng đến. Giám đốc đã đến tuổi hưu. Dầu vẫn biết Giám đốc chỉ bằng mặt mà không bằng lòng với mình, anh công khai "tuyên chiến" khi nghe bạn hữu "kích" cái ghế khuyết phó là của anh chứ còn ai vào đây. Cận ngày nhận quyết định nghỉ hưu, lấy danh nghĩa Bí thư Đảng - Đoàn, ông Giám đốc triệu tập cuộc họp Đảng ủy mở rộng, giao tay trợ lý làm thư ký ghi biên bản. Anh bị cú "đánh võ

mặt", không ngờ nổi khi những lần sắp đi vắng anh lấy xe hơi đưa cô bồ ca ve nhà hàng đi du hí đều đến tai ông. Đó là bởi thời nay có những chiến hữu của mình lại là "tinh báo" của Giám đốc.

Điểm yếu đó khiến anh phải xuôi tay, đành chịu là với cơ quan do bầu cử thì bí thư cấp ủy là người lãnh đạo cao nhất, còn cơ quan do đề bạt thì trên Bí thư Đảng ủy còn có Bí thư Đảng - Đoàn do thủ trưởng nắm giữ. Ông thẳng thừng đề nghị bạn tôi không nên tái ứng cử kỳ Đại hội (ĐH) Đảng ủy sắp tới. Bạn anh trong cuộc họp đầy ra dấy, nhưng người ta còn lo thân họ đã chứ và cả còn có bạn cũng ngầm tranh ghế mới với anh nữa cơ mà. Vài ngày sau anh nhận được quyết định thôi chức Trưởng phòng TCNS, chuyển xuống làm nhân viên một phòng nghiệp vụ. Vậy là chiều chiều dắt xe ra công cơ quan, chiến hữu sẵn đón mời nhậu cứ thưa dần.

Bi kịch của tình bạn thời nay thật muôn hình vạn trạng. Tình bạn trong sáng, chia nhau hoạn nạn, "chăn sui đắp cùng" nhường lại cho kiểu bạn vụ lợi, toan tính. "Còn quyền còn chức, còn tri kỷ/ Hết quyền hết chức hết anh tôi".

Sĩ Thiện

THÓI VÒI VĨNH

Nạn tham nhũng làm thối nát phẩm chất, tư cách, đạo đức của không ít cán bộ to, vừa, nhỏ. Thanh tra sờ đến đâu là ở đó lòi ra tham nhũng. Bảo "ai cũng ăn cả tội gì mà không ăn" cũng không phải quá lời.

Cách làm việc gọi là "nguyên tắc" rồi hách dịch, gây khó nếu không vì tư túi cho mình thì là gì? Thái độ phục vụ dân kiểu "cán bộ nhà nước" ấy sinh ra từ thời bao cấp nó cứ tồn tại dai dẳng. Đảng và Chính phủ có nhiều chỉ thị yêu cầu phổ biến cho dân hiểu biết pháp luật. Nhưng nhiều người dân các xã vùng thôn quê vẫn mù tịt luật pháp.

Một mẹ già tuổi gần đất xa trời ở một xã thuộc nơi tôi ở làm thủ tục thừa kế mảnh đất thổ cư cho 3 con. Cô chị cùng cậu con trai làm hồ sơ (theo mẫu) xin cấp sổ đỏ cho 3 chị em. Sổ hộ khẩu gia đình ghi rõ ràng họ tên tuổi tác anh con trai từ hồi mới giải phóng, nhà chỉ cách Ủy ban có vài trăm mét, cũng chẳng có ai kiện cáo tranh chấp gì, nhà ông cán bộ địa chính ở cạnh đó quá biết là anh sinh ra trước 30/4/1975 nay đào đâu ra giấy khai sinh bèn gây khó, yêu cầu phải có giấy khai sinh gốc hoặc giấy cấp lại. Chưa kịp "chạy" thì tối "cò" đến nhà gợi ý muốn có nhanh thì nên chịu tốn 600.000 đồng. Bà con vùng quê bây giờ ăn sâu trong tiềm thức không tốn gì thì còn lâu mới xong việc nên gật đầu đồng ý.

Tôi đã về Phòng quản lý nhà đất huyện Gò Dầu (cùng tỉnh) hỏi thăm thì họ bảo trường hợp ấy mà đòi thêm giấy khai sinh là thừa. Đem giấy khai sinh cấp lại đến nộp, ông địa chính "phát hiện" tiếp còn thiếu sơ đồ bản vẽ mặt bằng thừa kế, mà chỉ cán bộ địa chính xã hay huyện vẽ mới hợp lệ. Hôm sau ông đến nhà đứng hồi lâu ngắm nghía khuôn đất, gia chủ hiểu ý giúi cho phong bì 100.000 đồng. Vậy là có được cái sơ đồ hình chữ nhật to... bằng bao diêm vạch 3 đường chia 3 lô.

Đâu đã xong, là một cửa nhưng phải lên huyện về xã 5 lần 7 lượt nữa. Lệ phí cho 3 bộ hồ sơ là 165.000 đồng x3. Đã tốn cho nhiều khoản phí và lệ, chịu không thấu nên cô chị ngã giá: Con em út tôi nó quá nghèo, xã có thương tình cho chị em tôi nộp 2 suất, còn nếu không được thì cho xin rút hồ sơ về, khỏi làm. Gọi khoản lệ phí 165.000 đồng cho một bộ hồ sơ là quy định của "Trung tâm dịch vụ địa chính huyện", sao không chịu nộp đủ 3 mà "nếu không thì thôi khỏi làm" rồi cũng xong! Đến ngày hẹn nhận hồ sơ đưa lên huyện, ông nhà đất bảo đã chuyển sang ông tư pháp thẩm tra. Sang hỏi, ông ta phán một câu: "Hồ sơ chị gãy rồi". May mà có chị chững như quen việc đi xin giấy tờ, mách nhỏ "ra mua tám thẻ cào đi động 100.000 đồng biếu anh ta mới xong". Vậy là nghe lời và được việc.

Ở xã T.D cùng huyện, cán bộ Tư pháp nói với ông bố khi đến lấy giấy tờ cho con gái kết hôn với người nước ngoài rằng: "Bác là chỗ thân tình chứ với các nhà khác

phải lệ phí 10 triệu đấy", rồi hẹn đôi ba lần mới giao. Gia đình biết con mình tìm hiểu, yêu đương dàng hoàng nên dù ông ta khát lần nữa là có ý chờ... vẫn mặc, kiên trì đi lại rồi cũng xong.

Hai ông ở hai xã khác nhau tư vấn pháp luật giúp dân vậy đấy. Các ông ở Trung ương và tính chịu khó vì hành về thôn xã sẽ còn biết nhiều kiểu hành dân, vôi vỉnh khác.

Sĩ Thiện

NỊNH CẢ VỢ... THỦ TRƯỞNG

Cách đây đã gần 10 năm, vào một buổi tối mùa thu, tôi được một người bạn thân mời liên hoan ngày đầu tiên được tiếp nhận về công tác tại một cơ quan cấp tỉnh (tốt nghiệp đại học loại giỏi). Buổi tối ấy, mẹ bạn tôi dặn dò: "Từ nay các con đã trưởng thành, là cán bộ, công chức nhà nước; đến cơ quan khác với đến trường học, khác với bấy lâu nay ở gia đình, đến công sở con phải biết lắng nghe lời chỉ bảo của thủ trưởng, ngoan ngoãn vâng lời, gọi dạ bảo vâng...".

Bạn tôi bảo, tại cơ quan anh bây giờ câu cửa miệng của mọi người là: "Sếp hôm nay trông hoành tráng quá, phong độ quá. Chà sếp hôm nay có bộ com lê trông bánh quá, trông thật là...". Nhà sếp bạn tôi ở trong con phố nhỏ, sáng sáng, đám anh em xu nịnh đã xúng xính trước cửa chờ sếp đánh răng, rửa mặt, com lê, cà vạt bánh bao đưa đón sếp đi ăn sáng, cà phê. Chiều về đưa đón sếp đi thể thao, nhậu nhẹt.

Chủ nhật ra biển, đi thăm thú, đưa "sếp bà" đi mua sắm, lễ chùa chiền... Mỗi khi sếp có giỗ chạp, cưới xin, tất thầy đã được lo toan chu tất. Bởi đối với đám nịnh bợ thì việc của sếp còn quan trọng hơn việc nhà mình! Vợ thủ trưởng ốm còn chăm lo hơn cả vợ con mình. Biết sếp có thú vui thường thức rượu quê pha mật gấu, cả đám luôn để tâm lòng sức cho bằng được mật gấu rừng xịn, đem

biểu. Ấy thế rồi, hầu như năm nào cũng vậy (vào dịp cuối năm) bình bầu xếp loại, các thành viên xu nịnh bao giờ cũng được xếp cho là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Và mới đây một số người đã được đề bạt sớm. Bạn tôi buồn.

Nơi khối phố tôi ở cũng có nhiều Vip tinh, mỗi khi gia đình có đám cưới, đám hỏi, vợ con hoặc Vip ốm đau, tang gia, xe biển xanh của quan sở, quan huyện và cánh nịnh bợ xếp hàng chật cả ngõ phố.

Trong xã hội phong kiến, có chuyện "bám quan con vẹt 2 chân ạ", chuyện "Đào Trường Thọ"... Ngày nay, dõi theo các sự kiện bị báo chí phanh phui mới thấy cái thói xu nịnh trong thế kỷ 21 đã biến tướng bằng nhiều hình thức thật phong phú. Chuyện tại bệnh viện của một tỉnh phía Bắc, bác sỹ bỏ rơi bệnh nhân cần cấp cứu cho đến chết vì bận chăm lo cho con dâu của thủ trưởng. Một tổng công ty thực hiện kiểu nịnh chiến lược bằng cách đưa đón cô tú, cậu cử của các Vip du học nước ngoài rồi bao lo kinh phí.

Trong những vụ tham nhũng động trời gần đây, cái sự nịnh hót được phanh phui còn ghê gớm hơn nữa: Sếp nhỏ dâng cả bồ yêu của mình cho thủ trưởng để được làm doanh nghiệp sân sau. Thị xã nọ cắt 10% quỹ đất công dành để đối ngoại Vip cấp trên. Chuyện nịnh bằng cái phong bì đã trở nên xưa như trái đất. Cảnh Tết nhất, quan xã đi tết quan huyện, huyện đi tỉnh...

Tôi có bà chị bán rượu Tây cửa hàng gần nhà riêng của một số Vip, có lần rồi rồi chị âm thầm đánh dấu

cỡ chực chai rượu Tây xịn. Ra Giêng đa phần trong số đó lại được trở về cửa hàng của chị từ nguồn của các "sếp bà" thanh lý v.v... Mới hay chuyện lo lót, nịnh hót, làm sao cho đẹp lòng cấp trên đã chiếm khá nhiều công lao, thời gian và tâm sức của không ít cán bộ trong bộ máy công quyền của ta hiện nay. Nịnh hót suy cho cùng là sự hèn hạ, là một thói hư, tật xấu của người Việt ta kéo dài suốt thời gian lịch sử và hôm nay phát triển dưới nhiều hình thức thật đáng chê trách. Loại bỏ thói xấu này cũng đồng hành với cuộc đấu tranh quét sạch tham nhũng.

Thiên Thanh

Phần VI

NHỮNG THÓI HƯ - TẬT XẤU TRONG GIÁO DỤC

KHÔN NGẮN CHẮN ĐƯỜNG DÀI

Việt Nam khí hậu nóng ẩm khiến nhiều người mình mệt mỏi, dễ sinh ra lười biếng và buông xuôi. Trong khi mọi việc điều đòi hỏi phải thật tập trung và nỗ lực mới hoàn thành tốt được. Cuộc kháng chiến mấy mươi năm, những hàn sỹ học bằng đèn đom đóm và lá chuối mà đỗ đạt, vào WTO với một thời gian tương đối dài vừa qua đã làm chứng cho nhận xét thực ra cũng không phải là của riêng ai.

Nhưng có một thực tế rằng, những ông nghề hàn sỹ ấy rồi chủ yếu làm quan, bất mãn triều chính thì cáo quan về nhà Chử nghĩa mớm dần con trẻ hết/ Râu ria đâm mãi cái gì ra, là xong một đời. May lắm thì còn mấy bài thơ, thơ

rất quan trọng nhưng không ăn được, cho nên nghèo và đời sau thì con cháu lại tiếp bước đời hàn sĩ.

Vì sao cái vòng xoáy tròn ốc ấy cứ luẩn quẩn mãi? Là bởi vì "số đông nho sinh đều miệt mài trong những suy luận triết lý nhạt nhẽo và những bài tập tu từ vô bổ", GS Nguyễn Văn Huyền đã nhận xét như vậy. Giáo sư còn trích dẫn lời của cụ Lê Thước, người thi đậu xuất sắc ở một trong những khoa thi chữ Hán cuối cùng. Cụ nói: "Sự tốn đong quá đáng sách vở đã đưa một cách tai hại các ông thầy cũ đến chỗ biến học trò thành những thùng chứa thật sự... Học trò, do thường xuyên chịu vai trò thụ động này, trở nên lười suy nghĩ và xét đoán cho riêng mình". Và cụ viết: "Theo một thị hiếu kỳ cục, một bài càng chứa nhiều câu trích dẫn và thành ngữ sẵn có bao nhiêu thì càng được nhiều điểm bấy nhiêu". Nếu chúng ta bỏ chữ nho sinh, không nêu rõ tác giả, thì các câu nói trên đây có thể bảo của bất cứ nhà báo nào nhận xét về giáo dục hôm nay.

Thật lạ, giới giáo chức hôm nay là học sinh thời GS Nguyễn Văn Huyền làm Bộ trưởng Bộ Giáo dục, GS Tạ Quang Bửu làm Bộ trưởng Bộ Đại học, thời mà mọi khoa học ủa vào theo làn sóng cách mạng như vũ bão và với những nhà quản lý đất nước hầu hết đều Tây học. Vậy mà rốt cục, nền giáo dục của chúng ta lại lặp lại nguyên xi lối dạy và học nhồi nhét, biến học trò thành thùng chứa thậm chí cực kỳ vô bổ là những bài văn mẫu. Vì sao có nghịch lý ấy? Vì mục đích học tập không thay đổi, với học trò và phụ huynh của chúng, học là để làm quan với ít nhiều nghĩa rộng của khái niệm này.

Thực ra, sau 20 năm đổi mới, đã có rất nhiều người trở nên giàu có và thành đạt trong các ngành kinh doanh, nhất là ở khu vực có yếu tố nước ngoài. Các môn ứng dụng, đặc biệt là tin học và tiếng Anh được học trò tự giác học hỏi nên tiến bộ rất nhanh. Nhưng cơ hội không có nhiều và không chia đều, cho nên số đông vẫn hy vọng một chỗ làm cho Nhà nước; trong khi quan hệ sản xuất thường đi chậm hơn lực lượng sản xuất, và hệ lụy là quá nửa trong số 5 - 10 ký sách vở mà học trò đeo lệch vai vẫn là thứ xa xỉ không biết để làm gì. Đó chính là một kiểu khôn ngoan của các nhà quản lý giáo dục. Không biết rồi hậu WTO, những con nghé lấu lỉnh có tiếp tục chiến thắng trâu đực kền của ngoại xứ nữa không? Thắng bằng cách nào?

Nói cho thật công bằng, chúng ta cũng có tư duy mới trong giáo dục, ông Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo Khánh Hòa kiên quyết để học sinh đỗ thấp đúng với thực tế là một và tôi cho rằng ngay cả nguyên Bộ trưởng Nguyễn Minh Hiền cũng không phải không biết rõ thực trạng và giải pháp cho giáo dục đổi mới. Nhưng hoặc là lực bất tòng tâm hoặc ông ấy biết nhưng do sự khôn ngoan, ông đã để cho cải cách cứ tuần hoàn với rất nhiều triệu triệu đô-la. Để như vậy, ông được lòng các quan chức.

Ngành giáo dục có câu "thành ngữ": "Đốt con thầy giáo, láo con cán bộ" theo cái nghĩa con thầy không cần chăm vẫn đỗ, con cán bộ thì vẫn thấy thầy khúm núm trước bố mẹ mình nên luôn khiếm nhã với thầy. Không phải ai cũng khúm núm, nhưng sự cứng cõi thường bị trả

giá. Nói thế, để tôi muốn chứng tỏ rằng, thực trạng giáo dục hiện nay không chỉ một mình ông cựu bộ trưởng có trách nhiệm tuy rằng ông ấy phải chịu trách nhiệm ở chỗ cứ yên tâm tiêu cả đồng đô-la cho cái vòng tuần hoàn thay sách giáo khoa, thay đi rồi thay lại, cải cách đi rồi cải cách lại. Toàn bộ thực trạng của bệnh thành tích, của học nhồi nhét, học luyện thi choán hết chỗ cho suy luận sáng tạo của học trò, của những học sinh lớp 5 lớp 7 vẫn không biết đọc... nằm ở phương án dùng người, ở mục đích học tập của toàn xã hội với tập quán học để làm quan đã có hàng ngàn năm.

Tôi viết những dòng này khi hàng ngàn trang cam kết gia nhập WTO mới công bố được vài trang, nhưng tôi đoán rằng, bản chất của nó là tương quan đại lượng và rằng nó không chấp nhận ghé thi với trâu (trâu thịt 10%, trâu giống 0%, ghé 5% thuế suất). Nó không có chỗ cho sự dinh ninh "Ở nhà nhất mẹ nhì con" bởi vì ngay trong nhà mình, từ nay rồi sẽ "chán vạn người giòn hơn ta" (một cái đùi gà Mỹ 0,5 kg giá chỉ bằng 0,3 kg gà công nghiệp ta nuôi, cả lông).

Tôi cũng đoán rằng, những nhân tố mới trong hai thập kỷ qua như Đặng Lê Nguyên Vũ, như Minh Hạnh và hàng ngàn cử nhân xuất sắc lương 30 triệu đồng/tháng trong khu vực kinh doanh có yếu tố nước ngoài sẽ dần được tôn vinh, được lấy làm mục đích bình đẳng với mọi mục đích và tập quán học để làm quan sẽ thay đổi. Nhưng nó thay đổi nhanh chóng hay ịch thì

lại tùy thuộc vào toàn thể cộng đồng (gồm các gia đình phụ huynh), trước hết là các nhà lãnh đạo các cấp, xung quanh nhà trường (gồm thầy và trò).

Tôi còn nhớ định đề có từ thời cố Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền: "Giáo dục là sự nghiệp của nhà trường, gia đình và xã hội". Phải quán triệt định đề ấy, với một tổng nỗ lực của đất nước, thì tiên đề Nói không với tiêu cực của Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân mới có thể được chứng minh trong khoảng mười năm, bằng với thời gian "thi" vào WTO, sớm hơn so với từ tổ chức đến thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Nhà văn Văn Chính

CHẲNG CÓ GÌ... QUAN TRỌNG

Có không ít những chuyện kinh hoàng đã từng xảy ra do một thói xấu đã ăn sâu trong giới công chức ta. Đó là... "chẳng chuyện gì quan trọng cả".

Đến nhiều cơ quan có cơ ngơi rộng rãi, người nhiều nhưng rất ít công việc cụ thể, và hiếm có người chăm chú vào công việc một cách thực lòng. Làm chung chung thì nhiều nhưng đến khi cần người lo cụ thể và chịu trách nhiệm thì hiếm.

Ngay ở trường học là nơi có thể coi là bận bịu nhưng vẫn tồn tại cảnh ai làm cứ làm, ai nhàn cứ nhàn. Có một ngôi trường lớn, uy tín, giáo viên nơi đó nói rằng: "Sếp chúng tôi có một ông chuyên họp, một ông chuyên đánh cờ". Một số phòng ban nhân viên lãn công, chỉ biết ngồi vào bàn đọc báo suốt buổi. 8 giờ họ đến, 11 giờ về, 16 giờ đi chơi thể thao còn khúc giữa thì thiên hình vạn trạng. Nhiệm vụ từng người rất rõ, nhưng hễ đụng vào công việc là lập ban này ban khác rất công kênh. Mà giải quyết công việc cụ thể cho kịp thì cần những chức vụ nhà nước chứ ban đó chỉ có ý nghĩa phong trào. Thế là ai cũng có phần nhưng không ai chịu trách nhiệm.

Một hội đồng coi thi tốt nghiệp phổ thông có đến 75 giám thị, lực lượng bảo vệ vòng trong 13 người, vòng ngoài 25 người - mà vẫn không hoàn thành được nhiệm vụ. Ông Chủ tịch hội đồng coi thi khi báo chí hỏi: "Sao xảy ra tình trạng loạn thi mà không báo cáo cấp trên?" đã trả lời rằng: "Điện thoại của tôi hết pin". Thủ trưởng như thế,

thì nhân viên cũng vậy, có gì lạ. Năm trước, kỳ thi tốt nghiệp THCS ở một huyện đồng bằng có đến ¾ số hội đồng coi thi chép đề thi sai, cơ sở phát hiện, đã báo cáo cũng đành chịu bất lực giữa thời buổi thông tin siêu tốc nhưng không có người trực máy.

Có những hội đồng chỉ cách trung tâm chỉ đạo thi 500 mét, chạy bộ cũng kịp thế mà vẫn không cứu vãn được tình hình. Rồi chuyện in đề thiếu, bóc đề sai, niêm phong thiếu hẳn cả một môn thi, để bộ đề rơi trong chợ, cộng điếm sai... Những chuyện kinh hoàng ấy đã từng xảy ra do một thói xấu đã ăn sâu trong công chức ta bởi... chẳng có chuyện gì là quan trọng cả.

Luật, điều lệ, quy chế trong hoạt động giáo dục và thi cử đã được nêu rất cụ thể nhưng ít người nhớ, ít người thi hành. Một đội bảo vệ thi 38 người chỉ giữ một khoảng sân và 3 dãy nhà không cho người ngoài xâm nhập mà vẫn thua trước những người tay không cần quấy. Thử nói rõ vì sao thì mới khắc phục được. Vì thương các học trò kém ngời nhằm lớp, vì thông cảm với nhân dân vất vả nuôi con hay vì một lí do nào khác?

Một phụ huynh đã bất bình gửi thư đăng báo vì kỳ thi được tổ chức lộn xộn nên con cháu họ không đáng trượt đã bị trượt. Muốn nói không với cái này, cái khác trong giáo dục, muốn cải cách hành chính thẳng lợi, nhất thiết phải chấn chỉnh và xây dựng đội ngũ công chức giỏi và trách nhiệm, đặc biệt phải đấu tranh với thói làm việc nhà nước thì cứ đúng đĩnh, tức tặc, dù đó là công việc vô cùng quan trọng.

Hoàng Văn Hân

"CHIẾC BÁNH" THÀNH TÍCH VÀ "QUẢ BÓNG" TRÁCH NHIỆM

Tỉnh nọ có một học sinh vô địch trong cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia". Thế là người ta đua nhau tặng thưởng, chúc mừng... Tên của học sinh nọ có mặt trong tất cả các báo cáo, các bản thành tích của các cấp các ngành, được coi như một tín hiệu tiêu biểu cho những thành tích về văn hóa - giáo dục của tỉnh nhà!

Bản báo cáo thành tích của một cơ sở đoàn thể trong nhiệm kỳ vừa qua rất hoành tráng trên tất cả các lĩnh vực: giáo dục, văn hóa, kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo... Trong đó nổi bật là các thành tích về bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh thi đậu vào đại học, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vốn giải ngân của ngân hàng chính sách xã hội, số ngày công của nông dân làm thủy lợi... Các thành tích ấy cũng được "khai thác" triệt để trong các bản báo cáo của các cấp các ngành. Ai cũng mặc nhiên coi đó là thành tích của mình, còn những tồn tại, yếu kém hoặc là không được nói đến, hoặc được giải thích là do "trách nhiệm chung", không phải là của mình.

Chuyện thành tích về học sinh giỏi, thi tuyển vào đại học là công lao của các trường, cụ thể là của học sinh và giáo viên; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế là do những cố gắng của chính quyền địa phương các cấp và sự nỗ lực, trần trở đổ mồ hôi sôi nước mắt của người dân, đâu phải thành tích riêng của đoàn thể đó.

Các hiệu trưởng trường phổ thông trong báo cáo chỉ thiên về thành tích và nguyên nhân của những thành tích đó là do công lao của Ban giám hiệu; nhưng các khuyết điểm, yếu kém bị lơ đi hoặc là "đá bóng" trách nhiệm sang người khác hay bộ phận khác. Vì nếu nói đến những điều đó nghĩa là nói đến sự yếu kém của Ban giám hiệu. Đến khi có những sự việc vỡ lở ra mới biết từ trước đến nay người ta quen "đi tàu bay giấy".

Cách ứng xử theo kiểu "chiếc bánh" và "quả bóng" phổ biến đến mức hình thành một quan niệm: Nếu như cơ quan đơn vị có thành tích thì "công đầu" dĩ nhiên thuộc về thủ trưởng, còn nếu như sai phạm thì chỉ xảy ra ở một bộ phận nào đó, do những cá nhân cụ thể chịu trách nhiệm! Hiện nay, một số địa phương có thành tích giáo dục quá ảm đạm, người ta lại đổ lỗi cho học sinh và phụ huynh, còn trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục hầu như không được nói đến. Các cuộc thi "tìm hiểu" thường được tổ chức theo kiểu ép buộc cho có bài để lấy thành tích; một số địa phương mặc nhiên coi số tiền người tham gia giao thông vi phạm luật (do CSGT lập biên bản) nộp vào kho bạc là thành tích!

Quen với cách ứng xử nấp sau tấm bình phong của những thành tích tưởng tượng, không dám nhận trách nhiệm, không dám nhìn thẳng vào sự thật sẽ khiến cho những yếu kém, sai lầm ngày càng trở nên trầm trọng. Đó thực chất là lối sống cầu lợi, thiếu trung thực, thiếu dũng khí.

Quốc Chiến

HỌC THẬT, HỌC GIẢ!

Trước khi làm báo, tôi có 10 năm công tác trong ngành Giáo dục, đi về hết các huyện, thị của tỉnh Bình Trị Thiên (cũ). Trong các chuyến công tác cơ sở, tôi có dịp về thăm nhiều địa phương vốn có truyền thống hiếu học.

Có lần, về một trường điểm của tỉnh đúng dịp tổng kết năm học, nghe một số giáo viên lác đầu nói với nhau rằng: Đất hiếu học nên làm cha làm mẹ ai cũng thích cho con đi học. Các em học sinh cũng rất thích đi học. Nhưng đến trường thì không thích học nên chất lượng mới ngày càng sa sút!

Đừng tưởng đó là chuyện của trẻ em và là chuyện ngày xưa. Ngày nay vẫn thế. Thời nay nhiều cán bộ rất thích đi học. Học để chuẩn hoá trình độ. Học để "vũ trang toàn thân", để củng cố địa vị, để bảo đảm các điều kiện cần và đủ trên con đường công danh. Đi học bằng tiền của Nhà nước; đi học trong giờ hành chính ai lại không thích. Không cần biết học để làm gì, đi học có nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sau khi ra trường hay không.

Rất phổ biến tình trạng học ngành này lại làm việc ở ngành khác. Thiên hạ thường gọi là trái tay, trái nghề. Anh em cán bộ nhiều cơ quan phản ánh, có nhiều vị đi học tại chức nhưng chuyên nghề học để về đi họp. Bởi "con rô cũng tiếc" mà "con diếc cũng ham". Lại có chuyện

đi học thì ít mà đi nhà hàng, karaoke với thầy với bạn thì nhiều. Ở tỉnh Q. có anh gia đình theo đạo Phật, hơn nửa đời người không dám đụng đến món cây tơ, ấy vậy mà sau 2 năm đi học tập trung, lấy bằng đại học thứ 2 trở về, anh em trong cơ quan phát hiện ra là anh ta đã nghiện... thịt chó. Bởi quanh trường anh ta học toàn là quán thịt chó, cả thầy và trò đều rất thích cái món ấy. Hệ quả là có những vị cán bộ kẹp hồ sơ lý lịch từ 2 đến 3 bằng đại học nhưng năng lực thì thua xa nhân viên của mình, dù họ chỉ có một bằng nhưng là bằng thật, kiến thức thật. Tấm bằng đôi bằng mồ hôi của cha mẹ và nỗ lực của bản thân trên giảng đường.

Thích đi học nhưng không thích học, nói cách khác là sai lầm trong động cơ học tập. Nhìn xa hơn thì cũng phải nhìn nhận lại mục đích, động cơ giáo dục trong đào tạo tại chức. Tại sao rất nhiều sinh viên học đại học chính quy, tốt nghiệp loại giỏi, loại khá vẫn không có công ăn việc làm? Trong khi đó nhiều cán bộ đi đâu cũng khoe mình có 2 bằng, 3 bằng nhưng ở địa phương nào cũng có tình trạng đội ngũ cán bộ "yếu và thiếu".

Cán bộ học ngành này phải "bắt cóc bỏ đĩa" sang ngành khác. Có ngành phải "vơ vét" cũng không đủ cán bộ chủ chốt?!

Thanh Tùng

TẬT XẤU GIÁO VIÊN

Thầy giáo có tật xấu không? Với tư cách là giáo viên thâm niên 40 năm, tôi nói: Có! Vì thầy giáo, trước hết cũng là con người. Con người có tật xấu gì, thầy giáo có tật xấu đó. Chỉ khác, thầy giáo bộc lộ tật xấu "kín" hơn, "khéo" hơn, "tế nhị" hơn, người "ngoại đạo" khó nhìn thấy. Chỉ các thầy mới "đọc" ra được "vị" của chính mình.

1. Nói dài, nói dai, nói đại

Thầy dạy mình là thầy, đứng trên bục giảng đọc diễn thảo thảo hết 45 phút - một tiết học. Trò ngồi nghe thụ động. Trò hiểu bài hay không hiểu, thầy ma-kê-nô (mặc kệ nó). Phương pháp dạy "thầy cứ nói, trò cứ... không nghe" nay đã lỗi thời. Thầy dạy học, không động não, cải tiến phương pháp giảng dạy, đó là thái độ vô trách nhiệm, thiếu lương tâm nghề nghiệp.

Nhiều ông thầy lợi dụng bục giảng để trút mọi ám ức, bực tức xuống đầu trò. Có ông thầy lên lớp "cù" học trò đủ mọi chuyện "bên lề" trường học. Trò cười. Nhưng thầy đâu có biết, tiếng cười đó có phần dành cho thầy.

Nếu có học sinh "nhăn mũi" phản ứng, không đồng tình, thầy "cả vú lấp miệng em" mắng tới tấp bằng đủ mọi từ chửi búa, đại loại: "Cố không chịu học thì ra khỏi trường chỉ có một con đường vào... lầu xanh". Có những thầy loạn ngôn "hết khôn dồn đến đại".

2. Nói một đàng, làm một nẻo

Có một ông mới lên Hiệu trưởng, bắt chước các vị Tổng thống nước nọ nước kia, tổ chức đọc diễn văn nhậm chức, ông phát biểu hùng hồn: "Tôi chỉ nói năm phút". Nhưng năm phút trôi qua, 10 phút... 90 phút. Ông cứ nói. Cử tọa vỗ tay nhắc nhở, ông lại tưởng được tán thưởng. Ông mở "vô lum" hết cỡ. Cho tới khi chính ông vã mồ hôi, sùi bọt mép, ông rời diễn đàn. Người nghe mệt, chẳng buồn vỗ tay. Từ lời nói đến việc làm, còn cả một khoảng cách xa.

Lại có thầy giáo nâng cái "mâu thuẫn" giữa nói và làm thành một triết lý: "Các em hãy làm theo thầy nói, đừng làm theo thầy làm". Thầy "tự thú trước bình minh", làm dở còn đủ tư cách đứng trên bục giảng nữa hay không?

3. Quan liêu

Có cô giáo chủ nhiệm đi chợ, bắt gặp cậu học trò bán rau. Cô hỏi:

- Bố mẹ đâu mà em phải đi bán rau?

Cậu học trò im lặng, đôi mắt đỏ hoe. Cô "dồn" tiếp:

- Em có nghe cô hỏi không?

- Dạ thưa cô... Cậu học sinh ấp úng - Bố mẹ em mất cả, khi em mới hai, ba tuổi. Em ở với bà nội. Bà em đã 80 tuổi. Bà cháu em trồng rau, cuộc sống hàng ngày trông vào gánh rau này cô ạ.

Cô giáo "à" lên một tiếng. Cậu học trò sợ cô "đánh giá", thật thà:

- Thưa cô, hoàn cảnh gia đình em, em đã khai trong sơ yếu lý lịch nộp cho cô đầu năm. Cô đọc chưa ạ?

Nhiều giáo viên ở thành phố bị nhiễm tư tưởng "đèn nhà ai, nhà nấy rạng". Nên thầy chỉ quản lý trò trên lớp. Ngoài giờ học gia đình "tự quản". Cô giáo và cha mẹ học sinh không biết mặt nhau, dẫn đến bi hài kịch, trò thuê phụ huynh "rơm" gặp cô giáo chủ nhiệm khi cô yêu cầu. Cô "bị ăn quả lừa" cứ hồn nhiên kể tội "con" họ, họ gạt đầu linh ý kiến của cô. Nhưng tình ý, nhìn vào đôi mắt của họ, họ đang cười cô giáo nhiễm bệnh "quan liêu" đến cỡ S.O.S.

4. "Tận dụng tối đa" khả năng cha mẹ học sinh

Có thầy giáo tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh rất kỹ. Tìm hiểu không phải để nắm vững đặc điểm, tính cách của trò, cùng phối hợp chặt chẽ với gia đình giáo dục trò. Thầy chỉ tìm hiểu cha mẹ học trò có "máu mặt", "túm" những người có tước, có chức quyền, có tiền để tận dụng khi cần thiết. Các vị cha mẹ học sinh "vì tương lai con em chúng ta", họ hào phóng giúp thầy theo luật "có đi có lại". Họ có mất gì đâu, tiền bạc, đất đai của Nhà nước, của nhân dân.

5. Chấm bài kiểu "Vua Lia"

Vua Lia, trong vở kịch cùng tên của Sếch-xpia. Cánh giáo viên mượn tên ông, tặng cho các thầy "quẹt" bài nhanh đến chóng mặt khi chấm bài kiểm tra. Họ đọc lướt, lướt, rồi cho điểm. Dẫn đến câu chuyện có thật 100% sau đây.

Trò đặt trước mặt thầy hai bài văn giống nhau như anh em sinh đôi.

- Thưa thầy, bài của em và bạn Long 12A, lớp thầy dạy, giống nhau như đúc. Thầy cho Long 8 điểm, em chỉ được 5 điểm?

Thầy đọc lướt hai bài văn, mặt vẫn vô cảm, chóng chế:

- Em "cóp" của Long. Thầy trừ 3 điểm.

Trò: - Thưa thầy, lớp mình làm trước 12A ba ngày, em "cóp" thế nào được ạ.

Thầy còn biết "loanh quanh" gì được nữa? Thầy không đủ can đảm xin lỗi trò, đó cũng là tật xấu của ông thầy.

Sĩ Tú

(Trường THPT Trần Phú - Hà Nội)

BỆNH "DỊ ỨNG" TRI THỨC

Lần đầu tiên xuất hiện trước lớp, thầy giáo môn Bình luận Báo chí của chúng tôi đặt câu hỏi: "Kể tên các triều đại trong lịch sử phong kiến Việt Nam?". Cả lớp im phăng phắc, những gương mặt sáng sủa cúi gầm, bó tay trước một câu hỏi tưởng chừng như đơn giản.

Thầy thở dài: "Vây là sinh viên ta chưa thuộc sử ta". Rồi thầy làm một phiếu điều tra ngay tại lớp để kiểm tra "tình hình đọc sách" của tất cả các thành viên trong lớp. Tỷ lệ những người dành riêng quỹ thời gian đọc sách hàng ngày như một thói quen chỉ chiếm 10%. "Nếu một ngày mà không đọc được vài chục trang sách hay 2, 3 tờ báo thì anh chị có thể đã mắc bệnh "dị ứng tri thức" - thầy đưa ra một lời phê bình rất nhẹ nhàng nhưng thấm thía.

Rồi thầy kể câu chuyện về một sinh viên Đức sang Việt Nam thực tập, trong balô lúc nào cũng có vài ba cuốn sách và một chiếc đèn của thợ mỏ. Anh chàng người Đức ấy phải tự đi làm thêm trong suốt một năm trời để có tiền sang Việt Nam thực tập. Sách luôn là vật bất ly thân của anh vì thế cây đèn của thợ mỏ luôn có trong hành trang để anh ta có thể đọc sách được ở cả những nơi không có đủ ánh sáng.

Lần khác, tôi có dịp đến thăm một người bạn Hàn Quốc đang làm việc cho một tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam mới thấy sức đọc và niềm đam mê sách của

những người trẻ nước ngoài thật ghê gớm. Cô gái người Hàn Quốc cho biết thường xuyên thức đến 1 - 2 giờ sáng để đọc sách. Có lẽ chính vì "mọt sách" như vậy nên dù mới sang Việt Nam được gần 1 năm nhưng khả năng tiếng Việt của cô luôn khiến cho nhiều người ngỡ rằng cô đã sống ở Việt Nam nhiều năm.

Ngồi soi lại vốn kiến thức tích lũy được sau mấy năm ngồi trên giảng đường mà giật mình, hổ thẹn và lo lắng. Phải chăng căn bệnh "dị ứng tri thức" này đang lây lan trên diện rộng trong những người trẻ. Nếu thế thì thật là nguy.

Nguyễn Mạnh

THIẾU NGHIÊM TÚC NƠI GIẢNG ĐƯỜNG

Từ phổ thông lên đại học có bao điều khác lạ. Giảng đường thì rộng mênh mông, thầy có soi cũng khó thấu đến ngô ngách. Thêm nữa, có chỗ cũng chẳng mấy khi điểm danh, dò bài. Là sinh viên, mọi thứ bỗng trở nên lỏng lẻo... thành ra thiếu nghiêm túc.

Buổi học đã trôi qua quá nửa giờ vẫn có người đến lớp. Đi trễ là bệnh kinh niên của sinh viên. Lý do nhà trọ ở xa, bận làm thêm, học khuya, nhậu khuya... Thầy cũng chẳng tra hỏi làm gì. "Các bạn lớn rồi, phải tự chịu trách nhiệm". Nhưng sinh viên nhiều khi rất "hồn nhiên". Không ít bữa thầy phải ngồi chống cằm đợi chờ. Phòng học thì cửa sau cửa trước ra vô lúc nào mà chẳng được. Thầy đang giảng bài lại có đôi ba người lê guốc còm cộp bước vào. Tiếng guốc hùng hồn và khí thế lắm! Thầy bảo: "Các bạn rất dân chủ nhưng khi học, tôi cho các bạn làm chủ thì không thấy ai muốn làm chủ cả"...

Tính thụ động, ngại phát biểu ý kiến là hệ quả từ việc "Lấy thầy làm trung tâm" và kiểu dạy học "đọc- chép" truyền thống. Cũng một phần do sinh viên không có thói quen nghiên cứu, tìm tòi. Thư viện trường chỉ có hơn 200m² so với sĩ số cả ngàn người nhưng nhiều khi lác đác chỉ có vài người.

Là sinh viên, nghĩ lại hồi còn đi học phổ thông... Phải xếp hàng, tập thể dục, trực nhật, nhận phiếu liên lạc... Thật trẻ con. Nhưng nhìn qua giảng đường thì thấy sinh viên cũng không người lớn tí nào! Trên bàn cũng viết vẽ lung tung, từ trái tim rí máu đến những định nghĩa chưa thuộc vào giờ kiểm tra. Trong học bàn thì không nhét giấy vụn, hộp sữa, gói xôi thì cũng là ổ bánh mì ăn dở. Đến nỗi trường phải đóng cửa phòng không cho sinh viên nghỉ trưa vì lí do vệ sinh. Bức tường mới sơn vài hôm đã thấy dấu tay của kẻ ngứa tay trên đó.

Trong lớp, thường thích ngồi phía sau, càng xa thầy càng tốt. Vượt ra ngoài tầm kiểm soát là bắt đầu buôn chuyện rầm rộ. Còn quần áo, đầu tóc thì đủ kiểu. Áo hai dây, áo sát nách, đầu vàng, đầu đỏ... Thầy mà nhắc nhở lại cho là thầy khất khe. "Bọn Tây qua nước mình, nó còn vận quần đùi nữa là..."

Tất nhiên không thể quản sinh viên theo kiểu học trò cấp tiểu học nữa. Nhưng xem ra sinh viên tự quản còn kém! Bước vào một môi trường mới, lẽ ra điều đầu tiên không phải là sự vui mừng thoát khỏi "vòng kim kẹp" mà cái nên nghĩ tới là: Từ hôm nay mình đã bắt đầu lớn hơn ngày hôm qua...

P. Linh

"TÔN SƯ, TRỌNG ĐẠO" XƯA VÀ NAY

Dân tộc ta có truyền thống "tôn sư trọng đạo". Thời phong kiến, trong bậc thang giá trị, nhà giáo xếp sau vua nhưng trước cha mẹ: "Quân - Sư - Phụ". Với vinh dự và trọng trách ấy, nhiều nhà giáo đã làm rạng rỡ non sông đất nước như Chu Văn An, Nguyễn Bỉnh Khiêm và Nguyễn Tất Thành, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến của chúng ta.

Dưới chế độ mới, nhà giáo được vinh danh "kỹ sư tâm hồn", nghề dạy học là "nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý". Lớp lớp nhà giáo đã đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp "trồng người" và khi Tổ quốc cần, họ cũng sẵn sàng xả thân vì độc lập, tự do.

Tuy nhiên, do đất nước trải qua chiến tranh, qua nhiều thời kỳ với nhiều khó khăn, thử thách, nhà giáo Việt Nam cũng trải qua nhiều bước thăng trầm. Thời bao cấp, cũng như các nghề khác, nhà giáo không thể sống được bằng nghề, phải làm thêm nhiều công việc khác không liên quan gì đến dạy học để kiếm sống. Xã hội không mặn mà với sự học, sinh viên thi vào trường sư phạm chỉ là "chuột chạy cùng sào". Nền kinh tế khủng hoảng kéo theo đạo học suy vi, nhiều nhà giáo bỏ dạy về nhà nuôi heo gà, vá xe, đập xích lô... Hình ảnh người thầy có phần bị mai một.

Đất nước đổi mới, kinh tế phát triển, nghề dạy học được trả lại đúng vị trí. Đời sống nhà giáo ngày càng khá giả,

sinh viên sư phạm được miễn học phí, trường sư phạm thu hút tài năng do đó chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng cao. Nhà nước, xã hội lấy ngày 20/11 hằng năm làm Ngày nhà giáo Việt Nam để tôn vinh nhà giáo. Là nhà giáo dù giảng dạy ở cấp học nào thì cũng đã từng là học trò trước khi bước lên bục giảng. Nhờ có công lao của bao thế hệ thầy cô giáo mới có thế hệ nhà giáo hôm nay. "Trọng thầy mới được làm thầy". Nếu để mất đi sự kính trọng đó thì phải tự trách mình trước. Trong cơ chế thị trường, không ít nhà giáo đánh mất nhân cách, lòng tự trọng, tự biến mình thành "người bán chữ" lạnh lùng, sòng phẳng có khi đến mức tàn nhẫn. Có giáo viên coi học sinh như cái máy ATM để thoả sức rút tiền; họ bán điểm, bán đề thi, đáp án, bán danh hiệu thi đua, gạ tình đối với học sinh...

Có người nói đó chỉ là "con sâu làm rầu nồi canh". Là người trong ngành, tôi thấy không phải chỉ là một con sâu nữa mà có nhiều con sâu. Vì thế, một số học sinh, cha mẹ học sinh nhìn nhà giáo với con mắt khác, truyền thống "tôn sư trọng đạo" bị tổn thương. Nguyên nhân do đâu? Rõ ràng phải tìm nguyên nhân chủ quan từ phía nhà giáo. Nhưng theo tôi, cũng phải kể đến nguyên nhân khách quan từ phía học sinh và cha mẹ học sinh đã góp phần làm hư hỏng thầy cô giáo. Có người coi dạy học cũng như nghề đi buôn, cũng mặc cá, trả treo, thêm bớt. Có người đặt giá với thầy cô giáo: "Thầy làm sao cho con tôi đậu tốt nghiệp loại giỏi, tôi xin gửi thầy 5 vé". Họ dùng tiền tài, vật chất để mua điểm, mua bằng. Có "cầu" ắt có "cung", nhiều nhà giáo đã "bán linh hồn cho quỷ"...

Sự quý mến thầy cô vì thế cũng khác xưa, ngày 20/11 học sinh chỉ tặng quà cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên dạy các môn chính còn giáo viên thể dục, quân sự không ai nhớ tới. Quà tặng không chỉ hoa mà rất thực dụng: Ấm chén, xoong nồi, bếp ga, mỹ phẩm, cả áo dài, quần lót... Có học sinh nọ thấy mọi người đối xử không công bằng với thầy cô, nên đã đến thăm và tặng quà cho thầy giáo dạy thể dục. Lần đầu tiên được nhận quà, thầy giáo rất xúc động coi đó là kỷ niệm đáng nhớ nhất. Tình cảm chân thành như em học sinh nọ không phải là ít nhưng tính thực dụng, vụ lợi khi tặng quà cho thầy cô cũng không phải là cá biệt. Vì thế, có giáo viên đã phải cầu xin trên báo chí: Ngày 20/11 xin đừng tặng quà cho chúng tôi.

Mong muốn của những người thầy chúng tôi là trả lại môi trường trong sáng, vô tư cho nhà trường và thầy cô giáo. Điều đó đòi hỏi sự phấn đấu của nhà giáo và sự hưởng ứng của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội. Chúng ta đang chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục bằng nhiều biện pháp như chấn chỉnh dạy thêm, học thêm, ngăn chặn "phao" trong các kỳ thi... nhưng đó chỉ mới là chống cái ngọn.

Xin hãy chống tiêu cực ngay trong tư tưởng giáo viên, trong tư tưởng học sinh, cha mẹ học sinh, trả lại tình cảm thầy - trò đúng nghĩa của nó.

Thùy Hương

TỐT ĐẸP HAY THÓI XẤU ĐỀU BẮT ĐẦU TỪ NHỮNG BẠC LÀM TRÊN

Tôi đã đọc nhiều ý kiến bổ ích trên diễn đàn Tiền Phong Online về "Người Việt - Phẩm chất và thói hư tật xấu". Từ những câu chuyện rất thật quanh mình, tôi muốn kể cho các bạn nghe về những gì các cháu bé mầm non từng nói và làm theo người lớn.

1. Con trai tôi đi học ở nhà trẻ tôi chỉ cho cháu cách lột vỏ cam, cháu bảo "mẹ ngu lắm để con chỉ cho" tôi bị sốc thực sự nhưng cũng cố bình tĩnh hỏi cháu ai dạy, cháu nói cô giáo thấy con không cởi được tất nên cô bảo "sao ngu thế để cô chỉ cho". Tôi nói cháu đấy là sai nói như vậy là không phải bé ngoan đâu.

2. Cô bé hàng xóm học lớp chồi mỗi ngày đi học về cô bé quát lớn, vào nhà bao nhiêu thú nhồi bông đem để xếp hàng rồi lấy cây đánh vào chúng và quát lên, "mày lười ăn chữa này", "học ngu chữa này".... một lần quát lên như vậy thì một roi đánh vào thú nhồi bông....

3. Cũng cô bé hàng xóm bị ghi vào sổ bé ngoan "hay nói chuyện" về nhà mẹ bé hỏi tại sao bé trả lời "bạn nói không nói chuyện với bạn bạn nghỉ chơi với con" ngày hôm sau mẹ bé lên nói với cô giáo, cô bảo "mấy đứa nói nghỉ chơi nhau hoài" rồi không nói thêm gì.

Mẹ cô bé về nhà còn không hiểu điều mình phán

ánh có giúp gì cho con và cũng không dám nói gì thêm vì sợ cô giận không quan tâm tới con mình. Và cũng cô bé này khi mẹ chở bé đi chơi qua ngã tư không có người mẹ bé định vượt qua, bé cương quyết: "mẹ không dừng lại con nhảy xuống, chú công an vào trường con chỉ phải đứng ở vạch sơn trắng kia". Mẹ bé buộc phải lùi xe lại.

Còn rất nhiều nhưng chỉ bấy nhiêu thôi cũng cho thấy việc nên làm là bắt đầu từ hôm nay từ những đứa trẻ dạy cho các cháu biết cách sống, làm việc, học tập, và hãy tôn trọng các cháu để các cháu biết tôn trọng lại.

Nguyễn Thị Hằng

DỐT HAY NÓI CHỮ!

Học sinh phổ thông rất giỏi học thuộc lòng. Nhiều bài học các em được điểm 9, điểm 10 khi lên lớp trả bài, khi làm bài kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết.

Nhưng trước những đề bài khó, yêu cầu phải phân tích, bình luận về một vấn đề, tuy đã thuộc lòng bài học, thậm chí cho giở sách giở vở, nhưng rất nhiều em không thể làm được bài. Ấy là do các em đã "học vẹt"; học thuộc lòng và nói như vẹt mà thiếu động não, thiếu nhận thức, thiếu tư duy sáng tạo. Đáng buồn là đó chẳng phải chuyện riêng của các em học sinh. Người lớn cũng có những loại như thế.

Ở nhiều diễn đàn khán giả cười vỡ bụng khi diễn giả dùng từ sai, dùng từ không chính xác, bị "sến", bị lạc lõng và xa lạ với nội dung, chủ đề trình bày, truyền đạt. Thậm chí có nhiều vị đã "đăng đàn" là thao thao bất tận như những hồi kèn xung trận mà không hiểu gì về nội dung những thuật ngữ, những khái niệm mình vừa "nhả" ra. Vì thế, có những vị cán bộ được anh em trong cơ quan, người ngoài thiên hạ gọi là "anh mờ", là "mẹ đốp". Dân gian thì có câu "dốt hay nói chữ" để chỉ những người hay nói chữ mà chẳng hiểu nghĩa. Những người có "thuộc tính" này chúng tôi xin tạm xếp vào loại "ngôn ngữ di trước tư duy". Mà ngôn ngữ di trước tư duy thường chỉ rơi vào trẻ con mới học nói.

Nhưng người lớn thì phải ngược lại. Phải biết "lựa lời mà nói", phải hiểu được chữ nghĩa mình nói ra, tư duy phải đi trước ngôn ngữ.

Tú Ngai

HAI CÁCH ĐẦU TƯ

Ngay trước, ở làng tôi gia đình ông A và gia đình ông B đều đông con và nghèo như nhau. Tất nhiên, đông con thì nghèo, càng nghèo càng đông con. Cái vòng luẩn quẩn ấy ai cũng biết nhưng để thoát ra thì mỗi người chọn mỗi cách.

Vợ chồng ông A phải làm thuê kiếm sống, nuôi con ăn học để "mở mày, mở mặt" với thiên hạ. Khi ba đứa con lần lượt vào đại học, vì khó khăn họ phải bán nhà từ đường rồi đi ở "độ" chứ nhất định không để chúng nghỉ học. Kết quả các con đều đỗ đạt thành tài, hiện là nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý, doanh nhân giỏi...

Còn vợ chồng ông B chỉ cho con học đến lớp 4 là nghỉ để lao động kiếm sống. Có cậu con trai bằng tuổi tôi học rất khá, muốn được học lên nhưng ông bố bảo: "Không có cơm bỏ vào miệng thì chết ngay, còn không có chữ cũng chưa chết. Nhà này mấy đời có ai chết vì không biết chữ đâu?"... Kết cục, các con ông B giờ vẫn quanh quẩn sau lũy tre làng, cái nghèo đeo bám. Hai gia đình có hai cách đầu tư khác nhau. Đó là "chiến lược đầu tư" của từng "tế bào xã hội" ở tầm vi mô. Còn ở tầm vĩ mô thì sao?

Tôi chỉ quan sát trong phạm vi một địa phương thì thấy hầu hết các trụ sở cơ quan từ cấp tỉnh đến xã đều khang trang, hoành tráng; còn 2/3 số trường học đang là nhà cấp 4, xây dựng từ những năm 70, 80 của thế kỷ trước, nặng

thì bụi, mưa thì dột. Tại sao có thể chi vài tỷ đồng mua xe cho ông lãnh đạo mà lại không thể chi chừng đó để xây dựng một thư viện điện tử cho trường học? Đầu tư thư viện điện tử thay thế thư viện thủ công sẽ tăng tốc độ tìm kiếm, truy cập thông tin lên hàng ngàn lần, thầy và trò sẽ có cơ hội tiếp cận kho tàng kiến thức của nhân loại; lợi ích là điều không cần bàn cãi.

Nếu các nhà lãnh đạo chịu khó đi xuống cơ sở tận mắt chứng kiến những trường học xuống cấp, bụi bặm, dột nát, trang thiết bị dạy học lạc hậu, cũ kỹ bên cạnh những trụ sở làm việc cao tầng, khang trang, hiện đại, mới xây dựng đãm bảy năm đã đập phá, sửa sang, nâng cấp chắc cũng sẽ có so sánh như vậy. Có người bảo: Trụ sở chính quyền là bộ mặt quốc gia, phải ưu tiên. Nếu vậy là chúng ta đã chọn cách làm của vợ chồng ông B ở "tâm vĩ mô". Dù "mọi sự so sánh là khập khiễng" nhưng vẫn phải so sánh...

Lê Thùy Định - Phú Yên

ĐI NGANG VỀ TẮT

T ừ thừa xưa, người Việt đã có thói quen "vô cùng thú vị" - đi tắt, nhảy hàng rào. Cửa ngõ dường như chỉ để dành cho khách, còn người trong nhà thường chỉ thích đi tắt qua hàng rào. Lý do hình thành thói quen thú vị này rất đơn giản - để cho nhanh. Đất nước phát triển, dân số tăng nhanh, hạ tầng cơ sở khang trang, ngõ vào nhà trở thành đường phố, và trong tương lai, ngõ sẽ chỉ còn trong ý niệm của người dân. Tuy nhiên, vì thói quen đã ăn sâu vào trong tiềm thức nên khi gặp những điều kiện, hoàn cảnh thích hợp, thói quen này lại trở dậy mãnh liệt và ghê gớm hơn nhiều.

Điển hình, trong một số lĩnh vực như khoa học, công nghệ, Việt Nam còn thua kém nhiều quốc gia khác. Tuy nhiên, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực này nhờ đi tắt đón đầu. Thói quen ít hay ho của việc nhảy tắt hàng rào thừa xưa nay trở thành những sáng kiến cải tiến công nghệ. Vào những thập niên 90 của thế kỷ trước, ngành giáo dục cũng thực hiện việc nhảy tắt nhưng đạt ít thành tựu nên sau đó không nhảy nữa mà đi đúng đường đúng ngõ (ngày đó chúng ta bỏ lớp 9 ở cấp học phổ thông, nhảy từ lớp 8 lên lớp 10).

Một vài năm gần đây chúng ta lại có một phát kiến hết sức thú vị - bỏ hẳn cách giáo dục lớp 1 thông thường, (đó là dạy trẻ phát âm đánh vần theo thứ tự bảng chữ cái):

dạy trẻ phát âm đánh vần bắt đầu từ chữ E. Hình như chúng ta đang muốn giáo dục thế hệ trẻ sau này nói năng phải mạnh mẽ, đanh thép nên âm phát ra được học đầu tiên phải đủ độ chói tai!

Giả như ngày đó có ai mạnh dạn đề xuất phương án dạy chữ A (ạ, âng) trước tiên thì hay biết mấy. Nhiều gia đình ngày nay than thở thế hệ con trẻ bây giờ không biết ạ, âng, nói năng với người lớn tuổi mà cứ trống không như thể chẳng biết ai là người đối thoại. Giả như trẻ thơ đừng đòi kiêu khóc, kiêu bập bẹ "be be" mà cứ "oa oa" như thua ban đầu thì đâu đến nỗi người lớn bắt phải học chữ E trước tiên!

Hoàng Xuân Dững

Phần VII
THÓI HƯ TẬT XẤU
TRONG GIAO THÔNG

"CÒI TO CHO VƯỢT"

Tôi chỉ là một cậu học sinh phổ thông nhưng cảm thấy rất xấu hổ về cái "văn hóa" giao thông của nước nhà, của tất cả mọi người chứ không riêng gì tuổi trẻ chúng tôi.

Những năm gần đây, số vụ tai nạn giao thông ở Việt Nam tăng đột biến. Nhiều trường hợp vừa đau xót, vừa xấu hổ như đã xảy ra với giáo sư Nguyễn Văn Đạo và đặc biệt là với giáo sư nước ngoài đang muốn giúp đỡ Việt Nam về giao thông. Nói về tai nạn giao thông và sự mất mát đau khổ do nó gây ra có lẽ cả ngày cũng không hết. Nếu liệt kê về nguyên nhân khiến tai nạn giao thông ngày càng tăng không biết bao giờ mới hết,

nhưng theo tôi, nguyên nhân chính là do cái "văn hóa" giao thông "còi to cho vượt".

"Còi to cho vượt" có lẽ chỉ ở ta mới có. Tuy còn ít tuổi nhưng tôi đã được đi một số nước trên thế giới, nhưng chưa thấy ở đâu có cái "văn hóa" "còi to cho vượt" như ở Việt Nam. Thậm chí nếu trong thành phố mà bấm còi còn bị phạt. Bình thường, muốn vượt thì nháy đèn chứ không bấm còi, nếu bấm còi là xúc phạm, là lời chửi mắng bằng còi đối với xe đi trước. Vậy mà ở ngay giữa Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến, đất chật người đông, ô tô, xe máy đầy đường, không có chỗ mà nhường vậy mà cứ bấm còi inh ỏi. Người bấm còi không những không xấu hổ lại còn ngoái cổ ra chửi người đi trước rằng có điếc không?!

Ở Hà Nội bao giờ mới hết nạn tắc đường? Cái "văn hóa" "còi to cho vượt" lâu ngày ngấm vào người ta thành cái bệnh cứ vượt bừa lên, cứ nêo vào, cứ vọt lên cả vỉa hè mà vượt lên trước, cho nên nhiều khi không đáng tắc đường cũng thành ra tắc đường hàng tiếng đồng hồ.

Chúng tôi là học sinh nên sợ nhất là đi học muộn. Nếu đi muộn nhiều lần còn bị coi là hạnh kiểm chưa tốt. Tôi dù đã cao to, nặng cân như người lớn, nhưng vì là học sinh phổ thông nên vẫn phải chấp nhận để "mẹ đưa em đến trường". Nói như vậy để khẳng định rằng, không phải tất cả những người trẻ tuổi chúng tôi đều không có ý thức. Cái bệnh "còi to cho vượt" trong giao thông để lâu biến chứng thành nhiều thói xấu biểu hiện rất rõ nét trong giao thông của người Việt. Ví như việc xin đường.

Quả thật, chỉ ở ta mới có cái lệ xin đường bằng cách giơ tay ra xin. Có lẽ do trước đây chỉ có xe đạp nên không có đèn xi-nhan để xin đường, thôi thì dùng mãi đã quen cũng có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, xin đường khác với cướp đường. Xin thì phải xin từ từ, xin trước để người ta xem xét một chút cho đường hay không. Nhưng phổ biến là vừa thò tay ra là rẽ luôn, thậm chí có ông cũng chẳng thèm giơ tay ra xin nữa mà rẽ quẹo ngay trước đầu xe ô tô làm cho nhiều lái xe giật mình, phanh gấp, và kéo theo là hàng loạt người đi sau phải xử lý phanh. Người nào không kịp thì đâm vào người kia, lại để ra cái bệnh không muốn xin lỗi nhau mà chỉ sẵn sàng cãi nhau xem ai đúng ai sai. Dần dà thành "kinh nghiệm" chết người là khi không may bị đụng xe thì hãy "mau mồm chửi trước" để tránh lỗi.

Nói tóm lại, cái "văn hóa" giao thông của chúng ta còn quá nhiều điều đáng bàn, mong sao văn hoá "còi to cho vượt" được chấn chỉnh để giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông và nhiều người không còn phải lo lắng khi lưu thông trên đường. Nếu không thì bao nhiêu "sáng kiến" như: "phân luồng", "lịch giờ học, giờ làm", "lịch giờ làm giữa cơ quan trung ương và Hà Nội, nào "số lẻ, số chẵn", đăng ký xe ở nội thành, ngoại thành... và kể cả việc bỏ tiền tỷ làm đường thông hè thoáng chắc cũng không chống nổi cái "văn hóa" giao thông "còi to cho vượt" này.

Nguyễn Đức Trọng

Lớp 12A2 PTTH Hà Nội - Amsterdam

CHUYỆN TRÊN ĐƯỜNG

Tắc đường không chỉ là chuyện tắc đường

Nhà gần cơ quan nên tôi may mắn thoát khổ nạn tắc đường. Nhưng mấy tháng nay có người thân ốm nằm bệnh viện 103 Hà Đông, ngày ngày phải đi đi về về hai chục cây số ở những cung đường trọng điểm, tôi bỗng phát hiện ra một điều: người Việt là những người khổ nhất thế giới và cũng có tài... tự làm khổ mình nhất thế giới.

Đọc phố Chùa Bộc, Trung Tự hay Trường Chinh, Ngã Tư Sở, cả biển người đan dệt, nối nhau nhích từng bước vào giờ tan tầm, hàng tiếng đồng hồ mới giải tỏa được. Chuyện này không mới nhưng vẫn lạ. Lạ về sức chịu đựng, lạ về những thứ khác. Nghe nói ở một nút thắt cổ chai trường kỳ nọ, có ngày một ông Tây đã phải nhả ra tình nguyện "xi nhan", hầu khai thông khúc đường. Còn đa số dân tình dường như đạt tâm lý tự an ủi rằng khổ này đâu phải mình ta chịu.

Trong khi chờ đợi lê được từng bước, thế nào cũng có tiếng nhắc nhở: Cẩn thận kẻo cấp, chúng nó nhanh lắm, thoát cái tháo biến số như chơi! Thế là người đi đường vừa phải lo dán mắt vào xe trước tạo cự ly hợp lý (nếu không kịp thời nhích lên sẽ bị kẻ đi sau mắng té tát), vừa phải đảo mắt ra sau coi chừng kẻ cấp. Nghe nói có thằng còn tài đến mức xe đang chạy mà nó cũng tháo được phụ tùng - thằng ngồi trước

phóng song song, thẳng ngổ sau thao tác! Vợ chồng hàng xóm định cư ở Canada về, kể: Trong khi chờ đèn đỏ ở ngã tư họ chứng kiến một cảnh: đèn đã chuyển sang màu xanh mà có một chiếc xe máy vẫn không chịu nhúc nhích - không hiểu chủ nhân mãi nghĩ ngợi hay bản tính chậm chạp, lập tức một tay đi sau vọt lên, không ư không hử, co giò đạp thẳng vào cái xe ù lì! Người hàng xóm, những năm gian khó buộc phải di cư bằng con đường không hợp pháp, bảo rằng xa nhà lâu nhưng đến khi trở về, cảm giác thích thì ít mà sợ thì nhiều.

Cảnh tương tự ở một ngã tư: Hai thanh niên nọ đã chửi cả hàng người chờ đèn đỏ, vừa chửi vừa phóng vọt lên trước: "Mẹ, giờ này là giờ nào mà còn chờ với đợi" (bởi đang giữa trưa nắng).

Đối diện cổng Viện Lão Khoa - đường Phương Mai có một cái ngõ. Người nhà tôi bán thuốc tây cạnh kể rằng: gần như ngày nào cũng có cảnh xe máy xe đạp đâm nhau, người trong ngõ phóng ra, đụng người ngang đường. Đụng xe và văng vào nhau những câu kiểu: "Muốn chết hả" ("Thế mà ý tưởng ông thích sống à") "Mất mù à", "Đi như ăn cướp để sống hay để chết đấy"... Có khi đâm xe không việc gì nhưng sau đó thì đánh nhau chí chết đến phải cấp cứu, để trả đũa và phân xử đúng sai!

Hung hăng, hiểu kỳ, thích tự làm khó. Đơn giản, dễ xử

thì không muốn, muốn phức tạp hóa vấn đề. Chỉ một đám xô xát nho nhỏ đủ thành hình một đám "công chúng" hiếu kì và thế là tắc đường. Đường lẽ ra thông nhưng có người "mất mù" xông vào vũng nước bẩn làm bẩn lên người bên cạnh, dừng lại gột rửa và cãi vãi, tắc! Hoặc cao hứng điện thoại di động giữa đường (trong tiếng chửi rửa của chung quanh), tắc. Đường hẹp người đông mà tắc thời nói làm gì. Đường không hẹp người không đông vẫn tắc - ấy chính là "thủ thuật" của người Việt Nam!

Dương Thị

"TẮT, TUYỆT, CẢ, CÓ"

Vừa rồi tôi đi học lấy bằng lái xe máy. Theo lệ, tôi phải tham gia ba buổi học lý thuyết. Tôi nghĩ đây là một việc làm cần thiết vì nghĩ rằng họ sẽ dạy thêm cho mình những kiến thức bổ ích về an toàn giao thông (ATGT) nhưng tôi đã nhầm.

Thực tế, ba buổi học thì chỉ có một buổi chúng tôi được giảng giải sơ qua về luật ATGT. Lớp ồn ào và người dạy cũng chỉ "cưỡi ngựa xem hoa" nên hiệu quả chắc chắn không cao. Thời gian của hai buổi học còn lại chúng tôi được dạy các "mẹo vặt" cho ngày thi lý thuyết. Thầy (tôi xin gọi người dạy buổi học đó là thầy) nói với chúng tôi: "Hôm nay tôi sẽ hướng dẫn các anh chị cách làm bài thi sao cho không cần học mà các anh chị vẫn làm được bài" cách mà thầy nói gói gọn trong bốn chữ: "Tắt, tuyệt, cả, có". Nghĩa là không cần biết câu hỏi ra sao, chỉ cần liếc qua câu hỏi nếu thấy có phương án trả lời nào chứa một trong các từ "tắt, tuyệt, cả, có" thì chọn đáp án đó, chắc chắn đúng.

Thầy đưa ra hàng loạt ví dụ về các câu hỏi có đáp án chứa các từ đó như: "tắt cả", "tuyệt đối không", "có vi phạm", "cả hai trường hợp"... Đến phần sa bàn, thầy bảo chúng tôi cứ nhìn vào sa bàn, thấy ba xe chọn đáp án bốn, thấy bốn xe chọn đáp án ba.

Thầy còn dạy nhiều mẹo nữa nhưng tôi nghe đến

phát ngán. Số vụ tai nạn giao thông ở nước ta hàng năm chưa có chiều hướng giảm, gần đây hai vụ tai nạn xảy ra với hai vị giáo sư đã gây xôn xao dư luận. Nguyên nhân phần nhiều là do người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Tôi nghĩ, nguyên nhân sâu xa chính là từ cách học luật mà lại "lách luật" của chúng ta. Đến bao giờ người Việt từ bỏ hẳn thói "khôn vặt", loại bỏ cái "nguyên tắc": "Tất, tuyệt, cả, có" trong việc học và thi bằng lái thì tai nạn giao thông mới giảm đi được.

Nguyễn Văn Hiệp

Phần VIII
THÓI HƯ TẬT XẤU
TRONG BUÔN BÁN

THAM LỢI NHỎ, BỎ LỢI LỚN

Dù đã gia nhập WTO (Tổ chức thương mại thế giới) hơn một năm nhưng cho đến giờ, nhìn chung nhiều người Việt vẫn chưa xây dựng cho mình văn hóa kinh doanh. Từ người buôn bán nhỏ lẻ cho đến các lĩnh vực kinh doanh có giá trị kinh tế lớn như ti vi, xe máy, ô tô... mà nhiều nơi, người bán vẫn không đề giá.

Mua một chai nước ngọt, người bán sẽ nhìn mặt khách đề giá 10 nghìn hay 5 nghìn đồng/ chai. Vì cần, nên dù biết giá cao khách hàng vẫn phải mua. Mua thì bị "chặt chém" không thương tiếc. Còn không mua thì bị người bán mắng mỏ. Mua xong ra khỏi cửa hàng là người bán phải

tay vì vậy nhiều người bị lừa mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng nhưng không trả hay đổi được.

Thậm chí mua một chiếc áo sơ mi, về nhà thấy cái cúc áo bị tuột mang áo ra đổi còn bị mắng. Người bán được lợi một lần bán mà không hiểu các cơ hội bán hàng giảm dần.

Đấy là chưa kể việc không đề bảng giá nhiều người mua hỏi giá, cò kè mặc cả, phải trả lời mất thời giờ. Cái lợi nhỏ một lần và một người làm người ta quên đi cái lợi lớn hơn: Uy tín của cửa hàng.

Ông xích lô chở du khách nước ngoài. Vì không nói được tiếng Việt nên ông tây mới ra hiệu hỏi giá tiền. Người chở xích lô xòe hai bàn tay giơ lên ý muốn nói giá tiền là 10 nghìn đồng nhưng không hiểu nên người khách nước ngoài rút 10 USD ra trả. Lẽ ra, chỉ lấy 10 nghìn đồng nhưng người chở xích lô lại tiếc vì sao không xòe bàn tay hai lần. Vì cái lợi nhỏ của mình quên đi cái lợi lớn của quốc gia. Cái sự tham của ông xích lô đã làm hại ngành du lịch, làm hại quốc thể. Xin kể lại câu chuyện của nhà chí sĩ Phan Bội Châu.

Vào những năm đầu của thế kỷ XX, Phan Bội Châu đi sang Nhật. Vì lạ nước, lạ cái nên ông muốn đến ở khách sạn có người Việt Nam. Người phu kéo xe tay kéo ông đi hết cả ngày mới tìm ra nơi đó. Phan Bội Châu thấy áy náy cho người phu kéo xe mới trả thêm tiền cho ông ta nhưng người phu xe nói: Ông là người nước ngoài nên tôi phải có nhiệm vụ giúp đỡ ông. Nếu tôi lấy thêm tiền của ông thì ông sẽ

coi thường người Nhật và ông ta chỉ lấy số tiền mặc cả lúc ban đầu. Phan Bội Châu đã kêu lên: Than ôi! Ở một nước mà đến người phu kéo xe cũng biết quý trọng cái danh dự quốc gia thì họ quá là văn minh. Minh là một trí thức vẫn phải học tập một người phu xe ở tinh thần như thế.

Tâm lý tiểu nông làm hại cho sự phát triển. Vì cái lợi chỉ là mấy nghìn đồng bán sắt vụn nhưng một số người đã vận ốc vít ở đường tàu, cửa những thanh cọc sắt lớn ở cây cầu đang thi công, trèo lên cột điện công cộng tháo bóng đèn mà không biết cái hại lớn bao nhiêu. Còn nhiều thứ khác biểu hiện của tâm lý tiểu nông.

Tôi xem một chương trình trên truyền hình, trong dịp Việt Nam tổ chức APEC, chị Nguyễn Thị Minh Thái có nói đại ý chúng ta hãy mến khách. Theo tôi, phải nói là chúng ta mến khách nhưng đừng chạy theo khách. Lúc đầu thân thiện, hồ hởi với khách nhưng mục đích sau đó là tiền. Mến nhưng phải bình thường, bình đẳng, tôn trọng thật, không đạo đức giả, khúm núm, mơn trớn, hạ mình trong bất kỳ trường hợp nào.

Năm 2001-2002, tôi giảng dạy ở trường Đại học Chungwoon University (Hàn Quốc), khi đó Hàn Quốc đã thực hiện thuế sân bay người nước ngoài rẻ hơn người trong nước. Việt Nam phải học hỏi điều đó, phải đi từ chỗ trước đây lấy tiền gấp đôi, gấp ba thì nay phải làm ngược lại lấy 1/3 thôi. Giá thấp hơn mới thực là mến khách.

Nguyễn Quốc Thủy Tiên

THIỆU LÒNG THÀNH TRONG BUÔN BÁN

Trước tiên ta làm bàn đến cái cố tật nói thách hay cò kè, bớt một thêm hai trong lối giao thương của người Việt vẫn còn tồn tại không ít thì nhiều, bằng nhiều phương cách khác nhau dưới mọi hình thức vẫn còn lưu truyền cho đến thời đại bây giờ.

Ngay từ xưa, khi các bà đội thúng đi họp chợ trong làng để bán buôn, thì hầu hết người mua là chỗ quen biết nên để mua chuộc tình cảm, cốt để giữ tình làng nghĩa xóm đã xảy ra hiện tượng tỷ dụ. Như: lẽ ra con cá đúng ra có hai xu thì phải nói đến bốn xu... để bà con trả xuống một chút thì bán, như thế người mua hoan hỉ vì thấy người bán tốt bụng, còn người bán tự dưng thấy vui vẻ vì mình cũng "rộng lượng" với người mua mà bán được món hàng".

Còn cái tật nữa là các bà ngày xưa ra chợ mua gì cũng xin thêm "một tý" món hàng khác, như mua lát cá thì xin thêm củ hành củ tỏi, mua miếng thịt thì xin thêm cục mỡ về rán... Vậy mới vui vẻ màặng lần sau đến chỗ cũ mua tiếp, bằng không thì cho là người bán keo kiệt bủn xỉn... chứ nào có hay bởi cái lẽ ấy mà kẻ bán buôn phải tìm đủ cách để cân thiếu đi hoặc tìm cách đối gạt khác, chỉ cốt để "vui vẻ cả làng" chứ nếu không chỉ có nước bán ế rồi đi đến chỗ bỏ nghề à!

Cái sự thiếu lòng thành thật dã ngăn cản mọi nỗ lực của người thành tâm trên chốn thương trường, hoặc tạo tâm lý muốn tìm mọi cách để "đối phó" với điều ước muốn khá "thiên cận" của người mua. Vì thế người mua đôi khi chịu thiệt mà không hề biết. Về sau này cùng với sự phát triển giao thương, nhiều người Việt mình vẫn không sao bỏ được cái tật nói thách hoặc là cò kè, mà giữ mãi cái thói quen ấy đến ngày nay...

Do không có tinh thần trọng nghề thương mại nên ngày xưa người ta khó lòng mà chung sức để góp vốn mở hội buôn bán, hoặc nếu liên kết lắm thì chỉ được một thời gian rồi giải tán, vì người chủ hội thì nghi ngờ kẻ làm công ăn bớt, do vậy phải cử người coi sóc hay đích thân kè kè ngay bên để trông nom cẩn thận. Rồi người có phần thì nghi ngờ cho chủ hội cậy thế mà giấu bớt tiền nong hầu hưởng lợi... thậm chí kẻ làm công chẳng phải cũng nghi ngờ chủ hội "ăn trên ngồi chốc" mà tha hồ hốt bạc.

Bởi thế chính cái tâm lý thiếu lòng thành thật từ mọi phía đã khiến việc chung đụng nhau mở mang tiểu thủ công nghiệp từ ngày xưa cũng khó tồn tại lâu bền, nói gì đến phát triển để mọi người cùng hưởng lợi và nước nhà được khá lên... Có phải vì thế mà ở mọi lĩnh vực giao thương xưa, người Hoa kiều đã dễ dàng làm chủ và thành công vượt bậc?

Vương Hữu Thái

KHÔN QUÁ... HÓA DẠI...

Thực tế đã chứng minh rằng người Việt Nam thông minh không kém bất kỳ người nước nào trên thế giới. Cái khôn tích cực, đáng để ca ngợi phải gắn liền với lợi ích của dân tộc và cộng đồng. Ngược lại, cái khôn sẽ trở nên gian dối và cao hơn sẽ là "thủ đoạn", sẽ không được xã hội chấp nhận.

Ví như gian dối trong thương mại, cố ý cân, đong, đo, đếm không chính xác, cố ý tráo hàng, làm tăng trọng nhưng giảm hoặc biến chất hàng hóa... Khi mua cá ở chợ, người mua thuê người bán làm cá. Người bán đã tráo cá lớn thành cá bé, nhiều con thành ít con. Trước đây người bán thường cân non (cân thiếu) với thao tác nhanh nhằm qua mắt người mua. Khi mọi người cảnh giác tốt hơn, ngày nay người bán lại cố ý điều chỉnh cân đĩa cho non vài vạch. Vì thường khi chưa đặt hàng hóa, thực phẩm lên đĩa để cân thì người mua hiếm khi kiểm tra cân và "diều luyện" hơn, để tránh sự kiểm tra của người mua hàng về độ chính xác của cân, người bán hàng thường cầm đĩa cân ra khỏi cân, viện lý là để hứng nhận thực phẩm, hàng hóa từ tay người mua lựa chọn, sau đó mới đặt lên cân. Khi cân thì kim đồng hồ cân đĩa vẫn chỉ đúng vạch hẳn hoi...

Trước đây có lúc, có vài nơi khi tôm xuất khẩu có giá cao thì lấy đinh, kẽm "lụi" vào tôm, tiêm Agar vào

tôm để tăng trọng. Lúc hồ tiêu cao giá thì trộn hạt gòn vào để xuất khẩu... Khi bị "phát giác" thì bị hủy hợp đồng mua bán, hàng hóa ứ đọng, tuột giá và thậm chí phải bồi thường hợp đồng thế là mất... Vì khôn quá... hóa hại!

Đó là những thủ đoạn, những gian lận điển hình trong thương mại cần được lên án. Nước ta đã là thành viên thứ 150 của WTO, vấn nạn trên cần khắc phục triệt để.

Thanh Hùng

GIÁ TRỊ CỦA HÀNG "ẢO"

Đi làm về, tôi thấy vợ đang ngồi chơi với một cô gái trẻ đẹp trong phòng khách, hai người nói chuyện gì đó rất say sưa. Để khỏi làm gián đoạn câu chuyện của họ, tôi lặng lẽ vào cửa sau.

Tiếng cô gái vọng vào: "Quả thực lúc đầu nghe nói chị 43 tuổi em không tin, cứ nghĩ chị mới ngoài 30, bằng cách nào chị giữ được sự trẻ trung như thế?".

- Tôi thường xuyên tập thể dục, buổi tối đi bộ 30 phút, ăn uống bình thường, không kiêng khem gì cả.

- Chắc chị không dùng kem dưỡng da, theo em da chị đẹp thế này thì cần gì son phấn.

- Tôi có dùng kem Olay, nhưng thỉnh thoảng thôi, cái đẹp tự nhiên vẫn quý hơn phải không cô?

- Chị nói đúng đấy, trang điểm chỉ dành cho người có khiếm khuyết, thiếu tự tin. Nhưng trang phục thì phải chọn kỹ lắm đấy chị ạ. Nhìn chị, em biết chị là người rất sành điệu. Chắc anh nhà chiều chị lắm, có người vợ đẹp như thế này thì ai mà chẳng thích.

Ông xã là giáo viên, lương tháng có bao nhiêu anh ấy giao hết cho chị.

- Thật là tuyệt vời. Để em tư vấn cho chị, em mà tư vấn đảm bảo anh ấy mê tít luôn, không bao giờ nghĩ đến

cô gái khác nữa. Em có bà chị Việt kiều bên Mỹ vừa mang về mấy bộ váy thời trang, bảo đảm không đụng hàng, rất phù hợp với phong cách quý phái của chị. Nếu chị thích em nhường lại. Gặp chị vui tính quá, em để giá hữu nghị làm quen.

- Tiền bạc không thành vấn đề, miễn phải thật mô-đen - Nghe đến đây tôi đành phải xuất hiện vì không muốn vợ tôi bị cháy túi, cháy luôn tháng lương giáo viên của tôi.

Chuông điện thoại reo, tôi nhắc máy. Đầu dây bên kia là giọng phụ nữ: "Xin chào anh Hánh, lâu ngày quá không gặp anh".

- Xin lỗi tôi là Hãnh chứ không phải Hánh, chắc cô nhầm máy.

- Thế đây có phải là số máy của Hiệu trưởng trường X không ạ?

- Vâng đây là trường X, cô cần gặp ai?

- Chào anh Hãnh, cho em xin lỗi vì gọi nhầm tên anh, xin giới thiệu em là Huyền My, công tác ở Bộ Z, các anh trên bộ khen trường anh ghê lắm.

- Cũng bình thường thôi, trường tôi còn khó khăn lắm.

- Khó khăn mấy mà anh Hãnh lãnh đạo thì cũng vượt qua hết, các anh trên bộ đang định nâng trường anh lên trường cao đẳng, triển vọng lắm đấy. (Nghe xong câu này tôi chột dạ vì trường đã lên cao đẳng được 2 năm. Chắc

cô ta xem trong danh bạ điện thoại cũ, trong đó họ in sai tên tôi và đã sửa lại ở tờ đính chính. Nhớ lại cô gái gặp vợ tôi hôm trước, tôi tò mò muốn biết cô ta định tiếp thị chuyện gì).

- Cảm ơn cô, nếu được thế thì hạnh phúc cho chúng tôi .

- Em sẽ tác động các anh trên này giúp anh. Mà anh Hân này, hôm trước bộ có phát hành tập sách Những trang vàng, trường anh đã đăng ký mua chưa, lên cao đẳng là phải trang bị đủ cho các phòng khoa, đảng Ủy, công đoàn, đoàn thanh niên mỗi nơi một tập, sách quý lắm, anh phải đăng ký mua luôn đợt này. Anh cần bao nhiêu em cho người mang đến giao tận trường.

Thế là rõ. Tôi nói đùa: "Xin lỗi em, lúc này đến giờ chợ giỗ em cho zui chứ anh không phải là hiệu trưởng trường X mà là người chuyên mua bán khướu, chắc em nhầm máy". Đầu bên kia cúp máy cái rụp.

Marketing là nghệ thuật bán hàng ra đời rất sớm ở các nước phát triển, giúp các doanh nghiệp quảng bá hình ảnh, thương hiệu và tiêu thụ hàng hóa. Chuyển sang nền kinh tế thị trường, Việt Nam bắt đầu quan tâm nghiên cứu nghệ thuật tiếp thị. Nhiều doanh nghiệp thành công nhờ tổ chức mạng lưới tiếp thị chuyên nghiệp, đảm bảo chữ tín trên thương trường. Trong khi đó, có doanh nghiệp khai thác tính thích nịnh của một số người. Cả hai cô gái đều tiếp thị hàng thật, chất

lượng cao, chỉ tiếc cách tiếp cận khách hàng của họ thì không thật chút nào.

Người phụ nữ kia bán cho vợ tôi cái đẹp ảo kèm theo mấy bộ trang phục. Đổi lại vợ tôi trả tiền mua trang phục thật cộng với tiền mua lời khen ảo giá ngang với trang phục. Quả là "lời nói gói vàng". Cô gái nói chuyện qua điện thoại cũng định bán kèm sách với tài năng ảo cho tôi nhưng do chưa nghiên cứu kỹ đối tượng nên không thành công.

Tư tưởng lấu cá, chụp giật không phù hợp với phương thức sản xuất hiện đại, tuy có thể mang lại chút lợi trước mắt nhưng sẽ tác hại lâu dài. Chúng ta cũng nên tập thói quen dị ứng với những lời phỉnh nịnh, nếu thích nịnh sẽ phải trả giá.

Thùy Hương

VẠ MIỆNG

Từ lâu, khách du lịch trong và ngoài nước đến Hà Nội kêu trời vì kiểu phục vụ "bố đời", thiếu chuyên nghiệp. Hiếm nơi nào khách hàng thực sự được coi là thượng đế.

Không ít người một đi không trở lại. Khách du lịch đã vậy, chứ cứ tại sao những dân Hà Nội biết tổng từng nhà hàng mà vẫn chịu đựng? Tôi từng là khách ruột của nhà hàng bún bò Hàng Diếu. Dẫn không biết bao nhiêu khách nước ngoài qua thưởng thức, để rồi nghe "Tây" xanh rờn: Việt Nam còn phải học nhiều về văn hóa phục vụ. Tức cảnh không dưới một lần, tôi từng thề không trở lại nữa. Vậy mà!

Một buổi trưa cuối thu. Vừa hết bão Xangsane, cả lũ ở văn phòng tha nhau đi ăn. Máy cô thèm bún bò Hàng Diếu, tôi không khoái lắm. Chủ hàng lúc nào cũng mệt. Nhân viên chạy như cờ lông công mà vẫn bị chửi, khách mà không bị thế là may rồi. Bữa trưa thường đông nghịt. Gửi xe rắc rối kể từ khi phường cấm sử dụng vỉa hè. Nhà hàng thuê một căn nhà mặt phố sâu hoắm hoắm gần đó để trông xe. Một vé cho 4 xe, nhân viên dắt vào. Rồi lúc đi ra, đứng ý một đồng. Máy tay nhăn nhó, mồ hôi ướt đầm đó lại tìm chiếc xe ra và trả về chính chủ. Xước xát một tí cũng phải chịu. Đông thế mà. Đây còn hơn cháo chửi Lý Quốc Sư, phở chửi Nam Ngư... Dòi hỏi lắm thì bà chủ phở sẽ lầu bầu "Hành đâu mà lắm thế, ăn phở chứ ăn hành à", "Thịt gà nâu ư? Đây chỉ có dân da trắng" hay "Gà có mười

dùi hay sao mà đòi gà dùi"... Cái ăn rồi vụt qua, chẳng ai quan tâm vệ sinh. Sự ẩm ướt. Cầu thang nhớt nhát. Phố cổ. Sàn diệu. Ăn ngon phải chịu khổ là đúng. Không bị chửi là may. Tôi trộm nghĩ, biết đâu lần này mọi sự sẽ êm ả.

Mấy năm trước, cứ đến đây ăn là có chuyện. Gửi xe bị làm đổ, gãy cả tay phanh. Nhân viên "khéo" lấy keo con voi dán tạm. Đi chừng 100m mới phanh. Tối chẳng biết gì, sáng sau mới tở. Làm gì chứ.

Và nhiều những chuyện nhỏ, lật vặt sau đó. Tôi tự kỳ ám thị cho là mình khó tính. Một năm sau, rau có "con sâu" cuộn tròn dễ thương. Hỏi cô nhân viên. "Rau sạch. Có sâu là tốt rồi". Bất. Vứt toẹt vào góc nhà. Không một câu bình luận. Một khách hàng xung quanh nhìn tôi như muốn nói: "Cha này rắc rối, vứt đi chứ sao. Rõ thành nhà quê". Một cái lườm nặng chịch. Tôi len lén gọi cậu bạn nước ngoài. Trả tiền. Chuồn thẳng. Thẻ là không trở lại nơi này nữa để bị chửi. Quyết không "chết" vì cái miệng. 2 năm rồi mới trở lại. 10 phút. 15 phút. Chẳng thấy 4 chiếc xe đâu. Hỏi. "Nói làm thế, đợi đi. Ai cướp mất mà sợ". Những ánh mắt bực dọc ra vào. 5 phút nữa. Lại hỏi. Đôi bên to tiếng.

"Hàng đông quá, phải đưa xe ra bãi khác. Đứng đợi tí thì chết hay sao? Công an bắt mất mấy xe". Hoảng thực sự. Bị bắt xe? Phạt? Ra phường? Đưa về bãi? Thậm chí mất xe? Tay nhân viên "xanh lét": "Ông chủ ở chỗ công an. Đang giải quyết. Ra đây lấy, 2 xe của các anh đang ở phường Cửa Đông". Thế là chúng tôi "bách bộ" trong bực tức ra công an.

Ông chủ ngả ngón trên ghế ở đồn Cửa Đông, chờ thiếu phật. Máy đồng chí công an phường rất thông cảm với khách hàng. Mắng ông chú. Không được để khách mất công chờ đợi, lỡ để bị thu xe thì cũng phải nói thật với khách hàng, đừng thiếu trách nhiệm như vậy... Ông chủ vẫn đầy tự đắc kiêu như: "Hàng nhà tao ngon, đông. Mà thích chê gì thì khách vẫn đi đến. Hà Nội vài triệu dân, mấy trăm ngàn khách du lịch. Mà một đi không trở lại, tao cũng chẳng cần. Ngu". Tôi tạm dịch ra cái giọng "vô cảm" của ông chủ này thế, anh ta nói nhiều thứ chẳng liên quan đến việc xin lỗi khách hàng hay mong nhận được sự thông cảm. Còn than thở đầy ai oán: "Phật 80.000 đồng/xe. 2.000 đồng lãi/bát. Thế là đi đứt 80 bát. Còn bực tức cái nỗi gì chứ". Cũng đúng. Cái loại khách như chúng tôi - không sành điệu. Ăn ít. Nói nhiều. Dòi hỏi lắm. Đối xử thế là may, mấy hàng khác còn bị chứ.

Chợt nghĩ đến quán lẩu ở phố Cao Bá Quát. Ngồi ăn bên bờ đường. Hà Nội gọi là "Lẩu cá". Ăn xong đứng dậy, cậu nhân viên trả xe nở nụ cười tươi: "Cám ơn các anh chị đến nhà hàng chúng em. Lần sau anh chị ủng hộ nữa ạ". Tôi choáng, thằng này hâm sao.

Nếu ngày ngày quen tiếp xúc với Cháo chửi Lý Quốc Sư, Phở chửi Nam Ngư và hàng ngàn nhà hàng khác như Bún bò Hàng Điếu, bạn cũng sẽ choáng như tôi, tưởng người tốt, người "bình thường" là... điên.

Nguyễn Phúc Vân

DỪNG ĐỂ HÌNH THÀNH THÓI QUEN DỐI TRÁ

Hôm nọ tôi ra chợ mua bó rau, về tháo ra thấy bên trong toàn cuống và lá già. Lòng tự trách sao không cẩn thận, tự nhủ: Lần sau phải cảnh giác.

Lần sau mua tôm, đã cẩn thận nhìn cân, thậm chí nhờ cân của cô hàng thịt cân lại nhưng về nhà vẫn thiếu 1 lạng. Hóa ra, ở chợ họ đồng loạt chỉnh cân sai giống nhau. Thảo nào đi chợ mua thứ gì liên quan đến cân kẹo cũng bị thiếu. Ít thì nửa lạng, nhiều thì 2-3 lạng. Lâu dần thành quen. Tặc lưỡi chấp nhận như chuyện bình thường. Hóa ra, sự dối trá đang có cơ hội phát triển mạnh, dù chỉ là chuyện nhỏ.

Cách đây đã lâu, báo chí đưa tin: Nhiều tài sản trong vụ án Minh Phụng - EPCo bị thất thoát vào túi một số cá nhân; vụ một số cán bộ, quan chức ở Hải Phòng chiếm dụng đất đai của dân, mất bao công sức mới lôi được ra ánh sáng, giờ chỉ xử lý kiểu "giơ cao đánh khẽ".

Thầy giáo tiếp tay cho học trò gian lận trong thi cử ở Hà Tây và nhiều địa phương khác; một công an ở Hà Nội nhận hối lộ để chạy án cho tội phạm; chủ quán ăn đánh đập nhân viên tàn nhẫn nhưng vẫn bình yên vô sự - dư luận cho rằng hẳn có hậu thuẫn. Rồi tiền cứu trợ cho nạn nhân thiên tai cũng bị xà xẻo, chút tiền chế độ của thương binh liệt sĩ cũng bị tư túi... Ngày nào những vụ việc như thế cũng xuất hiện. Vậy bản chất của những hành động

này là gì? Đó là sự dối trá! Cái từ thuộc phạm trù đạo đức này từ cổ chí kim ai cũng hiểu, ai cũng biết. Những con người nói trên đều biết mình làm thế là sai và không nên nhưng vẫn cố tình làm.

Người bán hàng dù biết cân thiếu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý điều; các vị cán bộ lãnh đạo dù biết lấy đất của dân là sai nhưng vẫn cố tình lấy. Người chịu trách nhiệm khâu tuyển dụng biên chế biết rằng cần phải lấy người tài, người có ưu điểm nhưng vẫn sẵn sàng lấy người kém hơn nếu được lót tay... Tất cả những hành vi đó là vì tiền, vì lợi ích cá nhân.

Nếu theo dõi các vụ án hay tiêu cực trên báo chí, sẽ rất dễ thấy rằng: Chỉ cần Nhà nước lơ lửng quản lý, chỉ cần pháp luật có một khe hở nhỏ là họ sẵn sàng nói dối, sẵn sàng ăn cắp và lừa đảo. Chỉ cần ai đó thiếu cảnh giác một chút, thật thà một chút là dễ dàng rơi vào cạm bẫy lừa. Không những bị lừa về vật chất mà bị lừa cả tình cảm. Không chỉ bị người lạ mà bị cả bạn bè hay người thân lừa. Chung quy lại tất cả vẫn là do cái lợi, do tiền bạc mà ra.

Đáng buồn hơn, nhiều người quen với sự dối trá đến mức trắng trợn nói ra rằng: thật thà là dại. Những ý nghĩ tai hại ấy vô hình trung đã tiếp tay cho lối sống giả tạo, dối trá, coi đồng tiền là trên hết và bất chấp đạo lý, pháp luật. Đó là sự thật mà ít người dám thừa nhận, làm tổn hại đến những giá trị tốt đẹp của con người.

Thảo Hương

THIẾU VĂN HÓA THƯƠNG MẠI

"**M**ua gì hử em?" - hai chị bán rau cùng don đả mời chào. Nhưng tôi chỉ cần mua ở một hàng thôi. Vậy là nghe tiếng chị bên kia tỏ ra rất khó chịu: "Xê ra cho người ta còn làm ăn. Mới sáng đã ám rồi".

Tôi nhìn lại thấy chiếc xe mình dựng hơi xích qua bên ấy một chút. Ừ, thì buôn bán là cạnh tranh. Nhưng cạnh tranh từng xen-ti-mét mặt đường (không phải của mình) thì hơi quá. Thường thì người bán khi chào mời rất vui vẻ. Nhưng khi không bán được hàng lại "trở mặt". Có lần tôi vào một tiệm đồ. Cô nhân viên giới thiệu đủ hết, còn khen: "Người chị đẹp vậy mặc gì không đẹp" hay "Chị thế này phải mặc hàng hiệu mới xứng tầm chứ". Tôi lựa mãi mà không hợp cái nào cả đành chào về. Chưa khỏi tiệm đã nghe cô này nói vọng: "Không có đồng nào mà cũng đòi vào đây".

Khi ế ẩm thì khách hàng mới là "thượng đế". Còn không thì người mua cứ tự mà phục vụ đi nha. Như mấy bạn Tết nhất đi mua vé xe vậy. Thiệt là khổ! Hỏi mãi chẳng thấy ai thưa đáp gì cả. Còn mấy ngày thường không ai đi hết thì "anh anh, chị chị" ngọt xớt. Còn nữa, đi mua hàng mà cứ hỏi có cái nào rẻ hơn không thì thể nào người bán cũng thờ ơ cho bạn xem. Thấy tôi kể, có lần đi uống cà phê. Lúc về tìm mãi không thấy xe đâu cả. Thì ra họ dắt sang tuốt bên kia đường. Bên này chỉ toàn Dylan, SH, @... thôi.

Còn chiếc xe cối cà tàng của mình bị phơi nắng tàn tệt. Bây giờ là vậy, "xem mặt mà bắt hình dong". Nhiều khi ăn mặc què què vào quán, bị bỏ thấy thương. Người ta quan tâm chăm sóc những vị khách sang trọng trước đã. Ngay cả khi tiễn ly cà phê cá hai phải bỏ ra có giá ngang nhau...

Mà đâu chỉ là chuyện buôn bán nhỏ. Các "đại gia" kinh doanh ADSL, vừa rồi cũng là một ví dụ đó. Khi bán thì chào mời rất tuyệt. Bán xong rồi, biết hàng không đạt chất lượng, "thượng đế" kêu nhưng không thấy ai thưa cả...

Phan Thùy Linh

LẤY PHẨM CHẤT NÀO ĐỂ ĐẨY LÙI NHỮNG THÓI HƯ TẬT XẤU?

Lấy tích cực để đẩy lùi tiêu cực

Người Việt Nam chúng ta có nhiều phẩm chất tốt đẹp đồng thời cũng có một số thói hư tật xấu cần loại bỏ. Chúng tôi có thêm một ý nghĩ là nên giữ gìn và phát huy một phẩm chất cơ bản nào đó, tạo thành một định hướng để xóa bớt một số thói hư tật xấu. Có nghĩa là như chúng ta thường nói "lấy xây để chống", lấy tích cực để đẩy lùi tiêu cực.

Chọn phẩm chất cơ bản nào?

Dân tộc Việt Nam chúng ta sở dĩ trường tồn và phát triển là do có nhiều phẩm chất cơ bản, kể cả truyền thống và hiện đại. Có người nêu lên phẩm chất cơ bản của người Việt Nam hiện nay phải là "thanh lịch, văn minh". Tất nhiên có "thanh lịch" thì bớt được thô lỗ, nhố nhăng, có "văn minh" thì bớt được những thói trì trệ, hủ lậu, lạc hậu... Nghĩ rằng như thế tuy là rất cần nhưng chưa đủ. Một người bán hàng trả lại hàng triệu đồng của khách đã đếm nhầm, có lẽ việc làm ấy hơn cả văn minh.

Một cô giáo ngày đêm tận tụy chăm sóc, dạy dỗ trẻ em khuyết tật, có lẽ việc làm ấy hơn cả văn minh. Một thầy thuốc, y tá, hộ lý ngày đêm tận tụy chữa chạy, chăm sóc người bệnh, mong phục hồi sức khỏe cho họ, mong cứu lấy tính mạng họ, có lẽ việc làm ấy hơn cả văn minh. Một người lao xuống dòng nước lũ vô cùng nguy hiểm, thậm chí có thể

hy sinh tính mạng, để cứu những người khác, việc làm ấy nếu chỉ gọi là "văn minh" thì chắc chưa thỏa đáng.

Vậy phẩm chất cơ bản nào đã tạo ra những "Người tốt, việc tốt" như vậy?

Đó chính là LÒNG NHÂN HẬU, một phẩm chất truyền thống từ ngàn đời của dân tộc ta. "Nhân" là thương yêu con người, "Hậu" là cư xử đầy đặn đối với người khác. Đó chính là "lương tâm", còn gọi là cái "tâm" của con người. Lòng nhân hậu chính là "một người vì mọi người, mọi người vì một người". Nó tạo nên chất gắn kết của cộng đồng, của dân tộc, của quốc gia, là cơ sở của "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết".

Trong 5 phẩm chất truyền thống "nhân, nghĩa, lễ, trí, tín" thì chữ "nhân" đứng đầu. Dân tộc ta có truyền thống "thương người như thể thương thân", "bầu ơi thương lấy bí cùng", "lá lành đùm lá rách", "chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Bác Hồ đã ân cần dạy bảo phải "yêu Tổ quốc, yêu đồng bào" Có tình yêu lớn ấy thì con người mới có thể đem hết tâm lực để bảo vệ Tổ quốc, để đem lại yên vui hạnh phúc cho đồng bào.

Có lòng nhân hậu đối với mọi người thì con người bớt được khá nhiều thói hư tật xấu như vô cảm, ích kỷ, tham lam, gian dối, lừa đảo, hung bạo, độc ác và những hành vi phạm pháp.

Ngay như trong việc giữ gìn môi trường, người có lòng nhân hậu không phải chỉ vì sợ bị phạt mà nghĩ rằng: vứt rác bừa bãi là làm cho người khác phải chịu đựng cảnh ô nhiễm, bẩn thỉu, là làm phiền, làm khổ người khác. Vậy

do lòng nhân hậu mà không vứt rác bừa bãi, cũng như do lòng nhân hậu, tôn trọng tính mạng của người khác mà triệt để tôn trọng luật giao thông...

Cần giáo dục sâu sắc lòng nhân hậu

Để xây dựng con người, tất nhiên riêng lòng nhân hậu cũng chưa đủ để xóa bỏ tất cả mọi thói hư tật xấu. Nhưng nó lại là một phẩm chất gốc có tác dụng rất tích cực trong việc xóa bớt khá nhiều thói hư tật xấu. Ta có câu "Tiên học lễ, hậu học văn".

Tây có câu "Khoa học mà không có lương tâm thì chỉ là sự đồ nát của tâm hồn". Vì vậy việc giáo dục, rèn luyện lòng nhân hậu cho thanh thiếu niên học sinh, sinh viên bắt đầu ngay từ lớp mẫu giáo là vô cùng cần thiết, nhất là trong môi trường kinh tế thị trường hiện nay. Giáo dục có thể tiến hành bằng 3 biện pháp.

Một là dạy bằng những bài học lý thuyết, hai là dạy bằng những tấm gương trong sáng và cụ thể trong gia đình, nhà trường và xã hội, ba là tập cho học sinh, sinh viên những hoạt động thực tế, như làm từ thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ, hoạn nạn, hăng hái tham gia vào những việc vì lợi ích chung.

Đề nghị những phương tiện thông tin đại chúng nên tích cực góp phần vào việc giáo dục ấy. Tóm lại, chúng tôi nghĩ rằng muốn xóa bớt khá nhiều thói hư, tật xấu thì cần có một công cụ có sức mạnh mà chiều sâu, đó là giữ gìn và phát huy phẩm chất nhân hậu. Một dân tộc vừa văn minh vừa nhân hậu chắc chắn là một dân tộc hạnh phúc, được cả thế giới tôn trọng, yêu mến và hợp tác.

Lê Huân

MỤC LỤC

I. THÓI HƯ TẬT XẤU TRONG TÍNH CÁCH

II. NGƯỜI VIỆT QUA CÁI NHÌN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

28

III. TẬT XẤU CỦA NGƯỜI VIỆT

108

IV. TẬT XẤU NƠI CÔNG SỞ

155

V. TÊ NAN

243

VI. NHỮNG THÓI HƯ - TẬT XẤU TRONG GIÁO DỤC

293

VII. NHỮNG THÓI HƯ - TẬT XẤU TRONG GIAO THÔNG

341

VIII. NHỮNG THÓI HƯ - TẬT XẤU TRONG BUÔN BÁN

370

378

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Ba Triệu - Hà Nội ĐT (84 04) 9439364 - 8229413

Fax 04.9436024. E - mail: nxbthanhnien@vnn.vn

Chi nhánh 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh - ĐT (08) 9303262

Người Việt phẩm chất và thói hư tật xấu

Nhiều tác giả

Nguyễn Hương Thủy (Tuyển soạn)

- Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI THỜI CHÍNH

- Biên tập:

HOÀNG PHONG

- Thiết kế bìa:

HƯƠNG THÚY

- Trình bày

HƯƠNG THÚY

- Sửa bản in:

THU HÀ

Liên kết xuất bản + Phát hành tại

CÔNG TY VĂN HÓA HƯƠNG THỦY

NHÀ SÁCH HƯƠNG THỦY

Số nhà 73 ngõ Giếng Phố Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa,

Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

ĐT. 04 38569388 - 0904079099

In 2.000 cuốn khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty Cổ Phần In Sao Việt

Giấy phép xuất bản số: 253 - 2008/CXB/426- 08/TN

In xong nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2009

Người Việt

Phẩm chất &
Thói hư-tật xấu



Trang sách nhỏ, Giá trị lớn



NHÀ SÁCH HƯƠNG THỦY

24B Hạ Hối, Hoàn Kiếm, Hà Nội T: 04.8221480/9425565 F: 04. 9425565
E: nhasachhuongthuy@fpt.vn W: www.huongthuybooks.com.vn

Sách phát hành tại nhà sách Hương Thủy và các nhà sách trên toàn quốc

nguoiviet



8 935077 022827

Giá: 45.000đ